



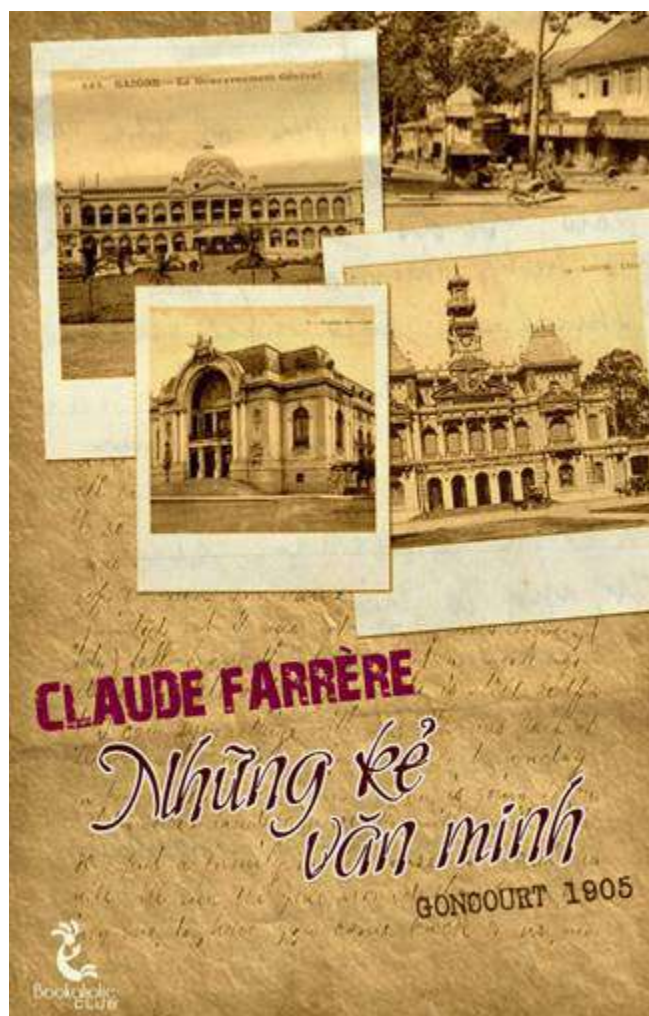
**CLAUDE FARRÈRE**

# Những kẻ văn minh

GONCOURT 1905



Bookaholic  
CLUB



## NHỮNG KẺ VĂN MINH

[Claude Farrère](#)

Making Ebook Project  
BOOKAHOLIC CLUB





Bookaholic  
Making Ebook Project CLUB

Tên sách: **NHỮNG KẺ VĂN MINH**

Tác giả: **Claude Farrère**

Nguyên tác: *Les Civilisés*

Dịch giả: Bùi Hiến

Nhà xuất bản: Văn Học

Năm xuất bản: 1999

Số trang: 347

Khổ sách: 13 x 19 cm

Giá bìa: 25.000 đồng

Đánh máy: **Minh Khuê, Minh Huy, Thu Hương, Minh Hạ, Thu Hằng**

Kiểm tra: **Hồng Phượng**

Chế bản ebook: **Thảo Đoàn**

Ngày thực hiện: 30/03/2012

Making Ebook Project #240 - [www.BookaholicClub.com](http://www.BookaholicClub.com)

Bạn đang đọc ebook **NHỮNG KẺ VĂN MINH** của tác giả **Claude Farrère** do **Bookaholic Club** chế bản theo **Dự án chế bản Ebook (Making Ebook Project)**.

Mong rằng ebook này sẽ mang đến cho bạn một tác phẩm Văn học hay, giàu giá trị biểu cảm và nhân văn, với chất lượng cao. Chúng tôi luôn cố gắng mang đến những chế bản ebook tốt nhất, nếu trong quá trình chế bản có lỗi sai sót nào mong bạn góp ý và cho chúng tôi biết những ebook mà đang mong muốn.

**Making Ebook Project** của **Bookaholic Club** là một hoạt động phi lợi nhuận, nhằm mục đích mang đến những chế bản ebook hay, có giá trị với chất lượng tốt nhất mà chúng tôi có thể với Cộng đồng đọc - người Việt. Tuy nhiên, nếu bạn có khả năng xin hãy đọc tác phẩm này bằng sách trước hết vì lợi ích cho Nhà xuất bản, bản quyền tác giả và góp phần phát triển xây dựng nền Văn hóa đọc.

**Hãy chỉ đọc chế bản này trong điều kiện bạn không thể tìm đến ấn phẩm sách.**

**MỤC LỤC**  
GIỚI THIỆU TÁC GIẢ

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

[25](#)

[26](#)

[27](#)

[28](#)

[29](#)

[30](#)

[31](#)

[32](#)

[33](#)

[34](#)

[35](#)

[36](#)

## GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



Claude Farrère, bút danh của Frédéric - Charles Bargone (1876 - 1957), là một tiểu thuyết gia người Pháp với những tác phẩm có bối cảnh ngoài nước Pháp như Istanbul, Sài Gòn và Nagasaki.

Một trong những tác phẩm của ông là Những kẻ văn minh (Les civilisés) đã đoạt giải Goncourt năm 1905. Ngày 26 tháng 3 năm 1935, ông được bầu vào Viện Hàn Lâm Pháp.

Ban đầu giống như cha mình, một đại tá bộ binh từng hoạt động tại các thuộc địa của Pháp, ông gia nhập học viện hải quân năm 1894, thăng chức trung úy vào năm 1906 và đại úy năm 1918. Vào năm 1919, ông từ chức để tập trung vào nghiệp viết văn.

Các tác phẩm của ông phần lớn không được chú ý, kể cả với độc giả Pháp. Tuy nhiên ông vẫn là một trong những tác giả lớn của nền văn học Đông Dương tại Pháp cùng với các tên tuổi như Malraux, Duras, Dorgelès, Viollis..





*Cuốn sách này được xuất bản trong khuôn khổ của chương trình hợp tác xuất bản với sự giúp đỡ của Cơ quan Văn hóa và Hợp tác của Đại sứ quán Pháp tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*

*“Cet ouvrage, publié dans le cadre du programme de participation à la publication, bénéficie du soutien du Service Culturel et de Coopération de l’Ambassade de France en République Socialiste du Vietnam”*

*Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: “Les Civilisés”*

*Nhà xuất bản Flammarion – 1905*

# 1

Trong khoảnh sân trồng những cây phượng lớn rùm ròa tỏa bóng, quãng giữa ngôi nhà và cổng của chấn song, hai anh phu Bắc Kỳ đưa xe ra, một chiếc xe kéo rất lịch sự, sơn then và ánh bạc. Họ xếp hàng dọc giữa hai càng xe đứng đợi ông chủ, lặng phắc như hai bức tượng quần lụa. Xe và người làm thành một cỗ nom đom dáng, đẹp như tranh vẽ là đằng khác giữa Sài Gòn, nơi chỉ dân thường mới còn đi xe kéo. Nhưng bác sĩ Raymond Mévil vốn tính khá độc đáo, vả chăng anh ta có một chiếc xe ngựa mui trần và nhiều ngựa chạy hay. Thế nên mọi người bỏ qua cho anh ta cái thói ngông đi xe kéo và vi phạm một thời thượng – một cách xa hoa.

Lúc ấy bốn giờ chiều, giờ tỉnh giấc ngủ trưa. Bác sĩ không tiếp khách muộn hơn giờ này – cách thức kín đáo, ở cái xứ mà đường phố vắng vẻ cho đến lúc mặt trời lặn. Hôm ấy Raymond Mévil đi ra sớm, không phải cho cuộc đi dạo thường lệ trước bữa ăn tối, mà cho một vài thăm viếng không hẳn trong nghề nghiệp mà vả chăng anh ta cũng làm khá thừa thớt, vì chiến thuật của anh ta là ít khi xuất hiện.

Một cô “người ở”<sup>[1]</sup> búi tóc trơn mở cửa, ném vài câu bông đùa với hai anh phu xe, bất thành lình đứng lặng phắc, về gái nhà lành: ông chủ vừa xuất hiện. Anh ta bước xuống bậc thềm, bước chân trẻ nhưng đã chậm, đưa ngón tay vuốt bầu vú cô gái qua lần áo lụa đen, và bước lên xe. Chiếc xe nhỏ bắt đầu lao nhanh, đám phu xe chạy vun vút để gió mạnh thổi mát mặt người phương Tây. Ở các cửa sổ, qua những khe cánh cửa chớp, những ánh mắt phụ nữ ngăm nhìn các bộ chế phục phu xe trắng toát viền vải điều, ngăm nhìn vẻ duyên dáng của vị khách, nom còn quyến rũ hơn cả cái vẻ xa hoa bao bọc anh ta. Bác sĩ Mévil được phụ nữ yêu, trước hết vì anh ta yêu thích phụ nữ, và chỉ yêu thích họ, thứ đến vì anh ta đẹp, một vẻ đẹp khiến tất cả họ đều bối rối, một vẻ đẹp khôu gợi éo lá tới mức sỗ sàng. Anh ta trắng trẻo, tóc màu hung, với cặp mắt xanh biếc quá dài, và cái miệng bé đỏ mọng. Mặc dù đã ngoài ba mươi, anh có vẻ thanh niên, và dáng người béo

tốt như người ta hình dung anh. Bộ râu mép dài màu sáng, nom anh như một người Gaulois suy tàn, mà các thế kỷ đã làm cho tinh tế và thuần thực.

Cái giống nhau chỉ là tình cờ, Mévil khoe mình là dân khá văn minh mà mọi thứ máu của mọi thứ nguồn gốc đều trộn lẫn vào nhau trong huyết quản.

Chiếc xe tay chạy lon ton giữa các bóng cây ven đường, né tránh mặt trời xiên khoai vẫn hừng hực. Người chủ dùng đầu ba toong chỉ đường cho phu xe. Để dừng lại, anh ta thúc gậy vào vai họ, bảo: “Thôi!”. Xe đi vào một khu vườn có biệt thự. Dọc hàng rào, nhiều chiếc xe đang đợi, với những người phu giữ ngựa An Nam thấp tè nắm chặt hàm thiếc ngựa.

- À, ừ, Mévil nghĩ, hôm nay là ngày con bé tiếp khách, thế mà mình không nhớ ra.

Anh ta ngần ngừ giây lát rồi nhún vai, tìm trong túi chiếc ví đựng danh thiếp soát lại trong ấy – có mấy tờ bạc Đông Dương. Tiếp đó, Raymond Mévil quăng chiếc ba toong cho một anh bồi vừa chạy ra, và đi vào nhà.

Ngôi nhà cũ kỹ rộng thênh, có dáng trăm phần trăm thuộc địa.

Hai phòng đợi dẫn tới chiếc phòng khách được xếp dờn ở cái chái tốt nhất, kéo dài bằng cả một hàng hiên rủ những bức màn màn tranh tối tranh sáng. Mọi cái đều to lớn thênh thang, cao như nhà thờ; các bức vách ngăn không chạm được tới trần, hơi nóng quẩn dưới rầm. Phía bên dưới không khí mát mẻ, các đồ đạc đều bằng gỗ mun chạm xà cừ, phẳng phất tỏa một mùi bản xứ.

Trong tiền sảnh, Raymond Mévil vấp phải một người nào đi ra, một nhân vật trịnh trọng mặt mày nhẵn nhụi, da màu vàng chanh, cử chỉ nặng nề - ông chủ nhà này, Ariette, trạng sư ở Tòa Án. Hai người bắt tay nhau rất thân mật; gương mặt buồn tẻ của ông trạng sư thậm chí còn vắn vẹo thành một nụ cười niềm nở chắc hẳn không thường dùng để chào đón tất cả mọi vị khách.

- Nhà tôi có nhà, ông nói, và rất cảm ơn ông có nhã ý đến thăm. Đã khá lâu rồi tôi không có hân hạnh gặp ông tại nhà này.

- Xin ông bạn thân mến tin rằng chỉ là do tính tôi lười biếng, và ngôi nhà của ông đối với tôi là thân thiết nhất ở Sài Gòn.

Viên trạng sư tỏ ý hân hoan, dường như có vẻ cất được mối lo lắng.

- Tạm biệt ông nhé, ông bác sĩ. Ông biết là Tòa án đang gọi tôi, như mọi khi.

- Vụ kiện thú vị chứ?

- Ly dị thôi, dĩ nhiên. Chúng ta sống một thời điểm hết sức tồi tệ.

Ông ta bỏ đi, cặp ôm trong tay, bước chân khô khốc như người máy, dáng vẻ khắc khổ và nghiêm nghị. Raymond Mévil quay nhìn sau lưng ông ta, nhăn mặt cười mỉm.

Trong phòng khách, tám hoặc mười người phụ nữ đang ba hoa trò chuyện, vẻ vừa diêm dúa vừa chênh mảng trong những chiếc áo dài kiểu Sài Gòn nom như những áo choàng sang trọng. Từ ngưỡng cửa, Mévil nhìn nhanh tất cả khắp lượt, rồi ung dung bước vào giữa đám để chào trước hết bà chủ nhà, một bà tóc nâu duyên dáng mắt trinh khiết, bà ta chìa tay cho anh ta hôn.

- Xin chào vị Đại học Y. Ngọn gió lành nào đưa ông đến đây vậy?

- Hôm nay, - người thầy thuốc đáp, - đơn giản là Đại học Y tới tỏ lòng kính trọng dưới chân đoàn Luật sư.

Anh ta cúi mình trước từng bà khách, nói những lời tình tứ bạo phổi, rồi ngồi xuống. Anh là trung tâm mọi ánh mắt nhìn. Đám phụ nữ tỏ ra ưa thích anh, và cái danh tiếng Don Juan <sup>[2]</sup> của anh thế là được xác lập.

Anh không hề bối rối và gẫu chuyện. Anh không thiếu dí dỏm và biết cách chứng tỏ là người được phụ nữ ưa thích. Vốn bản tính phù phiếm, anh chú tâm để tỏ ra càng phù phiếm hơn nữa, và sử dụng cái thói phù phiếm ấy như một vũ khí trong các trò quyến rũ tình ái; người ta thông cảm với anh về thói lông bông hám gái và dễ dàng thổ lộ tâm tình với anh mà không hề đắn đo tự ái.

- À này, bà Ariette chợt nói, tôi đang định cho người sang mời ông đấy, ông thầy lang ạ.

- Bà ốm hả?

- Không, nhưng tôi nóng bức quá chừng. Cái tháng chạp mới tệ hại làm sao! Thế nhưng lại không thể đi ra đồng quê, thời buổi đang loạn lạc cả lên. Vậy ông phải giúp tôi đấy, bằng cách gì mặc.

- Dễ như bỡn.

- Thuốc viên hả? Nhưng tôi không còn đơn thuốc.

Anh ta đứng dậy rút ví ra.

- Thế nào, bác sĩ, một bà nào nói, ông chỉ huy được nhiệt kế hả?

- Tất nhiên rồi, tôi viết đơn thuốc trên mặt sau danh thiếp, vậy thôi.

Anh ta cúi tựa trên chiếc bàn tròn trong góc, hí hoáy viết. Viết xong anh để lại tấm danh thiếp và quay lại.

- Đây... Bà phải uống trong mười lăm ngày – mười lăm ngày cứ như là ở Bắc cực vậy nếu bà thích.

- Ồ bác sĩ, một phụ nữ trẻ nói, cho tôi cái đơn với, lạy ơn Chúa!...

- Ơn Chúa cũng không đủ, Raymond đối đáp giọng giễu cợt. Bà hãy đến phòng khám của tôi, và mọi việc sẽ ổn thỏa thôi.

Anh ta không ngồi lại, bỏ đi, để lại nụ cười mỉm cho cả đám phụ nữ.

Phút sau một bà tò mò đến nhìn đơn thuốc đặt trên bàn.

- A! bà ta nói, ông Mévil đã bỏ quên ví ở trên bàn.

- Ông Mévil bao giờ cũng bỏ quên cái gì đấy, bà Ariette lăm bắm và mỉm cười thản nhiên.

Raymond Mévil cũng mỉm cười khi trèo lên xe tay. Thấy bác phu xe quay nhìn, anh bảo ““Cạp tên”<sup>[3]</sup> Malais” và ngửa người trên nệm bọc da. Chiếc xe bắt đầu chạy.

Cạp tên Mais ở trong ngôi nhà sang trọng nhất Sài Gòn, ở góc đường Norodom và MacMahon, đối diện dinh toàn quyền. Ông ta là một nhà tài chính, - cái từ Cạp tên, trong tiếng bồi trọ trẹ của người An Nam chỉ có nghĩa nhà quý tộc và chẳng liên quan gì đến võ biên; - một nhà tài chính có thế lực bởi khoản tài sản hàng triệu và bởi cách dùng những bạc triệu ấy. Giám đốc ba ngân hàng, thành viên của tất cả mọi hội đồng quản trị và chủ thầu nhiều khoản thuế, ông ta là một quyền lực mà ai nấy phải tính đến. Ngoài ra, một con người thành đạt kiểu Mỹ, không dựa vào gia thế, mà tự tay làm nên – và là chồng một phụ nữ đẹp vốn chẳng phải kiều dân thuộc địa.

Raymond Mévil thấy bà này hợp ý mình và tìm mọi cơ hội đến gần.

Bà Malais ngồi đọc dưới hàng hiên, ông chồng ngồi cạnh. Hàng hiên là một phòng khách kiểu Louis XV tao nhã, màu xanh, với những bao lơn cẩm thạch trắng chạm trổ tỉ mỉ. Vẻ đẹp tinh tế của người phụ nữ trẻ, một vẻ đẹp quý phái với mái tóc hung và gương mặt tư lự, rục rờ lên trong cái khung cảnh rất phù hợp với nàng.



Một anh hầu buồng người châu Âu – kiểu xa xỉ hiếm có ở Sài Gòn – cầm vào tấm danh thiếp của Mévil.

- Em gọi bác sĩ đến hả? Nhà tài chính hỏi.

Bà Malais đặt cuốn sách xuống, lắc đầu.

- Thế thì, ông chồng nói, anh ta đến để tán tỉnh em đấy. Để mặc cho hăn nói, em ạ; nhưng chớ có nhận thuốc của hăn...

Bà vợ đỏ ửng mặt. Da dẻ bà quá mịn màng, ửng đỏ lên mỗi khi xúc động dù nhỏ nhất.

- Anh Henri, nàng nói, sao anh lại nghĩ thế?

Ông ta đặt chiếc hôn tin cậy lên trán vợ.

- Anh nghĩ... rằng em là một cô bé tuyệt vời đáng yêu... Thôi anh đi đây. – Chuyện thuế má mà. Em hãy ngồi với cái gã của em, và tổng cổ hăn nếu hăn làm em bức mình. Dù sao cũng chẳng phải lỗi tại hăn, cái thằng đáng thương ấy, nếu hăn nhầm địa chỉ. Một người phụ nữ như em giữa đất Sài Gòn này, thật nghịch thường biết bao!

Ông ta giáp mặt Mévil trong cầu thang.

- Chào bác sĩ, ông nói bằng giọng ngăn ngùn thông thường, rất khác với cái giọng dịu dàng vừa rồi dùng vuốt ve vợ. Ông lên đi, nhà tôi đang đợi ông trên ấy. Thế nhưng, chớ có đùa đấy nhá! Tôi không muốn một viên cocain khỉ gió nào của ông lọt vào nhà tôi. Nhớ chứ?

Mévil phẩy tay phản đối.

- Vâng, thế là thỏa thuận nhé. Không một mi-li-gam nhỏ. Nhà tôi chưa phải loạn trí, và nếu như ông đồng ý, hãy cứ giữ cho bà ấy như thế. Chào ông, rất vui được gặp ông.

Ông ta bỏ đi, bước chân xoắn dài nện cồm cộp trên các bậc đá hoa cương  
– ông đi không hề ngoái lại.

## 2

- Đến nhà Cạp tên Torral, lúc đi ra Mévil lau bầu bảo phu xe.

Cuộc thăm viếng diễn ra ngắn ngủi. Anh ta vừa vấp phải một người phụ nữ có thái độ tự vệ, đối đáp nhất gừng.

Cau có trong giây lát – các nếp nhăn chạy trên da mặt nhanh hơn ngọn gió gợn lăn tăn trên biển – anh ta ngồi thụt vào trong xe vừa kếp sụp vành mũ bần che mắt. Nhưng có chiếc xe ngựa chạy qua, anh liền đứng lên để chào hai người phụ nữ ngồi trong xe. Và nhãng quên ngay nỗi thất vọng, anh lẩm bầm một mình: Người ta đã đi dạo rồi đây, khéo mà mình không gặp Torral.

Torral là người đàn ông duy nhất anh giao du không ẩn ý hoặc tính toán: Torral không vợ, và khỏe mạnh – hai lý do để không hấp dẫn một viên thầy thuốc vốn ưa thích phụ nữ.

Ấy vậy mà, mặc dù mối tương phản sâu sắc giữa lối sống và sở thích của hai người, họ vun trồng với nhau một thứ tình bạn nào đấy.

Điều này khiến mọi người lấy làm lạ, Georges Torral dường như chẳng thích hợp để làm một người bạn thiết. Đó là một kỹ sư, một nhà toán học nghiêm đầy lô gích và chính xác – một con người kiên quyết, tàn nhẫn và khô khan, thích phô trương thói vị kỷ. Đám phụ nữ ghét cái đầu quá to của anh, cái thân hình cục mịch và vẻ mĩa mai ác độc trong cặp mắt long sòng sọc, đám đàn ông ghen tị với trí thông minh sáng láng và thái độ kẻ cả đầy vẻ xúc phạm của kiến thức và tài năng của anh. Bản thân anh ta nhất loạt khinh miệt phụ nữ cũng như nam giới, không hề giấu giếm sự thù ghét và khinh miệt. Rất độc lập trong nghề nghiệp, vì là cần thiết ở khắp nơi khi anh đi qua, anh ta sống cách biệt với mọi, vì kiêu căng, và ngụ cư xa khu phố tây, trong một phường phía nam Sài Gòn vốn là nơi đám phu phen bản xứ và gái nhà thổ ở. Các phu xe của Mévil, vốn lịch sự và không giao du với

bọn bình dân, bao giờ cũng biểu lộ vẻ kinh tởm kín đáo trong lúc chạy giữa những con đường bất hảo kia. Thế nhưng thực ra đó là những đường sạch sẽ, có trồng cây, như tất cả mọi đường phố Sài Gòn, và chẳng có gì làm chướng mắt cả.

Lúc này, hơi nóng ban ngày đã dịu bớt, và Torral, mi mắt nặng trĩu sau giấc ngủ trưa quá kéo dài, hoàn thành quấy quá một bài tính ở bảng đen. Anh làm việc trong một tiệm hút. Vì anh vốn nghiện a phiến, chừng mực thôi, như anh làm tất cả mọi việc, tự khoe mình là một con người cân đối hài hòa và điềm tĩnh.

Bức tường phía cuối ộp đá đen, trên đó những dãy dài phương trình bằng phấn trắng ghi xiên xẹo. Đứng thẳng, và cổ rướn thân hình lên để viết cao hơn, viên kỹ sư ngoáy như điên, gộp tích phân, tính vi phân, đơn giản hóa, rồi chạy sang đầu mút bảng ghi kết quả bằng dấu ngoặc ôm. Cuối cùng, anh vung rộng tay xóa bảng, ném viên phấn, ngồi xuống chiếc ghế xếp cách bức tường vài ba bước, và vừa hút thuốc vừa ngắm nhìn cách giải.

Mévil bước vào, đi sau một chú bồi An Nam khoảng mười hai tuổi bước núng nính như phụ nữ.

- Cậu làm việc hả.

- Mình xong rồi, Torral đáp.

Hai người không cất tiếng chào cũng không bắt tay; kiểu biểu lộ này không nằm trong nghi thức tình bạn của họ.

- Có gì mới không? Viên kỹ sư xoay người trên ghế, hỏi.

Chiếc ghế xếp này là chỗ ngồi duy nhất trong phòng. Nhưng trên nền đất có rất nhiều chiếc chiếu Cao Miên và nệm rơm. Mévil nằm dài cạnh cây đèn dầu lạc.

- Cậu Fierce đêm nay về đến đây, anh nói. Cậu ấy điện cho tớ từ Vũng Tàu.

- Tốt, viên kỹ sư nói, chúng mình sẽ đón tiếp. Cậu đã chuẩn bị cái gì chưa?

- Có, Mévil nói. Chúng mình sẽ ăn tối ở câu lạc bộ, nên tớ đến mời cậu. Chỉ ba đứa chúng mình thôi, tất nhiên.

- Thế thì tuyệt... Làm một điều chứ.

- Chịu thôi. Nhất là dạo này mình thấy chẳng ổn chút nào.

- Thế hả? Torral giễu. Các cô bạn cậu sau đó phàn nàn cậu hả?

Một đặc tính tai hại của thuốc phiện như mọi người đều biết là làm nguội lạnh chuyện làm tình.

- Quả là họ có phàn nàn, viên bác sĩ trẻ đẹp nói giọng trầm ngâm. Và điều đáng buồn nhất là họ không sai. Chán mớ đời! Tớ đã ba mươi tuổi.

- Tớ cũng thế, Torral nói.

Viên bác sĩ đưa mắt thử nhìn bạn, rồi nhún vai.

- Chuyện này nó ít lộ trên da thịt, mà in dấu vào xương tủy cơ, anh ta kết luận. Ai mà chẳng già cỗi đi. Mà thôi kệ. Đời vẫn đáng sống.

- Vả chẳng, các bà mẹ không hề hỏi chúng mình trước khi để chúng mình ra... À này, cậu Fierce sao lại về đây nhỉ? Đã đến thời hạn đâu.

- Tuần dương hạm cậu ấy đến từ Nhật, chả ai biết tại sao, hiển nhiên là Fierce chẳng biết rõ gì hơn chúng ta, và cái lão đô đốc của hạm lại càng mù tịt.

- Quả là tội độ văn minh khi không biết mình đi đâu mà cũng chẳng cần quan tâm. Với điều kiện là không phải lao vào đánh nhau, bởi như thế thì kỳ

cực quá – tớ cũng sẽ chấp nhận làm sĩ quan hải quân... mặc dù cái danh hiệu sĩ quan nghe ngốc nghếch thế nào ấy.

- Fierce theo nghề thủy thủ cũng như nghề khác thôi.

- Không đâu, viên kỹ sư nói. Hẳn theo nghề thủy thủ là do di truyền. Trong đám cụ kỵ của hẳn có hàng đồng kẻ mang gươm và đeo ống kính viễn vọng, và điều này có ảnh hưởng đến hẳn. Hẳn chỉ càng đáng khen là không biến thành kẻ mọi rợ, cũng không hề khoác áo tu sĩ.

- Hẳn cái điều cậu vừa kể làm vui lòng bà mẹ hẳn vừa qua đời đấy. Nghe đồn bà ta không hề đoán ra bố hẳn là ai.

Bà ta có nhiều bạn trai cùng lúc hả?

- Bà ấy ngủ với tất cả thiên hạ.

- Một người đàn bà kiểu cậu ưa thích.

- Điều ấy làm bà ta khoái – mà tớ cũng khoái.

Hai người chia tay nhau. Torral quay về với bức tường ốp đá đen và ngắm nghía công thức đại số của mình như một họa sĩ ngắm nghía bức tranh vừa vẽ.

Mặt trời lặn ở chân trời, rơi thẳng xuống rất nhanh; ở Sài Gòn không có hoàng hôn. Mévil tính chẳng còn thời gian dạo mát liền bảo cho xe chạy ra phía sông, để gặp ở chỗ bến cảng các xe ngựa từ khu “Thanh tra” trở về. Hai phu xe chạy nước kiệu ven bờ con sông đào chen chúc thuyền bè rồi đi thông thả bước một dọc sông Đồng Nai. Chỗ bến tàu thủy dỡ hàng lên bờ còn đám cu ly phủ bạt lên các đồng hòm và thùng tô nô nghe bốc lên mùi của hải cảng, bụi bặm, ngũ cốc và hắc ín; nhưng cái mùi vị Sài Gòn, hoa và đất ẩm vẫn bao vây chặt cái mùi giả tạo kia, thế nên thành phố, tận tới cái khu làm ăn rộn rịch này, vẫn in đậm dấu ấn của thành phố ăn chơi khoái lạc. Mặt trời xế nhuộm đỏ dòng sông. Cảnh chiều hôm đượm vẻ uể oải tình tứ và đẹp đẽ.

Mévil đang mãi nhìn đoàn xe ngựa mui trần đẩy những phụ nữ xinh đẹp tươi cười, không nom thấy phía sau, về mạn hạ lưu, một chiếc tàu chiến lớn đi vào cảng, chiếc vỏ tàu dài và hẹp như lưỡi kiếm, bốn ống khói khổng lồ phun khói đen như mực. Cái ấy trườn trên nước không gợn sóng, nó che lấp tia nắng chiều, khiến nom như một tấm ri đô đen mắc lên chân trời đỏ chói. Cái bến cảng dài, các gốc cây đầy hoa, các cỗ xe ngựa lộc cộc và các bộ váy áo rực rỡ bỗng dừng thôi lấp lánh.

Tại câu lạc bộ, bữa ăn tối đang kết thúc.

Bữa ăn của họ đặt ở đầu hàng hiên, giữa hai cây cột, và người ta đã cuốn màn màn cho hơi đêm lọt vào. Dưới các chùm đèn điện, đồ pha lê ánh lên màu ngũ sắc, lại có một lối đi đầy hoa phong lan và bông bụt. Những tấm quạt kéo chuyển động không khí trên đầu đám khách ăn; khí trời khá mát mẻ, và mặc dù, qua các cửa ra vào mở toang, thấy phòng ăn đầy ắp người ồn ã, ở chỗ góc hàng hiên này, có cảm giác thích thú nửa hiu quạnh nửa như tĩnh tâm.

Bữa ăn sắp xong. Các anh bồi An Nam, cử chỉ êm nhẹ, mang tới những giỏ mây các trái cây châu Á mà phương Tây không hề biết: những quả chuối lốm đốm như da báo, quả xoài màu hung như của Vernise, quả chôm chôm ánh màu bạc, quả măng cụt trắng tuyết đượm vị mật ong, và quả hồng đỏ mọng như máu.

Họ hầu như không nói trong khi ăn: cả ba đều không hay chuyện. Nhưng lúc này, rượu bắt đầu ngấm nơi đầu lưỡi, thế rồi Fierce kể về chuyến đi của mình. Hai anh bạn kia vừa nhìn vừa lắng nghe, với vẻ hiếu kỳ đối với kẻ đến từ xa và vắng mặt thời gian lâu.

Anh ta nói từng câu nhát gừng, thường hay ngừng lại nghĩ ngợi. Kiểu suy tư dường như là thói quen tiêu khiển của anh. Anh khá trẻ - hăm lăm hăm sáu tuổi – nhưng nom có vẻ trang nghiêm chua chát hơn nhiều ông già. Thế nhưng anh có cặp mắt đen tuyệt đẹp, khuôn mặt khá đều đặn, mái tóc mịn, nước da nâu sẫm, hàm răng đều đặn, vóc dáng cao ráo cân xứng, bàn tay dài, trán dô, cổ tay thanh mảnh, đủ tất cả mọi cái để làm thành một con người không có gì hăn học với cuộc đời. Thế nhưng anh có đấy. Anh là một thằng bạn kỳ quặc, đầy mâu thuẫn; người ta thấy anh trong cùng một lúc nghiêm chỉnh, hời hợt, điệu cột, cau có, ngoan cố, buồn rầu, uế oải, kiên quyết, hay đổi ý – thế nhưng lại chân thật trong mỗi lời anh nói và không



bao giờ thêm đối trá. Hai cậu bạn bỏ qua cho anh cái tính khí sặc sỡ, thường là đen tối hơn là xám nhờ nhờ, vì rằng ngoài những trò lừa lờ, Fierce vẫn có một đầu óc minh mẫn. Lý trí sống thoải mái trong bộ não của anh sạch sẽ rạch ròi, được quét sạch mọi thứ bụi bặm do di truyền; các thành kiến và ước lệ không hề dựng thành trì trong ấy, và cái lô gích dữ dằn nhất luôn tìm thấy trong đó một con đường đi thân thuộc, kéo dài nghiệt ngã tới vô tận.

Anh ta kết luận:

- Thế đấy, vì sao bọn tớ một lần nữa đã đánh đổi cái mùa đông nơi ấy lấy cái mùa hè ở đây. Xê xích nhau ba mươi độ. Tớ biết có những người phụ nữ sẽ chết vì cái trò phiêu lưu này.

- Những phụ nữ nào? Mévil hỏi.

- Những phụ nữ si tình và bị bỏ rơi, lúc này ở nơi ấy khóc ròng tiếc các trò hôn hít đã tiêu tan của chúng tớ. Buồn thật đấy.

- Cậu có một mousmé<sup>[4]</sup> ở Nagasaki hả?

- Tớ có tất cả các mousmé của Marouyama. Khi Marouyama, nói rõ cho cậu nào chưa biết, là cái xóm yên hoa của Nagasaki. Đó là một khu phố đứng đắn và đoan trang, như tất thấy mọi sự vật. Nhật Bản là vậy, nơi nhiều cô gái ăn mặc đằm đằm đứng sau bức dậu tre mỉm cười với khách qua đường. Người ta có thể nhìn và sờ mó: mắt nhìn chẳng tổn kém gì, và sờ mó cũng không có gì đáng kể. Mọi chuyện đều ít tổn kém, mát mẻ và hầu dễ chịu.

- Cái nước Nhật chẳng thay đổi gì sắt.

- Có chứ, rất nhiều, Fierce đáp. Phong tục, quần áo, cả thiên nhiên nữa, đều bắt chước theo một phương Tây. Nhưng giống nòi không hề chịu sự tạp giao, và bộ não Nhật vẫn còn giữ nguyên vẹn. Cái cơ chế cân não vẫn hoạt động y như cũ, và những ý tưởng mới nảy sinh từ đó vẫn giữ nguyên hình dáng cái ý tưởng xưa cũ. Người Nhật Bản nghiệm thấy rằng nghề mại dâm

của họ không giống như kiểu mại dâm châu Âu; nhưng họ chẳng quan tâm làm theo cho giống, vì phụ nữ của họ duy trì và sẽ còn duy trì lâu dài kiểu e lệ riêng của giống nòi họ, và chối từ hợp lý cái cung cách giấu sau những cánh cửa con kín mít điều họ vẫn cho là hợp pháp và đáng tôn kính. Phải nói là họ nghĩ đúng.

- Tất nhiên, Torral tỏ ý đồng tình.

- Vậy nên tớ đã sắp đặt nếp sống của tớ theo những khả năng của địa phương, dĩ nhiên là không hào hứng, nhưng dù sao, lúc phải bỏ đi, kiểu đột ngột, hùng bạo – như bao giờ bỏ đi cũng vậy – điều này khiến tớ trái ý và gần như sâu não.

- Nhạy cảm quá đấy, Mévil nói.

- Quá trẻ, Torral nói.

- Vâng, Fierce công nhận. Tớ vốn mắc cái thói tật này. Tớ chẳng ưa những cuộc ra đi: cứ như bị rút da rút thịt tí chút vậy. Mà thôi! chúng ta đang ở Sài Gòn, vậy thì cứ sống trên đất Sài Gòn.

- Ở đây chẳng có chốn yên hoa kiểu Nhật đâu nhá, Mévil nói. Cậu phải có một cô nhân tình, đó là thú tiêu khiển duy nhất vào những giờ nghỉ trưa. Nếu cậu có thời gian, thì có thể tha hồ chọn nhưng với một khách du lịch thoát đi như cậu, thế giới là một cái nhà thổ quá bừa bộn, khéo mà chờ đợi chọn lựa mấy vẫn không vừa ý. Cũng còn có bọn gái điếm chuyên nghiệp. Các cô da trắng quá đắt, lại cũng luống tuổi. Tớ chẳng khuyên cậu chuyện này. Trái lại cũng còn một lô xinh xẻo gái An Nam lai Nhật Bản và cả Trung Quốc; tất cả đều còn trẻ và tươi tắn, nếu không phải là xinh đẹp.

- Tớ sẽ cho chọn một cô An Nam, Fierce nói. Tớ đã nghiệm thấy không nên lạm dụng các sản phẩm xuất khẩu. Tớ sẽ chọn một cô An Nam, hoặc nhiều cô. Và chẳng chúng mình sẽ có dịp bàn thêm chuyện này, và tớ sẽ hỏi ý kiến cả hai cậu.

- Tớ thì không có ý kiến đâu nhé. Vấn đề phụ nữ nằm ngoài thẩm quyền của tớ.

- Thật vậy ư! Cậu không còn ở đây à, tại cái khu phố dễ thương ở đường...?

- Đường Némésis<sup>[5]</sup> Tớ không sợ nhắc cái tên này, cả khi đang ngồi ở nơi sang trọng tại đây. Némésis, vốn xưa kia gọi là đường Ba mươi, kiểu như tượng trưng vậy. Ủ, thế nhưng tớ đã từ bỏ Satan rồi. Tớ đã nhận được ân huệ của Chúa!

Fierce ngạc nhiên nhìn anh ta. Mévil cười khê, mắt xảo trá, như anh ta thường cười với phụ nữ trong khi kể cho họ nghe những chuyện sỗ sàng. Torral giải thích giọng rành rọt:

- Tớ đã xén bớt hệ số ái tình khỏi phương trình của tớ rồi, vì nó cứ mỗi lúc lại làm rối loạn cái hài hòa của phép tính; các số hạng mà nó nhân lên tự dừng phình to quá đỗi, và toàn bộ cuộc sống đâm ra méo mó. Mặt khác, thật khó khăn lạ lùng, ngay cả với con người văn minh hơn cả, khi muốn xén bớt ái tình mà vẫn giữ lại con đàn bà! Đơn giản hơn cả là loại bỏ cả cái này lẫn cái kia. Tớ đã làm như vậy đó.

- Cậu nghiện ma túy hả?

- Không, tớ vẫn hút nhưng dùng thứ khác.

- Loại gì đấy?

- Ôi ông bạn thân yêu, Mévil nói bằng giọng rất dịu dàng, chớ nên thô lỗ mà hỏi vặn vẹo quá ư cặn kẽ. Các vị chắc hiểu rằng chúng ta hiện đang ở cái xứ Sodome<sup>[6]</sup> chứ?

Fierce, không hề nhú mày, chọn một miếng xì gà, châm lửa và nhả khói thành từng vòng rất chi là thản nhiên. Thói trụy lạc đáng tởm của Sài Gòn

không khiến anh phần nộ.

- Cũng là một phương tiện, anh nói. Nhưng tớ không thể nhá mãi cái thứ bánh mì ấy trong một bữa ăn. Thỉnh thoảng như món ăn thêm thì còn được.

- Người ta đều ăn thêm như thế ở đây.

- Tớ thì không đâu, Mévil lầm bầm. Tớ đã thử rồi; cái lý thuyết toán học của Torral đúng đấy; phụ nữ làm vướng víu cuộc sống – vướng víu cuộc sống của tớ, nhưng tớ không thể... tớ không thể không cần đến đàn bà...

Torral đứng dậy. Anh ta nói:

- Cả hai cậu vẫn chưa đạt tới cái điểm đỉnh của đường cong. Các cậu vẫn minh đấy, nhưng chưa tới mức: chẳng bằng tớ. Chà! được như các cậu cũng đã là khó rồi.

Cả ba cùng đi ra.

Một đêm Sài Gòn đầy sao lấp lánh, ấm nóng như một ngày hè phương Tây.

Họ bước đi không nói, theo sau là chiếc xe ngựa của Mévil. Đường phố nom như lối đi dạo trong vườn, do các cây cối giao nhau thành vòm và những bóng điện mắc trong cành lá; lại cũng do vẻ lặng lẽ cô quạnh; vì Sài Gòn, thứ thủ đô hạng xoàng, ban đêm chỉ huyền ảo lên ở một số địa điểm khác kín đáo hơn, mà những người lương thiện coi như không hề biết.

Đường Catinat, là cảnh rộn rịp thượng lưu, chẳng chặc – thế nhưng lại tự do và trâng tráo một cách lạ lùng, vì cái luật lệ tối cao của đất nước và khí hậu vượt lên trên các thứ phong tục du nhập. Dưới ánh sáng sống sượng các cây đèn đường giữa những ngôi nhà có hàng hiên khuất lấp sau cành lá và vườn tược, một đám đông ồn ào sặc sỡ lại qua qua lại, chỉ chăm chăm tìm thú vui. Có đủ dân tứ xứ: dân châu Âu, nhất là Pháp, đi cạnh người bản xứ với vẻ ngạo nghễ đợm khoan dung của kẻ chinh phục; những phụ nữ Pháp bận váy áo chơi đêm, phô cánh vai trần dưới Hoa miền Bắc, to lớn nhẵn nhụi, mặc đồ lụa xanh lục, người Trung Hoa miền Nam, bé nhỏ, vàng nghệ và linh lợi; dân Malabar, tham lam và dịu dàng mơn trớn; dân Xiêm, Cao Miên, Mọi, Lào, Bắc Kỳ; cuối cùng là dân An Nam, đàn ông đàn bà giống hệt nhau đến mức thoát đầu người ta tưởng lầm và tiếp ngay sau đó vờ như tưởng lầm.

Người ta dạo bước nhàn nhã, trò chuyện cười nói, với vẻ uể oải do nóng bức. Người ta chào và chạm nhẹ vào nhau, và đám phụ nữ chìa những bàn tay xạm xấp như lên cơn sốt. Mùi nước hoa nồng nặc toát từ những chiếc áo lót, các cây quạt giấy trộn lộn các thứ mùi ném vào lỗ mũi mỗi người. Một niềm khoái lạc chung khiến mọi con mắt dương to, và cùng một ý nghĩa khiến mỗi người phụ nữ đỏ mặt và mỉm cười, cái ý nghĩ là dưới làn vải mỏng của bộ smoking trắng, dưới làn lụa phong phanh váy áo màu nhạt,

chẳng có gì hết, chẳng có váy, chẳng có áo nịt vú, chẳng có gì lê, chẳng có sơ mi – mọi người trần truồng, ai nấy đều trần truồng.

Torral, Mévil và Fierce đi xuôi dọc đường Catinat, tới ngòi trên sân hiên một tiệm cà phê từ trên đó nhìn xuống đám đông.

Mấy chú bồi lao tới chờ lệnh, tỏ một thái độ trọng vọng quá đáng đượm ranh mãnh.

- “Cầu vồng”, Fierce gọi.

Họ đem tới những chiếc cốc cao uống sâm banh và bảy chai rượu mùi khác nhau. Anh ta rót lần lượt mỗi chai trong từng cốc, anh rót từng giọt một, trước tiên là các thứ đậm đặc nhất, nên chúng không trộn lẫn vào nhau mà xếp thành từng lớp có màu khác nhau, nom như cầu vồng. Rót xong anh nốc liền một hơi, như một bọm rượu. Nhưng Torral bảo người uống sành là phải biết thưởng thức cùng một lúc tất cả mọi nốt của cuộc hòa âm rượu cũng như một nhạc sĩ biết thưởng thức đồng thời tất thảy mọi nhạc cụ một bản công xéc tô. Và anh ta uống như Fierce.

Mévil khoát rộng cánh tay bao trùm đám đông, nói:

- Cái này đây, là Sài Gòn. Fierce, hãy nhìn! Đây là những phụ nữ vàng, xanh lam, đen, xanh lá cây, lại có cả trắng. Cậu tưởng họ giống như đám phụ nữ nhiều màu sắc mà cậu từng gặp khắp mọi nơi trên quả đất tròn hả? Nhầm. Những phụ nữ này khác đám kia vì cái chất ở bên trong họ không giả đạo đức. Mọi bà đều để bán – cũng như ở Châu Âu – nhưng bán lấy tiền, chứ không phải để đổi lấy các thứ tiền tệ phiền phức và giả dối mà người ta gọi là thú vui, vinh quang, danh dự hoặc yêu thương. Ở đây là chợ trời với biểu giá định sẵn. Tất cả những cánh tay trần lóng lánh trong đêm trắng là những chiếc vòng khoái lạc sẵn sàng khép lại quanh cổ cậu: cậu có thể chọn, tớ thì tớ chọn mỗi lần tớ thích. Cả hôm nay nữa, tớ đã đặt cái giá thỏa thuận trên lò sưởi nhà cô nhân tình, và mỗi tháng tớ cứ bỏ quên đều đều ví tiền tại những ngôi nhà tớ thích. Thị trường phụ nữ, một thị trường rất dồi dào hàng hóa và xứng đáng lôi kéo những kẻ mua như chúng ta, những thằng đàn ông không tín ngưỡng, không lương tâm, không định kiến

cũng không đạo lý, những tín đồ chân chính của cái tôn giáo nhục dục tuyệt vời, mà Sài Gòn là ngôi đền. Lúc này tớ đã ăn nói báng bổ: phụ nữ không hề làm bề bộn cuộc sống; họ bày biện trang hoàng cho cuộc sống khiến nó dễ sống cho những người lương thiện. Nhờ họ mà tớ có một căn nhà sang trọng giường ghế lót nệm thích hợp với thói vị kỷ của tớ; và trong căn nhà này trừ những hôm nhức đầu và những đêm ác mộng, tớ bao giờ cũng ngủ yên giấc hơn là xưa kia nhà văn Montaigne trên chiếc gối hoài nghi của ông ta.

- Không đầy đủ, Torral nói.

Anh cũng vung rộng tay về phía cái đám đông dưới kia đang tiếp tục cuộc dạo chơi lừ đừ uể oải như một điệu nhảy van xơ chậm rãi.

Anh nói đồng dục:

- Sài Gòn, thủ đô văn minh của thế giới, nhờ ân huệ của khí hậu thuận lợi và do bởi ý chí vô ý thức của tất cả các chủng tộc đã đến gặp nhau ở nơi này. Fierce, cậu hiểu chứ: mỗi chủng tộc đem tới luật pháp, tôn giáo và thói e lệ của mình – và không có hai cái thói e lệ giống nhau, cũng như không có hai luật pháp, hai tôn giáo giống nhau. Một hôm nào đó các dân tộc đã nhận ra điều đó. Thế rồi họ đã bật lên cười ha hả vào mặt nhau; và tất cả mọi tín ngưỡng đã tan biến trong tiếng cười phá ấy. Sau đó, được giải thoát khỏi mọi kìm hãm hoặc tròng ách, họ bèn bắt đầu sống theo cái công thức thật hay ho: nỗ lực tối thiểu nhằm tối đa hưởng thụ. Nỗi e sợ dư luận không ngăn trở họ, vì mỗi người trong ý nghĩ riêng tự coi cao hơn những kẻ khác, do màu da khác nhau – và sống cứ như thể anh ta vốn từng sống độc có một mình vậy. Chẳng có kẻ nhìn trộm: sự phóng túng lan tràn khắp nơi, kèm theo sự phát triển tự nhiên và lộ gích mọi bản năng mà một quy ước xã hội lẽ ra đã có thể ngăn chặn, chuyển hướng hoặc gạt bỏ. Tóm lại, một bước tiến không thể tượng tượng nổi của nền văn minh, và khả năng duy nhất còn những con người nói trên để riêng mình họ trên đời đạt tới hạnh phúc. Họ đã không đạt tới, vì thiếu thông minh. Chúng ta, sống bên lề những con người này, chúng ta sẽ đạt tới, - đang đạt tới. Vấn đề là chỉ làm theo ý muốn của mình, chẳng quan tâm đến bất cứ gì và bất cứ ai, chẳng cần quan tâm đến các trò ảo tưởng tai hại có tên là “thiện”, “ác”. Kẻ này chỉ ưa làm tình

với phụ nữ ư? Mặc cho anh ta tự tạo một thiên đường bắp đùi ấm và môi ướt, bất cần chuyện chung thủy hoặc trung thực. Tớ thì đã chọn cho số phận bản thân vẻ huy hoàng của những con số hoàn toàn và những đường siêu việt, có phải không? Thế thì, tớ làm toán học, và cậu bồi thân tín lo giúp tớ chuyện giữ cho thần kinh ổn định để tớ chẳng cần lo nghĩ tới... Phần cậu thì mình chẳng nghi ngờ gì là như hai đứa tớ, cậu cũng có niềm đam mê chính đáng hoặc ý thích riêng đứng đắn, và mình tin chắc là cậu sẽ đạt tới hạnh phúc tuyệt đối bằng cách lao vào để không ngần ngại.

- Thật là đẹp khi tin chắc một điều gì, Fierce nói.

Họ còn uống tiếp mấy chén Rainbow nữa rồi kéo nhau đi xem hát.



## 5

- Cái Sài Gòn – Chúc sắc đấy hả, Fierce nhìn các ghế lô trống một nửa, cất tiếng hỏi.

- Sài Gòn – Chúc sắc đấy, Mévil đáp. Nhà hát này quá lớn đối với công chúng. Nhưng phải công nhận là khéo phối trí, đỡ nóng nực. Thường thì hầu như vắng khách. Nhưng đêm nay, họ đến dự buổi diễn đầu: một cô ca sĩ mới vào nghề, chắc hẳn hát tồi thôi như tất cả thường như vậy, nhưng cũng nên lịch sự đến xem mặt cô ta, nếu không phải là nghe hát.

Chẳng quan tâm đến màn vừa kéo lên và đến các diễn viên, Mévil ngả lưng trên phoai, nói: “Để tớ dẫn giải cho các cậu nghe nhá”, rồi đưa ngón tay chỉ về phía mỗi ghế lô một cách xấc xược, tiếp:

- Lô gần sân khấu phía bên phải, giữa những lá cờ tam tài là quan toàn quyền Đông Dương, - một công dân tầm thường bên mẫu quốc nhưng sang đây là vị quan đặc mệnh của nền Cộng hòa, và là phó vương. Vâng, cái lão già bé nhỏ có cái mồm như mồm cáo đấy. Ngồi cạnh là một ông cụ gương mặt thanh cao kiểu Tour de Nesles, tớ không biết là ai, đáng tiếc.

- Đấy là ông thủy sư đô đốc của tớ đấy, bố của d’Orvillier, Fierce nói.

- Mới đến hả, thế thì rõ. Tiếp tục nhá. Lô gần sân khấu, phía trái, đối diện với đám quan chức chính trị - quân sự là các vị quan chức kinh tế - tài chính, ổn định hơn; cái gã súc sinh đồ sộ, người vuông chẵn chẵn, có hàm răng chó sói và bàn tay nom khủng khiếp, là lão Malais, chủ thầu lúa gạo, chè và thuốc phiện, kẻ thù riêng của tớ đấy, bốn triệu bạc rùng rùng chứ ít à, đều là của bớt xớ gian lận. Ngồi cạnh là bà vợ, chúng mình ngồi xa chứ thực ra nom cô ta tóc màu hung, nước da tươi hồng và thân hình mảnh dẻ, thế mà khốn thay, quá đắt với ví tiền của tớ; nếu không thì tớ đã bỏ quên ví tiền lên bàn uống nước dưới hiên cô ta rồi. Cho qua. Các lô trước mặt, nửa

quan nửa dân; phía trái, cái mớ gấm lục, thêu lông lầy, và cái bàn tay màu nâu bé xíu mà người ta đoán bên trong ống áo loe, cô Jeanne Nguyễn Học, con gái một của ông Đốc Phủ Chợ Lớn, một con vật kỳ quặc chẳng rõ bề ngoài ra dáng Âu châu hơn hay thực chất có vẻ dân châu Á hơn. Phía bên phải là ông phó toàn quyền Abel, vị chúa tể đang ngự bành chèo giữa cô con gái đầu và bà vợ kế, nom như hai chị em, một xinh đẹp còn người kia xấu xí...

- Cô bé xinh ời là xinh, Fierce nhận xét: một pho tượng nhân sư trắng muốt với hai con mắt như hai hạt ngọc đen huyền...

- Cô này còn bé quá, còn bà mẹ ghẻ thì hơi thiếu thẩm mỹ. Chả có gì hay. Cậu hãy dạo mắt xa hơn nữa, nếu muốn tìm những vẻ đẹp kinh điển: chiếc áo váy hoa cà và chiếc mũ xám màu ngọc trai, ngồi cạnh cái con người luật pháp màu vàng chanh... Bà Ariette, vợ tay trắng sư xảo quyết, cô vợ cũng xảo quyết không kém.

- Cậu Mévil đã được trả tiền để biết điều này, Torral nói mà không quay lại.

- Tớ không được trả tiền, viên bác sĩ cải chính: chính tớ đã trả tiền... và vẫn còn đang trả. Ôi chà! Con quý cái này quả là xinh, và tớ thích thú ngắm cái vẻ mặt trinh khiết của cô ta giữa chiếc gối của tớ. Tớ đã nói hồi nãy rồi: ở đây tất cả phụ nữ đều có biểu giá cả đấy. Phải thế không?

Anh ta quay lại nhìn ra phía sân khấu.

Cô ca sĩ mới, chắc khản giọng, vừa ngừng bật. Xấu hổ và bức bối, cô đứng hai tay buông thõng, bị kẹt giữa vẻ mỉa mai thích chí của các bạn diễn và vẻ chờ đợi giễu cợt của khán giả. Đó là một cô gái đẹp đầy đà với mái tóc hung và cặp mắt tươi cười.

Có tiếng huýt sáo, tiếng cười rộ. Không, cô ca sĩ không khản tiếng mà chẳng qua cô không có giọng, chẳng có tí giọng nào; cô có cái khác, cánh tay mập tròn và mông nở nang, và chắc hẳn cô ta đến Sài Gòn với hy vọng coi ngần ấy là đủ. Nói thực ra thì Sài Gòn theo thói thường chẳng đòi hỏi gì

hơn. Nhưng hôm nay một con mòng âm nhạc đã chích cử tọa, và mọi người về như đòi hỏi cô ta hát cơ.

Về dừng dừng, cô ca sĩ đành cam chịu và đi ngang qua sân khấu kéo lết váy. Đối mặt với khán giả cô dừng bước và hát lại cái câu bất trị. Nhịp lại cao quá, cô bướng bỉnh đổi giọng, bất chấp dàn nhạc; nhưng lại quá thấp. Lại có tiếng huýt sáo. Cô ta ngừng lần nữa, hai tay chống nạnh, rồi về cao đạo phốt đời, bằng giọng nhẹ nhàng len lọt vào mọi lỗ tai thù nghịch, thốt lên: “Cút” và quay phắt lưng lại.

Mọi người lặng đi, sững sốt. Nhưng ngay tức thì, một kẻ nào đó vỗ tay cuồng nhiệt và cô ca sĩ, kinh ngạc hơn ai hết, quay nhìn, miệng há hốc. Cô thấy một chàng trai trẻ ăn mặc lịch sự đang vừa nhìn mình đắm đuối vừa bứt chiếc gang tay lụa, thế rồi cô ta vui sướng cúi chào và ném một nụ hôn.

Mévil, bị cái hôn kia quất vào như một nhát roi, rút mạnh bông hoa trên ve áo ném lên dưới chân cô gái. Rồi cả hai nhìn nhau mỉm cười, cứ như thể đã thỏa thuận ngầm với nhau vậy.

Dù sao, tấn hài kịch hai nhân vật này cũng đáng giá như bất kỳ vở kịch vui nào, và công chúng thấy hay hay bật lên cười rồi vỗ tay. Đám đàn ông mắt sáng lên, thúc khủy tay nhau, đám phụ nữ, khinh khỉnh và ghen tị, cũng tung hoa lên cô nhân vật chính để người ta không nhận thấy là mình ghen tị. Ấu cũng là một kiểu thành công trên sân khấu mà hai kẻ si tình có thể cùng nhau chia sẻ.

Trong lúc đó, Mévil cất tiếng hỏi:

- Cô này là ai vậy? Tên gì?

Một khán giả vội trả lời, về vinh được dự phần vào câu chuyện:

- Cô ta tên là Hélène Liseron, thưa ông. Ông có muốn tôi chuyển cho ông chương trình không ạ?

Liseron, Fierce nói. Thế thì tôi có biết. Năm ngoái, cô ta là nhân tình một anh bạn tôi ở Constantinopla, và khi có tin anh ấy chết trong cái vụ mưu sát nổi tiếng rùm beng ở Bungari thì cô ta không ngần ngại tự bắn ba phát súng lục vào ngực, may sao không viên nào trúng. Người ta chăm sóc hai anh chị nằm cạnh nhau trong bệnh viện, và cả hai yêu nhau tha thiết tới mức người ta tiên đoán cặp này sẽ cưới nhau; các cô y tá thì cảm kích đến rơi nước mắt. Ba tuần sau hai anh chị mỗi người đi một nẻo, giận nhau đến chết, mà cũng chẳng ai rõ vì sao.

- Hay tuyệt, Torral nói.

Chẳng để tai, Mévil ngoáy bút trên một tấm danh thiếp, lẩm nhẩm đọc lại:

“Bác sĩ Raymond Mévil khẩn thiết mời cô Hélène Liseron tuyệt diệu vui lòng nhận lời đáp xe tôi để về nhà cô bằng con đường dài nhất”.

Anh nói:

- Giờ ta đi thôi. Mình mời các cậu, đặc biệt là Fierce: một đêm đầu tiên ở Sài Gòn, những con người như chúng ta có bao giờ lại ngủ nhĩ. Chúng mình kéo theo cô gái xinh đẹp này và trước hết vào Chợ Lớn, nơi thích hợp với cái kiểu vui chơi mà tớ trù tính. Sau Chợ Lớn thì đi đâu cũng được. Và theo gương những con người đức hạnh nhất, tớ muốn ngày mai chúng ta sẽ nom thấy bình minh.

Mọi người, đứng dậy. Fierce liếc mắt nhìn lại lần cuối các ghế lô – trạng sư Ariette, càng vàng hơn hồi nãy; bà vợ luôn luôn *trinh khiết* và thần nhiên một cách tuyệt vời sau vụ phụ bạc của anh chàng tình nhân mà mọi người đều rõ; gia đình Abel, vẻ lịch sự dỗi trên sân khấu... Cô gái trẻ, nom như nhân sư, ngồi lặng phắc đến mức Fierce chợt nhớ lại bức tượng với cặp mắt đen huyền. Anh bảo Mévil đang sắp đi ra:

- Anh bạn thân mến ạ, cậu thật sai lầm đã coi thường cô bé kia. Cô ta xinh đẹp vượt hẳn các phụ nữ khác trong phòng.

- Con bé Abel hả? Mévil giễu. Cậu không đùa đấy chứ!

Vừa nói anh ta vừa liếc nhìn, vẻ coi thường.

Phải chăng anh ta chưa hề ngắm kỹ cô bé và bỗng kinh ngạc vì một vẻ đẹp hiếm có đập vào mắt? Hoặc giả, đúng hơn, như Mévil về sau giải thích, phải chăng anh bị lóa mắt đến sững sờ vì một ánh điện chợt lóe? Anh chàng như hóa đá. Toàn thân bất động. Bàn tay anh, mà Fierce nắm chặt, rũ xuống không cảm giác. Phải lay mạnh anh ta mới thức tỉnh.

Hai cậu bạn lo lắng nhìn Mévil. Anh cup mắt ngơ ngác, nhòe lệ nhìn lại họ.

- Ngốc thật, Mévil thốt lên giọng thì thào.

Anh ta đưa tay vuốt trán và đi ra phía cửa không một lời.

Nhưng ra đến ngoài anh nói bằng giọng tự nhiên như không hề có gì xảy ra.

- Ủ, đúng đấy. Con bé chẳng còn bé bỏng gì nữa. Nó sẽ thành một bà mệnh phụ rất xinh đẹp.

Bầy ngựa bản xứ, vóc chỉ bằng con lừa, linh lợi như con sóc, kéo chiếc xe ngựa mui trần chạy như bay. Bác xà ích thúc ngựa vì quãng đường này rộng, vắng vẻ lại sáng điện. Với thái độ khinh mạn đối với dân da trắng, bác ta cũng chẳng quay người trên ghế nhìn họ.

Mấy người này đã đứng chờ khá lâu ở cửa nhà hát, và Mévil, vẫn chưa tỉnh hẳn cơn choáng váng kỳ quặc, dậm bước trên vỉa hè như người lên cơn sốt. Thế rồi khi cô ca sĩ đến, vẻ ngập ngừng và tinh nghịch, anh lao tới cô này vẻ háu đói và lôi cô đi như miếng mồi. Cả bốn người cùng trèo lên chiếc xe rất chật, và sau những lời giới thiệu ngắn, không ai nói năng gì nữa.

Mévil như người khát nước, liền chiếm lĩnh ngay lấy cặp môi người phụ nữ. Cô này, không hề đồng ý, chầm bập đáp lại cái hôn. Hai người ôm chặt nhau, răng va vào nhau mỗi lần xe xóc – trong lúc Torral và Fierce, lạnh như tiền, nhìn họ.

Torral chiêm thuốc, thận trọng để không làm cháy áo ai, vì mọi người ngồi chen chúc. Fierce nom thấy một bàn tay của Hélène Liseron đang buông lỏng, đam mê và mềm mại; anh nắm lấy bàn tay ấy vuốt ve và cuối người để áp môi mình lên mu bàn tay rồi buông ra, vẻ tư lự nhìn chăm chăm điệu thuốc của Torral nom như chiếc đèn pha màu đỏ be bé trong đêm.

Chiếc xe ngựa ra khỏi đường phố và đi vào khu vườn, - cái công viên có một không hai ở khắp ba châu lục. Cả bốn người chột rùng mình: một mùi thơm châu Á, hoa, hạt tiêu, thú dữ và nhựa hương nâu, tràn như cơn thủy triều, nhận chìm mọi người. Không có gió, thế nhưng cành lá tre vẫn rì rào, nghe xào xạc như cái hôn của cặp tình nhân luôn gắn chặt vào nhau. Giữa các bờ bụi, sau những song sắt không nom thấy, những con hổ, báo, voi, tất cả các con thú bị nhốt, ngủ chập chờn trong cũi, khẽ giũ lông lúc cỗ xe đi

qua; có những hơi thở khăn khăn và những đồng tử lóe sáng xanh; mấy chú ngựa cất tiếng hí và phi nhanh hơn.

Tiếp đó đến con kênh bọc quanh công viên và chiếc cầu gạch màu hồng; nước chảy âm ỉ tối đen khiến vòm cầu như thể bắc trên hư vô. Phía ngoài kia là làng mạc bắt đầu, với những túp tranh thấp tè không thể nom thấy trong đêm.

Hélène rời miệng khỏi Raymond để lúng búng vài ba tiếng mà chẳng ai hiểu nói gì. Torral và Fierce giả bộ nhìn ra ngoài một phút, rồi Fierce cúi xuống mũi lửa ở điếu thuốc của Torral, cả hai cứ làm vẻ vô tình như không. Hélène, mà người ta nom thấy cánh tay ôm quanh cổ tình nhân, thân mình giật từng nhịp đều đều chậm rãi, miệng thốt tiếng thở dài thườn thượt và râm rì... một chiếc xe chạy về phía họ và lướt nhanh đi. Lại tiếp những chiếc khác nữa. Đường rẽ sang trái và nối dài thành lối đi dạo trong vườn, hai bên viền xinh xắn những bãi cỏ và bụi cây. Đây là Sở Thanh tra trồng những cây keo của Sài Gòn, tục ở đây là dạo chơi ban đêm cũng như ban ngày. Nhiều chiếc đèn xe nhấp nháy, tạo nên một thứ ánh sáng mờ mờ ảo ảo. Các cỗ xe ngựa đi bước một, thành hai hàng; và người ta nhận rõ mặt nhau, nhưng không chào nhau, để giữ vẻ kín đáo.

Rướn người và chống tay, Hélène ngồi thẳng dậy. Cô ta thở phào và phe phẩy tay qua mặt. Fierce lịch sự, đưa tay ra vuốt các nếp váy áo cô ta; trong động tác ấy, anh đụng vào cổ tay cô gái, và cô nắm chặt ngón tay anh như để thư giãn thần kinh đang căng thẳng. Mévil, đầu ngả ngật trong góc nệm gối, vẫn im phắc như cái xác chết.

Lát sau Hélène mới cất tiếng:

- Tệ thật. Bọn người kia đã nom thấy chúng mình.

Cô ta hất cằm chỉ nhưng chiếc xe đi ngược lại.

- Thì cô cũng tự nhìn thử xem, Torral nhún vai đáp.

Trong mỗi xe, có một đàn ông và một đàn bà – hoặc hai đàn bà – và đôi lúc một người đàn ông và một thằng bé trai. Và các cặp, không trừ một ai, ôm chặt nhau như chưa từng làm trước lúc mặt trời lặn, tự cho phép mình các trò tự do mà bóng đêm chỉ che lấp ba phần tư.

- Cái thành phố mới đẹp làm sao, Hélène Liseron nói. Thật kinh tởm.

Không đúng thế đâu, Fierce nói giọng khinh thị chen khoan dung. Đơn giản là chuyện tự nhiên thôi, lại là gương tốt cho những kẻ đạo đức giả tự cho mình hay cả thẹn. Vả chăng, cô em ạ, cái thành kiến coi chuyện tình yêu và tình dục như điều bí ẩn là một thành kiến sai lầm. Thật tình, thoáng trông thấy cô hồi nãy, tôi hình dung là cô chẳng chia sẻ thành kiến ấy. Tôi và rất nhiều bạn tôi chẳng hề tế nhị quá đáng quanh chuyện này. À mà này, đừng nhìn ra ngoài kia nữa, nếu như cô cảm thấy khó coi, và hãy nghe tôi kể một chuyện cổ tích vốn là chuyện thật: cách đây mấy năm, do tình cờ và do hợp tính tình tôi bắt bạn với một cậu Radolphe Hefner nào đó, vốn là nhà ngoại giao và một con người hoàn hảo. Hồi ấy Hafner có một cô nhân tình xinh đẹp mà anh ta đánh giá cao và thích khoe với tôi. Anh ca ngợi cô ta không biết bao nhiêu lần đến mức tôi cũng đắm si cô nàng. Hafner nhận ra điều đó, cứ làm như không biết và chơi khoanh quanh bạn là tôi một võ sĩ đấm người. Một tối hắn mời tôi đến ăn cơm với hắn và cô nhân tình. Thế rồi, sau khi đã chuốc rượu cho hai người say mềm, hắn bỏ sang phòng hút thuốc và bắt đầu chơi dương cầm. Anh ta vốn mê âm nhạc, và tôi biết một khi đã vào cuộc, sấm sét cũng không rút được hắn khỏi ghế. Vậy là hắn chơi nhạc, lại là một bản tình ca nghe lả lướt tuyệt vời, lả lướt đến mức tôi và cô ta không nghe đến hết. Cuộc phiêu lưu này kết thúc trên một chiếc ghế dài bọc nệm Thổ Nhĩ Kỳ khá êm ái, và tôi nghĩ chiếc ghế này đã không được đặt ở đây chỉ do tình cờ.

- Hắn là thế, Torral nói. Nhưng cái tay Hafner của cậu là một gã ủng hộ thói lịch sự lại nhét nhồi căng cứng trò lý tưởng. Nếu là một dân văn minh thuần túy, hắn chỉ cần nói toẹt ra không hoa hòe hoa sói: Cậu thích cô ấy à, thì đấy. Đạo tớ xây chiếc cầu cạn Sassennage ở Dauphine, có hai thằng bạn mà tới giờ nhớ đến vẫn thương tiếc: chúng chết trong một vụ đất sụt lở. Cả ba chúng tớ có một phụ nữ, một thôi nhé: chúng tớ đã góp tiền đưa cô ta từ Grenoble lên. Cô ta chẳng đáng gì mấy về mặt trí tuệ, Vì thế phải rèn cặp



cho cô ấy thôi. Mỗi đêm, một trong ba đứa ngủ với cô ta, luân phiên như vậy. Các buổi tối, bốn chúng tớ cùng ngồi quanh bếp lửa, ở đấy trời lạnh hơn ở đây. Chúng tớ bàn luận về cơ khí và giải tích. Con bé ngồi nghe, nhưng không được phép mở mồm. Nửa đêm, để đền bù cho cô ta, cậu tình nhân hôm trước mở một cuốn tiểu thuyết tình cảm đọc cô nghe một đoạn. Cũng chẳng lâu la gì lắm đâu, chữ nghĩa nhăng nhật đã tác động lên cô bé như một liều thuốc kích dục: chưa đọc cho được hai trang cô nàng đã ngồi cười lên người tình – anh tình nhân hôm nay. Mặc dù vậy xin các bạn cứ tin rằng chúng tớ vẫn thản nhiên đọc hết chương truyện. Quý quái thật! Tớ chẳng biết tại sao người ta thích thú chế tạo ra những đứa trẻ, lại càng không hiểu tại sao người ta phải giấu giếm khi làm cái việc ấy – hoặc cố làm ra vẻ giấu giếm.

Liseron ngồi thẳng dậy nhìn Torral:

- Các anh đến là tòi tẹ, cô nói, rồi âu yếm quay về Raymond – có phải thế không, ông bạn.

Đúng, Mévil thì thảo giọng tẻ nhạt - giọng của người đáp lại mà không nghe thấy. Anh ta vẫn ngồi lui ra sau, và người ta không nom thấy rõ mặt. Fierce nheo mắt thử nhìn, nhưng nghe tay kia vẫn thở thoải mái đều đều nên yên tâm.

- Chợt Lớn, Torral lệnh cho bác xà ích.

Cỗ xe đã rời lối dạo trong công viên. Đàn ngựa cất bước chạy nước kiệu. Con đường vòng quanh khoảnh rừng cây, giữa những hàng dậu loáng thoáng. Đột nhiên cái im lặng, vẻ quạnh hiu và bóng tối trùm lên. Xe chạy lát lâu giữa xóm làng đang chìm trong giấc ngủ và từ khu rừng đổ ra một cánh đồng rộng.

Mọi người im lặng khi chỉ còn một mình, tựa hồ như cảm thấy bị bóng đêm của rừng cây bịt miệng. Cánh đồng, mờ mờ tối dưới ánh sao, nom trơ trụi, chẳng có cây cối bờ bụi; thế nhưng cũng chẳng ai buồn trò chuyện giữa cánh đồng này – cánh đồng Tha ma. Ngút tầm mắt, mặt đất tứ phía nổi gồ lên những nấm mộ đều đặn giống hệt nhau và sít vào nhau như những nấm

bụi, tất thảy đều cổ xưa kỳ lạ và vô danh, toát ra mùi quên lãng và hư vô. Chẳng có tấm đá, chẳng có bia. Rải rác cách rất xa nhau, một viên gạch vỡ vụn, một viên sỏi phủ rêu. Và mãi mãi tới vô tận, những nấm mộ giống hệt nhau, nhiều vô số và đơn điệu như sóng biển. Vô số người chết ở châu Á có nơi an nghỉ cuối cùng vĩnh viễn; họ không bị đuổi đi khỏi, dù rằng sau nhiều thế kỷ; không bao giờ những xương cốt cũ nhường chỗ cho xương cốt mới; tất cả đều an nghỉ sát bên nhau và thật dài dằng dặc khi phải đi qua địa phận của họ.

Đọc đường, bác xà ích dừng lại, vì có cây đèn bị tắt. Từ một tiếng đồng hồ, tất cả bọn đều lặng phắc; cánh đồng tha ma đè nặng lên họ như một tấm vải liệm trên xác chết. Torral thoát khỏi trạng thái đờ đẫn, cúi nhìn ra ngoài. Cách một trăm bước, một vật gì xám xám in lên bầu trời đen, một khối xây không hình thù, đơn độc giữa các nấm mộ, bản thân nó cũng là nấm mộ: mộ phần đức giám mục d'Adran<sup>[7]</sup>. Torral xướng to lên, để có chuyện nói, để có tiếng người phá vỡ cái im lặng không chịu nổi. Nhưng không ai đáp lời và bác xà ích quất roi thúc đàn ngựa. Họ còn đi rất lâu, và Fierce trong cơn gà gât thích thú mừng tượng ra là cả bọn đang đi lang thang trong mê cung nơi Âm phủ và không bao giờ có ai trở về cõi trần.

Đột nhiên họ trở về nơi trần thế, như một toa tàu vọt khỏi hầm. Chợ Lớn đột ngột hiện ra trong bóng tối và thật sự mọc vút lên quanh họ. Không hề có chuyển tiếp, họ thấy mình đang ở giữa một thành phố - một thành phố Tàu, ồn ào và đông đúc như không tưởng tượng nổi, với những tiệm buôn nhộn nhịp, những chiếc đèn lồng to như quả bí ngô, những mặt hàng có khung mạ vàng, những nhà quét vôi xanh phảng phất mùi thuốc phiện và mùi ôi thối, những quán ngoài trời chiếu sáng bằng đèn khí bán đủ các thứ thức ăn chẳng đủ tên gọi. Đường phố đông nghịt đàn ông, đàn bà, trẻ con, cười cười nói nói, la hét, đầy vẻ nhộn nhịp huyền ảo. Đàn ông đều đeo chiếc đôi sam đầu buộc giải lụa, đàn bà búi tóc trơn trang sức bằng hạt cườm xanh lam - vì họ là người Tàu chứ không phải An Nam. Ở Chợ Lớn không có người An Nam, vì vậy cái chi điểm của Sài Gòn này không phải là một thành phố nâu, tinh tế và u buồn, mà là một thành phố màu vàng, sum xuê và bình dân, như những thị trấn miền nam của Quảng Đông, Quảng Tây vậy.

Bác xà ích quất roi để dẹp đám đông, trong lúc đàn ngựa giậm chân tại chỗ.

Torral chum môi huýt sáo một bài hát và Fierce thúc chiếc can để gạt một thằng bé suýt lao vào bánh xe, mọi người bắt đầu vui tươi hồ hởi trở lại, nhẹ nhõm thoát khỏi cơn mê khi đi qua cánh đồng Tha Ma thăm lặng u trầm. Ai nấy chuyện trò cười nói. Mévil đột nhiên tỉnh táo, và hôn lên miệng cô bạn, với những kiểu cách mơn trớn mà cô ta coi như âu yếm. Họ đến cái tiệm ăn nổi tiếng sau khi vượt qua các đám ùn tắc. Và họ ăn tối, kê kích nhau cho thật là vui vẻ.

Torral nhắc là lúc này đã một giờ sáng, và cuộc đi chơi sẽ đậm vô duyên nếu cả bọn ở Chợ Lớn vào giờ này mà không say khướt, bằng rượu, bằng thuốc phiện hoặc bằng thứ khác. Fierce liền tức thì chọn các loại rượu mùi, trộn lẫn vào nhau và nốc, sau khi nêu ý kiến là nơi này không thích hợp với chuyện say thuốc phiện vốn đòi hỏi sự tỉnh tâm của tiệm hút thanh cảnh và suy tư, cũng như không thích hợp với sự say rượu, vốn ứa những hốc kê giường, những môi miệng si tình tòng phạm và những tấm nệm giường trùm kín đầu. Anh ta nốc liền một hơi, sau khi đã giơ cốc soi màu rượu lên ánh đèn, rồi đặt chiếc cốc rộng ngăm nhìn mớ chai như họa sĩ nhắm nhìn bảng màu, đầu nghiêng sang trái, mày nhu nhú.

Torral, vốn không ưa các trò thái quá, nhún vai và gọi sâm banh không pha, thứ đồ uống tuyệt vời tạo những cơn vui nhộn tức khắc và chóng dụi. Mévil khẽ nói thầm vài tiếng với anh bồi, anh này chạy đi pha cho Hélène một cốc nước pha đá, ngòn ngọt và hiểm độc, uống như uống nước chẳng ngờ vực gì, còn cho anh ta, Mévil, một cốc lớn đựng thứ gì bắn bắn màu nâu đục hăng nồng vị hồ tiêu. Viên thầy thuốc bật ho hai tiếng trong khi uống cạn cốc này, nhưng ngay tức khắc anh ta đâm choáng, kiểu chênh choáng hay ho nhất trần đời, nom nhanh nhẹn tỉnh táo khác hẳn vẻ cù rù củ rù lúc ngồi trong xe; sau khi hưởng niềm lạc thú đầu tiên với cô bạn tình, anh ta huơ tay sờ mó cô gái trẻ, còn cô này, như có phép thần, cứ nhấp từng ngụm thì bao nhiêu nét e dè tan biến đi đâu hết.

Cả bọn đều say khướt, mỗi người một kiểu. Torral đánh vỡ cốc, còn Fierce giơ gậy vục một tên bồi dám nhe răng cười nhìn anh.

Tất cả xô nhau leo lên xe trở về Sài Gòn và gân cổ hát ông ổng, phía trước là bóng dáng bác xà ích ngồi thản nhiên trên ghế, khinh khỉnh lạnh như tiền. Họ về theo ngã đường trên, có nhiều mùi hương mộc lan tỏa ngát hơn cả.

Đến Sài Gòn, cả bọn xuống xe cũng chẳng biết vì sao và bước đi vu vơ miệng vẫn không thôi hát hống.

Torral ngừng hát giữa một đoạn cực kỳ tục tĩu, bình luận:

- Cái hay là không hề biết mình đang ở đâu. Đặc điểm con người văn minh là đóng vai người hiền ban ngày và thằng điên ban đêm. Cái gì cũng phải nể tí chút.

Anh ta bắt đầu vào một bài hát khác, bài này, chắc hẳn để chống lại thứ văn chương tâm lý hiện đại, lời lẽ lại quá ư bộc tuệch nói trắng cả ra.

Trong tâm trạng cả bọn lúc này, cuộc dạo chơi đêm nay thật ra có một mục đích rõ rệt, và mục đích này đúng là hướng về cái khu phố Torral đang cư ngụ chứ chẳng phải nơi nào khác. Nhưng họ lại đi lạc, điều khiến họ ngạc nhiên một cách vô lý, và đi được một quãng dài, cả bọn đâm ra đường Catinat, lúc này hoàn toàn vắng vẻ. Mévil là người đầu tiên nhận ra sự nhầm lẫn.

- Chà chà! Anh ta kêu lên. Chúng mình đi không đúng đường rồi. Ừ mà tớ đếch cần. Tớ ở gần đây và tớ về nhà đây. Lúc này điều tớ cần là một cái giường.

Anh ta quàng tay ôm chặt cô nhân tình, và cả hai bước đi môi miệng dính vào nhau, nên không tránh được chệch choạng.

- Cậu say mềm rồi, Torral nói. Không thể bỏ rơi cậu. Tất cả hãy theo tớ.

Anh ta tiến lên dẫn đầu; nhưng đáng lẽ đi xuôi, anh lại đi ngược phố. Một con mèo, hốt hoảng vì tiếng quát, vọt từ bóng tối một cánh cửa. Hélène bị nó lao qua người, thét lên một tiếng, và Fierce đi cuối cùng ném chiếc

gậy vào con vật đang lao chạy. Con mèo ngã lăn quay, sống lưng gãy đôi, và Torral quay lại lấy giày dận mạnh kết liễu nó. Sau đó anh nắm đuôi con vật, quay một vòng và lớn tiếng tính toán vòng ném. Vừa lúc cả bọn đi đến trước nhà thờ và dừng lại, ngơ ngơ ngác ngác nhận thấy không ở cái nơi mình tưởng.

- Cái nhà của lão có tên là Chúa Trời có phải không? Torral nổi khùng như trước một câu đùa ngốc nghếch. Chán ời là chán!

Anh ta quay tít con mèo và vung mạnh ném nó vào cánh cửa nhà thờ. Sau đó, bình tĩnh lại, anh lấy hướng và đi ngược trở lại, những người kia theo anh không phản đối. Và họ cũng chẳng quay nhìn hai cái chớp tháp đen sẫm, đáng kiêu kỳ, lẫn vào trong bóng tối phía sau lưng.

Lần này cả bọn đi đến nơi về đến chốn. Và chẳng cả thành phố đang ngủ; thế nhưng nơi đây, mỗi nhà vẫn để cửa mở toang hoác với ngọn đèn đỏ, và khắp chốn nổi lên những tiếng hát hò say rượu. Torral đắc thắng tuyên bố mình là hướng dẫn viên số một – và từ giờ này trở đi, thế giới khoá lại mở ra cho mọi người, chỉ cần nói “Sésame, hãy mở”. Còn Fierce, càng thêm câm lặng do khí đêm làm tăng độ say, chỉ thốt một tiếng duy nhất và đòi phụ nữ Nhật Bản. Cả bọn xông vào một ngôi nhà nhỏ màu trắng vẻ như một biệt thự nông thôn, và ồn ào ngồi vào giữa một vòng tròn những cô bé gái – đồ chơi, mặc áo dài in hoa lớn, đang cười rúc rích vẻ rất lịch sự đoan trang.

Fierce, vốn thông thạo phụ nữ Nhật, chọn cô xinh nhất và theo cô vào một căn phòng sạch như li như lau khiến anh phải cởi giày ở cửa, điều mà cô cảm ơn như một thái độ lịch thiệp của người đàn ông đứng đắn, vì phong tục Nhật Bản là như vậy. Hai người trò chuyện. Cô ta lắng nghe rất nghiêm chỉnh, chú ý để nắm bắt lời anh nói giọng lè nhè, và luôn luôn giữ trên môi son cái nụ cười e dè đứng đắn.

Anh nói sõi tiếng Nhật, cô ta tỏ ý tán phục, cô nói tên: Otaké-San, cô Trúc; anh nghe ra là Otaki-San, cô Nguồn, khiến cô cười chảy nước mắt. Cô cũng nói với anh là cô mười ba tuổi. Cô sợ anh cho là trẻ quá, biết là ở châu Âu, phụ nữ đợi già hơn để không còn là “thuần khiết như ngọn núi Fouji

tuyệt vời thuần khiết”. Nhưng anh giảng giải là ở Hồng Kông anh từng yêu thích các cô gái Tàu mười tuổi, bởi thế nên anh cho cô này đã là người lớn rồi. Thế rồi cô ta đến ngồi trên đầu gối anh và cả hai làm vài ba cử chỉ; có nghĩa là anh làm mấy cử chỉ và cô ta cố bắt chước theo, như một cô bé ngoan ngoãn – cho đến lúc các cử chỉ nọ đi quá mức khiến cô hình dung những điều tồi tệ và tức tối phản kháng. Nhưng đến lượt mình anh bật cười ha hả, và thề với cô rằng mình chẳng hề “coi cô như một phụ nữ Pháp”. Bấy giờ cô bé mới chịu tham gia vào những trò chơi tự nhiên tuy kín đáo hơn, thậm chí cô còn cố gắng giả vờ, không phải là giả vờ một vẻ nồng nhiệt không lịch sự và khó tin, mà là một tư thái hờ hững nhả nhặn không hề nhuốm ý mĩa mai.

Khi cả hai trở ra trong phòng lớn thì thấy đầy huyên náo. Mévil, bị ám ảnh vì những sáng kiến kỳ cục, lại càng say mê vì cốc rượu bạc hà vừa uống, cứ khẳng khẳng buộc ghép đôi trong những tư thế trái khoáy cô bé Liseron tội nghiệp đang ngơ ngác khóc khóc mếu mếu với mấy cô gái Nhật vẻ kinh ngạc và công phẫn, Fierce liền can ngăn, tuy anh cũng bắt đầu bước xiêu vẹo và nom thấy hai Otaké-San chứ không phải một. Cuối cùng họ đi ra. Torral nãy giờ ngồi trên vỉa hè ngoài cửa đợi vì không thích con gái Nhật Bản. Anh đứng dậy đi theo họ; nhờ khoản sâm banh không pha, anh là người duy nhất còn tìm ra đường.

Cuối một ngõ tối, cả bọn đến trước một túp nhà ván một và lợp rạ mục nát, nom tồi tàn bi thảm, cửa chống bằng hai cây gậy vế như khép lại trên một vụ giết người. Vào nhà rồi, càng có ấn tượng như vậy, vì nền nhà, đất trống và nhào nhoẹt đầy những thân hình nằm sóng sượt; nhưng đó chỉ là những người say.

Bên trái bên phải, là những buồng kiểu chuồng chó cửa che phen thưa: đó là các buồng làm tình. Bọn đàn ông làm tình với những con gái say mê nằm chuầy chòa trên đất, lúc đầu nom không rõ, vì cây đèn ám khói độc nhất cứ muốn tắt, nhưng liền sau đó thì nhận ra là những người đàn bà, trẻ có già có, già thì xấu xí hơn một chút nhưng lại giàu kinh nghiệm hơn. Tất cả đều uống rượu cất bằng gạo và chơi đùa với những thằng con trai nom già khản tuy chưa dậy thì.

Hiện giờ, nơi này còn có một thú chơi khác, nhưng khoản này không ghi trong chương trình: ngồi đất, tựa lưng vào tường, có một người đàn ông phương Tây, dân Pháp. Họ nghe thấy anh ta cười hặc hặc cứ như con gà cục tác. Anh ta không uống rượu, không hút a phiến; anh không có vợ con. Không, anh chỉ nhìn thôi, nhìn thẳng ra trước, bằng cặp mắt lơ dờ. Nơi này là nơi duy nhất trên đời anh ta cảm thấy dễ chịu. Anh nhìn và cười, vẻ ngờ nghệch.

Họ, những con người văn minh, nhận ra anh ta lúc bước vào – nhận ra anh là người đồng hương. Vì anh tên là Claude Rochet, từng là cây bút đả kích sừng sỏ nhất ở thuộc địa – nhiều chính phủ đã run sợ trước ngòi bút của anh. Giờ đây, già cỗi – bốn mươi tuổi! – cùn mòn, cạn kiệt, chán đời, xuẩn ngốc, mặc dù vậy anh ta vẫn là một trong bốn nhân vật nổi tiếng ở Sài Gòn và Hà Nội, do quyền uy ghê gớm của các tờ báo mà anh vẫn chỉ huy. Và suốt đời anh đã từng khoe khoang và vẫn còn khoe, trong những giây lát tỉnh táo cuối cùng, là chẳng có Chúa, chẳng có thầy, chẳng có luật lệ nào hết thảy.

Chà! Anh ta đã sống thật trọn vẹn! – không định kiến, không quy ước, không tín điều, theo thói ngông riêng, tất thảy những thói ngông riêng – và ngay cả hôm nay, già gần kề miệng lỗ hoặc đang nằm ở an dưỡng đường, anh vẫn giữ nguyên tính dũng cảm và ý chí những ngày cũ, anh biết tìm thú vui của mình nơi anh tìm thấy, cho dù là cái quán bán thịt tòi tàn - ở đây! Torral khi đi qua, cất tiếng chào. Rồi chui vào một ngăn buồng, sau khi đã dùng ngón tay ra hiệu gọi hai cậu bồi chạy vào; rồi chẳng thấy anh trở ra.

Hélène Liseron, quá say và quá mệt, gục ngủ trên vai tình nhân. Mévil vẫn đứng ngoài cửa. Một anh phu xe gọi anh từ ngoài đường. Như cái máy, anh quay người và lên xe trở về nhà cùng với cô ca sĩ, quên băng Fierce.

Fierce đứng trơ một mình, giữa cái vũng ô ứ. Bốn ả búa vào áo anh, kéo về chiếu của chúng.

Anh không nghĩ gì nhiều, cũng chẳng nghĩ gì thật rõ rệt. Thế nhưng vẫn có một ý tưởng nổi bông bênh, trong cơn chìm đắm của trí não – một ý tưởng ngu xuẩn nhưng dai dẳng như đau đầu... Cái tay Rochet này, mười



năm trước, chắc hẳn là một con người trẻ, thông minh, tự hào... Thế mà giờ đây thế này, chán ời là chán!...

Rochet cười hăng hắc, dải dốt đầy mồm. Fierce nhún vai lăm bẫm: “Thôi kệ!”.

Anh nhìn mấy con điếm: đồ khi cái, hẳn thôi! Anh chọn hai ả: một trẻ nhất và một già nhất. Rồi anh ngã vật trên chiếu, và gom hết nước bọt trong miệng để ra lệnh rành rọt, quyết liệt:

- Thuốc phiện.

Bảy giờ sáng. Trong buồng sĩ quan, trên tuần dương hạm Bazard, Fierce, Jacques – Raoul – Gaston de Cévadière, bá tước de Fierce – đang ngon giấc trên chiếc giường con.

Một căn buồng đẹp – buồng sĩ quan tùy tùng rất rộng, mười bộ chiều dài, tám chiều ngang, sáu chiều cao, được chiếu sáng một cách rực rỡ: hai cửa sổ thành tàu cỡ bằng hai chiếc khăn mùi soa, có thể mở lúc đẹp trời. Bốn bức vách tôn uốn, một chiếc tủ và một bàn giấy, bằng tôn dẹt; một bồn vệ sinh và một tủ ngăn bằng tôn vòm; một chiếc giường ghép bằng những ống thép thẳng. Vậy thôi, căn buồng chỉ có thế. Ở Pháp, tại Cherbourg hoặc Toulon, Fierce, vốn giàu có và khó tính, sẽ nhất thiết chẳng chịu sống trong một cái vỏ đồ hộp như vậy. Anh ta sẽ kiếm được ở một nơi nào đó trên đất liền, trong khu phố tử tế và kín đáo, một căn nhà nhỏ xinh xắn, hợp phong cách Paris, cần thiết cho cuộc sống lênh đênh theo hạm đội, sống trong đó có thể không đến nỗi luyến tiếc căn phòng độc thân ở đường Magdebourg. Ở đây, anh đành phải che rèm chiếc lồng của anh, vì chẳng thể sống ra ngoài được. Rèm được trang hoàng đẹp đẽ, không còn nom thấy các chấn song. Các mảnh tôn đủ kiểu biến đi dưới làn vải kép lụa màu xám ngọc trai, xen với làn nhung màu xám sắt: quá nhiều màu xám, nhưng đó là màu những ý nghĩ của người đang ngủ nơi đây – trên chiếc giường căng riđô bằng mút xơ lin xám.

Anh ngủ rất bình yên, vẻ yên lành của kẻ chưa bao giờ đi ngủ sau bình minh, say tuyệt vời những cơn say đáng chê trách nhất. Mi mắt quả có thâm quầng; nhưng các món tóc xoắn buông xõa một cách trong trắng quanh vầng trán, và ngực phập phồng êm ả tựa như bộ ngực dẹt của nữ tu sĩ thơ ngây trong chiếc giường nhà tu be bé.

Jacques – Raoul Gaston de Cévadière, bá tước de Fierce – sinh ở Paris, ngày 3 tháng Chạp 18..., con trai một của ông bá tước Fred-Raoul de Cévadière de Fierce, và vợ là Simone de Marroy, cả hai đều đã quá cố. Ít ra

đó là bản lý lịch bảo đảm cho cuộc hợp tác kiểu vợ chồng này, thật ra cũng có phần khó tin: giòng họ Fierce vốn là những con người cao quý nên không thể làm cái chuyện lỗ bịch là có một đứa con chung vào năm thứ tám sau ngày cưới. Chính thực ra, hai người là tình nhân của nhau trong bốn tháng – bốn tháng ở Tyrol và Hunggary, sau khi một vị hồng y giáo chủ bà con đã ban phép lành cho họ trong một cuộc lễ linh đình ở Saente – Clotilde, và tiếp sau đó là cặp vợ chồng không thể chê trách, chẳng có sự gần gũi nào không hợp lệ. Jacques de Fierce hẳn đã được sinh ra từ một trò nông, trầm trọng thêm do một cơn đãng trí. Nhưng điều này chẳng quan hệ: Bà de Fierce biết tránh không để mất phẩm giá vì mọi ý thích thất thường; vậy nên kết quả là con trai bà thực thụ là quý tộc. Và chẳng anh ta tuyệt nhiên chẳng quan tâm đến điều này.

Jacques de Fierce lúc đầu mọc như cỏ hoang trong một khoảnh sân nhà tù - ở tầng tư lầu đài gia đình, bên cạnh một bà vú em người Đức luôn mồm răn dạy, nhiều đầy tớ và nhiều đồ chơi.

Như vậy cho đến sáu tuổi. Lên sáu, kỷ niệm đầu tiên đáng ghi nhớ: Một chiều đông – có tuyết rơi đọng ở chỗ bậc cửa sổ: tất cả mọi chi tiết còn in rõ trong trí óc trẻ thơ của anh: cậu Jacques sống ra khỏi bà vú và chạy lon ton khắp nhà. Lúc ấy năm giờ: mẹ chắc đang uống trà, và có nhiều bánh ngon cùng với trà. Cậu Jacques leo xuống ba tầng gác và đi tới phòng mẹ, biết chắc mình đã đúng đường. Một cửa – hai cửa – ba cửa, đóng kín; một bức bình phong: cậu Jacques len lén lẩn vào như con chuột nhắt. Đây rồi: bà mẹ ngả người trên chiếc ghế bành thấp, đang ôm xiết một người đàn ông trong cánh tay; chỉ nom thấy lưng ông này và cánh tay mẹ; và chiếc ghế bành cứ rung chuyển từng đợt nhẹ nhẹ, nghe cọt kẹt như tiếng giát giường lò xo. Cậu Jacques, hết sức ngạc nhiên và lo lắng, bước quay lui và đi cật vắn bọn người ở. Bọn này cung cấp cho cậu bao nhiêu là tin tức thật dồi dào.

Bảy tuổi, cậu đã có gia sư đầu tiên, sau đó nhiều người nữa. Ông này là một cha cố, lương thiện và đạo đức. Ông nhanh chóng khắc sâu vào trí não cậu học trò một niềm kinh tởm bền vững về đức hạnh. Cậu Jacques, chẳng biết do kiểu di truyền bí ẩn nào, tỏ ra là một cậu bé đặc biệt trung thực và thẳng thắn; lại chẳng hề ngốc nghếch. Cậu nhận thấy sự trái ngược quá rõ giữa điều người ta dạy và điều cậu mục kích: Mọi cái đều là dối trá. Cậu

Jacques bắt đầu nghi ngờ rất nhiều chuyện. Bằng những phương pháp giáo dục khác nhau và riêng biệt, các ông gia sư nối tiếp nhau hoàn thành việc thuyết phục cậu ta rằng cuộc sống là một trò lừa phỉnh vĩ đại, và thế giới là một sân khấu được bài trí tốt cho những hí kịch.

Mười ba tuổi, cậu bé Fierce, học trò một trường dòng ở Bỉ, về nghỉ lễ phục sinh mười ba ngày ở Paris, tại nhà bố mẹ. Cậu đâm buồn chán quá chừng vì chỉ được phép giao du với thằng bạn học Troarn. Rất tự do và tính hay tò mò, hai cậu học sinh dẫn nhau đi khám phá Paris ngày 11 tháng ba – những chuyện này quả đáng ghi nhớ - Fierce và Troarn lần tới phố Moscou, vào nhà một bà tự xưng Bà d'Harteval mà tiếng tăm đã lọt đến tai hai cậu. Họ nom thấy một cô bé xinh xắn, ăn mặc cầu thả, cô này lúc đầu tỏ vẻ bất bình chiều lệ, rồi sau đó, khoan dung đồng ý với cái điều hai cậu muốn. Fierce nằm xuống hơi bối rối, sau đó ngồi dậy hơi thất vọng, và xấu hổ vì bộ dạng lúng túng của mình dưới cặp mắt giễu cợt của cô bé, chẳng biết làm gì cuối cùng bật lên cười. Vậy là xong. Mười tám tuổi Fierce chọn nghề thủy thủ như bạn bè chọn làm kỵ binh hoặc nhà ngoại giao. Trường Hải quân với anh là một nơi trú ẩn bất ngờ, nhưng quý báu và cấp thiết chống lại những mối hiểm nguy thuộc bản chất của anh, vốn có yêu cầu cao và không chấp nhận bất cứ kiểu thỏa hiệp nào. Fierce vừa sống ở Paris ba năm xuất sắc và mệt nhọc; xuất sắc bởi số lượng những cuộc tăng tịu do anh bắt mối; mệt nhọc, bởi những cuộc tình đơn điệu ấy đã hướng anh về những trò tiêu khiển đa dạng hơn và ít vô hại hơn. Vậy nên vào đúng lúc, Fierce thấy mình được giam hãm chặt chẽ tại một góc xứ Bretagne, trên một con tàu cũ kỹ, khắc khổ và lạnh lùng, xa những chiếc váy dĩ điểm hoặc sang trọng từng niềm nở chào đón anh mấy mùa đông qua, xa những cử chỉ vuốt ve mơn trớn đến phát bực của cô em họ nào đó mà anh đã tập cho bớt ngây thơ vào các vụ nghỉ hè trong lâu đài quê nhà, xa những phòng hậu cửa tiệm dành cho các nghị sĩ và những quán bar kiểu Anglê dành cho các nhà ngoại giao nước ngoài, nơi tính ham thích bướng bỉnh muốn nếm những trò mới mẻ bị cấm đoán thường dẫn anh đến. De Fierce là sĩ quan hải quân, điều này làm liều thuốc tạm thời phòng ngừa các bệnh đáng buồn, đứng đầu bảng là chứng lẩm cẩm và chứng cử chỉ thác loạn.

Và giờ đây, Fierce đi chu du thiên hạ.

Cũng chẳng thú vị gì cho lắm. Tuy nhiên, cũng hơn là cảnh sống ở Paris; chiết trung hơn và bớt đối trá hơn. Kiểu truy lạc ở Paris chẳng thua kém gì kiểu truy lạc ở nơi khác về cơ bản; nhưng nó vương vít giả đạo đức bằng những cánh cửa khép kín và ánh đèn hạ thấp. Nơi khác, các cử chỉ khoái lạc không hề e ngại mặt trời. Mà Fierce thì vẫn tiếp tục yêu sự trung thực hơn tất cả mọi cái.

Anh tự coi như nghĩa vụ là kiểm tìm cái trung thực ấy ở khắp nơi - ở Trung Quốc, ở Sumatra hoặc ở Antilles; trong các cuốn triết học bìa bọc nhung xám chất đầy chiếc tủ sách bằng sắt phía đầu giường; trên những làn môi nâu hoặc hồng của nhiều cô tình nhân hôn hít tình cờ dọc các chuyến đỗ lại hoặc ghé bến; trong đống quá nhiều chai lọ, và giữa mọi thứ làn khói được biết của cõi đời ô trọc này – khói thuốc phiện, khói cần sa, mùi men rượu; trong các lý thuyết thực chứng chặt chẽ của một Torral, trong thói vị kỷ hưởng lạc của một Mévil, trong lối xử sự của cá nhân anh kiểu xung động và thờ ơ. Tất cả mọi mẫu chân lý được khám phá, tất cả mọi mẫu màn che bị bắt tuột chẳng giúp được gì cho thái độ xử sự của anh. Anh đã nếm mùi tất cả và đã chán ngấy tất cả. Thế nhưng anh vẫn tiếp tục sống, và lạm dụng cuộc sống, mặc dầu thấy sống chỉ là vô vị.

Bố mẹ anh đều đã chết. Cái tang kép này để lại cho anh một chút băng khuâng và không mấy buồn bã. Tự do và giàu có, anh vẫn đi tiếp con đường ấy, vì không có con đường nào hay hơn mà anh vẫn viễn vọng mong ước.

Một ông đồ đốc già, duy tâm và hồn nhiên đâm mẫn anh do đã thoáng nom thấy anh qua một thứ lăng kính thanh lọc nào đó; ông ta yêu anh như con và coi anh như một người anh hùng; Fierce đền bù lại ông bằng một thứ tình bạn kiêu kỳ.

Fierce chu du khắp thiên hạ, và đem theo từ nơi này đến nơi nọ thói coi thường mọi luật lệ, thói mai mỉa mọi tôn giáo, thói thù ghét mọi đối trá, và niềm khao khát mọi thức dinh dưỡng mới mẻ kỳ diệu mà cuộc sống hứa hẹn nhưng vẫn chẳng ban cho.

Trong căn buồng im ắng, anh lính hầu của Fierce bước vào, một thủy thủ bé nhỏ chân trần, bận áo lót sọc cột tay. Anh ta lau dọn rất sạch, cứ lặng lẽ như con chuột nhắt. Căn buồng khá lộn xộn: chắc hẳn ông chủ đã mò mẫm lần đến giường, quần áo giắt tung ném bừa xuống đất, chiếc ghế bành duy nhất bị xô chống ngược. Nhưng lát sau, trật tự đã được lập lại, Trên chiếc ghế dựng lại ngay ngắn, những bộ quần áo sạch bong trải dài; một chiếc áo vét tông mới vừa là gần sẵn quân trang và bộ khuy mở neo. Vòi nước rửa mặt có nước chảy, bồn tắm đầy nước, bọt biển lấy ra khỏi túi lưới, các lọ nước thơm bày thành hàng. Chú thủy thủ, vẻ hồ hởi, nói bằng giọng vùng quê Bretagne:

- Thiếu úy! Bảy giờ rồi rồi ạ.

Cặp mi thâm quầng hấp háy, và đôi mắt sáng như hai cái đèn trong đêm tối. Ngay tức thì, Fierce tỉnh táo, đầu óc nào minh mẫn: thuốc phiện là một phương thuốc khá dễ giải rượu; nó chống lại cái chệnh choáng trên đầu bằng cái giần giật ở tim. Liền tức thì, vẻ ngây thơ thanh thản biến khỏi gương mặt vừa tỉnh giấc, nom lúc này mệt mỏi và chưa đã thèm.

Chú thủy thủ bé nhỏ đã đi ra. Fierce đứng dậy, mặt hơi nhợt nhạt, hai bên thái dương râm rập mồ hôi. Anh bắt một nửa bình cà phê dành sẵn. Rồi tim đập rõ hơn, anh cởi bỏ bộ quần áo ngủ màu trắng, bước vào bồn tắm. Sau đó, da dẻ nhẵn nhụi, khoan khoái, anh để cho ngọn gió ban mai thấm khô đôi vai và ngắm mình trong gương. Anh không đom đóm, nhưng đánh giá đúng đắn cái lợi thế của một thân hình cân đối và một gương mặt hòa nhã. Anh thích thú nhận xét là mặc dầu hai mươi sáu tuổi đời, từng trải qua một cuộc đời đủ mùi vị, bụng vẫn dẹt và vầng trán phẳng. Và anh ngồi xuống vẻ lười biếng.

Anh tựa gáy trên lưng ghế bành. Thuốc phiện vẫn còn khiến tay chân nặng chịch: có một vòng sắt xiết quanh trán, ngực trống rỗng như chẳng có

tim có phổi. Đêm qua quả là anh đã ngồi dậy rồi bỏ tiệm thuốc quá sớm – chà chà, một tiệm hút đẹp đẽ, cánh cửa vô cùng thanh nhã chào mời và bước vào cõi mơ mộng thần tiên! Vâng, anh đã thức giấc quá sớm. Nhưng phải quay về cuộc đời thực, và đi ra ngoài để ra lệnh và nhận lệnh, múa may giữa trò múa may ngốc nghếch vô bổ của con người. Phải quên đi cái yên tĩnh tuyệt vời của đêm a phiến, tiếp theo cuộc truy hoan say mềm và dâm bôn, quên đi bộ cánh vàng rực đã đưa mình bay là là trên quả đất, quên những nụ hôn tuyệt vời mà một nàng tiên đã kính cẩn đặt bên chân người nghiện... thực ra, đó là cái con khỉ cái An Nam: nhưng quả con bé có những cử chỉ mềm mại như con mèo để len vào ngồi xõm giữa hai chân mình – kín đáo.

Hiển nhiên là dậy quá sớm. Thêm ngượng cà phê nữa, để thấm khô cái mồ hôi tẻ hại này. Buồn quá thể, các buổi quay về tàu giống như cảnh quay về đêm qua, những chiếc xe tay lộc cộc lắc lư, những chiếc thuyền ẩm ướt sương mùi thối mục, và những cơn buồn nôn lắc qua lắc lại trong tim như thể cái đu...

Trước khi khoác chiếc vét tông bằng toan đính đồ trang phục vàng chóa, anh nhúng bàn tay vào nước và áp vào hông, có cảm giác mát mẻ như bàn tay mà hôm qua con bé Nhật Otaké – San ôm anh: anh bấm lần lượt các móng tay vào da – để làm kỷ niệm. Rồi anh khoác áo vét tông, luồn vào một chiếc cổ cồn và hai ống tay là như có sơ mi, để giảm bớt một lần vải. Hơi nóng bắt đầu tăng.

Anh bôi tí phấn vào mi mắt thâm quầng, và lấy bông xoa lên gò má. Nom anh lúc bấy giờ có vẻ thư thái, và anh ra khỏi buồng.

Trên boong, các lều đã dựng, rèm buông xuống và người ta đang cọ rửa ván lòng tàu. Đội nhạc đã tập hợp đông đủ. Trên đài chỉ huy một thủy thủ dõi nhìn đồng hồ la bàn. Tại các cửa tàu, lính gác nạp đạn chuẩn bị chào cờ buổi sáng.

Fierce nhìn giờ và đập ký hiệu ngọn lửa ba màu. Trong bến cảng có hai tuần dương hạm và toàn bộ sư đoàn pháo hạm nhỏ cùng với tàu tuần tra bờ

biển của Sài Gòn. Từ tàu này sang tàu khác những tiếng kèn đồng vang lên. Cờ ký hiệu chuyển cho nhau đập phần phật trên đỉnh cột buồm.

Kim đồng hồ chỉ tám giờ. Theo hiệu của quan tùy tùng, các mệnh lệnh vang lên, trang trọng:

- Chuẩn bị chào cờ!

- Mở chốt tín hiệu!

- Đô đốc lệnh!

- Kéo cờ!

Ở các cửa tàu, những phát súng nổ từng đụn khói xanh. Nhạc tấu bài chào cờ. Các thủy thủ bỏ mũ chào, và Fierce cất chiếc mũ cát bắt cần những tia nắng luồn qua khe lều. Lá cờ nước Pháp chậm rãi kéo lên ở mạn đuôi tàu, ngạo nghễ như vào buổi chiều Austerlitz. Fierce nhìn lá cờ và lẩm bầm lặp lại mấy từ đọc thấy trong một cuốn sách anh thích vì có vẻ trung thực. Xanh thối tả, trắng màu chết đói, và đỏ màu máu tươi. Anh đội lại mũ và quay người đi xuống gặp ông đô đốc.

Ông d'Orvilliers, công tước và công khanh, phó đô đốc chỉ huy một hạm đội Trung Hoa, về thể chất nom như một thống chế thời Đế nhất Đế chế, dáng cao gầy và quắc thước hơn những con người ngày nay, điểm bộ ria xám cứng còng và mái tóc bạc rậm: nhưng cặp mắt ông, có lẽ do vì không từng chứng kiến các trận đánh, trở thành những con mắt hiền hậu, luôn luôn nhìn thẳng với vẻ nhìn trung thực, hồn nhiên và phần nào ảo tưởng. Về mặt tinh thần, ông d'Orvilliers cũng giống như mắt của ông vậy.

Ông chìa tay cho viên sĩ quan tùy tùng và âu yếm nhìn anh, ngăm nghiêm với vẻ mẫn mọ nhận thấy anh đẹp, trẻ, tài trí thông minh hơn người – ông già tin chắc vậy, không thể chê trách trong mỗi cử chỉ và mỗi ý nghĩ. Fierce nắm tay ông, đáp lại bằng vài câu băng quơ lời ông thăm hỏi ân cần đã làm gì chiều và đêm qua, rồi cắt đứt lời khuyên nhủ gìn giữ sức khỏe và cẩn trọng bằng cách xin mệnh lệnh cho hôm nay. Ông d'Orvilliers ngay tức



khắc sa sầm lại và nói qua cho viên sĩ quan tùy tùng biết rằng tình hình chính trị và hàng hải đang nghiêm trọng. Fierce chẳng hề quan tâm chuyện này, từ lâu đã biết rõ thói bi quan truyền thống của lão già. Ông d' Orvilliers làm rõ vấn đề hơn, nói về Anh Quốc và Nhật Bản, lắc đầu khi nói về chính sách nhún nhường của Pháp, và kết luận bằng tiên đoán chiến tranh là không tránh khỏi, sẽ bùng nổ trước ba tháng.

- Vào tháng ba? Fierce lơ đãng chêm vào. Lúc này là cuối tháng chạp.

- Vào tháng tư hoặc tháng năm, ông đô đốc khẳng định. Rồi ông thêm, vẫn giọng hiền hòa bình tĩnh, không hề khoa trương: “Chẳng ai ngăn cản chúng ta được trở về, chắc thế; nhưng ở tuổi tôi, cái chết là một quán trọ dù muốn dù không, người ta cũng có cái ăn trong bữa tối; vậy chẳng can hệ gì giờ ăn chính xác tối là vào lúc nào. Vì tôi sẽ có niềm vui lớn nhất, cũng ít xứng đáng nhất, nếu như tôi được chết như Brueys, Nelson và Ruyter đã chết...”

Kính cẩn và ưu tư, Fierce tính nhẩm đến ba mươi mốt, rồi trở lại vấn đề lúc đầu:

- Còn các mệnh hôm nay, thưa đô đốc?

Ông d' Orvilliers cho mệnh lệnh. Phải có một xe ngựa lúc ba giờ. Fierce bảo lúc ấy trời còn nóng nực. Nhưng đô đốc bảo rằng mặt trời sẽ không ngăn cản ông đi trao đổi ý kiến với ông toàn quyền trước tiên, rồi đi bàn tính công việc với hội đồng quốc phòng và các chỉ huy hải quân và lục quân. Với lại các bức điện có thể về nhiều, viên sĩ quan tùy tùng sẽ mở xem trước khi lên bờ, nếu như anh ta thích đi dạo trước buổi trưa.

- Tuân lệnh, Fierce nói.

Trong buồng riêng, một bức điện đầu tiên đợi anh – bản tin thời tiết của Thượng Hải. Anh bật cười:

- Đây chắc hẳn là các cái triệu chứng hiệu chiến làm chúng ta lo lắng đây; bờ biển Đài Loan biến động; bão tràn qua Manille.

- Ái dà dà! Ông đô đốc của mình yên tâm nhé: chiến tranh của bọn Anh thôi mà...

Anh ngắm nhìn các đồ mỹ nghệ, sách vở, bức tượng Vệ nữ Syraouse bằng cẩm thạch màu hổ phách óng ánh trong góc.

- Một quả đạn đặt vào đây hả? Cũng là một kiểu bày biện đấy!

Anh không nghĩ tới chuyện này nữa và cầm một cuốn sách.

- Nếu như các bức điện tới sớm, mình sẽ đi xem cảnh Mévil thức giấc. Chắc cô ta trên giường nom cũng hay hay đây, cái cô Hélène... Cốt nhất là lão già chiều nay thả cho mình được tự do, dù chỉ một giờ... Tám tháng rồi mà mình không có dịp đi dạo quanh đây, chỗ tòa Thanh tra...

Các bức điện tới. Chiếc tuần dương hạm được phái sang Trung Quốc vừa tới Djibouti, nhưng ông bộ trưởng lại lệnh cho quay về Pháp ngay tức khắc.

- Thế quái nào lại thế nhỉ?...

Từ Hồng Kông, một bức tiếp theo, bốn dòng toàn con số xin xít. Fierce thất vọng buông xuôi tay trên đầu gối; sau đó anh thu hết can đảm tìm cuốn tự điển mã số.

- Hẳn là một tuần dương hạm Anh đã đổi đường đi hoặc là con ngựa của ông toàn quyền bị treo gân...

Anh dùng bút chì chấm từng câu giải mã:

... Hạm đội... Dương Tử... tập trung... mười sáu tàu...

- Ái chà! *Luân Đôn... Bulward... Vénérable Duncar... Corwalis... Exmouth...* - sáu tàu bọc sắt sáu... *Cressy... Aboukir... Hogue... Drake...*

*King Afred... Africa... Kent... Essex... Bedford...* - Chín tuần dương hạm bọc thép, mười lăm, tất cả mạnh hơn chúng ta, tất nhiên...

Anh đặt bút chì và lại đảo mắt nhìn quanh phòng:

- Một quả đạn vào đây. Đúng, thế mà lại hay cơ đấy.

Anh mang bức điện đến cho ông đốc. Ông này đọc không lấy làm ngạc nhiên hoặc lo lắng, vẻ mãi nguyện.

- Tôi đã nói mà.

Fierce đi ra hoàn toàn bình tĩnh, vốn dĩ theo thuyết định mệnh nên không có chuyện gì làm tổn thương được cái bản tính thanh thản, lại còn biết can đảm chấp nhận mọi sự một cách triết lý. Anh mỉm cười nghĩ về ông đô đốc.

“Một con người sống sót từ thế kỷ trước, đã bỏ lỡ cuộc đời mình mà không tự biết. Dưới thời Napoléon đã có thể thành một kiểu vĩ nhân rồi đấy. Bây giờ thì là một con người lỗ bịch. Nhưng tóm lại là dễ mền. Và mình yêu ông ta như ông vốn có, đồng thời cười giễu ông ta”.

Khoảng mười giờ, xong công việc, Fierce thấy mình đang đi dọc bên cảng, vẫn bận nguyên quân phục; anh không đủ thời giờ thay quần áo. May thay một luồng gió khá mát mẻ quét đi hơi nóng nực đường phố và anh thú vị dạo bước trong bóng râm.

Fierce đi về phía trước, chọn các gốc cây rậm rạp và các ngôi nhà có cửa tò vò. Xa Sài Gòn từ tám tháng nay, anh thích thú theo kiểu một du khách nhận biết lại mỗi góc thành phố; đồng thời, cái tương phản dữ dội giữa nắng hè Sài Gòn hôm nay với mùa đông Nhật Bản mà anh vừa rời bỏ gây một sự khó chịu hầu như đau đớn, nhưng anh lại thấy thích vì cho là cảm giác hiếm có. Tất cả những cái đó khiến cuộc đi dạo làm anh thích thú. Anh đến khu Vườn hoa mà không lấy làm bức bối vì bụi bặm và nắng. Anh bước trong những lối đi rải cát đỏ sẫm giữa những bãi cỏ và dòng kênh uốn khúc. Những con suối chảy quanh co, khuất hoàn toàn dưới đám lau sậy và

dương xỉ bên bờ nên không nom thấy nước. Tất cả các cây cối vùng nhiệt đới giao trộn nhau thành khu rừng kỳ diệu chẳng để ánh nắng lọt vào. Nhưng nét trang trí đẹp nhất khu vườn độc đáo này là những bụi tre trúc với những thân cây mảnh khảnh chen chúc thành khóm, xòa lá cành cao hơn các ngọn cau và me, nhìn xa mỗi khóm nom như một cái cây duy nhất, tán mỏng mảnh như tấm đăng ten đồ sộ.

Các lối đi màu đỏ sậm đều hoang vắng; trên con kênh, một chiếc thuyền trôi theo dòng, lặng lẽ dưới chiếc mũi lợp bằng cọ.

Fierce lạc bước thích thú trong khu rừng xa lạ. Một lối mòn thu hút bước chân, vì các cành lá nhiều dáng vẻ giao nhau thành vòm, nom như một đường hầm màu xanh, và vì cái đường hầm khá quanh co ấy cứ mười bước lại dường như vương phải một bụi cây và lâm vào ngõ cụt. Một chiếc cầu, bắc trên mặt ao tù đọng lấm tấm điểm hoa sen, bờ ao rào bằng hàng rào sắt dày nhọn lởm chởm: cái đầu dẹt của một chú cá sấu giữa ao, bất động như khúc gỗ. Fierce khịt mũi hít thở cái mùi hôi thối, chìm lẫn trong mùi thơm hắc của hoa mộc lan; xa hơn, anh đánh hơi thấy mùi gì như mùi lông ác thú.

Các cây mộc lan và cọ thưa dần. Một lần nữa con đường mòn rẽ vòng và cánh rừng chấm dứt. Một cái lồng lớn tựa lưng vào mấy gốc cây cuối cùng, có những người dân bản xứ, lính tráng, phụ nữ - ba chiếc dù màu sáng của đàn bà Âu - đứng nhìn.

Đó là cái lồng nhốt hổ. Chỉ có hai con, nhưng nom to kinh khủng và oai vệ không thể tả. Con cái vờ như ngủ, nằm ngửa, đầu kẹp giữa hai chân; ngủ giả vờ thôi, kiểu làm dáng với con đực; các móng vuốt thò ra khỏi bàn chân đầy lông lá cắm sâu xuống đất một cách xảo trá, và những cơ run rẩy cứ nổi cuộn dưới làn da kẻ sọc.

Con đực nhìn nó, lặng phắc như chú hổ đá. Con này nom to cao và dài hơn bất cứ con sư tử nào. Bộ ức trắng như tuyết thờ phồng căng rất dữ trong lúc nó đánh hơi ngửi con đang nằm.

Một chiếc dù màu hồng ghé nghiêng sang phía Fierce đang bước sào sạo trên sỏi.

- Ồi, cô đấy à? Cô đến xem bày thú to lớn làm các trò kinh hãi đấy hả?

Fierce nom thấy Hélène tươi tắn dưới làn mây phấn, mắt chỉ hơi có quầng.

- Cô đã làm gì với Raymond?

Anh cầm tay cô ta, xiết chặt, hôn lần lượt theo thói quen từng ngón một. Cô cười ẻo lả:

- Ông cứ hỏi xem anh ấy đã làm gì tôi thì hơn...

- Thế thì sao?

Cô cười to hơn và bấu môi.

- Chẳng có gì lắm!

Con hổ đực bắt đầu gầm lên. Nó dừng lại ngó nhìn cái đám người còm nhom đang chăm chú theo dõi, rồi thông thả quay mồm khinh thường, bước tới con hổ cái. Nó húc đầu vào con kia; con này giả như chết, không động đậy. Nổi giận nó trở lại tấn công, húc con kia lăn tròn như chú mèo con. Con kia liền phát cú, nhảy phắt lên giơ móng và lao tới con đực. Nhưng con đực không hề lùi, thế là con cái đâm sợ cái cặp mắt sáng lóe mở trừng trừng như hai cây đèn pha xanh. Nó oằn người nằm bẹp xuống, trở nên hiền lành. Còn con đực tàn nhẫn quơ chân tát, quất ngã ra và đè lên nó. Hai con vật giao cấu với nhau nằm bất động. Con hổ đực đắc thắng tiếp tục gầm.

Vừa bị kích thích vừa sợ hãi, Liseron xiết chặt tay Fierce và dõi nhìn hau háu, thở hỗn hển. Mỗi tiếng rống khiến cô càng bấu chặt móng tay, và khi con hổ cái nhận được phần thưởng về sự e lệ của mình, gan bàn tay anh bị bấu chảy máu.

Fierce nhìn tay mình, rồi nhìn người đàn bà trẻ:

- Cô có lẽ cũng thích làm hồ cái đấy nhỉ?

Cô ta lấy quạt đập lên cánh tay anh:

- Ông im đi!

Trong cũi mọi chuyện đã xong. Con hồ được ở cách chỗ con cái nằm ít bước, nhóm ngồi dậy, lặng lẽ, kiêu hãnh, mắt nhìn thẳng về phía trước, lơ đãng.

- Cô đi bộ hả? Fierce hỏi.

- Ồ không! Xe tôi đang ở ngoài lối đi. Ông cũng đi xe chứ?

- Không, tôi đến đây dạo chơi thôi.

- Chả lẽ năng thế này mà ông cuốc bộ về à?

- Cũng đành vậy.

- Điên quá chừng! Khéo mà ngã gục mất thôi... Nếu ông không bận quân phục, tôi có thể dành một chỗ cho ông...

- Sao lại không nhỉ?

- Ô, mọi người sẽ nom thấy.

- Rồi sao?

- Thật, ông không cho là phiền hả?

- Có mà điên!

Trong xe ngựa, anh chuôi cánh tay sau lưng Hélène để vuốt phẳng các nếp váy áo cô.

- Tôi cho đỗ ở đâu đây?

- Tại nhà cô. Cô về nhà Raymond hả?

- Không đâu, tôi về khách sạn của tôi, đường Catinat...

- Thế thì, đường Catinat...

Xe lại chạy.

- Anh chàng Raymond đã để cô biến đi như thế hả, sau bình minh?

Cô ta lại bĩu môi.

- Anh ấy làm sao giữ tôi lại được cơ chứ. Cứ ngủ say như chết, chắc giờ này cũng chưa biết là tôi đã đi ra.

- Thế hả? Cô làm cho cậu ấy mệt đến thế cơ à?

- Hỏi lạ! Trước hết, việc đó có quan hệ gì đến ông.

Nhưng cô ta lại nhếch mép mỉm cười, và bàn tay của Fierce vuốt ve bả vai cô ta. Cả hai bật cười, cùng nghĩ đến những chuyện như nhau.

- Kỳ quặc thật, cô lẩm bẩm. Anh ấy trẻ, to lớn, khoẻ mạnh... và..

- Và chóng mệt.

Cô ta gật đầu và thẹn thùng nhìn xuống.

- Ôi trời, Fiere giảng giải, cậu ấy trẻ, đó là cô nói vậy. Chứ mà đã ba mươi rồi đấy.

- Thì sao?

- ... Ba mươi tuổi, vài ba cuộc phiêu lưu – tôi không nghĩ rằng tôi dập tắt các ảo tưởng của cô khi mách rằng cô không phải là tình yêu đầu tiên của cậu ta đâu nhé... Vậy thì vài ba cuộc phiêu lưu, chút ít gia vị đây đó... Cậu ấy chẳng còn mới mẻ gì đâu. Bày hàng quá nhiều, hàng đã cũ.

- Ở tuổi ba mươi!

- Buồn quá thể, tôi chỉ mới hăm bảy và cô hãy tin rằng tôi cũng đã trải qua những đêm vật vã...

- Ái dà, ái dà, ông đang vẽ chuyện cái gì đấy? Tôi cũng đã ba mươi tuổi, thưa ông... Đó là một cái tuổi có thể nói thẳng toẹt ra. Và xin ông tin rằng với ba chục tuổi ấy không hề đè nặng lên tôi hơn là nếu tôi chỉ mới đôi mươi.

- Điều này chẳng có liên quan gì với nhau.

- Và tôi biết những người đàn ông rất nghiêm chỉnh – cứ nói là đứng tuổi đi - những ông năm mươi tuổi! Mà thực ra đáng giá hơn anh bạn của ông đấy.

Fierce ra hiệu là cái việc này thì anh cũng chịu, và không đáp lời. Ủ, đúng là người ta già đi nhanh, khi sống kiểu sống mà tất cả họ đang sống, Mévil, Torral và chính anh. Trong ý nghĩ anh, hình ảnh suy sụp tệ hại của Rochet hiện lên nhàu nhò xấu xí; và để xua đuổi đi, anh xiết chặt vòng tay quanh vai cô bạn. Một sự thèm muốn mơ hồ len trong đường gân thớ thịt, và anh cảm thấy nhẹ nhõm nhận thấy là mình trẻ trung khoẻ mạnh trước người phụ nữ đẹp.

Chiếc xe dừng lại;

- Tôi đỡ cho ông xuống đây nhé? Hélène nói.

- Không được phép lên nhà với cô hay sao?



- Ô, có chứ. Thế nhưng, nếu ông cho là có sự lộn xộn thì tôi tháo lui ngay, vậy thôi.

Căn phòng khách sạn không lấy gì làm thơm mát lắm. Tường trát vữa nhám sì trần trụi, nền gạch không trải thảm. Nhưng chiếc giường lớn mới và chắc chắn, có vẻ vững chãi dưới tấm màn tuyn buông kín, và trên chiếc ghế dài bằng mây thấy vút ngổn ngang một mớ váy áo sang trọng.

- Xin phép ông nhé, Hélène Liseron nói.

Đứng thẳng, hai tay giơ cao, cô soi gương tháo ghim mũ. Anh ngồi nhìn cô. Mái tóc hung xõa bồng bênh, chiếc gáy nồn nà óng ánh lông tơ như dưới một mạng lưới vàng ròng. Hai cánh tay rắn chắc tròn lẳn nở xòe nơi đầu ống áo ngắn, một màn sương ẩm lóng lánh trên làn da. Các ngón tay lùa trong tóc khuấy động một mùi thơm hắc và tinh tế.

Trong gương, Fierce nom thấy một cặp mắt ranh mãnh, rồi một nụ cười mỉm kỳ quặc. Thế rồi, rất tự nhiên như không, anh đứng dậy đến sau lưng ôm choàng lấy cô. Cô ta sửng sốt hoặc làm ra vẻ.

- Này này, ông làm cái gì thế?

Anh tuyệt nhiên không đáp gì hết, vì đang hau háu cắn vào chiếc gáy vàng óng lông tơ. Anh rờ rẫm toàn bộ thân hình, từ khoeo chân và đầu gối, đến bả vai và bộ ngực. Cô kêu lên:

- Ông có bỏ ra không hả?

Anh làm điều ngược lại, bế bổng cô như con búp bê, một tay ôm ngang lưng và tay kia dưới bắp đùi. Anh đặt cô nằm ngửa trên chiếc ghế dài giữa đồng váy áo sột soạt. Cô ta chống cự lấy lệ chút ít.

- Ông thôi đi chứ!

- Thì tôi đang thôi đây.

Quả thật là anh dừng lại - theo kiểu của mình – rồi anh đứng dậy, rất bình tĩnh, đứng đắn tức thời.

Không một lời, cô ta quay về soi gương và chải tóc. Rồi cười, như con gái nhà lành. Anh muốn đùa, tiến đến sau lưng để hôn từng chập vào mái tóc thơm.

- Này này, cô đột nhiên nói. Thế còn Raymond?

- Sao, Raymond?

- Ông không hối hận sao?

Anh tỏ ra rất lịch sự:

- Cô xinh đẹp quá!

Cô ta bĩu môi vẻ thích thú và không tin, lại hỏi:

- Thế nhưng hai người là bạn thân, phải không nào?

- Thì đúng thế.

- Ừ, thế nhưng nhờ anh ấy biết? Anh ấy nổi cáu cho mà xem.

Anh cố nén để khỏi bật cười. Ghen tuông chẳng phải là một tình cảm văn minh; mới lại quả tình, Mévil chẳng hề quan tâm mảy may đến bất cứ một cô nhân tình nào.

Cô ta âu yếm nhìn anh, chờ đợi một cái hôn. Hiển nhiên là cô nghiêm khắc đánh giá việc Fierce phản bội Raymond, và vẻ đen tối của cái tội lỗi này, vì cô mà anh mắc phải, vuốt ve lòng kiêu hãnh cô ta một cách dễ chịu. Anh hôn cô để chiều lòng mặc dù nhuộm chút mĩa mai. Giờ đây khi đã

chiếm được cô ta, anh hoàn toàn dừng dừng đối với cô. Quỷ quái thật, thực ra, tại làm sao lúc này anh lại nhảy sổ lên cô ta thế kia chứ? Chà chà!

Đến trưa anh trở về tàu ăn trưa. Người thủy thủ dài chỉ huy đón đợi anh để ký nhận vào một mệnh lệnh mới. Anh đọc:

“Phó đô đốc chỉ huy sư đoàn 2 Hạm đội Trung Hoa.

- Lệnh:

- Bắt đầu từ hôm nay, trường sơ cấp và trường thể dục ngừng hoạt động trên các tàu của sư đoàn.

- Thay vào, các chỉ huy cho tất thủy đoàn thủy thủ luân phiên tập các môn bình thường và tập bắn đại bác.

- Ngoài ra tất thủy mọi đêm, sau lệnh chuẩn bị chiến đấu sẽ tập ngắm mục tiêu ban đêm.

- Đô đốc nhấn mạnh tầm quan trọng cực kỳ của các cuộc tập luyện nói trên, và đặt lòng tin ở nhiệt tình và lòng yêu nước của tất cả để tăng cường nhanh chóng sức mạnh có hiệu quả của các tàu do Cộng hòa giao phó.

Làm trên tàu Bayard, ngày 27 tháng mười hai 19...

“D’Orvillers”

... Tốt! Fierce nghĩ, các cái trò ngu xuẩn bắt đầu rồi đây.

Cách đó tám hôm, buổi sáng Fierce thức giấc thì khuỷu tay lên bậu cửa tàu.

Do thời tiết thất thường, đêm qua có mưa, một trận mưa rào ngắn và xối xả, như thường xảy mỗi tháng một lần giữa mùa khô. Không khí nhờ vậy được vẻ mát mẻ mùa xuân, tuy bầu trời đã cháy hừng dưới vầng dương bốc lửa. Fierce quan sát thấy bờ trái sông Đồng Nai, vùi dưới đám cây cối xanh um, xếp thành lớp lớp chồng lên nhau: thật thấp bên dưới, là đám lau sậy, chuối, cọ lùn, la đà trên dòng nước, dồn ép chen chúc không để hở một lỗ, một khe nào như hàng rào kín đặc. Phía trên là mộc lan, cây đa, keo, me xen kẽ với các bụi tre; các màu sắc hòa vào nhau duyên dáng; màu xám dịu thân tre, màu xanh bóng cành quýt, màu nâu kim loại cây phụ danh lá tròn. Các bông hoa vô số điểm lấm chấm cành lá, - hoa trắng, hoa vàng, nhiều nhất là hoa đỏ - phượng đỏ thắm, bông bụt đỏ son. Cuối cùng cao hơn nữa là những cây cọ gồm nhiều giống loài đu đưa cành lá thanh mảnh, in bóng kỳ lạ rồi rậm lên nền trời chói lóa. Các thân cau cao vút trộn lẫn tàu lá dài với các tàu cọ xòe như chiếc quạt và tàu dừa lua tua trĩu quả - mọi cái đó bay lượn trên khu rừng như những cụm đẹp tuyệt vời ở đầu các thân cây mảnh mai màu trắng nom giống những cây cột kiến trúc thời cổ đại.

Phía dưới chiếc cửa tuần dương hạm, làn nước màu vàng lướt qua thân tàu. Nó trôi nhanh, vội vã nom đáng sợ, cuốn theo những thân cây chìm một nửa, những cành lá, tấm ván, những mảnh vỡ đến từ xa, những vật trôi giạt chẳng còn ra hình thù của cái Châu Á mệnh mông xa lạ. Mặt trời khoác lên mặt sông một tấm vải chói lói, tới mức không còn nom rõ các lỗ đen dòng xoáy nuốt chửng mọi cái vật vờ trôi qua.

- Hay lắm, cái cảnh tượng này, Fierce nói.

Anh cảm thấy tâm trạng lúc này vô cùng sáng khoái. Đêm qua anh không hút thuốc phiện.

Tuần lễ vừa qua thật là thuận lợi. Nhanh hơn điều anh hy vọng, Sài Gòn đã tiếp đón anh bằng nơi ăn chốn ở hợp ý mình: nhà cửa tốt, bữa ăn vui vẻ - rồi là cái còn lại. Nhà ở chỉ là một căn phòng để nghỉ trưa, rộng, trần trụi, mát mẻ, chỉ kê một chiếc giường lót bông cỏ mắc sẵn màn và buộc một quạt kéo do thằng bé kéo.

Qua cửa sổ nom thấy một cây phượng mọc nghiêng lòa xòa cành lá với những chùm hoa lay động. Phía ngoài là khu phố cổ Tự Đức, gồm những đường phố nâu thơm tho đa số là người Hoa Kiều sinh sống, điểm những tiệm buôn và hiệu giặt là vui mắt. Có thể ngủ yên giấc trong sà phòng thoáng đảng này, vào những giờ buổi trưa nóng như thiêu, khi mà các tấm tôn trên trần dương hạm bị mặt trời hun nóng giãn nở đến mức sơn trắng nứt nẻ bong từng vẩy và hắc ín thì tan chảy nhỏ giọt.

Lúc bấy giờ Fierce cởi trần nằm dài trong màn, người ướt râm rấp sau nhiều lần đi tắm và mơ màng suy nghĩ về cảnh sống ở Sài Gòn, đồng thời chú ý không چرا quậy, vì chỉ cần thò tay ra thì tất cả cánh tay ướt đầm mồ hôi.

Trong các bữa ăn tối, Mévill và Torral cùng dự. Với cả ba người, mỗi đêm cũng giống như cái đêm đầu tiên. Tình tiết có thay đổi. Nhưng dù ít hay dù nhiều thì bao giờ cũng là gái, thuốc phiện và rượu, xen những lúc tạm nghỉ để đi dạo chơi trong cảnh thôn dã ngủ im lìm vắng lặng.

“Cái còn lại”, cuối cùng, là do Hélène Lisere cung cấp. Chẳng phải Fierce đã coi cô ta như nhân tình chính thức, hoặc anh giữ lòng chung thủy với cô, như thế thì quả là buồn cười. Nhưng cuộc phiêu lưu đầu tiên giữa hai người đã khiến họ ưa thích nhau, và cả hai cứ tiếp tục dấn dút vụng trộm. Fierce tìm thấy trong đó cái lợi giản dị hóa nếp sống của mình. Kể cũng tiện là làm nhân tình thứ hai của một phụ nữ mà người ta ưa thích tuy chẳng gần bó. Còn khoản thêm nếu bắt buộc về các nhục giác xa lạ thì các bữa ăn tối ở Chợ Lớn, có nhiệm vụ cung cấp món gia vị Nhật Bản, An Nam hoặc Trung Quốc.

Hélène trong mọi việc này, để mặc cho số phận dẫn dắt và không hề coi nó là điềm rủi ro. Hai người tình nhân hào phóng vẫn hơn là chỉ một. Và chẳng, Fierce và Mévill lần lượt trả thù hộ cô người này qua người nọ. Hélène cũng yêu cả hai bằng một thứ tình cảm khá mộc mạc nên không hề ghen. Cô đau khổ trong niềm tự ái và trong nhục cảm khi thấy họ yêu thương những người đàn bà khác. Vậy mà, Fierce chỉ giấu giếm rất ít các chuyện dạn dít với người châu Á, còn Mévill thì phô trương phần lớn các trò ngu nghệ được tổ chức hoặc ngẫu nhiên. Vậy nên, Hélène bị lừa dối và biết mình bị lừa dối, thích thú có dịp đến lượt mình lừa dối, và mong ước có một ngày thú thực với mỗi tình nhân là mình vốn thích anh kia hơn. Trong thực tế, Mévill không hề biết có anh kia; Fierce, do vì nể Hélène, giữ kín điều bí mật, và vui vẻ chịu đựng là cô ta đôi lúc hù dọa anh, do ghen tuông hoặc do bạo dâm gây đau, là sẽ “nói ra mọi chuyện”... Chỗ trú tốt, bữa ăn vui vẻ - và cái còn lại...

Trên tất cả mọi thứ, là vẻ mãn nguyện bề ngoài về một mục đích cuộc sống và con đường tiến tới mục đích ấy. Từ khá nhiều năm nay Fierce sống tuân theo nhục dục, và chẳng tìm kiếm gì ngoài chuyện thỏa mãn chúng một cách tốt nhất. Nhưng những ngày thân cận với Mévill và Torral khiến giờ đây anh nghĩ trên đời chẳng có cái gì tốt đẹp hơn, và cái tốt mà người ta từng ước vọng chỉ là ảo tưởng, cho nên rốt cuộc anh thấy nên khép mình vào cái công thức văn minh: Hưởng thụ tối đa với nỗ lực tối thiểu. Tính thẳng thắn khoa học của mệnh đề này quyến rũ anh.

Kiểu các bạn bè nhất nhất làm theo châm ngôn của họ cũng khiến anh thích thú không kém, Mévill, vốn tính duy nhất chỉ thích chuyện làm tình, chính thức có năm cô tình nhân, và không bỏ lỡ bất cứ một cuộc hành lạc nào do sự tình cờ tạo nên. Không một thành kiến nào quy định sự chọn lựa của anh; và bất cứ đôi môi nào cũng thu hút như nhau cái hôn hít của anh, chỉ cần cô ta trẻ và có vành môi uốn vòng cung. Một ca sĩ ôpêrét, một cô ăn chơi kiểu thượng lưu, vợ một trạng sư nổi tiếng, một “con gái” An Nam giúp việc, cô hầu – nô lệ hơn là cô hầu – tình nhân, một cô Nhật Bản nhà thổ, cứ thứ ba được vời đến cho cuộc làm tình hàng tuần, một cô gái có tiếng là ngây thơ, lén lút bê tha trụy lạc; tóm lại là năm phụ nữ - mà mỗi người nếu biết nhau sẽ khinh miệt bốn người kia, do vì số phận khác nhau – cả năm người đều thích được khen ngợi, vuốt ve và bị khinh rẻ như nhau

bởi cái anh tình nhân chuyên nghiệp không bao giờ bối rối vì yêu thích riêng người nào. Và cái đó hiển nhiên là một cách sống khôn ngoan. Còn Torral, vốn chiết trung, cân đối các thú vui của mình theo toán học kiểu khoái lạc chủ nghĩa và khoe là mình biết biểu hiện bằng cách như vậy tất cả hạnh phúc chứa đựng trong cuộc sống. Mục đích ấy cần phải đạt tới, vậy dư luận thiên hạ chẳng tồn tại trước mắt anh; và anh phô trương ngay trong đường phố các mối dây dợ đồng tính luyến ái của anh, dắt đi dạo giữa khu Thanh tra hai chú con trai thân thiết, Ba và Sao. Cái này lại cũng là đức khôn ngoan – được tôn lên bằng một thái độ trâng tráo hầu như dửng dưng.

Vậy nên, Fierce thích thú cái đời sống Sài Gòn của mình đồng thời, cũng thích thú coi như cách hưởng thụ ấy là có căn cứ vững vàng.

Anh đưa mắt nhìn một lần cuối dòng sông có cây rừng bao quanh.

- Sài Gòn, một thành phố hay tuyệt.

Ngày hôm nay chủ nhật, mùng 2 tháng giêng; ông đô đốc lát nữa sẽ tổ chức bữa tiệc trưa thân mật. Fierce, vốn ghét các cuộc tiếp đón xã giao coi như lao dịch, nhưng anh nhận lời, vì có cô bé Abel sẽ đến dự, con gái ông phó toàn quyền, bức tượng bạch ngọc xinh đẹp có cặp mắt nhân sư, ngay hôm đầu tiên đã khiến anh mê mẩn và càng quyến rũ anh thêm qua mỗi lần gặp mặt. Cái cô bé kỳ lạ, anh nghĩ; một làn nước ao tù cứ khiến người ta muốn ném một hòn đá xuống xem cái gì sẽ nổi lên mặt nước. Tại bữa tiệc có mặt, ngoài gia đình Abel, ông bà toàn quyền vốn là bạn cũ của đô đốc d' Orvillers, và một cô con nuôi được ông toàn quyền giám hộ, mẹ cô góa chồng và mù, sẽ không cùng đi đến chỗ tiếp tân. Fierce, trong phòng ăn đã được dọn sẵn, lo việc cắm hoa và tìm trên kệ các vách ngăn kiểu Nhật của đô đốc chỗ cắm hoa hồng và phong lan. Trong lúc đặt trên tờ thực đơn của phụ nữ những nhành hoa để cài lên áo, anh đọc các tên được viết nắn nót và dừng lại ở tên cô con nuôi ông toàn quyền, mơ hồ sức nhớ lại. Cô Sylva là ai nhỉ? Anh bèn hỏi ông đô đốc đang ngồi trong phòng giấy, gấp lại các sơ đồ pháo binh.

- Sao, ông d' Orvillers nói, anh không còn nhớ thật sao? Nhưng là lịch sử đấy!

Ông ta kể:

- Cô Sylva không phải ai khác là con gái đại tá Sylva lừng danh, chỉ huy đội kỵ binh Phi châu, bị chết trong trận El-Arar trong một cuộc xung kích oai hùng nhất thế kỷ. Ông d' Orvillers nói vậy, rồi kể tiếp về ông bố mà quên bằng cô con, miêu tả chi tiết cho anh sĩ quan tùy tùng, lơ đãng một cách kính cẩn, nghe lịch sử chi ly trận đánh nói trên, và niềm vinh quang mà đội kỵ binh Phi châu đã giành được trong dịp này dưới quyền chỉ huy của vị anh hùng Sylva. Fierce, dù vui lòng hay miễn cưỡng, được biết rằng đây là một lữ đoàn bị phản bội và bao vây ở biên giới Maroc, lữ đoàn này ai nấy cũng đã tưởng bị tiêu diệt nhưng vì đã nhờ được hai đại đội phái đi trinh sát cứu thoát một cách thần kỳ. Đại tá Sylva vốn đã từng chỉ huy các đại đội này. Bản thân cũng bị bao vây bởi một vùng nổi dậy, ông đã thoát ra bằng một mũi đột kích kỳ diệu, và phóng ngựa ba ngày xuyên qua những đám quân địch dày đặc, không hề một lần tra gươm vào vỏ, vào chiều ngày thứ ba ông oai hùng xuất hiện phía sau quân Maroc đang nắm chặt phần thắng, và biến cuộc chiến thắng ấy thành chiến bại. Sau đó, mang theo bao nhiêu vết thương đến mức bộ áo nẹp xanh da trời nhuộm đỏ màu máu, ông đã dẫn đội kỵ binh chiến thắng về đến các lều trại Pháp, kêu to: “Dừng lại!” và ngã xuống tắt thở.

Fierce, nghệ sĩ, ngưỡng mộ cử chỉ này cùng là cảnh tượng huy hoàng sặc sỡ các đại đội quân phục xanh đỏ xông thẳng mở đường máu giữa đám áo choàng nâu. Rồi anh mỉm cười thương hại khi nghĩ đến cái điên rồ mọi sự. Còn lại cái gì nào? Những vợ góa, con cô, được dán nhãn hiệu một cách hoa mỹ: gia đình anh hùng, - thế rồi tha hồ chết đói giữa sự ngưỡng mộ chung. Anh hình dung ra cô bé Sylva: một cô gái gầy gò da bánh mật với khuôn mặt nhìn nghiêng đầy góc cạnh, vẻ kích động, sốt mướt, ngu dần đến tột bậc – kiểu gái già. Ông đô đốc, mắt nhìn xa xăm, mơ về những sự tích anh hùng; còn anh chàng sĩ quan tùy tùng thì nhún vai lăm bầm: “Những con người tội nghiệp – và con bé tội nghiệp!”

Lúc bấy giờ đúng mười một giờ, thủy thủ đài chỉ huy báo tin ông toàn quyền sắp đến, và viên sĩ quan trực ban gọi toán lính gác đến xếp hàng cạnh cửa tàu. Fierce leo xuống thang để giúp đỡ phụ nữ. Trong chiếc canô đang



tới gần, những tấm bảng đồng bóng nhoáng phản chiếu ánh mặt trời, và không thể nom thấy gì giữa cái nhấp nha nhấp nhánh kia.

Ca nô áp mạn cửa tàu. Fierce trông thấy mái đầu bạc và gương mặt loắt choắt của ông toàn quyền, mái đầu hoa râm nghiêm nghị của ông Abel, và ba chiếc dù màu hồng, hoa cà và xanh lam. Chiếc dù hoa cà ngã xuống; Fierce đỡ cánh tay bà Abel, bà nhảy lẹ làng lên các bậc đầu tiên: anh nom thấy bà như thường lệ, chẳng xinh đẹp tí nào nhưng tươi cười vẻ đôn hậu, nom dễ thương.

Cô Abel - dù màu hồng - bước lên tiếp. Cô vẫn giữ ánh mắt nhìn bí ẩn của nhân sư. Cô cầm tay anh và dựa lên rất ít. Những ngón tay thon mát không vịn chặt vào. Fierce ngưỡng mộ cái cổ tay thanh mảnh tròn trịa.

Cuối cùng chiếc dù xanh để lộ khuôn mặt cô Sylva.

Fierce ngạc nhiên, vì cô tuyệt nhiên không hề giống bức chân dung anh đã vẽ phác về cô.

Cô Sylva không hề gầy gò, da không nâu, cũng chẳng có vẻ bí ẩn quyến rũ, mà có cặp mắt màu xanh người ta chú ý thấy đầu tiên, vì mắt cô rất to và nhìn rất thẳng.

Cô nhảy lên bậc mà không đụng vào bàn tay chìa đón; cô nhảy một cách táo bạo; Fierce thấy dáng cô mềm mại và khỏe mạnh, tuy mảnh mai. Anh bước lên sau và khi lên đến boong anh đưa cánh tay đỡ cô. Kèn thổi bài chào vị toàn quyền. Cô đứng dừng lại ngược mắt nhìn phù hiệu con tàu; Fierce nghe cô lẩm bẩm đọc cái khẩu hiệu: *“Không sợ hãi và không thể chê trách”*

Anh nhìn cô khi hai người sóng bước; cô có nước da sáng dịu, vàng trắn trong trẻo, miệng kiêu kỳ ranh mãnh - và trù lên tất cả là một nét quyến rũ tràn đầy vẻ thanh xuân, duyên dáng và trung thực. Anh nhận ra tức thì cô là tuyệt vời và quên khuấy cô Abel. Tuy nhiên lúc thấy hai cô ngồi cạnh nhau trong phòng khách phía đuôi tàu, anh phải thú nhận là bức tượng nhân sư bạch ngọc rõ ràng hơn hẳn bởi vẻ đẹp đều đặn và nét bí ẩn của cặp mắt sâu

xa. Nhưng trong thâm tâm anh cảm thấy bức bối - như chịu một thất bại cá nhân - và sau đó mỉm cười thoáng vẻ tự hào khi nhận ra rằng, tuy không đẹp bằng, song Sylva vẫn xinh hơn, vì sinh động hơn, nữ tính hơn và ít pho tượng hơn.

Tại bàn tiệc hai người ngồi cạnh nhau. Phòng ăn của đô đốc thông thoáng nhờ hai cửa tàu sát góc dùng làm lỗ châu mai cho đại bác chặn hậu; những khẩu đại bác này hơi vướng víu một tẹo; nhưng là những nét độc đáo dưới mắt các bà và Sylva đang ngắm nghía chúng; Fierce chiều lòng cung cấp vài điều giảng giải thú vị, thế là hai người hết ngỡ ngàng. Cô Sylva vốn tò mò và không giấu sự hiếu kỳ; các bức rèm bằng vải sợi amian, bộ bát đĩa gia đình in huy hiệu công tước, các vách ngăn kiểu Nhật Bản với chùm phong lan lần lượt gợi những câu hỏi mà Fierce cho là ngây thơ lại được thốt ra từ cái miệng không được quyến rũ lắm. Nhưng trái lại Fierce thích thú trả lời, và một cuộc trò chuyện bắt đầu, liền sau đó rất sôi nổi. Niềm vui thích hợp với cô Sylva, nụ cười của cô xinh đẹp nhất trên đời. Fierce tìm mọi dịp gợi nên cái tiếng cười ấy, và cô gái nhận thấy anh bạn trai thật đáng yêu.

Hai người chuyện trò vui vẻ. Fierce chẳng hiểu gì về các cô gái; và chẳng anh không tin có sự tồn tại của họ. Những sinh linh được mệnh danh như thế mà anh từng gặp đó đây, trong các chuyến đi hoặc lúc dừng chân ở Pháp, và trong bốn phòng khách ở Paris nơi thỉnh thoảng anh vẫn xuất hiện, đã để lại trong anh những kỷ niệm không hay; họ chỉ là những bản phác thảo phụ nữ, lại còn sa đọa và lừa dối hơn cả phụ nữ. Anh ngắm nhìn ở họ cái vẻ xinh xẻo như đồ mỹ nghệ tinh tế, màu mè và chưa hoàn bị; và anh nhìn họ thoát đầu thì thích thú, rồi ghét bỏ họ khi họ mở miệng. Cô Sylva, ngược lại với tất cả cái đám trinh nữ bị khinh rẻ kia, dưới mắt anh có vẻ trung thực hồn nhiên, tóm lại là thiếu nữ, trong nghĩa cổ xưa của nó. Anh lấy làm ngạc nhiên và thỏa mãn, tuy lúc đầu có phần hoài nghi về cái vẻ hồn nhiên và trung thực nọ.

- Tôi thật may mắn thừa ông, cô Sylva vui vẻ nói: cho đến sáng nay, tôi cứ lo sẽ xảy ra cái gì trở ngại và bữa tiệc này sẽ vẫn nằm trong mộng tưởng mà thôi.

- Cảm ơn cô về chuyện bữa tiệc, Fierce vừa nói vừa cười. Thế là, thưa cô, cô cũng thích chui mình vào cái lồng của chúng tôi đấy nhỉ?

- Cái lồng của các ông thật tuyệt vời... Phòng ăn này đẹp ời là đẹp, vừa đơn sơ vừa rất thích hợp cho một nhân vật quan trọng đến vậy.

- Và chúng ta lại nhìn ra biển!

- Ông nói đùa, thế là rất không tốt. Thế nhưng quả thật, tôi vốn ước ao đến thăm chiếc *Bayrad* nổi tiếng này. Cả Sài Gòn chỉ nói về nó, báo chí toàn viết về các ông... Thế rồi một bữa tiệc kiểu quân nhân, quả thực là một ngày hội đối với một cô bé gái.

- Bé thế kia ư?

- Tôi vẫn đang chơi búp bê mà... Suyt! chớ nên nói ra. Nhưng tôi yêu biết bao con tàu, và các thủy thủ, và mọi thứ...

Fierce ném một cái cười mỉm.

- Cô yêu các thủy thủ hả? Vì sao cô yêu thủy thủ?

- Vì là... Cô Sylva ngừng trong giây lát... - vì rằng họ không phải là người như các ông đàn ông khác.

- A... Rất hay.

- Không đâu... Họ không giống những người đàn ông như đám đàn ông bây giờ... Cả binh sĩ của ta cũng chẳng giống... Họ chu du khắp thế giới, họ đi đây đi đó và chiến đấu bất cứ đâu, chẳng quan tâm đây là đất nước nào, quân địch nào... Và họ chẳng hề tính toán đến tiền bạc, vì nếu muốn thì họ đã có thể kiếm được những món tài sản lớn; nhưng họ chẳng muốn. Họ cứ thích vẫn là binh sĩ hoặc thủy thủ. Đó đúng là những con người thừa xưa...

Fierce ngẫm nghĩ...

- Và thế đấy, cô Sylva kết luận, vì sao tôi không hài lòng được có mặt ở đây, sau khi rất sợ là không tới được.

Fierce ra khỏi cơn mơ mộng.

- “Rất” sợ? Nói thật tình là chúng tôi đã suýt không được đón tiếp cô, có phải không?

- Tôi sẽ không đến nếu mẹ tôi ốm...

- Tôi nghĩ mẹ cô tuổi rất cao?

- Tuổi chưa cao lắm, nhưng yếu, nhất là vào lúc thời tiết nóng nực này. Bà cảm thấy rất trống trải khi tôi không ở cạnh bà, chắc ông đã biết bà bị mù từ ba năm nay?

- Tôi có biết. Cuộc sống với cô chắc không vui vẻ lắm, thưa cô.

- Vui chứ! Bao giờ ông gặp mẹ tôi – ông sẽ gặp – bà cụ là một bạn cũ của ông d’ Orvilliers – ông sẽ thấy là không thể buồn bên cạnh bà. Bà rất tốt và luôn luôn tươi cười, rất tuyệt vời, rất hoàn hảo...

- Cô yêu bà chứ?

- Ồ, rất yêu. Tôi lại còn nghĩ không thể yêu một người nào khác bằng như yêu mẹ tôi... Và chẳng chắc ông cũng nhận điều này là khá tự nhiên. Nhưng nếu như không phải con bà đẻ ra thì chắc chắn tôi cũng sẽ yêu bà như vậy và sẽ có niềm hạnh phúc bằng vậy được sống cạnh bà...

- Tôi không hề biết đồ đốc vốn là bạn của mẹ cô.

- Hai người biết nhau từ lâu lắm, rồi không có dịp gặp nhau sau khi đã hết sức thân thiết. Tất cả mọi điều này xảy ra trước ngày tôi ra đời; về phần tôi chỉ mới thấy ông d’ Orvilliers hồi này là lần đầu... Nhưng tôi đã

mến ông từ lâu: mẹ tôi đã bảo lần nói với tôi về ông. Tôi biết ông rất tốt, và nhân cách ông rất đẹp.

Fierce liếc nhìn ông đơ đốc, ánh mắt ông nom hờn hậu tương phản với vẻ mặt nghiêm nghị khắc khổ.

- Cũng như cô vừa nói ấy, đó là một con người thời xưa.

- Vâng... thời xưa hay hơn thời bây giờ.

- Có thể, Fierce nói. Thế là, thưa cô, cô sống ở Sài Gòn hầu như là người hộ lý và cô vui vẻ với cuộc sống của mình. Cô không buồn bao giờ chứ?

- Không bao giờ! Tôi rất là bận rộn, thử nghĩ mà xem!

- Đúng vậy, cô có con búp bê của cô...

- Ông có im không đấy! Ông giữ kín các bí mật Quốc gia mà người ta trao cho ông như vậy đấy hả! Khéo mà tôi bị mất danh dự vì ông: ông có biết rằng sang tháng tôi đầy hai mươi tuổi? Hãy để “con gái tôi” yên. Tôi là mẹ chỉ để đùa thôi, còn tôi thật sự là chủ nhà đấy.

- Đúng thế.

- Và là chủ nhà giỏi giang đấy, xin ông tin như vậy. Trông nom nhà cửa, đọc sách, dạo chơi, đó là toàn bộ đời sống chúng tôi, rất đầy đặn và tuyệt nhiên không hề buồn chán... Thích biết bao ngồi bên ngọn lửa, cả khi lửa, như ở đây, là một huyền thoại.

- Đó là một hạnh phúc, Fierce, mà dân thủy thủ không phải bao giờ cũng biết đánh giá đúng. Nhưng tôi vẫn có thể hình dung được bằng tưởng tượng. Cô chẳng hề thích giao du?

- Có chứ, ông cứ tưởng! Ngồi bên ngọn lửa không hề ngăn cản sự giao du: Tôi rất thích các cuộc khiêu vũ, các dạ hội, các cuộc đi chơi, các bộ

trang phục, nhất là quân phục. Và tôi khiêu vũ như điên. Thưa ông chúng ta sẽ cùng nhảy tám hôm nữa ở phủ toàn quyền. Ông giám hộ của tôi sẽ tổ chức tiếp tân đón mừng *Bayrad*, và tôi sẽ dành cho ông dòng đầu trong sổ tay của tôi.

- Tóm lại thế này nhé, và xin ngàn lần cảm ơn. Thưa cô, có có biết không cô là một cô gái trẻ rất chiết trung? Gia đình, cuộc sống khá giả, các bộ quân phục, các thủy thủ - gì nữa nhỉ? Cô yêu thích tất cả, không phân biệt.

- Phải thế thôi, hời ôi! Suy cho cùng thì cuộc sống chẳng có gì hay ho đến vậy... Phải làm cho nó vui lên chút ít... À này, tôi nghĩ đến chiếc tàu thủy đã đưa mẹ con tôi từ Pháp sang đây: ba mươi ngày lênh đênh trên sông nước, lúc đầu tôi cứ tưởng là dài dằng dặc và đơn điệu không tưởng tượng được; nhưng chuyến tàu đầy những con người thật dễ thương, và chúng tôi liền tổ chức các trò chơi, các buổi đọc sách, các bữa ăn nhẹ; chiều tối chúng tôi khiêu vũ trên boong thượng; sau bữa ăn trưa chúng tôi tập một vở hài kịch; cuối cùng chuyến đi biển đã diễn ra như trong cơn mơ. Cuộc sống cũng giống y thế thôi; một chuyến đáp tàu thủy; phải làm cho vui chuyến đi.

- Cô là nhà triết học hả?

- Hoàn toàn không! Tôi rất sợ những cái trò lý luận chẻ sợi tóc làm tư. Và tôi cho thật ngớ ngẩn và phi lý cứ cãi vã không thôi chuyện linh hồn, chuyện vĩnh cửu, chuyện cõi vô cùng vô tận mà chẳng đi đến cái gì thuộc lẽ thường... Đây là đầu đề tôi luôn luôn tranh cãi với Marthe.

- Marthe?

- Marthe Abel đấy. Ông không biết tên cô ấy là Marthe hả? À này, người ta lại còn hay gán cho chị ấy một tên đùa gì đấy.

- Cô nói đi.

- Cô là một người bạn thân kín đáo...

- Bạn thôi, dù thân hay sơ nhưng luôn luôn kín đáo.

- Ít ra cũng là bạn thân chứ?

- Bạn tôi. Tôi không có bạn gái trẻ. Mấy cô gái khiếp sợ tôi: hình như tôi là một đứa ngổ ngáo, vô giáo dục...

- Mà lại thế này à, thưa bà?

- Cam đoan với ông thế. Chẳng thấy ghi trên trán tôi đây là gì. Tóm lại, tôi là con trọc trụi, con khốn nạn. Marthe chịu đựng tôi vừa phải, nhưng chúng tôi không cùng chung ý tưởng...

- Thí dụ...

- Đây nhé, bạn ấy sính triết lý. Bạn ấy lý luận, biện luận, đọc những pho sách Đức đồ sộ, đầy những lý thuyết trên trời dưới biển; bạn ấy không đi lễ, bạn ấy vô thần và tất cả mọi điều ấy khiến tôi bức mình ghê gớm...

Fierce, vẻ tò mò, liếc nhìn sang cô gái kỳ quặc nom giống như nhân sư. Cô Abel này giờ không hề mở miệng, cô lắng nghe và nhìn. Cặp mắt đen, sâu xa như mặt hồ, nom giống như những mảnh vải bạt có ánh xanh; thật không thể thăm dò cặp mắt kia và khám phá ra ý nghĩ nào đang xao động dưới cái làn nước im lìm. Cô Sylva nói tiếp:

- Tôi thì tôi không đọc Schopenhauer và tôi đi xưng tội.

Fierce quay lại nhìn cô bé trẻ xinh đẹp có mái tóc hoe vàng và cặp mắt màu thời gian, vẫn còn chơi búp bê.

- Sách giáo lý với cô là đủ hay sao?

- Với tôi là đủ hoàn toàn.

- Hẳn cô rất sùng đạo?

- Không phải là sùng đạo. Tôi không sống suốt ngày suốt tháng trong nhà thờ. Nhưng tôi là con chiên ngoan đạo, rất chăm đi lễ.

Fierce không nhún vai. Cô Sylva tiếp:

- Chắc hẳn ông là người theo đạo, thưa ông: tất cả các thủy thủ đều thế, phải điên khùng lắm mới phủ nhận Chúa... Nhưng đặc biệt tôi cho một phụ nữ mà vô thần là một thứ quái vật. Chẳng đẹp đẽ gì, cái chủ nghĩa vô thần; tôi nghĩ cái thứ chủ nghĩa này là dành cho mấy ông lão già, mấy anh thanh niên chưa vợ hay cần nhàn, gàn dở, ngốc nghếch, hói đầu và đi đứng xiêu vẹo...

- Rất đúng, Fierce nói mà không nhin được cười. Nhưng đó là một lý thuyết cũ mà cô vừa mới nhắc lại đây cô ạ. Cô đã đọc Musset chưa?

- Có đọc một ít. Mẹ tôi xưa kia có găm lại nhiều trang, và từ ấy tôi không hề đọc các trang này. Tôi chờ đến khi lấy chồng.

- Việc này sẽ đến nhanh thôi.

- Tôi chẳng thích, xin ông tin như vậy, giờ đây tôi đang rất hạnh phúc, và chắc tôi không bao giờ hạnh phúc hơn...

Hai người trò chuyện thân mật, nhìn nhau và mỉm cười với nhau, không hề có ẩn ý. Họ bắt đầu thân mật, cô Sylva lú lo tâm sự, Fierce lắng nghe và không dám cắt lời. Cô Sylva coi người đối thoại là một bạn cũ, như đồng hương về chủng tộc và tâm hồn, hầu như người anh cả mà người ta biết là ý nghĩ, đức tin, lý tưởng giống hệt như đức tin của mình. Fierce suy đoán cái ảo tưởng cả tin của cô gái, và trong thâm tâm anh xấu hổ vì đã không làm tiêu tan đi mối ảo tưởng kia. Đôi khi, giữa hai câu hỏi, anh tự trách mình là sự im lặng này giống như một điều dối trá. Anh những muốn thẳng thắn – hoàn toàn thẳng thắn – nói “Tôi không phải người như cô tưởng đâu. Tôi chẳng có gì trong tim cũng như trong đầu để cô có thể yêu mến hoặc thông cảm. Và nếu như cô đoán thấy đáy lòng tôi, cô sẽ lấy làm kinh hãi. Tôi là một kẻ chán chường, hoài nghi và ngoại đạo, tôi chẳng tin cái thiện cũng chẳng tin cái ác, chẳng tin Chúa chẳng tin Quỷ sứ. Càng đi khắp mọi nơi,



tôi càng dứt bỏ mọi thứ. Cô chồng chất lên con người tôi, do chiều cổ đến bộ quần phục tôi khoác, một lô một lốc những đức tính cổ lỗ không phải của tôi và tôn thờ cay đắng về cái chân lý trần trụi, sẽ khiến cô kinh hãi như một điều báng bố. Chẳng có gì chung giữa cô và tôi cả.”

Nhưng anh lặng thinh chẳng nói ra mọi điều vì không đủ can đảm, - và đây là lần thứ ba người đầu bếp Nhật Bản mang cất đĩa thức ăn còn đầy của anh. Từ phía đầu bàn, đồ đốc mỉm cười hướng về anh sĩ quan tùy tùng.

- Thưa ngài toàn quyền thân mến, tôi xin gửi tới ngài một lời khiêu nại chính thức: anh chàng Fierce của tôi quên cả ăn, để dễ bề tán tỉnh cô cháu giám hộ của ngài.

- Anh nhầm rồi, ông toàn quyền nói. Người ta chẳng ai đại dột đi tán tỉnh cô Sélysette, cô ta không phải là một thiếu nữ; đó là một anh con trai, và tôi thách thức cả Don Juan xem anh này có biết là cô ta mặc váy hay không; vả chẳng, ông de Fierce đang trò chuyện với cái cô bé rất máy móc hay chế giễu ghê gớm và tôi khuyên anh ta nên tránh xa thì hơn.

Cô Sylva cười ré tỏ ý phản kháng. Fierce thấy mặt cô ửng hồng lên: dòng máu nhậy cảm đỏ tươi hiện rõ dưới làn da quá mịn; anh nhớ lại ngày xưa lúc còn bé tí, anh hình dung các bà tiên là như vậy, trong những lâu đài bằng ngọc...

- Cô tên Sélysette hả? Tên đẹp và hơi lạ tai.

- Quá lạ tai! Nhưng cha tôi vốn thích cái tên này, và tuy có ba bốn tên để chọn, tôi bao giờ cũng mang cái tên mà cha đã đặt cho tôi.

Fierce lại bắt đầu mơ mộng – và anh không hề nghĩ tới cái điều đáng ngạc nhiên về niềm thú thích ngược đời mình đang nếm hưởng cạnh cô bé này, cô bé với những ý nghĩ nguyên thủy – anh, một kẻ văn minh, bạn của Mévil và Torral, bạn của Rochet.

Mọi người đã rời khỏi bàn ăn. Trong phòng khách, Fierce bỏ rơi cô bạn ngồi cạnh để mời khách uống trà – một thứ chè xanh của Tứ Xuyên, rót

trong những chiếc chén không quai. Ông toàn quyền, vốn là tay hùng biện còn nhớ đến thời Nghị viện, thuyết đông dài về các phong tục của thuộc địa – phong tục bản xứ và phong tục du nhập.

- “Người Trung Quốc thì hay ăn cắp, người Nhật Bản hay giết người. Người An Nam thì cả hai.” Nói điều này rồi, tôi lớn tiếng công nhận là ba chủng tộc có những đức tính mà châu Âu không hề biết, và có những nền văn minh tiến bộ hơn các nền văn minh phương Tây chúng ta. Vậy chúng ta, những người làm thầy họ mà đáng lẽ họ phải làm thầy của chúng ta mới phải, chỉ ít ra nên hơn họ bằng nền đạo lý xã hội của ta. Chúng ta, những kẻ thực dân, lẽ ra không là kẻ giết người cũng không là kẻ ăn cắp. Nhưng điều này là một điều không tưởng.

Lịch sự, ông đô đốc phác ra một lời phản đối. Ông toàn quyền nhấn mạnh:

- Một điều không tưởng. Tôi không lập lại với ngài, thưa ngài đô đốc thân mến, những lời lẽ ngu ngốc mang danh nhân đạo đã bao lần lấy đi lấy lại về các cuộc xâm chiếm thuộc địa. Tôi không lên án các thuộc địa; tôi lên án những người thực dân – những người thực dân Pháp chúng ta mà quá thực tế cách quá kém.

- Tại sao? Một người nào đó hỏi.

- Vì rằng, theo cách nhìn đồng nhất của nhân dân Pháp, các thuộc địa được tiếng là phương sách cuối cùng và nơi trú ẩn tốt cùng của những kẻ mặt hạng thuộc thất thủy mọi giai tầng và những tên tái phạm thuộc tất thủy mọi tòa án. Trên cơ sở đó, mẫu quốc giữ riêng cho mình, một cách cẩn trọng, tất cả những thành viên mới, có giá trị và nhất thiết chỉ xuất khẩu thứ cặn bã của dân số. Chúng ta cho trú ngụ ở đây những tên bất lương và vô tích sự, những tên ăn chực và móc túi. Những kẻ đi khai khẩn ở Đông Dương vốn không biết cày bừa ở Pháp; những kẻ buôn bán bịp bợm vốn phá sản; những kẻ đang chỉ huy các ông quan nhà nho sở tại vốn là học trò hỏng thi; và những kẻ đang ngồi xét xử và tuyên án vốn đôi khi đã từng bị xét xử và ngồi tù. Trong tình trạng như vậy, không cần lấy làm lạ là trên đất

nước này người phương Tây thấp kém về mặt đạo lý hơn người châu Á, như anh ta vốn đã thấp kém so với tất cả các nước về mặt trí tuệ.

Ông phó toàn quyền Abel đến lượt mình cất tiếng, giọng châm biếm và nhẹ nhàng tương phản với gương mặt cứng rắn của vị quan tòa không biết cười.

- Thưa ngài Toàn quyền, điều tôi sắp nói có cơ nguy vạch tội môn phái của tôi – cái môn phái thuộc địa – nhưng tôi muốn xác nhận lời của ngài bằng một câu chuyện. Ngài biết Portalière chứ ạ?

- Cái ông Portalière khâm sứ Bắc Kỳ phải không?

- Chính ông ta đấy. Ngài có biết chuyện ông ta không?

- Tôi biết đó là một tay kém cỏi. Ông Duybois cựu bộ trưởng năm ngoái đã tặng chúng tôi món quà đáng buồn đó.

- Vâng. Và đây là các âm mưu bên trong; tôi không từng biết một chuyện nào tiêu biểu hơn về vấn đề tuyển viên chức cho thuộc địa. Thời xưa, Portalière làm báo; anh ta tường thuật các chuyện chó chết trong một tờ báo sống lay lắt bằng những thủ đoạn dọa phát giác lên báo.

- Rất hay.

- Anh ta như kẻ chết đói.

- Đáng tiếc là anh ta không chết.

- Chả là Chúa chẳng muốn cái chết của kẻ phạm tội. Portalière lâm vào cùng kẻ phải xoay sở, may sao gặp bà Dupont rất nổi danh; vợ ông bộ trưởng bộ Tư pháp. Ngài biết bà Dupont chứ?

- Đó là một...

- Vậy là ngài có biết. Portalière chẳng ngại làm những trò bậy bạ, cũng chẳng hề thiếu tự phụ.

- ... Và do những đức tính ấy, anh ta được phụ nữ yêu thích. Có thể đoán được đoạn sau. Một sáng nọ, anh ta được đặt ngồi chễm chệ vào một chức vụ nhàn rồi đáng ao ước, ở Paris, tất nhiên. Việc này diễn ra suôn sẻ trong mấy tháng. Rồi và Dupont thay tay chân trong tòa báo, và cái chức vụ kia thay người phụ trách. Portalière, rơi tõm xuống vũng bùn ti tiện, dùng những lời bội bạc để than phiền mà hơi có ý hăm dọa vậy.

Anh ta nhớ đến cái thời làm báo cũ đấy.

- Hẳn thế. Ông Dupont chồng bà này, vốn ngại chuyện rùm beng, quyết định tống đi xa một cách ổn thỏa kẻ ông ta từng che chở. Chả là dinh thự Fiere không xa quảng trường Vedôme là mấy, Dupont đến gặp Dubois và nói thế này: Tôi phải xếp chỗ cho một thằng ngớ ngẩn. Ông có nơi nào thích hợp không? Xa thì càng hay. Dubois đáp: được thôi. Ông cứ đưa cái thằng ngu xuẩn đến đây. Người ta đưa Portalière đến, anh này nêu yêu sách này nọ. Dobois hỏi: “Anh biết gì nào? – Mỗi thứ một tí. – có nghĩa là chẳng biết gì cả. Tú tài hả? – Không – Tuyệt. Tôi xếp cho anh làm tham biện, tham biện ngành dân chính Đông Dương. Anh đồng ý chứ? – Chẳng biết, Portalière nói giọng bất cần. Tham biện! Thôi được, để tỏ lòng ân nghĩa với ông Dupont. – Anh có muốn kiếm sáu nghìn frăng ở một đất nước đẹp để bình yên không? - Ở đâu? An Nam – An Nam bên châu Phi hả? – Đúng. – Sáu nghìn cũng tạm được... Khởi điểm sáu nghìn phải thế không? Tôi sẽ làm chức vụ gì? – Thủ tướng.

Gương mặt Portalière phút chốc rạng rỡ lên. Thủ tướng hả? Thế thì, tôi chấp nhận. Như kiểu Bismark chứ gì?”

Ông toàn quyền chẳng thêm bật cười.

- Hiển nhiên là như vậy! Bọn rắp ranh sang làm việc ở thuộc địa là thế đấy; thối nát, lại càng dốt đặc cán mai; thế rồi sẵn sàng trong mọi tình huống nhảy số ra đóng vai Nã Phá Luân. Những kẻ này đặt chân đến Sài Gòn vốn đã hư hỏng, thường có tì vết; và cái ảnh hưởng của một môi

trường khác thường cộng với khí hậu làm suy sút sức khỏe, hai cái đó bổ sung và kết thúc họ. Họ nhanh chóng coi thường mọi nguyên tắc của chúng ta đồng thời nhấn mạnh thêm mọi thành kiến chúng ta có sẵn; và chẳng bao lâu, ngược lại với những con người thời 1815, họ đã quên tất cả, mà không hề học hỏi được gì. Thật thứ đồ rác rưởi giòi bọ. Và có lẽ như thế lại mà hay...

- Một điều nghịch lý chăng?

- Không đâu! Trên những mảnh đất thuộc địa vừa được xáo xới cày bừa do dấu chân dẫm của tất cả các giống nòi từng va chạm nhau nơi đó, có lẽ tốt nhất là cái thứ phân làm bằng loại con người rác rưởi kia được ném xuống, để từ sự phân hủy thối tha của những ý tưởng cổ hủ và những đạo lý già cỗi, mọc lên ngôi nhà của những nền văn minh tương lai.

Ở một góc phòng khách, Fierce, bằng một tàu cộ khảm đồi mồi, quạt cho cô Sylva đang uống trà. Nghe đến chữ văn minh, anh ngừng đầu. Ông toàn quyền kết thúc:

- Tôi có thoáng thấy, giữa cái đám tiện dân thuộc địa đáng khinh này, một vài con người cao quý. Với những con người này, môi trường và khí hậu đã có tác dụng tốt, và họ trở thành như những kẻ báo hiệu cho các nền văn minh tương lai. Họ sống bên rìa cuộc sống quá ư quy ước của chúng ta; họ từ bỏ tất thảy điều cuồng tín của tất thảy mọi tôn giáo; và nếu họ chấp nhận tuân theo hình luật của chúng ta, tôi nghĩ rằng chỉ do tinh thần thỏa hiệp. Sự nảy nở những con người như vậy chỉ có thể xảy ra tại cái xứ Đông Dương vừa rất cổ vừa rất mới này: phải có môi trường của những nền triết học Ấn Độ, Trung Hoa và Mã Lai chậm rãi chà xát nhau; phải có sự thối ruồng của một xã hội nơi nền đạo lý châu Âu đã phá sản; phải có cái ẩm ướt oi nồng của Sài Gòn, nơi mọi cái tan chảy dưới mặt trời và tiêu tán đi những nghị lực, tín ngưỡng và cái ý thức thiện ác! Những con người đi trước thời đại ấy là những con người văn minh. Còn chúng ta, những kẻ man rợ!

Giọng nhẹ nhàng của ông phó toàn quyền kết luận:

- Càng hay cho chúng ta.

Bà Abel, vốn hiểu biết kiểu sinh hoạt Sài Gòn, và chẳng hề ngu ngơ tốt bụng, đến lượt mình lẩm bẩm:

- Vâng, dễ thường đi chậm lại, hoặc giả đi trước thời đại cũng đều chẳng hay.

Ở góc trong cùng phòng khác là một tấm biển bằng đồng, đóng trên thành tàu. Đô đốc d' Orvilliers đến tựa lên.

- Tôi chẳng hiểu gì sắt cả. Thế nhưng, đây là một con người man rợ mà tôi thích hơn cả các con người văn minh của quý vị.

Ông đọc lời ghi trên tấm biển:

TUỞNG NIỆM

PHÓ ĐÔ ĐỐC COURBET

TỔNG CHI HUY HẠM ĐỘI VIỄN ĐÔNG

Ở ĐÂY ĐƯỢC QUÀN DI HÀI CỦA NGƯỜI

THỦY THỦ LỖI LẠC

ĐỂ ĐƯỢC ĐƯA TRẢ VỀ NƯỚC PHÁP TANG TÓC

Thuận An, Sơn Tây, Fouchéou, Kelung, Shêipoo,

Pescadores, 1883 – 1884 – 1885

Cô Sylva đứng dậy đến gần tấm mộ chí. Cô thầm đọc và cất tiếng hỏi với một vẻ trầm lặng thăm kính – kiểu trầm lặng những người phụ nữ bắt đầu chịu lễ ban thánh thể trước bàn thờ Chúa:

- Ông ấy chết ở đây à?

- Không, ông D' Orvilliers đáp. Ông chết trên một chiếc tàu *Bayard* khác, nay đã loại. Nhưng chẳng quan trọng. Những người già như bác tin ở hồn mà; và bác tin chắc rằng trong chiếc vỏ tàu mới này vẫn còn phảng phất linh hồn chiếc tàu cũ, và cũng như vậy, biết đâu đây, linh hồn ông đô đốc xưa...

- Một vị đô đốc rất vĩ đại, ông toàn quyền lễ phép nói.

- Vâng; và một đô đốc như chúng ta chẳng còn được gặp nữa; một đô đốc thời xưa, anh em bà con với các thuyền trưởng hải tặc từng tung hoành trên biển – tóm lại là một dân man rợ; và tuyệt nhiên chẳng phải một người lính thời nay, tuyệt nhiên không phải một dân văn minh – ngược lại...

- Tùy nhận thức từng người thôi! Thừa ngài toàn quyền thân mến, ngài có thể coi trọng những con người ngày mai; tôi thì tôi coi trọng tổ tiên họ. Do tuổi tác của tôi vậy. Không thể chối cãi rằng các vị tổ tiên kia không phải những con người tinh tế; họ nguyên thủy; họ giữ nguyên các bản năng thô sơ, các tính tình hung dữ cũng như trung thực của đám người này; họ không tế nhị, không khoan dung; họ không thông cảm và không chịu đựng sự chống đối nào, và kiêu ngạo một cách hồn nhiên, họ khinh thường tất cả thiên hạ. Lý tưởng của họ là chiến đấu; và họ không coi cái gì tốt đẹp hơn là làm người lính...

- Thực tế, họ đã từng là những người lính đẹp. Họ không giống người lính bây giờ; họ chẳng phải là nhà văn, nhạc sĩ, nghệ sĩ. Nhưng trên chiến trường, kẻ địch sợ họ. Hầu như tất cả họ là những tên võ biền tồi tệ, và họ ngang ngược chống đối mọi thể chế và luật pháp. Nhưng khi cần, cũng nhân danh cái luật pháp bị chế giễu kia, họ biết cách chết.

- Chúng ta không còn có những con người như vậy; thế hệ ấy chết rồi. Điều đó đáng tiếc hay không, tùy từng người nghĩ. Đó là một thế hệ man rợ, đi ngược lại với thế giới hiện đại. Nhưng đó là một thế hệ ngoạn mục và vinh quang; đó là thế hệ những người lính. Bây giờ không còn những người

lính ấy nữa. Tôi từng biết những người cuối cùng: các ông Courbet, Sylva...”

Ông D’ Orvilliers đột nhiên im lặng; vì cô Sylva đang ở cạnh ông: trong lúc say sưa nói ông đã quên bằng cô. Cô Sylva vẫn giữ vẻ thản nhiên tuy gương mặt tái đi. Fierce này giờ nhìn cô không rời, chỉ nhác thấy khuôn miệng kiêu kỳ hơi run rẩy và những ngón tay nóng nẩy quắp chặt chiếc khăn mùi xoa.

Ông toàn quyền, hoài nghi và lịch sự, bác bỏ lại:

- Chẳng còn những người lính ấy nữa ư? Đô đốc thân mến, ngài hãy nghĩ rằng ngày nay hơn bao giờ hết lẽ phải không hề đồng nhất với sức mạnh, xuyên qua các nghị viện và số đông. Vậy thì, hơn bao giờ hết, những người lính là rất cần thiết. Tôi công nhận với ngài là họ không còn giống những người lính thời xưa, họ là những nhà văn, những nghệ sĩ, những nhà triết lý, nếu như ngài muốn nghĩ thế. Nhưng ngài có cho rằng vì vậy mà họ không phải là những người lính tốt không?

Ông D’ Orvilliers bấu môi dưới bộ râu mép rậm, lăm bắm:

- Còn có vấn đề phong cách nữa chứ.

Rồi ông nói chữa, với giọng vui vui đượm u sầu:

- Thực ra thì ngài có lý. Phải lạc quan chứ. Mới lại các thể hệ mới chẳng phải đều đáng khinh...

Ông ta bước ba bước đến vịn vào vai Fierce.

- Và đây là chứng cứ. Xin hãy nhìn chú bé này, chú ra khỏi tay vú nuôi, chú làm thơ, soạn nhạc xô nát; đủ mọi tật xấu. Tuy nhiên chớ nên nhầm mà tin vào cái vẻ vờ ngây thơ kia. Tôi biết rõ rằng vào lúc thích hợp nào đấy, chú bé Fierce của tôi, không hề do dự, sẽ cho tôi bài học danh dự.



Fierce, điềm tĩnh và cam chịu, không nhúc nhích vì tôn trọng, anh nén một cái nhăn mặt mĩa mai. Không phải đến hôm nay anh mới tập được thói quen chịu đựng một cách bình thản những lời khen của vị chỉ huy hồn nhiên. Và tuy rằng các lời khen ngợi kia đè nặng lên tính tình trung thực của bản thân, anh vẫn cứ lặng lẽ bỏ qua cho chúng, do lòng thương hại đượm vẻ thân tình đối với người nói ra. Anh không hề bao giờ nghĩ tới việc nhấn mạnh cái thói cuồng tín kiểu trung cổ của ông già, dĩ nhiên là thế. Nhưng ích gì làm phiền lòng mọi người?

Thế nhưng khi nhìn lên anh gặp ánh mắt của Sélysette, Sylva chăm chăm nhìn mình, vẻ nồng nàn mẩn mẩn. Cô Sylva coi như chuyện nghiêm túc cái bài hát ca ngợi kia. Ông de Fierce, với cô, bỗng được tôn lên bậc anh hùng...

Và ông de Fierce, đột nhiên, không hiểu sao, đỏ mặt xấu hổ.

Một giờ rưỡi. Khách khứa ra về sớm, vì còn giấc ngủ trưa. Người ta mang dù đến. Cô Sylva, với một cử chỉ duyên dáng, vuốt lại món tóc xù lên do gió quạt kéo.

- Cô cần gương chứ? Fierce đề nghị.

Anh đi trước dẫn đường cho cô đến phòng mình, ngay gần đấy. Anh đưa cô ngồi trước gương lớn ở mặt chiếc tủ bọc nhung xám. Cô Sylva tỏ vẻ rất đổi khâm phục.

- Phòng ông xinh ời là xinh! Bao nhiêu đồ lặt vặt, mu xơ lin. Lại có mấy cuốn sách con bọc nhung! Dành cho các cô gái hả? tôi xem được không?

- Không được, Fierce vừa nói vừa cười.

- À ra thế! Để bao giờ tôi lấy chồng vậy. Phòng của ông là một thiên đường nhỏ. Thế nhưng...

- Nhưng sao?

- Nhìn lâu có phần hơi buồn tẻ, mấy cái rèm toàn màu tối.

Fierce mỉm cười:

- Cô không thích những cái buồn tẻ, phải không thưa cô?

- Không thích lắm... và nhất là, tôi thấy có khối chuyện đáng buồn trong cuộc sống mà không cần phải bày đặt tô vẽ thêm. Thưa ông, nếu khôn ngoan, thì ông nên đưa tất cả cho thợ nhuộm, người ta sẽ trả lại cho ông màu thiên thanh.

- Màu của mắt cô.

- Nhầm rồi! Mắt tôi màu xanh lá cây.

Cô nhún vai, chẳng hề đồng ý, và chìa bàn tay chưa mang găng.

- Xin chào ông, và rất cảm ơn.

Anh cầm lấy bàn tay, một bàn tay xinh xắn và trung thực, cái nắm tay kiểu đàn ông chẳng hề ẻo lả hoặc lập lờ nước đôi. Và đột nhiên nảy ý muốn anh cúi xuống bàn tay ấy và cố nâng nó lên gần môi mình.

Chẳng có gì ghê gớm lắm đâu, một nụ hôn trên ngón tay con gái.

Thế nhưng bằng một cái rụt tay kín đáo, cô Sylva từ chối – một sự từ chối lạnh lẽ, nhưng minh bạch – Người ta không được đụng đến cô Sylva.

Ai biết được? Nụ hôn hụt hẫng ấy, ông de Fierce ạ, dễ thường cái hương vị không hề biết đến của nó sẽ còn quấy rối nhiều giấc ngủ đêm của ông

Fierce ký tên dưới bản báo cáo vừa viết xong, kẹp vào hồ sơ. Sau đó anh mở một hộp các tông ra nhìn các bức tranh Nhật Bản. Lúc ấy hơn sáu giờ, công việc trong ngày đã hoàn thành.

Các bức tranh tục tĩu được vẽ một cách khéo léo. Và chẳng Fierce chẳng hề sưu tập các loại tranh khác. Anh thích bằng cách đó tỏ ý tôn vinh các nghệ sĩ không hề vướng víu với những trò dối trá e thẹn; và anh sùng bái Hokosai và Outamaro.

Anh lần giở. Giữa những gốc anh đào nở hoa, trên nền chân trời nhuộm xanh, các cô gái Nhật làm tình kiểu tự nhiên với các võ sĩ trang bị để đi chiến đấu; người ta chỉ nom thấy những mảng trần truồng, nhưng đầy hiện thực. Fierce nói một mình:

- Một nghệ thuật kỳ lạ. Hết sức chính xác, cũng hết sức nồng nàn nhục cảm! Chẳng hề mỉa mai, đùa cợt, chẳng hề cười ngạo, hoặc cười mỉm. Đực và cái làm đúng phép chơi, đúng đồng tiền, bằng tất cả trái tim và cơ bắp...

Anh miết ngón tay lên nét vòng các bắp tay bắp chân; các áo dài và ki mô nô, quá căng, rách toạc trong cách ấp ôm cuồng nhiệt. Một gương mặt phụ nữ khiến mắt anh chú ý. Bức tranh này hiện đại, và người nghệ sĩ, đáng lẽ bắt chước vẻ đẹp thướt tha kiêu kỳ của các bà mệnh phụ Nhật Bản, hoặc sao chép khuôn mặt xinh tươi đầy đặn một cô bé Nhật, lại thích tìm đến một cảm hứng phương Tây. Fierce mỉm cười: cặp mắt xanh lá cây, chiếc mũi hơi hếch gợi trong trí nhớ dáng nhìn nghiêng của Sylva.

- Người phụ nữ này không xinh bằng. Quả thực là mình không có vẻ cô Sélysette một tư liệu hờ hang đến vậy...

Cô gái trong bức họa nằm ngửa, váy vén cao, giữa một bãi cỏ đầy hoa, trong lúc một chàng trai xúc động lao tới cô nàng. Chàng trai được vẽ quá tỉ

mẫn khiến Fierce không thích lật sang trang khác. Anh lại nói:

- Những cái này chẳng có liên quan gì với các tranh lửa lò kiểu Trung Quốc. Chẳng hạn...

Anh cầm lấy một cuốn an bom Trung Quốc, đóng bằng lụa cũ:

- Đây này, cái cô bé đang nằm ngóng đợi trò điếm đang một ông lão già khản, là cảnh mà một người Nhật Bản chẳng bao giờ vẽ. Trước tiên là cái đề tài đầy châm biếm chẳng cảm dỗ họa sĩ, nhất là chẳng bao giờ, trong một bức tranh nhục cảm, anh ta lại có thể hình dung cái nhãn mặt ranh mãnh vừa nhạo báng thú vui vừa nhạo báng kẻ làm tình.

Anh tìm bức tranh nổi tiếng “Giấc mơ của Hokusai”.

- Ông ta sẽ hình dung ra cái này, cuộc đánh vật của những con người không rõ khuôn mặt, và sẽ cho mỗi người mười cơ quan sinh dục để bức tranh chứa đựng sáu chục cuộc giao hợp thay vì ghi có sáu.

Về ngưỡng mộ, anh ngắm nghía hồi lâu bức vẽ tuyệt vời. Rồi anh đứng lên bận quần áo để đi ra.

Trong lúc cởi áo quân phục để thay bằng chiếc smôking trắng, anh dừng lại để nhìn lại bức tranh Nhật trong giống Sélysette Sylva: anh thầm thích thú xoa bàn tay che cái anh tình nhân nam nom quá hiện thực, che luôn cả bộ dạng hỗn độn của người nữ để chỉ còn nom thấy một khuôn mặt tình khôn đang mỉm cười với anh. Sau đó anh khoác chiếc áo smôking và chiếc mũ rơm: mặt trời đang lặn, không cần đội mũ cứng.

- Quả thực, chợt anh nói to, cái phòng màu xám này nom thật chán ngán. Mình buồn chán từ sáng nay. Phải xua đuổi nó đi thôi.

Anh đi ra.

Trên bến cảng, anh phân vân chọn giữa các trò tiêu khiển. Suốt cả ngày anh đã buồn rầu. Sự hão huyền các trò vui và của cuộc đời mình đã làm ám ảnh không dứt đầu óc; và do một tương phản mỉa mai và buồn cười, hình ảnh cô bé hai hôm trước chưa hề biết Sélysette Sylva, đã vài chục lần nhảy nhót trước mắt anh, bao giờ cũng với khuôn miệng cười rạng rỡ. Cái ảo ảnh lặp đi lặp lại ấy không thể không làm bức mình, mặc dù thích thú cho mắt nhìn; giờ đây Fierce muốn gạt nó đi, và nếm hưởng một trò trả thù, bằng cách lao vào những khoái lạc Nghìn lẻ một đêm, vốn cấm kỵ từ ngàn xưa với những nàng trinh nữ đứng đắn không hề biết đến trò khoái lạc nọ.

Nhưng vào lúc thực hiện kế hoạch này, anh cảm thấy chẳng còn cái nhiệt hứng cần thiết.

Chẳng vui thú gì phóng dăng một cách miễn cưỡng. Fierce suy nghĩ lúc này đã quá muộn để đến với cô tình nhân Liseron: Mévil có thể có mặt ở đấy và Liseron ghét những trò lộ liễu. Lại cũng quá muộn để đến với đám “con gái” hoặc gái lai ở Tân Định hoặc Hóc Môn tìm một cô bạn cùng ngồi trước bữa ăn tối: tất thấy chắc hẳn đang phô diễn vẻ duyên dáng Châu Á trong những cuộc dạo chơi xe bằng ngựa ở khu Thanh tra. Bến cảng vắng ngắt. Fierce cảm thấy mình hoàn toàn đơn độc giữa cuộc đời và chẳng thể tìm thấy một niềm đơn độc nào khác để ghép đôi. Anh ra hiệu cho một xe không có khách dừng lại bảo đưa đến câu lạc bộ.

Đúng là vào những ngày buồn chán như vậy mà Fierce đi đến câu lạc bộ. Cái xã hội thực dân tự nó chẳng có gì khiến anh thích thú: nó quả là đồng phân mà ông toàn quyền từng nói. Phần lớn những thành viên câu lạc bộ là những con người đáng ngờ, được chấp nhận vì không còn ai khác tranh chỗ và được coi trọng chủ yếu do thái độ thanh thoi vui vẻ vì chẳng có luật lệ nào trừng phạt: vả chẳng cũng là người lịch thiệp hoặc cố làm ra thể, chẳng ra vẻ gì nhưng cứ làm ra mặt bạo gan; những kẻ vô lại lịch sự có khả năng, trong mọi cơ hội tầm thường, phô trương đức tính danh dự và thậm chí lương thiện. Cái trò màu mè hài hước trong mọi chuyện này, Fierce chán chường chẳng cần quan tâm đến nữa.

Quả thật cũng có một vài kẻ nổi hẳn lên đám đông. Bác sĩ Mévil thỉnh thoảng xuất hiện ở câu lạc bộ - khi một cuộc đàn dứ mới buộc anh ăn tối

với ông chồng; Torral hay đến sòng bạc, ở đó anh gặp dân Sài Gòn tụ tập nhất, và do đó có thể vợ cả năm khinh bỉ họ nhiều hơn. Có những người đáng chú ý khác cũng xuất hiện, - văn minh hoặc man rợ. Rochet tay nhà báo, Malais chủ nhà băng, Ariette trạng sư; tất cả những kẻ, trong đám tiện dân những quân xỏ lá, đã ngoi lên bậc quý tộc của bọn hải tặc; tất cả những kẻ đã biết cách làm giàu kiểu sang trọng huy hoàng hơn là kiểu lừa gạt đơn thuần; tất cả những kẻ đã khéo léo hoặc gan dạ kiếm tiền hợp pháp mặc dầu thiệt hại cho kẻ khác. Những loại người này khiến Fierce ưa thích, và trong lúc xe ngựa chạy tới câu lạc bộ, anh hy vọng gặp một số trong đám họ.

Tình cờ đã giúp anh. Trong phòng đọc báo, ông Malais đang đọc báo chí buổi chiều. Fierce thoát đầu chỉ nom thấy một mớ giấy tờ trải rộng nhưng nghe tiếng người bước đến, các giấy tờ dồn đống lại và lão chủ ngân hàng xuất hiện, đứng thẳng lên. Malais, vốn xưa kia lần lượt là binh sĩ, thủy thủ, thợ in, nhà buôn và chủ đồn điền, qua nhiều nghề đã giữ nguyên một nghị lực năng động phản ánh trong các cử chỉ hiểm hoi đột ngột cũng như trong lời ăn tiếng nói ngắn gọn.

- Bà Malais vẫn khỏe chứ? Fierce cất tiếng hỏi; anh đã hai lần gặp người đàn bà trẻ tại nhà hát và không tìm cách ve vãn, tuy anh cho bà ta đúng là thật tuyệt vời.

- Nhà tôi vẫn khỏe, và không cần cô ca in, ông chủ ngân hàng cười đáp.

Fierce nhướn mày. Ông Malais tiếp:

- Đúng thế, ông không biết đâu. Anh bạn Mévil của ông vốn muốn dắt dẫn nhà tôi theo chế độ anh ta ưa thích. Cái anh chàng rất tài ba ấy cho phần đông các bà ở đây nghiện ma túy; và dùng cái đó làm duyên cớ để đi sâu vào ân huệ của các bà. Nhờ các viên thuốc nọ chẳng biết nhập từ đâu, anh ta giúp làm mất đi cái cảm giác nóng nực - dĩ nhiên kèm thêm một vài hậu quả về mặt thần kinh, nhưng ở Sài Gòn người ta chẳng chú ý nhiều đến điều này. Thế rồi, thấy vợ tôi nom cũng vừa mắt, anh chàng Mévil này gắng đem cô ca in đến cứu trợ. Tôi đã lập lại trật tự ngay tức khắc, mà cũng chẳng cần gây sự với anh ta làm gì, xin ông tin cho như thế.

Fierce mỉm cười.

- Ông ăn tối ở đây hả? Ông chủ ngân hàng hỏi.

- Vâng, tôi định thế.

- Tôi cũng vậy. Xin ông dành cho tôi niềm vinh hạnh được mời ông dùng bữa với tôi. Tôi đã làm việc vất vả suốt hôm nay, và tôi đáng được thưởng là có ông ngồi cùng bàn.

Hai người ngồi. Ông Malais dùng chân gạt các tờ báo nằm vương vãi quanh ghế.

- Ngu ngốc, mấy cái tờ lá cải này! Ông có cho rằng chúng nó có đủ cột báo để đăng cuộc viếng thăm vừa rồi của ông toàn quyền tới nhà an dưỡng đường nào đấy mà không hề thốt một lời về các vụ tàu chiến Anh không? Toàn một lũ súc sinh!

Chợt ông ta chăm chăm nhìn Fierce với con mắt dò xét.

- Nhưng ông, vị sĩ quan tùy tùng, hẳn ông phải biết chứ!

- Chẳng biết gì sất, Fierce trả lời thành thực. Ông nói về tình hình ngoại giao căng thẳng, có phải không? Tôi nghĩ rằng chẳng có gì nghiêm trọng, nhưng tôi chẳng có tin tức riêng nào sất. Và chẳng, đây cấp là của Anh Quốc và ví thử vạn nhất xảy ra chiến tranh, chúng ta sẽ biết tin thông qua hạm đội địch có nhiệm vụ huỷ diệt chúng ta.

- Tình cảnh các ông hay thật đấy, ông chủ ngân hàng nhận xét.

Ông ta suy nghĩ một phút rồi nhún vai:

- Với lại tôi cho chẳng can hệ gì: Tôi thì chẳng có gì được lợi trong việc này, cũng chẳng có gì mất.

- Ngay cả trong thời chiến tranh?

- Ôi dào, tôi là chủ ngân hàng, quản lý và thu thuế. Tất cả mọi công việc đất nước này đều qua tay tôi: chiến tranh có can hệ gì đến tôi? Các chính phủ có thể nối tiếp nhau, tôi sẽ cần thiết như nhau cho tất cả bọn họ.

Đến giờ, họ bắt đầu ăn. Malais chỉ uống sâm banh không pha nhập riêng từ Hoa Kỳ. Fierce thưởng thức món rượu này. Và chẳng rượu với anh như một nơi trú ẩn thuận lợi chống cơn u sầu lúc này. Tiếp đó, vài ba liều thuốc phiện sẽ giúp anh trở về với tâm trạng lạc quan. Anh hơi chệnh choáng.

Đám bồi dọn bàn. Trên sân trời, Malais bảo đem sâm banh của ông đến. Hai người tiếp tục uống đồng thời hút thuốc lá Thổ Nhĩ Kỳ. Fierce thích thú ngắm nhìn làn khói xanh uốn lượn trong đám bụi sáng ánh điện cứ như đàn ngựa phi trong mây mù xoáy tròn của nữ thần chiến tranh.

- Ông thích mơ mộng hả? Malais hỏi.

- Ông thì không.

- Đúng thế, tôi thì tôi không thích các cái trò hỗn tạp. Mơ mộng, chẳng phải là công việc cũng chẳng phải là nghỉ ngơi.

- Ông quả là một con người hoạt động.

Fierce mỉm cười, biểu lộ chút coi thường trong cái cười ấy. Nhưng Malais có vẻ như không chú ý thấy.

- Ông cũng vậy! Một thủy thủ mà lại.

- Không, Fierce nói và vẫn luôn mỉm cười. Tôi có bộ quần áo tôi không có cái hồn. Tôi là bạn của Raymond Mévil thân thiết hơn ông tưởng đấy.

- Ủa thôi kệ, Malais nói đơn giản.

Nhưng ông vẫn giữ thái độ thân mật với Fierce, với con người thật của anh cũng khiến ông ưa thích. Ông nói với anh điều đó.



- Ông đáng giá hơn ông bạn của ông. Ông thông minh hơn ông ta.

- Sao ông biết?

- Tôi biết.

Ông vứt điều thuốc với cái nhãn mặt coi thường thứ thuốc lá sợi vàng - hoặc coi thường cái gì đấy - và chọn một điều xì gà Manille. Rồi tiếp.

- Raymond Mévil sống cho đàn bà và nhờ đàn bà; tôi trách ông ta điều đó, nó vừa hèn hạ vừa ngu ngốc.

Fierce chẳng thèm cãi. Bỗng nảy ý tò mò:

- À này, ông có vẻ cũng biết rõ về các cô bạn của Raymond đấy nhỉ?

Malays bật cười.

- Ông cũng biết rõ như tôi chứ gì: hình như hai ông có một cô nhân tình chung phải không.

- Ôi dào. Fierce không chối, hạng người như thế, thì có gì đáng kể. Ông chắc hẳn cũng biết tên tuổi họ: toàn những bí mật cả thiên hạ đều biết tởng. Cô Liseron xinh đẹp có thể mách ông nhiều chuyện hơn tôi, và những điều cô ta tiết lộ hẳn thú vị lắm đấy.

Fierce nhún vai và rót thêm rượu, giơ cốc lên:

- Tôi thích cái này hơn là chuyện đàn bà.

- Ông có lý, Malais đáp; nó vừa ít nguy hiểm vừa đỡ gốc gác hơn.

Fierce uống.

- Chẳng có gì là gốc gác cả, anh vừa rót đầy cốc. Có những bộ óc khác nhau và những con người không giống nhau. Tôi thì thích cái này – anh gõ ngón tay lên vỏ chai rỗng - và cái kia – anh hít một hơi thuốc; đây là phần tôi. Melvil thì thích các mái tóc đen hoặc sáng, những cặp mắt xanh lá cây hoặc tím, các bầu vú hồng hoặc nâu; đây là phần anh ta. Còn ông, thưa ông bạn thân mến, ông sung sướng về những khoản thuế để thu, những nhà ngân hàng để quản lý, những khoản cho vay để lấy lãi: đó là phần ông. Mọi cái đều ngang nhau. Chẳng có cái gì là gốc gác cả.

- Đúng thôi, Malais nói. Thế nhưng, ông de Fierce, ông hãy nghe đây: Sớm hay muộn, thuốc lá Thổ Nhĩ Kỳ với ông sẽ nhạt nhẽo và rượu sẽ nhạt thêch, sớm hay muộn, ông sẽ thấy ông bạn Mévil của ông buông lời cái đám phụ nữ hồng, nâu hoặc tím, để ngồi vào chiếc xe lăn bé tẹo chở những kẻ mắc chứng thác loạn; - còn tôi thì không bao giờ, ông nghe đấy, không bao giờ tôi ngừng cho là tốt đẹp và thú vị cái đời sống đầy nhọc nhằn và vật lộn, cái đời sống hoạt động và hành động của tôi, vì nó vốn hòa hợp với cái gì khỏe khoắn và lành mạnh nhất trong con người: cái bản năng chiến đấu - cái bản năng bảo tồn. Ôi chà chà! Mãi trò chuyện với ông tôi lại đâm ra triết lý mới chết chứ. Tôi mà triết lý!

Ông ta cười phá và đứng dậy. Qua một cửa sổ, sông bạc hắt lên sân hiên ánh phản quang đèn điện và tiếng leng keng các chõng bạc.

- Ông de Fierce, chợt Malais nói, tôi muốn tôi nay khai tâm cho ông cái kiểu sống vốn là của tôi. Ông đi theo tôi, chúng ta sẽ đánh bạc. Chúng ta sẽ đánh bạc một cách nghiêm chỉnh, không phải để giết thì giờ mà để kiếm một khoản tài sản. Hứa với ông sẽ có những cơn xúc động mạnh mẽ và những mối vui kịch liệt, chẳng phá phách tạo nào cái run rẩy thần kinh. Ta đi nào.

Fierce dốc cái chai cuối cùng: nó trống rỗng. Anh đứng lên lẳng lẳng đi theo Malais; đang chềch choáng anh rất ít nói.

Bảy, tám, chín bàn bài pô ke; và một bàn bài baccarat tự động; cộng là mười tám tấm thảm xanh lá cây trải rộng dưới đèn chùm. Mặc dù bốn cây

quạt máy đặt bốn góc, mặc dù mấy chiếc quạt kéo mắc trên trần, mặc dù hơi đêm luôn qua các cửa sổ mở toang, trong phòng nóng hơn là lò nung; tóc dán rít lên thái dương, áo sơ mi ướt đầm; cái cử chỉ cần thiết đẩy và thu về những tiền đặt cọc in hằn lên da mặt từng giọt mồ hôi và niềm đau khổ.

Ông Malais bước xuyên qua phòng. Bước chân mạnh mẽ chẳng hòa hợp với cái đồ dẫn oi nồng nơi này. Tại bàn cuối, một con bạc đứng dậy và Fierce ngạc nhiên nhận ra Torral. Anh kỹ sư này hiếm khi đánh bạc, và chỉ với mục đích cầm lá bài xác minh lại lý thuyết của anh ta về xác suất. Chắc hẳn việc xác minh đã hoàn thành, vì anh không ngồi xuống lại. Các bạn chơi bài là Ariette, Abel và một người Đức tên Schmidt, chủ nhà máy bột. Ông phó toàn quyền, giọng nhỏ nhẹ, cất tiếng chào những người mới đến, còn ông trạng sư, luôn luôn màu vàng chanh, đón họ bằng một nụ cười tẻ nhạt trên khuôn mặt nhẵn nhụi.

- Ông de Fierce sẽ chơi bài, và tôi hùn nửa tiền với ông ta, Malais thông báo. Thừa các ngài, chúng tôi sẽ đặt cọc thêm vào các ván, xin nói trước như vậy.

- Thế thì tôi ở lại xem, Torral nói.

Anh ta ngồi lại cạnh ông chủ ngân hàng, phía sau Fierce. Anh này xóc bài và chia.

Chung quanh trên các bàn xanh lá cây và giữa tiếng sột soạt những tờ giấy bạc, nghe các đồng bạc trắng leng keng. Chúng gây tiếng động và chiếm chỗ hơn những thứ tiền vàng gọn nhẹ của châu Âu; chúng khá tiêu biểu cho sự giàu có nặng nề của Viễn Đông, chuyên mua bán bịp bợm và mung mánh chứng khoán. Đó là những đồng bạc Đông Dương, in hình nước Cộng hòa ngời – đó là những đồng yên Nhật Bản và những lạng vàng bên Trung Quốc khắc nổi hình rồng cuộn tròn; phần lớn đó là những đồng bạc Mêhicô, mặt trước có hình con ó tự do chiến thắng con rắn và mặt sau, chiếc mũ Phrégie tỏa hào quang - mọi thứ đều là bạc đúc to dày ngang giá trọng lượng bạc nguyên chất. Nhiều đồng bạc nom còn mới vì đất nước Mêhicô liên tục tuôn đổ ào ào lượng tràn các mỏ vàng mỏ bạc lên hai bờ Thái Bình Dương nhưng phần lớn lại cũ mòn, đen xạm vấy nhờn mực qua

các con dấu bí hiểm của bọn đối tiền Trung Quốc; những đồng này hẳn đã qua nhiều bàn tay dân Á tham lam, được cất giấu trong đầy nhiều túi tiền khác thường, dùng mua bao thứ hàng hoá Châu Âu không biết đến, và ký hết những hợp đồng kỳ quặc phương Tây không hình dung nổi: Chúng có thể đến từ Tchi-li bằng giá, từ Quảng Đông nơi phụ nữ không có tục bó chân, chúng đến từ Vân Nam cần cỗi, từ Chin-King nơi sinh ra các hoàng đế; có thể đến từ xa hơn, từ những tỉnh hẻo lánh và bí mật nơi nước Trung Hoa cổ rút lui cổ thủ, từ Set Tchouen người đông hung nhúc, từ Kan-Sou hầu như Tác ta, từ Chen Si vốn là nghĩa địa những kinh đô tiền sử - chúng đến từ nhiều góc của cái đế quốc khổng lồ nơi người Trung Hoa đông vô số nhộn nhịp mua mua bán bán và không ngưng nghỉ làm giàu.

- Ông là người thích tuyên bố, khinh miệt những con người, Malais nói thầm với Torral, hãy nhìn các con bạc pô ke kia; ông sẽ tìm thấy ở họ cái gì nuôi dưỡng cho tính bi quan của ông. Cái nước sơn sang trọng bong ra nhanh chóng trên mặt những con người đang thua hoặc được bạc. Và tuy cố làm vẻ buồn chán hoặc mỉm cười, họ tự biểu lộ trần trụi trong mỗi cử chỉ, Ông Malais khê giọng: Hãy nhìn lão Schrnidt: tuy là triệu phú, cái tiệm buôn từ đó lão đi ra đã hạ thấp tầm nhìn tầm nghĩ của lão, lão chồng đồng các đồng bạc và đếm đi đếm lại với những ngón tay khoằm. Hãy nhìn Abel: ông này kể cũng khá đáng trọng là điển hình của người công chức Pháp, quen tung hứng với tiền bạc của người khác, các con số mười, hai mươi hay một nghìn với ông ta chẳng hề có ý nghĩa khác nhau; ông ta chăm chú nhìn bài, bụng thầm biện hộ hoặc cãi lại, cân nhắc hơn thiệt mỗi nước bài, đánh giá đối thủ bằng cái liếc nhìn, và nhắm mắt để họ đừng đọc thấy trong mắt mình - cũng giống như ở Tòa án, khi ông cãi cho một vụ án không hay ho; ông chỉ chăm chăm lo thắng.

- Ông giỏi tâm lý đấy, Torral nói.

- Vâng. Điều này là cần thiết cho người thu thuế.

Malais mỉm cười. Torral đưa mắt chỉ Fierce, nói:

- Còn ông này?

- Ông này là một con bệnh, Malais nói. Các bản năng tự nhiên ở ông ta đã bị suy yếu. Nhưng đánh bạc là một cách chữa bệnh tốt: lát nữa ông sẽ thấy người bệnh này tỉnh táo lên, tự hưng phấn, và vứt bỏ cái mặt nạ hoài nghi thường ngày.

- Không phải là mặt nạ.

- Để rồi xem.

Vận may ưu đãi Fierce, anh thắng cứ hai ván được một, vừa đồng bạc đồng lẫn bạc giấy chất cao trước mặt vẻ ngạo nghễ.

- Tôi nghĩ, Malais lại nói với Torral, là ông đã đặc biệt nghiên cứu các quy luật và hiện tượng của ngẫu nhiên. Ông giải thích thế nào sự kiện mà con bạc thường nghiệm là cái may xuất hiện thành chuỗi chứ không phải gián đoạn từng cơn?

Nhà tài chính thích cật vấn các nhà chuyên môn. Nhưng Torral, tàn nhẫn như thường hay thế, nhún vai nói:

- Tôi có giải thích cũng vô ích: Ông chẳng hiểu được đâu.

- Cảm ơn, Malais nói không hề tỏ ý giận, thế ông cứ nói xem nào.

- Được thôi. Ông hãy nghe đây: toàn bộ các khoản tiền đánh bạc từ khai thiên lập địa làm thành một tổng, một tổng hoàn chỉnh và xác định phải thế không? Vậy, ta gọi  $n$  là số các khoản nợ.

- N hả?

- Tôi đã bảo là ông không thể hiểu mà... Mỗi các phần kia  $n$  có thể được hoặc mất; và vì vậy toàn bộ các phần kia biểu thị bằng một số lời giải bằng như  $2n$ .

- Á?...

- Một cái duy nhất trong hai lời giải kia là được thực hiện – dĩ nhiên. Thế nhưng, tình hình diễn ra là cái lời giải duy nhất được thực hiện kia chấp nhận chuỗi và bác bỏ các gián đoạn. Tôi đã chứng minh xong.

Malais rướn cong lông mày. Torral, càng chăm biếm, nói tiếp bằng giọng giáo sư:

- Hệ quả là: giả dụ trong giới hạn, có nghĩa trong chuỗi thế kỷ vô cùng tận  $n$  hướng tới vô hạn,  $2n$  cũng vậy, và xác suất của giả thiết biến thành không. Vậy thì giả thiết này không hề tồn tại. Có nghĩa là người ta không hề bao giờ đánh bài pô ke: đó là một ảo giác.

- Hà?

- Một ảo giác.

- Ông có lý, Malais vừa nói vừa nhún vai. Tôi chẳng hiểu.

Và ông ta nhìn vào ván bài. Trong góc phòng đồng hồ điểm mười một tiếng.

- Thưa các vị, Abel nói, chúng ta chỉ chơi bốn ván nữa thôi, nếu như các vị đồng ý, vì đã trưa rồi.

Không ai phản đối. Abel chia bài. Schmidt gạt trong giỏ ra mấy tờ bạc đút túi. Ariette, liếc nhanh liên tục nhiều lần, dường như đánh giá khoản được bạc của Fierce, và như có ý đồ muốn chiếm lại.

Nhưng Fierce lại thắng hai ván liên tiếp.

Ariette đến lượt mình ngả bài – trong ván gần cuối – đã đặt khoản cọc rất lớn. Schmidt hoảng sợ rút lui. Abel và Fierce đương đầu. Viên trạng sư đặt cọc gấp đôi. Nhưng Fierce hạ đo ván con át và lại thắng.

- Vận may ngạo ngược, Malais nói.

Fierce quay nhìn mỉm cười.

- Tôi thật lấy làm xấu hổ.

Anh hết sức bình tĩnh.

- Ông thấy đấy, Torral thì thâm, chẳng phải mặt nạ đâu.

Ván cuối bắt đầu.

- Năm mươi đồng, Abel nói.

- Trăm, Fierce nói.

- Hai trăm, Ariette nói.

Mọi người giữ vững. Người ta chia bài.

- Ba con

- Một

- Ba

- Xong, viên trạng sư nói.

Ông ta từ lâu đã theo dõi bài mình. Malais, tò mò, nhìn thẳng vào ông ta. Nhưng Ariette, mắt nhắm tịt, nom giống bức ký họa trung thành, tuy xấu xí, của thần huyền bí.

- Trò bịp hả? Torral thì thâm vẻ quan tâm, ngược với bản tính thường cao ngạo.

- Tôi không cho là thế, ông chủ ngân hàng thì thạo.

Fierce kiểm lại con bài cuối cùng, Schmidt mở. Abel tố thêm:

- Hai trăm đồng nữa đây, Ariette nói bằng giọng hoàn toàn nhợt nhạt.

Fierce đẩy bạc tới.

- Hai trăm và bốn trăm.

Abel và Schmidt bỏ cuộc, người mỉm cười, người thở dài.

- Bốn trăm và một nghìn, Arette nói, vẫn không mở mắt.

Từ các bàn lân cận, nhiều con bạc xúm lại xem. Đối với Sài Gòn khoản đặt cược thế là lớn: có trong bát số tiền tương đương với bốn trăm đồng Lu i Pháp.

Fierce quay về phía Malais, nói:

- Ông thứ lỗi nhé, tôi quản rất tồi quyền lợi của ông; nhưng quả thực tôi xấu hổ về cơn may mắn của tôi.

Anh hạ bài.

- Tôi giữ nguyên, không tố thêm – ván bài tuyệt đẹp.

Ariette, từ vàng chanh biến sang vàng rơm, kiêu tái mặt của riêng ông. Một tiếng reo đồng thanh ca ngợi chào đón người thắng cuộc. Với những ngón tay tuyệt nhiên không hề run, Fierce kéo các khoản tiền đặt trộn với mớ bạc của mình; rồi anh chia thành hai phần bằng nhau và mời Malais chọn.

Trong lúc ấy Ariette đã bình tĩnh lại trong nháy mắt.

- Ông bạn thân mến, tôi đã xướng miệng một nghìn đồng, vậy là đang nợ ông. Sáng sớm mai ông sẽ nhận được.



- Xin đừng sớm quá đấy, Fierce cười bảo; đã có đôi lần tôi không thức dậy sớm được.

Ariette biết bật lên cười hết sức vui vẻ.

- Trong trường hợp ấy, hãy tính thế này hay hơn: tôi không bao giờ ăn sáng trước mười hai giờ trưa, thế có muộn quá không, và ông có vui lòng cho tôi cái hân hạnh ngày mai xơi cơm tại nhà tôi không? Tôi sẽ gửi lại ông khoản chênh lệch nhỏ và như vậy tôi cũng được miễn một cuộc du hành trên biển khiến tôi kinh hãi: chiếc Bayard của ông quá xa bến cảng!

“Cách một trăm hai chục mét thôi”, Fierce thầm nghĩ. Nhưng anh không do dự.

- Ông tử tế quá, tôi nhận lời.

- Hẹn gặp lại ngày mai, Arriette nói. Rồi ông bỏ đi, nụ cười trên môi. Khối người phục ông can trường, vì ông thua ít ra bốn ngàn đồng.

Fierce châm thuốc. Malais nhìn anh chăm chú, nói:

- Tôi sợ ông bệnh hoạn hơn tôi tưởng đấy. Phương thuốc của tôi đã không có tác dụng.

Fierce mỉm cười. Torral nói:

- Có lẽ ông hy vọng nom thấy anh ta nhảy nhót mừng rỡ trước đồng bạc hả? Fierce quá ư văn minh, không thể thế.

- Quá bệnh hoạn thì có, Malais lặp lại. Không chữa được.

Ông ta chìa bàn tay to bắt tay viên trung úy hải quân.

- Chào tạm biệt, ông bạn hùn vốn của tôi, ông hãy cố nằm mơ đi, đó là điều tốt nhất có thể đến với ông.

- Ông về sớm thế à?

- Cũng chẳng còn sớm nữa. Ông có biết rằng cứ sáng sớm, từ năm giờ, tôi đã ngồi trên ngựa trong trường đua không? Không có cái gì hay hơn để mở đầu cho công việc hằng ngày. Tạm biệt.

Torral cười khẩy.

- Cuộc đời của ông mới đẹp làm sao: ông có bạc triệu mà vẫn phải lên giường khi chưa buồn ngủ, đứng vào lúc thành phố trở nên đáng yêu!

Ông chủ ngân hàng quay lại, đối đáp:

- Tùy sở thích từng người thôi. Các ông ngủ ban ngày còn tôi ngủ ban đêm: điều đó các ông cho là chương hả?

- Không, viên kỹ sư đáp. Nhưng tôi làm việc để sống còn ông sống để làm việc: điều làm tôi thấy chướng.

- Tôi rất lấy làm tiếc, Malais lạnh lùng nói. Xin phép các ông cho tôi cứ tiếp tục như vậy, vì tôi thích thú chuyện đó. Đành vậy thôi! Phải chấp nhận tôi như tôi là thế, hoặc mặc kệ tôi. Tôi chẳng phải con người văn minh như loại các ông; cuộc sống của tôi nền nếp như giấy kẻ nhạc; tôi kiếm ra tiền và tôi ngủ với vợ tôi.

- Và ông làm cho bà ấy có con.

- Khi tôi có thể.

Hai người nhìn nhau mỉm cười với cùng một vẻ khinh miệt lẫn nhau.

- À nhân tiện nói luôn, Malais châm chọc, đó là chỗ hơn hẳn của nòi giống tôi so với các ông; nòi các ông sẽ chết, còn chúng tôi sẽ tồn tại lâu dài.

- Niềm kiêu hãnh của những người văn minh, Torral nói, là không có kẻ kế thừa. Nhiệm vụ đã hoàn thành, cần gì những thợ mới?

- Kiêu hãnh của kẻ điên.

- Hẳn ông cho là tôi điên phải không?

- Phải... lại bất lương nữa.

Torral nhún vai, Malais bỏ đi.

Fierce lặng lẽ, châm điếu thuốc mới. Viên kỹ sư quay về phía anh:

- Đi với mình nhá.

- Đi đâu tùy cậu.

Hai người cùng đi ra, các đồng bạc của Fierce rủng rẻng trong túi. Anh nghĩ, không phải không buồn rầu, là khoản lợi ấy chẳng khiến anh vui vẻ gì sất.

“Hai, ba ngàn đồng, anh nghĩ bụng; thông thường theo kiểu giá phụ nữ, có thể chi tiền cho trò kinh giật của cả một trung đoàn đấy.”

- Chúng mình đi đâu bây giờ? Torral hỏi.

- Theo ma quỷ! Cuộc sống chán ời là chán!

Trước tủ kính một hiệu kim hoàn thời trang, Fierce cúi nhìn.

Anh tìm chọn một hộp tư trang trong số các hộp để mở. Nhưng có nhiều thứ trong tủ quá; có bộn nhẫn và vòng tay; nhất là bộn đồ bằng bạc Trung Quốc mỏng dính lồi u lồi ở Hồng Kông; trong mớ óng ánh cốc chén, đĩa và bình trà, Fierce không nom thấy cái anh cần.

Anh bước vào trong hiệu. Cô Fernande người Do Thái, nức tiếng ở Sài Gòn, ra đón và khẽ mỉm cười chào.

- Tôi muốn mua một vòng xuyên bằng vàng nạm ngọc xanh, mấy hôm rồi thấy có bày bán.

Cửa lại chọt mở, và đáng cao to, ông Malais hiện trong khung cửa. Đã hai ngày Fierce chưa gặp lại ông chủ ngân hàng – từ hôm chơi bài pô ke.

- À, ông cũng đến đây hả? Malais nói giọng thân tình. Một món quà cho Liseron hân...

Ông gọi cô chủ Do Thái giữa các hộp.

- Cô Fernade! Chiếc quạt tôi đâu? Tôi đoán là lần này có sẵn rồi chứ?

Ông quay về phía Fierce.

Một món quà của vợ tôi cho bà Abel. Ông xem hộ xem có hợp thẩm mỹ không?

Fierce cầm lấy chiếc quạt vẽ thán phục.

- Ối chà! Đẹp tuyệt! Ông thó mớ lông vũ này ở đâu ra vậy?

Nan quạt tết bằng lông cò và khảm xà cừ; một cảnh nho bằng vàng điểm những chùm ngọc trai màu huyền.

- Ông có biết không? Fierce cười bảo. Cảnh nho này hơi lộ liễu: nó nói chuyện đút lót <sup>[8]</sup>

- Thế còn cái vòng xuyên kia, nó nói cái gì?

Chiếc xuyên là một cái vòng to kèn, rất nặng, trang trí bằng những viên ngọc tròn. Cô Do Thái xướng giá ghi: hai ngàn đồng.

- Một món tiền đặt nhằm kiếm lãi cho khoản được bạc hôm nọ.

Fierce mỉm cười. Malais vỗ trán.

- Tôi hiểu ra rồi! Cái vòng này sẽ tới đường Chasseloup – Laubat, cái thoi vàng nạm ngọc ấy.

Fierce làm ra vẻ không hiểu.

- Đường Chasseloup?

- Đừng làm bộ ngây thơ nữa! Nhà bà Ariette.

- Tôi yêu cầu ông, viên sĩ quan lạnh nhạt nói.

Nhưng Malais nhún vai.

- Ông bạn thân mến, chẳng nên tức giận vô ích. Chỉ tổ làm cho cô Fernande buồn cười, ở đây mà kín đáo là thừa.

Fierce nhớ đến Mévil, và quyết định không thèm chối.

- Ông như ma xó ấy! Sao ông biết?

- Vì ông là người thứ hai mươi làm cái chuyện này.

Malais đã ngồi xuống, sau khi liếc nhìn đồng hồ. Chắc hẳn ông đang có thời gian; ông trò chuyện.

- Người thứ hai mươi. Ái chà! Ông đang bước vào một gia đình tiêu biểu đấy. Chỗ quen biết cũ của tôi mà: tôi gặp vợ chồng ông Ariette ở Nouméa, cách đây tám năm. Hai người vừa cưới nhau, và cái tuần trăng mật của họ là trăng úa, họ không hòa hợp do vì đã không tìm hiểu, nhưng chẳng bao lâu đã hiểu nhau... Bà vợ bấy giờ cũng xinh đẹp như bây giờ. Có một kẻ biết ít nhiều về bà này, và kẻ này vốn là con trai vị tổng giám mục khá giàu có – một anh bạn của ông đấy, viên đại úy hải quân chỉ huy tàu tuần tra ở Calédonie. Xảy ra chuyện tất phải xảy ra: một tối, ông Ariette tính toán, trong lúc quay về, và bất chợt cặp này đang say sưa đùa bỡn. Vốn con người tế nhị, ông ta không làm ồn ào: ông nhận năm mươi nghìn Frăng để dẹp chuyện này đi.

- Thế anh ta cũng giả à, cái anh con ông tổng giám mục ấy?

- Bà Ariette bắt anh ta phải giả. Chắc ông cũng hiểu cung cách này rồi, tôi đoán thế.

- Thế rồi sau này thế nào?

- Về sau một hiệp ước được kí kết giữa hai vợ chồng: mọi cuộc đàm phán đều được phép ở phía bên này cũng như phía bên kia, với điều kiện có sinh lợi, và các lợi nhuận được chia đều sòng phẳng.

- Ái chà! Fierce nói, cái này quả là hiện đại và không hề dối trá.

Anh giả tiền cái vòng tay.

- Hai ngàn đồng, Malais kêu lên, vẻ ngạc nhiên... Cái việc này mà đáng giá thế cơ à?

Fierce nghĩ ngợi.

- Không... Thế nhưng...

Anh giải thích:

- Không một phụ nữ nào đáng giá hai ngàn đồng, thậm chí hai trăm; cái cảm giác dễ chịu, tuy rằng đơn điệu, mà các nữ cộng tác viên cung cấp cho chúng ta vào các giờ phút thân mật nhất chắc hẳn họ cho là giá rẻ hơn

nhiều. Nhưng theo ý tôi, cái cảm giác vốn được ca ngợi quá nhiều này chỉ là một phần của các trò vui dân dật, và thậm chí tôi còn thú thật với ông rằng tôi vốn không kiếm tìm cái cảm giác nọ với bà Ariette.

- Sao kia?

- Không... Chúng tôi vốn... Chẳng quan trọng... Cái có lẽ đáng giá hai ngàn đồng, đó là cảnh bài trí và đạo cụ; cái tương phản thú vị giữa bữa ăn được mời dự và món tráng miệng mà tôi thường thức trên ghế dài; đó là chất kích thích của lời mở đầu đức hạnh: phòng ăn gia đình, ông chồng, đứa bé bốn tuổi...

- Tám... tám tuổi chứ.

- Bốn thôi mà! Cái này được ghi trên mặt nó.

- Tám. Ông quên mất cái khí hậu làm cản cọc những đứa nhóc; lại có lợi cho các bà mẹ, được trẻ thêm cũng ngần ấy tuổi.

Ông Malais đứng lên. Về khúm núm, cô Do Thái tiễn ông ra cửa. Fierce đi qua, mơn tay lên vú cô, vì cô này cũng nom xinh đẹp.

- À này, anh ta nói với Malais, cái cô Fernade này... theo ông đáng tin cậy chứ?

- Về mặt kín đáo ấy à? Ôi dào! Một con mụ Do Thái! Mụ ta xảo quyệt lại hám lợi ghê gớm, việc gì lại đi phản lại vô cớ một khách hàng cơ chứ. Với lại, thêm hoặc bớt một vụ rùm beng, mụ ta đâu có quan tâm? Tất cả mọi vụ ngoại tình hoặc đứt lót ở Sài Gòn này đều qua tay mụ. Một ổ nhớt nổi tiếng này, cái ổ điếm này!

- Thí dụ: một vòng xuyên, và một chiếc quạt.

- Ủ đúng thế! Ngoại tình và quà đứt – tuy rằng cái khoản đứt lót của tôi được rửa tội, được trát thạch cao, thêm đường vào cái miệng của lão nửa lương thiện Abel, và tuy rằng cái vụ ngoại tình của ông, như ông vừa nói, được...

- Một vụ ngoại tình nhà tu, cho các cô gái.

Bàn tay Malais đặt lên vai Fierce.

- Ông thích thế hả?

- Sao? Các vụ ngoại tình nhà tu ấy à!

- Không; nhưng cái kiểu sống của ông, và cái vai diễn liên miên của anh chàng khoác lác trụy lạc?

- Tôi chẳng thích thế đâu. Nhưng ông nhầm rồi. Tôi không phải vờ đóng trò.

Hai người đi cạnh nhau. Chiếc xe của Malais theo sau, một cỗ xe thăng cặp ngựa ô tuyệt đẹp giống Úc Đại Lợi, to gấp đôi ngựa bản địa.

- Ông là hiện thân của cái nòi giống mà tôi ghét thậm tệ, đột nhiên ông chủ ngân hàng nói: cái nòi những kẻ vô chính phủ thanh lịch. Thế nhưng tôi lại thích ông. Tôi thậm muốn giúp ông ra khỏi vũng bùn nơi ông đang bì bõm – vũng bùn, ông đừng bảo là không... Này này, ông có chịu chấp nhận một lời khuyên không? Bỏ rơi đám bạn bè quen thuộc và bắt bạn với những người khác. Chẳng phải là một sự hi sinh đối với ông, và ông chẳng sợ mất mát gì nhiều trong việc đánh đổi này: ông đâu có gắn bó với đám Ariette, Rochet và băng của họ. Dưới cái vỏ thạch cao sang trọng trắng trẻo trên người họ, nếu như ông biết rõ họ là một bộ sưu tập những tên vô lại thế nào không? Rochet ư? Một tên dọa người ăn tiền, giờ đâm lẫn trí. Ariette ư? Một tên ma cô cộng một tên nói dối thuê. Vợ lão ư? Một con diêm giả đạo đức, tôi còn thích hơn trăm lần cái cô nàng Liseron của ông, vốn không hề dấu diêm, không đánh lừa ai và không đòi hỏi phải trọng vọng. Tôi chẳng nói gì về Torral và Mévil: họ là bạn ông... Và chẳng tôi không lẫn lộn họ với cái bè lũ thực dân: họ có cái gì đó tốt hơn – và tệ hơn: những con người thông minh bị lầm lạc. Điều tôi muốn nói với ông, là có những con người khác ông quen và có lẽ ông sẽ thích làm quen: những con người lương thiện. Họ có đấy – rất ít; nhưng mà có. Ông có muốn gặp họ không? Hãy đến nhà tôi. Ái chà chà, tôi cũng chẳng phải người lương thiện.

- Không ư?

- Không. Tôi là một tên kẻ cướp, ông bạn thân mến ạ; tôi đã từng ăn cắp, ăn cướp, đòi tiền chuộc, tôi đã kiếm tiền, và cái câu này hàm chứa một mớ những điều ô nhục vật, mà cộng lại làm thành một tên tội phạm và đồng thời một nhà triệu phú. Nhưng chính vì những điều ô nhục ấy nó chất đầy chán chê và khiến cuộc sống của tôi đâm ghê tởm, tôi lại đâm mến dữ dội cái gì là lương thiện. Ở nhà tôi, ông Fierce ạ, ông sẽ không phải bắt tay với những bàn tay đáng ngờ. Ở đất Sài Gòn này là một xa xỉ lớn nếu từ chối những bàn tay như vậy; nhưng tôi khá giàu để chi vào các món xa xỉ của tôi. Vợ tôi, ở đây cũng như ở mọi nơi, chỉ chịu đựng những người sạch sẽ...

- Ông không ngại, Fierce nói giọng châm biếm, là tôi làm hoen bẩn ư?

- Đó là việc của tôi. Ông đến nhá.

- Bao giờ?

- Bao giờ ông muốn. Chẳng có ngày quy định cho đứa con lẳng tử...



Hai người đi qua trước hăng Hồng Kông và Thượng Hải. Với vẻ nhanh nhẹn thường có trong các cử chỉ, Malais bắt tay ông bạn và biến vào cửa xe.

Fierce bỏ đi dáng nghĩ ngợi. Trên đầu, một cây phượng mĩa mai thả rơi từng bông hoa đỏ.

Fierce ngẫm nghĩ. Không ngờ anh đã đi ngược đường – vì chuông nhà buồm điện đánh năm tiếng, giờ đi dạo trong khu Thanh tra, và xe ngựa của anh đang đợi ở đường Tự Đức; thế nhưng đường Tự Đức gần với sông Đồng Nai và Fierce bước đi vu vơ, đang xa dần con sông.

Anh rời các đường phố trung tâm ồn ào. Các khu phố phía Bắc thành phố trở nên vắng vẻ, bóng cây và tĩnh lặng. Fierce đi ngang qua đường Chasseloup-Laubat mà không nhận ra, đường có nhà vợ chồng Ariette anh đã đến; anh chỉ thường thức cái mát mẻ màu xanh, các biệt thự nép kín giữa khu vườn, sau các hàng rào gỗ; anh không thể hình dung ra là một trong những biệt thự kia là nơi trú ngụ một người phụ nữ với chiếc ghế đệm dài anh từng biết rõ một cách mật thiết. Con mộng của anh hướng về nơi khác.

Anh tiếp tục đi, không màng tới cảnh tượng đường phố. Gần một ngôi nhà giàu người bản xứ, một cô gái trẻ đẹp, đứng ở ngưỡng cửa đập lên cánh cổng và cười ré lên để anh quay nhìn. Nhưng anh cầm đầu bước qua. Sài Gòn là cái thành phố tuyệt vời nhất để quên mọi sự; hè nóng bức ẩm ướt làm tê liệt mọi giác quan và bụi đỏ đường phố dập tắt các tiếng động đời sống.

Fierce lẩm bẩm: “Cuộc sống chán ngắt”. Đầu óc anh ngổn ngang bao ý nghĩ mơ hồ, toàn bi quan. Không thể chối cãi, những kẻ anh giao du quá tình là những con người không lương thiện theo đạo đức quy ước, ngoài ra họ lại đơn điệu quá sức. Cũng đơn điệu đến lộn mửa, cuộc sống của anh: đơn điệu và nhanh chóng thành nhạt nhẽo, các thú vui anh thử tìm đến để thêm mắm muối cho nó. Anh lặp lại như trước đây: “Chẳng có vị gì sất”. Anh nghĩ đến cái nghèo nàn trong danh mục các thú vui của con người: cộng hết tất cả là năm cảm giác được tiếng là thú vị, năm! Và cái có giá nhất, xúc giác – chuyện làm tình – hoàn toàn khuôn bó trong cái định nghĩa y học: sự tiếp xúc của hai lớp da ngoài. Chẳng gì hơn, chẳng có gì hay hơn. – “Da ngoài” ư? Fierce chữa lại, cũng chẳng được thế: màng nhầy. Bốn bề xi mét vuông da. Các dị bản ư? Trò văn chương. Thật nhục nhã. Lộn xộn, anh khinh miệt Mévil, quá điên nên mới mê chuyện làm tình; và Torral, khá ngốc nghếch nên mới đặt hạnh phúc thành công thức.

- Hưởng thụ tối đa!... Chẳng có chuyện hưởng thụ... Nhưng nếu có thì sao nhỉ? Có những cái chưa hề biết thì sao nhỉ?

Một tia nắng quái rọi vào mặt. Anh kéo sập vành mũ và vô tình nhìn ra xung quanh. Một tấm biển chỉ tên đường phố, phố Mọi – người Mọi là một bộ tộc cổ Đông Dương. Fierce nom thấy hai hàng cây cổ thụ, và hai dãy vườn. Các ngôi nhà cách nhau rải rác. Nhà gần nhất là một nhà kiểu An Nam, rộng và thấp, với những bức tường gạch và một mái chĩa; một hàng hiên lớn gỗ mun lấp ló sau dãy cành lá nhỏ rùng; các cây đa rất cao tỏa bóng lên mái ngói sành trắng men.

Một chiếc xe ngựa đợi ở cổng. Một anh bồi bé ti kìm cương ngựa, những con ngựa cỡ con gái hoặc bà già. Đường phố, ngôi nhà, chiếc xe ngựa và khu vườn trầm mặc xinh xắn nom thấy qua cửa cổng mở, hòa lẫn vào nhau trong một vẻ hài hòa giản dị và bình yên tuyệt vời.

Fierce nghĩ: “Chắc sống trong cái nhà này rất dễ chịu – xa tất cả mọi trò rượu chè và động cựa của tụi mình”.

Anh đã đứng trước ngõ. Hai người đàn bà đi ra khỏi nhà; Fierce bỗng cảm thấy tim giật thột, một tiếng đập khô khan như tiếng bầm cò súng: Cô Sylva đang tiến ra phía anh, dẫn đi ra xe ngựa một bà tóc bạc bước chân chập chững.

Cô Sylva ân cần và dịu dàng, cầm hai cây dù và một chiếc măng tô nhẹ phồng lúc hoàng hôn. Người mù bước lên xe; cô gái đỡ cho bà ngồi rồi khi quay lại, chợt thấy viên sĩ quan cách vài bước.

- Ông Fierce!

Một tiếng reo vui thành thực. Bàn tay nhỏ nhắn xòe rộng nhanh nhẹn chìa tới. Diễn ra cuộc giới thiệu:

- Mẹ ạ, đây là ông sĩ quan tùy tùng của ông d’ Orvilliers. Thưa ông, mẹ tôi đã rất biết ông, tôi đã nói rất nhiều về chiếc tàu của ông – và về ông...

Fierce cúi chào thật thấp. Cô Sylva không còn nghĩ đến cái xe.

Cô lú lo vui vẻ, rất vui gặp lại anh bạn nhảy mà cô thích. Bà Sylva cho tiếp khách ngoài đường là bất tiện, muốn đứng dậy và đưa khách vào chơi trong biệt thự.

- Tôi xin cảm ơn, Fierce ngỏ ý chối từ. Xin bà thứ lỗi đừng coi tôi như kẻ quấy rầy và đừng vì tôi mà chậm lại cuộc đi dạo. Thực quả, thưa bà, tôi không có quyền gì được bà và cô tiếp, vì chỉ do tình cờ mà tôi đi đến cửa nhà ta; tôi không biết rằng bà và cô ở đây.

- Sự tình cờ đã ưu đãi mẹ con tôi, bà Sylva niềm nở đáp. Nhưng nếu ông nhất định không muốn vào nhà thì xin mời ông lên xe với mẹ con tôi: chúng tôi sẽ đưa ông đến nơi ông muốn.

Cô Sylva tiếp lời:

- Và chuyện này được ông coi như một cuộc thăm hỏi, không nên để cho tình cờ chẳng giúp được việc gì.

- Tôi thật sự bị cảm dỗ, Fierce nói. Nhưng chắc chắn là tôi sẽ khiến cho bà và cô kém thoải mái.

- Tuyệt nhiên không! Có một chiếc ghế phụ rất tốt, và tôi lại thích ngồi ghế phụ.

- Nếu tốt đến thế... thì cho tôi ngồi vậy...

Anh nhanh nhẹn trèo lên ngồi. Xe bắt đầu chạy. Đầu gối anh bị kẹt giữa chiếc váy xanh và chiếc váy đen, và cây này cái kia đều khiến anh xúc động như nhau – hết sức trong trắng.

- Ông chẳng có công việc gì chứ? Bà Sylva hỏi. Vậy thì cùng đi với chúng tôi đến đường Tự Đức; sẽ về nhà trước bảy giờ.

Fierce nhận lời, và nói lời cảm ơn bằng giọng nồng nhiệt hơn là phép lịch sự cần thiết. Sự thực thì cuộc dạo chơi bất ngờ này khiến anh vô cùng thích thú. Từ một tiếng đồng hồ, các lời lẽ của Malais dẫn dắt anh, và trong anh nảy một ý tò mò về những con người lương thiện anh chưa từng quen bao giờ ở bất cứ đâu. Biết đâu đó họ sẽ thú vị hơn, bớt đơn điệu hơn là cái nhóm quen thuộc thường gồm những gái điếm, dân lừa đảo và phần tử vô chính phủ văn minh – quá văn minh. Trong lúc thử đến gần cô gái thật sự trong sáng hồn nhiên này – anh không nghi ngờ điều ấy lấy một giây – Fierce hình dung sau mùa nháo nhiệt dài đằng đẳng qua các sông bạc nhà hát, tiệm ăn đêm và nhà thổ, mình đang leo lên ẩn náu trên tầng cao cảnh núi non hoang mạc và thở không khí trong lành tinh khiết các băng hà.

... Và nụ cười cô Sylva với giọng trò chuyện lú lo, thật tươi mát và mơn trớn, - và khuôn mặt bình thản bà Sylva cùng giọng nói, thật hiền hậu làm dịu lòng.

Ông de Fierce, cột chặt trong niềm thoải mái, trái tim ấm áp đến mức đờ đẫn, lặng im không nói. Chiếc xe chạy vòng quanh thành cổ qua những con đường thôn dã, vượt qua con kênh trên chiếc cầu trong khu vườn. Cầu Văng, cũng vắng người qua lại, các lối đi màu đỏ quạch ngủ giữa những hàng rào tre và mộc lan: Sân Gòn giờ này rong chơi làm duyên làm dáng ở khu Thanh tra, còn khu vườn chưa có người đi dạo trước lúc mặt trời lặn.

Cô Sylva hỏi:

- Ông chắc biết phố Tự Đức?

- Tự Đức à? Fierce bứt khỏi cơn bình lặng ủy mị để trả lời.

- Tôi không biết.

Cô Sylva kêu lên về bất bình và công phần:

- Ông không biết phố Tự Đức hả! Trời ơi, thế ông làm gì từ mười lăm hôm nay khi tàu Bayard tới Sài Gòn?

Khó nói quá chừng, cái anh làm.

- Chẳng có gì hay cả. Tôi lên phố rất muộn; bác xà ích muốn đưa tôi đi đâu thì đi – và bao giờ cũng là khu Thanh Tra.

- Khu Thanh Tra thật không chịu nổi, cô Sylva nói giọng quyết đoán. Có quá nhiều xe, quá nhiều quần áo, quá nhiều dân lịch sự trên cái lối đi quý quái kia, thẳng tắp mà vẫn không chạy được nước kiệu. Và ông sẽ thấy là đường Tự Đức một trăm lần đẹp hơn...

Fierce sẵn lòng tin cô. Cạnh cầu, đường Tự Đức chẳng gì hơn là một lối đi thích thú quanh co giữa các đám ruộng, có những gốc mộc lan rậm rạp, các ruộng lúa xanh rờn hơn đồng cỏ bên Irlande, và các bụi mộc lan tỏa từng luồng thơm ngào ngạt say người.

- Không nơi nào như ở đây, Fierce nói, có những con đường thơm tho thế này. Sài Gòn là một cái lư hương.

- Không nơi nào như ở đây ư? Cô Sélysette hỏi. Vâng, đúng đấy, ông biết hết thảy mọi đất nước. Ông hãy kể các cuộc du hành của ông đi...

Fierce chiều lòng bèn kể. Anh đã chu du gần khắp thiên hạ; anh biết đánh giá với con mắt sắc sảo các dân tộc và phong cảnh, và chọn giữa cả trăm chi tiết ý nhị cái độc đáo và sắc sảo nhất.

Anh mô tả nước Nhật Bản nơi anh từ đó đến. Anh nói về những ngôi nhà gỗ bạch nom có vẻ bao giờ cũng mới, về cây cối quá lớn trùm lên các ngôi nhà như những chiếc măng tô xanh huyền bí. Anh nói về những cây cầu vắt cong phía trên những dòng suối cạn, về những tchaïas thôn dã nơi người đi đường bao giờ cũng tìm được một bát nước chè nóng bỏng, một bánh ga tô castera rất mềm, và nụ cười rất đứng đắn của cô hầu chân bước lon ton. Anh phác tả hình bóng núi Fuji cao nhọn, và các chuỗi dài người hành hương y phục vàng, xanh, tím in sặc sỡ lên tấm áo tuyết ngọn núi. Thế rồi anh quên nhắc đến các cô mousme<sup>[9]</sup> cho khách trú ngụ một cách hồn

nhiên và cả cái Skébé<sup>[10]</sup> Nhật Bản – anh cũng bỏ qua chẳng mấy khó khăn. Cô Sylva tỏa quanh mình một làn trinh trắng dễ lây nhiễm.

Xe ngựa vượt qua con suối trên chiếc cầu bằng gạch hồng.

- Có phải cũng như thế này không, cô Sélysette hỏi, các cây cầu Nhật Bản?

- Không đâu, khác rất nhiều – nhiều đến mức tôi không thể giảng giải được. Nhưng chỉ cần nhìn con suối và chiếc vòm này, tôi biết tôi đang ở đất Nam Kì chứ không nơi nào khác. Trong khắp hoàn cầu, với những con mắt biết nhìn, không có hai đất nước nào giống nhau.

Cô gái thở dài:

- Thật là thú vị được thấy bao nhiêu điều và giữ lấy như chụp ảnh trong góc trí nhớ! Cái đầu óc của ông hẳn phải giống cuốn an bom.

- Thú vị... và cũng đáng buồn, bà Sylva bác bẻ với giọng suy tư. Những người thủy thủ, luôn luôn bị lưu đầy từ mọi đất nước mà họ từng yêu mến, chắc hẳn phải có những niềm luyến nhớ bằng bấy nhiêu lần họ đi xa...

Torral, tuần trước, đã châm chọc Fierce về cái thói u sầu. Fierce nhớ lại, và do vậy càng thấy mối thiện cảm của bà Sylva thật là êm dịu. Anh nói:

- Ngần ấy luyến nhớ không làm thành một niềm vui buồn bã. Chúng ta lưu giữ rõ rệt và đáng yêu hình ảnh các đất nước xưa kia, nhưng ít khi tiếc nuối, vì các đất nước bây giờ cũng chẳng kém, và cái đỉnh này nẩy lên cái đỉnh kia. Làm sao giữa khu rừng mộc lan nở hoa này, tôi lại còn có thể tiếc nhớ bất cứ cái gì.

Cô Sélysette lắc đầu tóc vàng hoe:

- Vào ngày mai, trong một khu rừng, ông sẽ lại quên khu rừng này. Đó là một sự không chung thủy đấy ông ạ.

- Tôi thừa nhận. Nhưng nếu tôi chung thủy tôi sẽ khổ sở.

Anh đâm mình đến mức nói to điều mình đang mơ mộng: lần đầu tiên trong đời:

- Người ta có thể không chung thủy và vẫn trung thành. Đối với những giờ êm ái xưa kia tôi giữ tất cả lòng biết ơn; nhưng những giờ ấy đã chết; tại sao bóng ma của chúng lại có thể làm hồng các giờ êm ái ngày nay được? Khi tôi lật một trang đời tôi, tôi gắng bắt đầu trang tiếp theo với những con mắt mới. Dễ thôi, vì hai trang chẳng bao giờ giống nhau. Trên đất Sài Gòn tôi không còn là cái anh Fierce Nhật Bản cách đây hai tháng; và cái anh

Fierce Nhật Bản chẳng giống cái anh Fierce của Paris năm ngoái, cũng chẳng giống anh Fierce Thổ Nhĩ Kỳ hoặc Tahiti các năm xưa...

Cô Sylva bật cười thích thú.

- Ông hãy nói với chúng tôi về tất cả những ông Fierce giờ đây không phải là ông?

- Họ gây cho tôi ấn tượng là những anh bạn rất thân mà tôi xưa từng yêu mến; và đôi khi tôi mừng tưởng là họ vẫn đang sống trong cái đất nước tôi quen biết họ. Anh Fierce Ta Hi Ti chẳng hạn là một nhân vật hay trầm tư, chẳng mê mải gì hơn là các cây cối, đồng cỏ và sông ngòi. Anh ta hàng ngày dạo bước nơi thôn dã, bận chiếc xà lỏn bằng vải xanh và đội mũ rơm – đi chân đất, dĩ nhiên. Anh thuê trong cái làng Papeete mà anh gọi một cách khoa trương là thủ đô, một túp lều con giữa một vườn dừa. Và khi, mỗi tháng một lần, thư từ báo chí đến, in sắc sỡ các tem và dấu bưu điện Pháp, anh không mở thư và xé các tờ báo để nhóm lửa nấu ăn.

- Còn ông Fierce Thổ Nhĩ Kỳ?

- Đó là một anh chàng Hồi giáo rất sùng đạo, chẳng tuần nào là không đi lễ thánh Allah trong một đền thờ Hồi giáo nổi tiếng nhất ở Istamboul. Sau đó, anh ta ngồi ở sân hiên một tiệm cà phê Somanli lặng ngắm eo biển Bosphore, và các ngày thứ sáu – ngày nghỉ việc ngồi mơ mộng suốt bốn tiếng đồng hồ trong một nghĩa địa ở Skytari.

- Có một ông Fierce Trung Quốc không?

- Có chứ! Anh này dành suốt cả thời gian để tự hào về giọng giống của mình cho là cổ nhất thế giới và về nền triết học của mình là sáng suốt nhất và đầy nghịch thuyết nhất. Đó là một con người không chịu nổi: anh ta chỉ quan tâm đến giấy bồi và bút lông, đồng thời khinh thị cả thế giới.

Cô Sylva trở nên tư lự.

- Gần ấy óc não liên tiếp dưới một vầng trán duy nhất! Nghĩ mà đáng lo ngại: ngày mai ông sẽ thay đổi thêm một lần nữa, và nếu tôi gặp ông ở Paris hoặc ở Nhật Bản, dễ thường chúng ta sẽ phải làm quen lại.

- Có lẽ. Tôi tự hình dung như một tấm kính ảnh: Một tia nắng và các hình ảnh in trong đó tự xóa; nhưng chỉ cần một chất cầm màu để làm thành một bản không thể phai nhạt.

- Và cái chất cầm màu kia?

- Tôi chưa tìm thấy.

Một lát lâu im lặng. Con đường len lỏi trong các rừng cau gần kề đường Tự Đức; lúc này không còn mọc lan, cũng không còn ruộng lúa, không còn

bụi đường đỏ ánh lên dưới nắng. Duy chỉ còn các gốc cau chen chúc với những thân mảnh khảnh thẳng tắp – chúng đan quện vào nhau các tàn lá nở xòe cách mặt đất năm chục bộ; và cái này làm thành một vòm đèn thờ tôi tối, chống đỡ bằng vô số cột kiểu ionic cổ đại. Giữa các gốc cây, đất màu nâu, có những vũng nước lóng lánh. Tất cả khu rừng im lặng như tờ.

Cô Sylva, hai bàn tay ôm đầu gối, nhìn chăm chăm và không nói. Fierce ngẩng nhìn cặp mắt xanh lá cây, và ngạc nhiên nhận thấy một cô gái lại biết nhìn nhận ra vẻ đẹp của một khu rừng không hoa, không chim chóc và không mặt trời.

- Thưa ông, bà Sylva nói, tôi nghĩ này giờ ông đã không nói hết với chúng tôi. Tôi rất hiểu là tới một đất nước mới ông tự khám phá ra một tâm hồn mới; nhưng tôi đoán là ở mọi nơi hẳn ông cũng cứ nhớ về bếp lửa, về gia đình của ông; và nỗi nhớ triền miên này tất yếu đặt một mối liên hệ, một mối ràng buộc thân thuộc giữa tất cả những con người khác nhau và ông lần lượt cho là con người mình.

- Tôi chẳng có nhà cửa, chẳng có gia đình.

- Không có ai cả?

- Không ai cả.

- Thật đáng buồn ở tuổi ông.

Fierce suy nghĩ. Một tổ ấm ư, đó là một nhà tù, cái nhà tù này thêm phức tạp vì những thứ xiềng xích: bà con thâm quyến, bạn bè - chẳng có cái gì ở đó cảm dỗ được mình cả. Một gia đình ư? Ông, bà, và kẻ kia: những đứa nhóc chí chóe nhem nhếch – một chút phụ thuộc, một chút nhõ nhảnh, một chút ô nhục: món hổ lốn mới hấp dẫn làm sao! Fierce muốn bật cười. Nhưng ngừng mặt anh lại nom thấy cái gia đình này khiến anh ngạc nhiên và bối rối: bà mẹ tươi cười dịu dàng, cô con gái trong sáng tuyệt vời... Và rất chân thành, anh đáp:

- Vâng, buồn, một đôi khi – chẳng hạn khi đứng chân trên đường, trong cuộc đời kiểu Do Thái lang thang, tôi chợt thấy một bếp lửa yên bình ấm cúng và qua cánh cửa hé mở thoáng thấy những ông chồng mãn nguyện, những bà vợ đáng yêu, những đứa con xinh đẹp. Những đêm như vậy chiếc tàu khi tôi quay về trở nên buồn thảm, cảnh cô đơn càng trĩu nặng, và mặc dù bản thân không muốn thế, tôi cứ ước cho những kẻ trải đầy hạnh phúc kia gặp phải chuyện không may. Người ta là một con vật xấu xa hay đổ kị, chỉ muốn lấy cái khổ của người khác làm thú vui của mình, và ngược lại.

Một sự bịa đặt được nhắc đi nhắc lại ngàn lần là cái truyền thuyết đặc về thơ mộng về anh chàng thủy thủ lang thang, lưu đầy khắp quả đất, và âm thầm ấp ủ một niềm luyến nhớ không nguôi về tình âu yếm và về bếp lửa; một sự bịa đặt tuy nhiên lại từng đánh lừa bao đợt tất thảy các đàn bà, bởi vì tất thảy, dưới lớp sơn hào nhoáng khác nhau của nền giáo dục, thị hiếu đương thời và dáng điệu, đều giấu một bản chất đồng nhất về cái kiểu khờ khạo đa cảm. Ông de Fierce mồ côi, ông de Fierce không có nhà, hầu như không quê hương. Hai người phụ nữ lắng nghe anh đầy thiện cảm, cố tìm cách xoa dịu nỗi cô đơn nghiệt ngã này một cách tế nhị. Bà Sylva nói:

- Thưa ông, tôi e rằng sau tất cả mọi chuyến đi xa, ông vẫn chưa bao giờ khám phá ra cái mà sự sống khiến người ta vững lòng nhất – nơi góc bếp! Nếu ông muốn, ông sẽ làm quen với bếp lửa của chúng tôi. Ông hầu như con ông bạn cũ của chúng tôi, ông d' Orvillivers, vốn là bạn thân thiết nhất của ông nhà tôi. Ngôi nhà tôi cũng là nhà ông đấy...

Bà chìa bàn tay già nua nhưng vẫn mềm mại trắng trẻo, và Fierce đặt một nụ hôn trầm lặng. Cô Sélysette vui vẻ tán đồng:

- Coi như chúng tôi kết nạp ông! Ồ, chúng tôi chỉ là một nhóm rất nhỏ, nhưng hết sức chọn lọc; ở nhà chúng tôi không có chuyện tán tỉnh, không có chuyện điệu dàng, không có chuyện ngồi lê đôi mách – ba ngoại lệ giữa đất Sài Gòn này. Chúng tôi chơi quần vợt – một quần vợt thật sự, nghiêm chỉnh; chúng tôi đọc sách, trò chuyện, đi dạo - chơi cuộc dạo lớn; và chúng tôi đóng sập cửa với những kẻ khó chịu. Một nhóm rất, rất nhỏ: ông toàn quyền, ông bà Abel, bà Malais.

- Bà Malais hả?

- Ông quen bà ta phỏng?

- Rất ít, nhưng quen ông chồng nhiều hơn, mà lại đúng hôm nay ông mời tôi đến chơi đấy.

- Thế thì tuyệt vời. Ông sẽ gặp mà Malais tại nhà chúng tôi, và sẽ gặp chúng tôi ở nhà bà. Bà là một bà bạn vô cùng tốt.

Cô Sélysette kể rành rọt các đức tính của bà Malais. Fierce nghĩ bụng, sự tình cờ đôi lúc hầu như có tầm cỡ như ý trời vậy. Hôm qua mọi sự liên kết lại để khiến anh chán chường; lộn mửa với cái đời sống cũ; hôm nay tất cả lại góp phần kéo anh tới một cuộc sống mới. Hôm qua, những người anh giao du đã đồng danh phôi bày tất cả các tật xấu và các tì vết của nó; hôm nay một thế giới mới và hấp dẫn mở toang cánh cửa lớn mời anh. Anh sẽ bước vào...



Chiếc xe dừng. Đây là chặng cuối cuộc đi dạo, con đường dẫn ra bờ sông, nơi này không có cầu, không có bến cảng. Một chiếc phà đưa qua sông và bên kia bờ, đường Tự Đức giấu mình dưới rặng cau, chỉ nom thấy ba túp nhà mái tranh vách đất.

Bị con sông cắt ngang qua như một ngã đường lớn đồ sộ, khu rừng dồn về hai bờ thành những rừng cây to rậm rạp. Cây cối ngâm chùm rễ ra tận dòng nước và sông Đồng Nai nom như nằm giữa hai hàng rào mờ tối, hai bức dậu cây chen chúc mang trên chòm những tán lá lua tua xòe rộng. Ánh mặt trời, bị rừng ngăn đuổi, gỡ lại bằng cách luôn qua bức dậu này rơi xuống con đường lồng bóng, và mặt nước sáng rực lên.

Đàn ngựa thở hồng hộc. Bác xà ích, dừng dưng, buộc lại dây roi.

- Những tàu lá nhấp nhô kia, Sélysette thăm thì, là những lá cờ cắm trên mái rừng...

Chiếc phà bị trôi dạt lúc ra giữa dòng; trên mặt nước cháy hừng, bóng mảnh khảnh các tay chèo chĩa quây in màu sẫm; một cô gái ngồi trước mũi, chân dầm trong nước, eo éo ca một bài không ăn nhịp và rền rĩ. Mặt trời xế nghiêng. Phải quay về. Dưới rặng cau, đêm bắt đầu buông xuống. Và vì sương chiều lúc sáu giờ tỏa giọt khắp nơi, Sélysette khoác lên bà mẹ mù chiếc măng tô mang sẵn, với những cử chỉ ân cần của người mẹ trẻ.

Dưới rặng cau, đêm bắt đầu buông xuống.

“Hồi tôi còn bé, Sélysette nói giọng mơ màng, tôi thấy cây cối trong vườn dường như rất lớn và khu vườn thật mênh mông. Những cây cau này và cả khu rừng này thật nhỏ bé so với trí nhớ của tôi”.

Móng ngựa chẳng gây tiếng động gì trong làn đất ẩm. Vẻ tĩnh mịch buổi hoàng hôn thích hợp cho chuyện tâm sự.

... Chúng tôi sống trong một ngôi nhà cũ giống như trang trại, người ta gọi là lâu đài do vì mái có cái tháp con nhon. Ấy là vùng Férigord. Có nhiều hoa, và một đàn dê trên đồi, với một chú chăn dê đội mũ nồi đỏ. Mọi bức tường đều kín những dây đậu tía, và các bác nông dân mắc lên đó những chiếc đèn xếp và những băng chào, khi cha tôi từ Phi châu trở về mỗi năm vào dịp gặt hái... Ngôi nhà mới vui làm sao, khi ông có mặt! Chiếc áo choàng xanh của ông như gieo ánh mặt trời khắp cả... Mùa màng rất tươi tốt! Khi ông lại ra đi, chỗ ông ngồi vẫn giữ nguyên, và đến bộ bát đĩa vẫn đặt trên bàn như thể ông vẫn ngồi đó... Thế rồi ông không trở về nữa...

Fierce rất khế, hỏi:

- Chính là vào lúc ấy mẹ con cô đã rời nước Pháp phải không?

Giọng đều đều của bà Sylva đáp:

- Năm sau. Tôi lâm cảnh góa bụa và con gái tôi đã lớn; ông giám hộ của cháu được bổ nhiệm ở Sài Gòn; chúng tôi đi theo ông.

Tôi đã làm đúng vì tháng sau, mắt tôi vốn đau sẵn đã khép lại hoàn toàn. Một bà mẹ mù lòa, một ông giám hộ vắng mặt – con bé Sélysette đáng thương của tôi dễ sẽ chết rũ vì buồn chán bên ấy.

Fierce nhìn mái tóc bạc và gương mặt không nếp nhăn. Thế vậy, chỉ vài ba năm, tất cả hạnh phúc của người đàn bà này đã sụp đổ, phật ngang như một bông lúa chín; bà đã mất chồng, mất nhà cửa, quê hương, và ánh diệu của mặt trời. Thế nhưng bà vẫn mỉm cười; ngấn ấy chua xót đã không đánh đổ tính can trường của bà, biến nó thành bức tức cau có; và với tình yêu thương con gái, bà đã biết kìm nén nước mắt một cách kiên cường...

... Hồi tôi còn bé...

Cô Sylva kể những kỉ niệm ấu thơ đẹp đẽ. Fierce nhìn thấy lại, từ đáy sâu ký ức, tuổi thơ tự bản thân anh khô khan buồn bã. Niềm âu yếm tăng lên đối với cô gái đầy tin cậy đang tâm tình thổ lộ cùng anh với biết bao duyên dáng...

... Những cây mộc lan, càng thơm ngát trong sương chiều; con kênh và chiếc cầu nhỏ với những viên gạch hồng lúc này chuyển màu xám; khu vườn, nơi những con voi gặm trong củi...; mọi người trở về phố.

- Hẹn gặp lại sớm, phải không, rất sớm?

- Xin hẹn ngày mai, nếu bà và cô cho phép...

Anh đi bộ trở về, trong đêm lấp lánh. Không khí ẩm áp khiến con người khỏe khoắn lạ lùng.

Đường Catinat, Torral gọi anh từ xa.

- Tối nay ở chợ Lớn nhé!

Ở Chợ Lớn, uống rượu, la hét, tốc váy đàn bà ư?

- Không, chịu thôi - anh chợt nói dối, không hề nghĩ – chịu thôi: mình cuốc bộ suốt chiều nay, mệt bã, mình phải trở về tàu đây.

Đường Catinat, vào giờ đi dạo trong khu Thanh tra. Torral gặp Mévil thả bộ, hai tay lủng lẳng. Anh ngạc nhiên, giọng châm biếm:

- Xe cậu đâu rồi? Cậu làm cái trò gì ở đây trong khi tất cả phụ nữ đi dạo trong lối đi Hai cột tiêu?

- Chẳng biết nữa?

Mévil có vẻ mệt nhọc rũ rượi. Torral nắm tay anh.

- Còn Fierce nữa, hắt ra sao rồi? Tám hôm rồi mình không gặp hắt. Lần cuối cùng là ở đây đây, một buổi chiều. Hắt phóng như chú ngựa non, mình rủ hắt tối đi chơi, hắt bảo chịu, đang mệt bã, rồi tất tả bỏ đi. Từ hôm ấy biến thẳng.

- Hôm qua tớ thoáng thấy hắt từ xa, trong xe ngựa lão Malais.

- Cậu ấy lại chui vào đấy hả?

Torral ngạc nhiên đứng dừng.

- Ủ, người ta nói nhiều về hắt tại nhà này, nhà khác.

- Mình cứ tưởng hắt đỡ ngốc nghếch hơn cơ chứ.

Hai người đi song song. Torral kể:

- Lão Malais đang vợ một món ketch xù trong vụ thóc gạo. Thuế khoán cho lão bao thầu bốn triệu thôi, vì ông toàn quyền không dám tự mình thu khoản thuế này. Malais dám lấy; lão ta tập hợp hai nghìn thẳng vô lại trang bị bằng súng Winchester; thuế thu được tám triệu; còn chúng ta thì sẽ có một cuộc nổi loạn.

Mévil làm một cử chỉ dừng dừng.

- Một đấy, cái chuyện nổi loạn, Torral nhấn thêm. Chúng mình có thể bị động viên.

Anh ta là sỹ quan trừ bị, và khi xảy việc thì bổ nhiệm đi chỉ huy một pháo đội ở Vũng Tàu.

Mévil không chú ý nghe và bước đi cắm mặt xuống đất.

- Cậu sao vậy? Viên kỹ sư chợt hỏi.

Viên thầy thuốc khẽ nhún vai.

- Có chuyện bức bối.

Anh nói kiểu miễn cưỡng:

- Bức quá thể. Tớ thêm một phụ nữ, người ấy không muốn. Tớ thêm hai phụ nữ...

- Ai vậy?  
- Malais, Abel.  
- Bà Abel ấy à?  
- Không, Marthe.  
- Cô bé hả? Cậu từng cho là cô ấy gầy guộc cơ mà.  
- Ủ, nhưng khi mình nhìn cô ta lại cứ đâm chổng mặt. Cậu có nhớ cái hôm ở nhà hát không? Mình suýt ngất xỉu. Cô ta làm mình choáng mắt như ánh đèn điện vậy. Tớ đã tìm đọc các sách, không tìm thấy chứng bệnh gì tương tự. Tớ chẳng biết điều trị thế nào đây.

Anh ta ngừng một lát, rồi tiếp:

- Tớ sẽ cưới cô ấy.
- Cậu điên rồi, Torral nói.
- Cũng rất có thể.

Torral suy nghĩ:

- Hai phụ nữ mà người ta không muốn! Nhiều đây đối với Sài Gòn.
- Cậu đã thử hết cách chưa?
- Chẳng thử gì sất: mình húc đầu vào bức tường, Marthe làm mình sợ hãi đến tê liệt. Người kia thì sợ tớ và đóng sập cửa.
- Bà ta vậy là yêu cậu đấy.
- Thì mình được lợi lộc cóc gì nào!

Họ châm thuốc hút, Mévil để điều thuốc mình tắt ngấm.

- Có những đàn bà khác chứ, viên kỹ sư khuyên nhủ. Ở đây hoặc ở kia, trò động cốn cũng giống nhau cả thôi.

Mévil lắc đầu:

- Mình không thể. Này này đúng đấy, có khối những người đàn bà nhiều hơn mình muốn, nhiều hơn mình có thể ôm ấp. Ấy, lúc này người ta đợi tớ ở Chợ Lớn, và nếu tớ cuốc bộ, là vì tớ không muốn gọi xe để đi đến chỗ hẹn, vì là một cuộc gặp kín đáo: một cô gái...

- Thế thì bố chẳng quan tâm. Rồi sao?
- Rồi thì là, không phải đám này mà tớ muốn, cũng chẳng phải đám khác.

- Cậu phải coi chừng, Torral nói. Đã đến nước này là nguy hiểm đấy.

Hai người đã đi đến nhà thờ. Họ dừng lại trước cửa. Torral nói:

- Cậu có nhớ con mèo hôm tớ đã quật nó lên đồng đá này không?

Ấy là cái hôm Fierce về đấy: Ôi cái thằng Fierce xuân ngốc! Chúng mình say khướt, và tìm khu phố Boresse, khu phố lừng danh. Có phần triết

học trong chuyện này – lại phần y học nữa, y học thích hợp với trường hợp của cậu. Rượu và giao cấu: sẽ hết chóng mặt.

- Không, viên thầy thuốc nói. Mình đã nghiệm rồi: khi nổi thèm muốn một người phụ nữ giày vò tới, không có gì làm tới nhãng quên được; mình đã quá phục tùng theo nó, là tên nô lệ của nó; lần này nữa, tới cũng phải phục tùng, hoặc...

Hai người đang đi trên lòng đường rải cát đỏ. Một chiếc xe ngựa chạy gần sát họ, bánh xe rít kèn kẹt. Mévil đứng yên một chỗ. Trục xe quẹt vào cẳng chân anh.

- Cẩn thận! Viên kỹ sư hét nhảy lùi một bước.

Mével nhìn anh và ngạc nhiên, rồi phẩy tay về bất cần.

- Chẳng có gì nguy hiểm, anh ta lẩm bẩm.

Hai người đi xuôi dọc phố.

- Thế đấy, viên thầy thuốc tóm tắt câu chuyện.

- Chẳng có gì mất mát cả, Torral nói. Bà Malais hẳn yêu cậu; hãy ve vãn bà ta. Sử dụng Fierce, cái thang xuân ngốc ấy! Vì hẳn đến nhà bà ta mà. Cậu hãy tìm gặp bà ta, bất cứ ở đâu, rình mò, vây đồn bà ta, kiểu mai phục sẵn mồi! Và còn cái phụ nữ kia – quỷ quái thật! Cậu có yêu cô ta đâu; chứng lóa mắt thôi, không phải chuyện động cớ.

- Nếu tới không ngủ được với Marthe Abel, Mévil khẳng định, bướng bỉnh, chứng lóa mắt sẽ không khỏi và thế là nghèo.

- Cái gì rồi cũng chấm dứt. Tối nay, ở câu lạc bộ nhé.

Torral bỏ đi, rồi quay trở lại.

- À này, chú ý xe cộ đấy. Cậu có cái kiểu thích tiếp xúc nguy hiểm với quỹ đạo bánh xe. Như thế thì nguy hiểm hơn chứng lóa mắt lặn vào trong của cậu.

Tiệm hút của Torral tối sầm, vì các ô trống trên mái bị rui mè to bản ngăn ánh mặt trời. Chỉ có chiếc đèn dầu chiếu ánh sáng vàng vọt lên trần, những ngọn khói nâu nặng nề lẩn tròn trong không khí ẩm ma túy. Tiếng dọc tấu ro ro khe khẽ xen kẽ với cái im lặng. Torral hút, các chủ trại ngủ thiu thiu dưới chân.

Giờ nóng nực khiến giấc ngủ trưa tê động không mộng mị. Sài Gòn ngủ, và ánh mặt trời tàn khốc ngự trị trên các phố vắng. Chỉ có các con nghiện tiếp tục sống trong những tiệm hút đóng kín, và dòng ý nghĩ của họ, được thuốc phiện luyện cho thuần đi một cách kì diệu, vươn lên trên thế giới loài người, mở rộng đến những miền bác ái và minh triết của Khổng Tử xưa kia từng muốn khai tâm cho các đệ tử.

Nằm nghiêng bên trái, bàn tay phải lẩn chiếc kim lên ngọn đèn, Torral chuẩn bị mỗi thuốc thứ sáu. Anh đã lột các nệm rơm Cao Miên xuống dưới người; bộ quần áo ngủ xộc xệch để lộ nửa thân hình trên màu nâu, quá gầy gò so với cái đầu to kèn; một thân hình vừa trắng kiện vừa còi cọc, thân hình một con người văn minh luôn luôn lo bồi dưỡng đầu óc cho tinh tế và ném vung bất cần cơ thể vào trò trượt lạc. Torral hút điếu thứ sáu.

Anh nuốt luôn một hơi tất cả làn khói đen, chịu ghen tức chứ không nhả khói. Đầu ngằn ngật rơi xuống gối, anh cứng đờ người đầy khoái trá, tất thấy mọi giác quan rung lên bần bật như dây cung.

Hai lỗ mũi đầy mùi a phiến, và ngọn đèn bốc khói dốc men say vào hai tròng mắt cứng đờ; hơi thở nhẹ của mấy chú trai đang ngủ thoảng bên tai như một tiếng đàn vĩ cầm du dương rền rĩ.

Phía ngoài kia, rất xa trong đường phố lặng lẽ như sa mạc Sahara, một tiếng bước chân vang lên – và không ai ngoài dân nghiện có thể nghe thấy. Torral tò mò lắng nghe người đang đi tới – một người đàn ông, vì là tiếng

bước chân thoải rộng và không vội vàng. Người kia đứng dừng rồi lại bước tới; nghe tiếng gót chân va vào vỉa hè, Torral đoán anh ta đang do dự vì phải rời bóng mát để đi xuyên qua đường. Tiếng bước chân dừng trước cửa, và qua tiếng gõ khẽ bằng một ngón tay, Torral nhận ra là Fierce, tuy anh này chưa hề ra đường vào những giờ nóng nực cao điểm.

Torral đưa chân đạp vào cái mớ thịt màu nâu đang say giấc. Các chú trai bỏ ôm nhau, vươn vai. Nom chúng như những bức tượng đồng đen nham. Thăng Sao ngồi dậy, thuốc phiện khiến mắt hấn đỏ kè sừng húp. Hấn vờ chiếc áo cánh bằng vải cát bá trắng lúc ngủ ném ở góc. Torral nổi nóng lấy chân đạp lần nữa. Chú trai trần truồng chạy đi mở cửa, chỉ kịp vén mớ tóc dài vào trong khăn chít đen.

Fierce bước vào, ném chiếc mũ cứng và lạng lẽ ngồi xuống.

- Thế nào? Torral cất tiếng hỏi.

- Chẳng có gì cả.

Fierce nằm dài bên phải ngọn đèn. Torral vẽ một điệu chĩa cho anh ta.

Fierce lắc đầu từ chối. Torral hút một mình và sau đó hai người ngủ thiếp. Các chú trai đã ngủ lại.

Trên tường, làn khói đen bắt đầu che mờ các chiếc chiếu; các phương trình trên bảng đá đen ánh lên qua các cuộn khói hầu như mờ mịt; và anh chàng nghiện thuốc muốn đọc thấy trong đó những lời châu ngọc của một thiên phúc âm bất hủ.

Đúng bốn giờ, Torral ngồi dậy, mặt và tay đen nhem muội thuốc; anh rửa bằng nước hoa Cologne và trao bình cho Fierce.

- Mười điệu, và hai tiếng đồng hồ nghỉ ngơi sau điệu thứ mười. Đừng nên thái quá ở bất cứ cái gì.

Anh cởi bộ đồ ngủ và mặc quần áo. Fierce đã châm một điếu thuốc. Torral ngồi dạng chân trên chiếc ghế xếp độc nhất.

- Sao cậu lại đến làm giấc ngủ trưa ở đây hả?

- Tớ bị đuổi khỏi nhà.

- Ai?

- Liseron.

Torral chờ đợi một lời giải thích. Fierce đưa điếu thuốc lá lên khay bàn đèn.

- Chuyện đơn giản thôi. Lâu lâu tớ đến ve vãn cô gái do Mévil bao là chủ yếu. Mévil tất nhiên không hề biết.

- Không can hệ.

- Thế rồi, mọi sự phải đi đến kết thúc mới là hay, những ngày này tớ muốn thanh toán Liseron. Chợt xảy ra một số khó khăn.

- Để ly dị cần phải có hai người.

- Tớ chỉ là một. Mụ ta cứ bám riết: mụ thích lừa dối Mévil với tớ. Tớ ít lui tới: mụ ta bèn đến tận nhà; tớ tìm cách tránh mặt: mụ ta đứng chờ ở cửa. Chiều qua, nản quá rồi, tớ viết thư cho mụ ta.

- Lời lẽ minh bạch chứ?

- Không minh bạch lắm. Tớ yêu cầu mụ ta đừng đến nữa, thế nhưng hồi nãy, đang ngủ trưa, mụ xông vào nhà tớ.

- Như chủ nghĩa xã hội xông vào phe tư sản chứ gì.



- Chẳng có gì hay ho; tớ đang giãc, mặc quần áo ngủ, đành phải ra mở cửa.

- Mệt thật.

- Mụ bước vào. Ngay tức thì tớ nhận được ba trăm bạc vào giữa mặt – khoản tiền tớ găm vào bức thư hôm qua; thế rồi chẳng cần chuyển hồi, một phụ nữ trần truồng trong tay tớ: Mụ đến chỉ mang độc chiếc áo choàng tắm.

- Rồi cậu phàn nàn hả?

- Tớ ghê tởm trò hiếp dâm. Tớ gắng hết sức vùng ra; tớ khoác vội chiếc vét tông và đến đây. Mụ hét toáng lên; nhưng mọi chuyện sẽ qua, tớ bảo với mụ thế.

Anh mỉm cười, không hề tỏ ý bức giận.

- Dễ đổ vỡ chứ, đồ đạc của cậu?

- Chỉ có một cái giường sắt thôi.

Fierce châm điều thuốc. Các bụm khói tản bay lên trần, hoàn toàn bình thản.

- Cậu cư xử như thế thật là thô lỗ, Torral nhận xét về khoan dung – thuốc phiện vẫn còn thấm trong máu và làm dịu bớt bản tính gay gắt của anh.

- Mình quả là thô lỗ, Fierce thừa nhận.

Anh bước đến nhìn các công thức trên bảng đen, Torral xoay người trên ghế để theo dõi bạn. Chợt anh nói:

- Mười hôm nay chẳng thấy cậu đâu cả.

Fierce đỏ mặt:

- Mệt.

- Thế nhưng cậu vẫn tươi tỉnh!

Quả thật anh bạn nom rất tươi, gương mặt sáng loáng, mắt tỉnh táo; chẳng hề thoa phấn. Torral chớp mím cười.

- Cậu định thay Liseron bằng ai vậy.

- Chẳng ai cả. Tớ định đi ra nơi thoáng đãng nghỉ một thời gian.

- Rất tốt. Tối nay tớ đi ăn cơm tiệm ở Chợ Lớn. Cũng hợp với chế độ của cậu. Đến chứ. Mình thực tâm mời cậu đấy.

Fierce càng đỏ mặt thêm.

- Không được. Tớ đã nhận lời ăn cơm khách trong phố.

- Trong phố hả?

- Ở nhà ông bà Malais.

Torral làm ra vẻ hết sức kinh ngạc.

- Ông bà Malais? Cậu hay đến chơi các nhà sang trọng hả?

Anh bật cười to và khoanh tay.

- Cậu thân mến ă! Hóa ra là đúng. Người ta có nói với tớ, tớ không tin. Cậu, một anh lính trong đội tiên phong chúng mình, lại trở thành cái điều lỗ bịch: một con người lịch thiệp! Thế là giờ đây cậu đi đàn đúm bám theo váy đàn bà, cậu tự trói buộc vào những trò lịch sự, lễ độ, đua đòi học làm sang! Những cái váy thậm chí cũng chẳng có được cái lý do là để vén; những cái cúi lạy chẳng mang lại cho cậu cái gì hơn là những trò cúi lạy lẫn nhau: hàng giả, tiền giả. Và để đánh đổi lấy cái màu mè man rợ và nguy hại của

món hồ lớn, những trò giả dối, cậu đã khắc nhõ lên cái kiểu sống hợp lý và thẳng thắn của chúng ta – kiểu toán học! Đã mười hôm nay cậu quay lưng lại với chúng tớ; mười hôm nay cậu từ bỏ cái lý tưởng đúng đắn làm người của chúng ta; cậu đang theo đuổi cái ảo tưởng, cái trò ngu ngốc nào thế? Cậu đang sa lầy trong cái vũng bùn dối trá nào, cậu, cái con người trung thực? Cậu điên hoặc cậu là tên phản bội.

- Cậu cứ hay phóng đại! Fierce nói.

Anh đã bình tĩnh chịu đựng lời quở trách. Đối mặt với nhà triết lý mà anh không thể bắt bẻ, anh cảm thấy ngượng nghịu và xấu hổ. Nhưng cuộc sống mới mà anh đang được nếm trải từ mười hôm nay gắn bó với anh bằng biết bao êm dịu nên anh không thể chấp nhận từ bỏ nó ngay được. Anh biện hộ:

- Tớ sống theo công thức của cậu đấy. Tớ đã dễ dàng tìm thấy những thú vui hợp với sở thích; tớ chộp lấy. Tớ sống như tớ thích, chẳng lo nghĩ điều gì và về ai sất. Chính cậu đã mách cho tớ cái chương trình ấy!

- Đồ ngu!

Torral chửi rửa bạn mà không tức giận, chỉ nhăn mặt thương hại.

- Cậu là đồ ngu! Thôi đừng cãi vã. Cậu đang si tình hả? Hỏi thế không phải để có một câu xin lỗi, mà chỉ để hiểu thêm thôi.

Fierce chột bưng lên giận dữ. Tất cả mọi lời mắng mỏ, mọi lời chế giễu, anh cúi đầu chấp nhận. Nhưng cái tên của Sélysette Sylva bị đem ra bên rều ở đây ư? Không bao giờ. À này, anh chột nghĩ, sao mình lại nổi cáu nhỉ? Ai nói đến Sélysette đâu? Mình có si tình đâu, chẳng với cô ta mà cũng chẳng với bất cứ người đàn bà nào khác trên đời. Anh bật cười.

- Si tình hả? Thế còn cậu?

Torral nhìn bạn với con mắt soi mói. Nhưng Fierce không nói dối, sự thành thực tỏa sáng tươi cười trên khắp khuôn mặt. Torral chẳng cố nài

thêm.

- Tớ đến nhà Mévil đây, anh vừa nói vừa lấy bộ quần áo cởi lúc nãy để ngủ trưa. Cậu có đi với tớ không?

Fierce nhìn đồng hồ tay.

- Được. Tớ đang có thời gian.

- Thời gian hả? Có chuyện gì vậy?

- Một cuộc chơi quần vợt.

- Ở đâu?

- Nhà ông bà Malais.

Fierce không đỏ mặt; anh không si tình; cái điểm này được bày tỏ mình bạch khiến lòng anh thư thái và bình tĩnh lại. Anh nhún vai khi nghe Torral bướng bỉnh nói:

- Tình yêu, khi không còn là chuyện động cốn, mà là một chứng thiếu máu về tinh thần.

Cả hai đi bộ đến nhà Mévil. Đường phố Nenéesis tỏa những mùi vị bản xứ. Họ ra đến đầu đường Espagne, mười lăm phút sau thì đến nơi. Cửa hàng rào nhà viên thầy thuốc để mở, trong khoảng sân trồng những cây phượng lớn, chiếc xe tay sơn then nạm bạc đang đợi ông chủ.

- Nhà đẹp đấy, Fierce nói trước khi bước vào.

- Ngon lành và kín đáo: một cái bẫy phụ nữ.

Torral đánh giá theo kiểu họa sĩ hoặc nhà đại sứ, đầu cúi, mắt liếc nghiêng. Nhà của Mévil nấp sau hàng rào cây, và mỗi tầng chìa ra phía trước một mái hiên che bằng nhánh nho rừng nom như chiếc khiên. Đấy cửa

hàng rào vào, lối đi liên quật về phía bậc thềm xê xế, nên khách vừa đặt chân vào không thể có ai nom thấy.

- Ngôi đền của tình yêu động cồn, Torral lại nói. Trong này có các chiếc ghế dài vừa cỡ mọi phụ nữ: các bà mà hàng ngày cậu vẫn đến tỏ lòng kính trọng tại nhà, nhà ông Malais hoặc nơi khác, từng nằm trên đó, hoặc sẽ nằm.

- Có thể, Fierce nói cụt lủn.

Hai người bước vào.

Mévil đang ngồi một mình, bệnh nhân cuối cùng đã đi ra. Phòng khám của anh rộng thênh mải dù vậy cũng gây được cảm giác thân mật nhờ có bóng ngày nhập nhoạng và cái im lặng như lột bông. Cái cửa ra vào chéo nhau có vẻ bó hẹp, buồng những tấm màn tuyn gió thổi qua cũng không lay động, các bức tường bị vùi lấp trong làn mu xơ lin tím hoa cà quá dài và quá rộng, chồm ra tứ phía thành những nếp lòng thòng; cũng thứ mu xơ lin ấy bọc các ghế hai người ngồi và các ghế đệm dài bằng mây, và buộc nút lỏng lẻo như tấm ri đô treo ở hai cánh cửa luôn luôn đóng kín; thế nên gần ấy vài vóc mềm mại che bớt ánh sáng trong phòng tạo một không khí an toàn và kín đáo. Những điều được nói, được làm giữa các bức tường mịn mượt không lộ ra ngoài; cử chỉ và lời nói bị chôn vùi trong cái rì rào tòng phạm của những màn trướng buông rủ.

Và rất nhiều phụ nữ đến cái phòng xưng tội này thú thực và xin chữa thứ bệnh hoa liễu vướng víu mà hầu như cả Sài Gòn đành cam chịu – và rất nhiều bệnh nhân đã lành lặn hoặc khỏi bệnh, chấp nhận hoặc yêu cầu những kiểu chăm sóc khác, trên các ghế đệm dài luôn kê sẵn trong phòng.

Một phòng xưng tội; không phải phòng khám – một phòng tường lột bông để nghe xưng tội lỗi rất đổi trần tục. Không sách vở, không giấy tờ, không hộp dụng cụ; chỉ có những đồ mỹ nghệ, những lọ nước hoa, và thức ăn uống thông thường gồm rượu mùi và mứt.

Mévil nằm lệt trong chiếc ghế dài, nhìn điều thuốc lụi dần trong chiếc gạt tàn. Trên các tấm thảm êm cô “con gái” bước lon ton, con gái An Nam

nửa người hầu nửa vợ, để bổ sung một cách đầy đủ đồ đạc trong nhà của một dân châu Âu ở Đông Dương; mười bốn tuổi, con mắt đen mượt, miệng rộng khêu gợi và đôi bàn tay dài loăng ngoăng thành thạo mọi việc. Nom cô bé khá xinh so với cái giống nòi không thuần chủng – một kiểu hợp kim đáng buồn đồng đen Ấn Độ lẫn hổ phách Trung Hoa, chẳng tương hợp tý nào.

- Các cậu đấy à? Mévil nói, vẫn không ngồi dậy.

Torral và Fierce bước vào nhà.

Cô “con gái” dịu dàng nép mình cạnh ông chủ, mỉm cười với các vị khách bạn bè, cười nhả nhở và liếc mắt đưa tình.

Ba anh bạn gặp nhau không hề có cảnh biểu lộ tình cảm dào dạt. Tình bạn giữa họ chỉ là sự phù hợp quan điểm và trí tuệ, sự kết hợp giữa những tính cách vị kỷ tương đồng, được ký kết lạnh lùng để cùng đeo đuổi dễ dàng hơn các trò hưởng thụ tối đa. Cần gì những cái bắt tay tro trên dãi trạ:

- Bức tranh gia đình, Torral nói giễu nhìn cô “con gái”.

Họ trò chuyện linh tinh. Fierce kể các tin thời sự chính trị: chẳng vui vẻ gì, theo ý kiến ông già d’ Orvillers người vẫn tiếp tục tiên đoán những chuyện chiến tranh chết chóc. Các cuộc tập trận các kiểu khác nhau diễn ra liên tục tên tàu Bayard, và tất cả hạm đội sôi sục lên trong không khí náo động sắc mùi chiến đấu.

- Sôi sục kiểu tuổi già hả? Torral hỏi.

Fierce bữu môi vẽ phân vân.

- Lúc đầu mình tưởng thế. Bây giờ thì chẳng biết nữa...

Những tin tức hải hùng cứ dai dẳng khiến anh ngạc nhiên, càng ngạc nhiên hơn về tin tức hạm đội Anh tập trung ở tất cả các biển. Anh kết luận:

- Suy cho cùng, bọn Anh âm mưu ra một đòn hiểm thì điều này cũng chẳng có gì là bất ngờ.

- Ái dà dà! Torral kêu lên.

Anh ta nghĩ tới những chuyện động viên có thể có về cái pháo đội đang đợi các anh tại các vách đá ở Vũng Tàu, đối mặt với cuộc oanh tạc của địch... Anh nói sang một điều lo ngại khác, vụ dân bản xứ nổi loạn có thể dự kiến trong trường hợp Malais đòi thu đủ thuế một cách tàn bạo.

Nghe nhắc tên Malais, Mévil chột giật mình.

- À này, viên kỹ sư nói tạt ngang, có gì mới đối với cậu ở nhà này?

- Chẳng có gì cả, Mévil lẩm bẩm.

Torral nhìn chăm chăm vào cặp mắt thâm quầng, môi nhợt nhạt và má hõm sâu của anh ta.

- Ốm hử?

- Không.

Fierce can thiệp.

- Ít ra cũng là mệt nhọc. Theo mình, cậu hãy hãm máy một thời gian.

Mévil mỉm cười chua chát.

- Đã tám hôm rồi tớ cứ muốn thách thức cái ông thần Chết thôi – tám hôm!

Torral nhăn mặt:

- Ôi trời! Cậu cứ kẹt mãi thế à?

- Vẫn thế.

- Cái gì vậy? Fierce hỏi.

Torral cười nhạo:

- Việc này chẳng phụ thuộc thẩm quyền của cậu đâu, hỡi anh chàng lịch thiệp! Cái anh Mévil này đang si tình. Nhưng tình yêu hắt ta, tuy bền bỉ, chẳng lạc lõng vào cái thứ chủ nghĩa ái tình thuần khiết, cái hấn ước mơ duy nhất là đặt đối tượng mong ước lên giường của hấn. Quá đơn giản hơn đối với tâm lý của cậu.

Fierce bực bội nhún vai. Anh sắp đối đáp thì anh bồi vào nói gì với chủ. Mévil gật đầu cho anh ta ra, bảo:

- Là Liseron thôi, chả là hôm nay là ngày hẹn của cô ta. Con bé tội nghiệp, cô ta làm thế là sai.

Torral hy vọng chứng kiến một tấn hài kịch. Theo thói làm dáng bản năng, Mévil vuốt vuốt lại chiếc áo vét tông bằng đùi. Còn Fierce thì chỉ nhớ đến cuộc chơi quần vợt nên cứ lo chậm giờ.

Liseron bước vào, tươi cười: Fierce chắc chắn chẳng còn lưu lại trong trí nhớ cô ta; hoặc giả cô đến tìm anh để gây sự trả thù theo bản năng người đàn bà bị lừa dối. Nhưng chính anh là người Liseron nom thấy đầu tiên, và tất cả nỗi giận dữ suýt quên lại ứ lên tận cổ. Cô ta dừng phắt lại. Fierce nhìn cô ta bằng con mắt dừng dừng.

Cô ta, một tiếng đồng hồ trước đây bị xúc phạm trong mối kiêu hãnh đàn bà, tiếp nhận thái độ dừng dừng ấy như một làn roi quất vào mặt. Cô tái mặt, lao tới, túm cánh tay lôi anh ra khỏi ghế và đặt anh ta đối mặt với Mévil đang ngạc nhiên.

- Nay, ông biết không, tôi đã ngủ với cái anh này đấy!



Rồi đắc thắng vì đã trả được mối thù, dữ tợn, sẽ chờ đợi một thảm họa. Đầu óc đơn giản của cô hình dung ra cơn thịnh nộ của người đàn ông bị lừa dối là bi đát và không tránh khỏi. Thế nhưng, nền văn minh truyền thống đã nhốt tận gốc ở Mévil cái thứ thú tính là thói ghen tuông: anh thả nhiên như không và mỉm cười. Liseron bỏ cánh tay Fierce ra, kinh ngạc đến mức lặng người trong cơn điên giận bị kìm nén; Fierce, bình tĩnh, ngồi xuống lại.

- Chuyện này tuyệt đối đúng, anh nói.

Anh muốn kiếm một câu hài hước hợp với tình thế, nhưng không tìm ra. Mévil rướn cao đôi lông mày vì cảnh tượng này kích thích sự tò mò của anh như một trò đố chữ. Fierce giải thích:

- Bi kịch diễn mới của lịch sử Ai Cập: Putiphar hoặc chiếc mạng tô bị giết xé.

Mévil tỏ ý thương hại:

- Cô bé tội nghiệp. Dễ thương cô là người thuộc thế kỉ trước hay sao!

Cả hai anh cười vào mũi cô – cả ba. Cô như phát điên; cứ lặp đi lặp lại: “Tôi đã ngủ với... tôi đã ngủ...” Đột nhiên, cô lại nổi cơn giận dữ, lần này pha thêm phần khích. Cô quát lên:

- Đồ hèn nhát! Các anh cóc cần biết là vợ các anh ngủ với bất cứ con lợn nào mò đến! Ngày này, tôi là một con đĩ, tôi sẽ nói toạc cho các anh biết các anh là cái thứ gì: các anh là đồ nhu nhược, đồ bất tài, đồ thối nát. Người ta có tát vào mặt các anh thì các anh cũng chẳng thấy nhục. Vì trong người các anh không phải là máu, mà là...

Cái từ thô lỗ trơn tuột đi trên thái độ mỉa mai của mọi người. Nhất là Torral, anh thường thức những lời chửi bới kia như một biểu hiện man rợ của lòng cảm phục đối với tính ưu việt của mình – quả là một thích thú kiểu nhà triết học khi có dịp ngấm nghía cái bản năng trần trụi được tự do buông thả. Mévil, kém dày dặn hơn chút ít, điềm tĩnh nghe cho đến cuối, rồi đứng phắt dậy tổng cổ người đàn bà ra ngoài – chẳng phải vì cảm thấy bị xúc

phạm mà anh vốn không hề có; nhưng anh cho là vô lễ với một cô nhân tình lại dám nói với anh khác hơn là với giọng hèn hạ. Liseron, kẻ nô lệ nổi loạn suýt gào lên chống lại: nhưng cô nhìn thấy cặp mắt của người tình – một cặp mắt dữ dằn buộc cô phải vâng lời, và cô bỏ chạy, va mạnh bả vai vào cánh cửa. Mévil quay vào chỗ ghế dài và ngáp.

Riêng Fierce đã đỏ mặt. Anh không thốt một lời và không hề giơ một ngón tay. Nhưng một cơn hổ thẹn kì lạ dâng lên mặt. Anh không tìm thấy ở mình cái khả năng coi thường một lời chửi rủa đến từ thấp; anh như bị lời lẽ ấy cắn vào như một chất a xít, như một sự thực – anh không chắc rằng đây không phải là sự thực.

Cô “con gái”, nép sau chiếc ghế dài, đã lặng câm sợ hãi suốt lúc Liseron nói. Sau đó, cô cười ré lên và bị Mévil đét một phát ngăn lại. Lời bình luận cho sự việc xảy ra tóm lại chỉ có thế thôi. Torral không hề bối rối, nói tiếp câu chuyện bị cắt ngang. Anh bảo Mévil:

- Cậu không phản ứng lại với nỗi ám ảnh của cậu là không đúng. Tối nay tớ vào Chợ Lớn ăn tiệm; tớ mời Fierce nhưng cậu này từ chối, vì lo do thiếu máu về trí tuệ; vậy chẳng cái gì ngăn chúng mình trác táng như thường lệ, một cách điều độ. Tám ngày kiêng cử là một sự thái quá đấy.

- Cậu ấy mê ai vậy? Mévil hỏi.

- Bà Malais, Torral nói và nhìn thẳng vào anh.

Fierce không nhúc nhích.

- Cả cô Abel nữa.

Fierce giễu:

- Cậu có thể gọi tên cả và thiên hạ...

Thế nhưng anh rất sợ một cái tên khác. Anh cũng không dám thú nhận điều ấy với chính mình. Anh nói:

- Năm giờ rồi. Tạm biệt.

- Cậu đi đâu? Mévil hỏi.

- Chơi quần vợt.

Mévil đứng lên.

- Tớ đi với.

- A, không được đâu.

Anh chẳng thể nói vì sao, nhưng Mévil quả là kẻ sau chót trong ý nghĩ khả dĩ giới thiệu được với những người anh sắp gặp.

- Sao lại không được? Torral nói. Hai cậu cứ đi cùng với nhau. Cậu Mévil quen tất cả Sài Gòn, chẳng phải giới thiệu đâu. Cậu ấy đến đây là điều hay cho hẳn, và cho cậu nếu hẳn cùng đến.

Fierce lắc đầu. Torral thuyết phục bạn bằng một câu dẫn châm biếm:

- Ghen tuông ư, thưa ngài? Thoạt đầu là một tiếng khê khàng.

- Đồ ngu! Fierce nói và đồng ý. Mévil mặc quần áo nhanh hơn thường lệ. Torral đi theo hai người đến đầu đường Espagne.

- Ở đây đường chúng ta rẽ đôi.

Anh nhìn Fierce.

- Rẽ đôi hơn ta tưởng ấy! Ngã kia, đường đại lộ – ngã này đường lý trí.

Anh rẽ vào đường lý trí.

- Mình chẳng biết đi ngã nào đây, Mévil lưỡng lự nói đùa.

Tuy thế anh vẫn đi theo Fierce vào đường đại lộ.

Mévil là người đặt chân đầu tiên lên bậc thềm; nhưng Fierce vội rào bước để vượt lên tiền sảnh và chỉ đường. Anh không thích Mévil dưới mái nhà này lại làm ra vẻ thân thuộc.

Tiền sảnh trông ra hè nhà và hè nhà trông ra vườn. Sân quần vợt là một bãi cỏ có những khóm cây bao quanh. Mấy gốc cau mọc chụm làm thành một chiếc lều tự nhiên, dưới mái lều ấy một đám quây quần, váy màu sáng và quần màu trắng đang trò chuyện. Đó đây trên mặt đất là những chiếc vợt và quả bóng. Mọi người đang nghỉ ngơi.

Fierce và Mévil tiến ra. Bà Malais tới đón. Vẻ đẹp bà sáng chói lên rực rỡ; không khí thoáng đãng thích hợp với cái tạng mảnh dẻ của bà hầu tước tóc vàng; giữa bãi cỏ và các cây lớn, và mặc dù chiếc mũ cứng bằng bần có phần vương vãi, Fierce tưởng nom thấy một bức họa Watteau đang mỉm cười với mình. Anh hôn tay bà, nói đôi lời giới thiệu Mévil và để mặc anh ta bắt đầu trò tán tỉnh. Mắt anh đã nhận ra chiếc áo màu xanh da trời đang thu hút mình như thói nam châm.

Bà Malais cố tiếp đón Mévil như đã tiếp đón Fierce. Nhưng anh chàng bác sỹ hôn cổ tay bà thay vì ngón tay, khiến bà đâm lúng túng; vì quả thực bà sợ anh ta, một mối lo sợ kinh hoàng dễ thường cũng na ná như một thứ tình yêu vậy. Vô cùng đứng đắn và được ông chồng bảo vệ khéo léo khỏi chứng lây nhiễm đồi bại của Sài Gòn, bà đâm hoảng thấy người ta dám tấn công, và run sợ chuyện tạo điều kiện cho kẻ địch; ngoài ra, một mối hổ thẹn thầm kín khiến bà băn khoăn là không cảm thấy trong đáy lòng mình đủ độ phấn khích mãnh liệt để chống lại cái anh chàng táo bạo đang đeo đuổi mình.

Mévil tận dụng lợi thế, cái dáng vẻ bối rối ấy và nói với bà những điều mơn trớn vuốt ve. Trong lúc hai người đi theo Fierce tiến về rặng cau; bà càng thêm lúng túng. Nhưng anh ta đột nhiên im lặng: Marthe Abel đang tới

gần. Anh tái mét mặt, nghiêng mình cúi chào, lắp bắp vài ba tiếng rồi vội rút lui; mọi cái đó trong nháy mắt. Vội bốt nỗi sợ hãi, bà Malais nắm chặt bàn tay Marthe. Cô ngạc nhiên nhìn theo anh chàng đang trốn chạy.

Trong lúc ấy, Mévil trấn tĩnh lại, nổi cáu với chính mình. Anh tự kiểm chế, đến với cái đám đang trò chuyện và không nản lòng vì thất bại vừa rồi, anh nổi bật lên với cách ăn nói dí dỏm. Một lần nữa, cái tính phù phiếm nói năng trôi chảy lại giúp anh; tất cả các bà lắng nghe anh nói; Fierce lu mờ đi.

Do một mối ngượng ngịu âm thầm, Fierce, mặc dù tâm trí hướng về người phụ nữ anh vốn tìm – Sélysette Sylva, lúc đầu quay đi để tới chào mấy người lạ. Sau vài câu trao đổi và hôn vài bàn tay, anh như tình cờ chọn một chiếc ghế cạnh cô. Cô Sylva vẫn đang cầm chiếc vợt, hai má đỏ au, trán râm rập mồ hôi; cô vui vẻ chìa bàn tay ấm nong, trách:

- Bảo đến sớm là như thế đấy hả! Tôi thua một ván vì không có ông đấy.

Anh ngắm nhìn cô, say sưa với vẻ duyên dáng và sức mạnh trẻ trung. Anh mơ hồ cảm thấy một hố sâu ngăn cách giữa hai người – anh, con người văn minh đầy chua chát hoài nghi, cô, người con gái – với tâm hồn tươi tắn. Anh đâm buồn bã. Cô cười thoải mái với anh; nhưng khi anh thấy cô dừng lại để nghe một câu dí dỏm của Mévil, anh cảm thấy một niềm ghen tị đầy lo âu khiến cổ họng nghẹn tắc. Những lời châm biếm của Torral xuyên qua ý nghĩ: si tình phải không? Anh bối rối tự hỏi, và lúc đầu không đọc rõ được lòng mình.

Mọi người trở ra sân. Cô Sylva nhí nhảnh, lấy chiếc vợt đập lên lưới:

- Tôi thách là ông không nhảy qua được.

Anh quên khuấy Torral.

- Thế còn cô?

- Ông đừng có thách đố tôi.

Cô đã đưa tay tóm váy; anh nẩy ý trêu, gọi cô là con dê con khi nhìn đôi mắt cá chân cô gái. Cô rất bật cười xấu hổ. Có ai nhắc:

- Chúng ta chơi chứ.

Martha Abel đứng dậy; bà Malais vẫn ngồi yên. Mévil ngập ngừng. Nhưng bà hầu tước tóc vàng làm ra vẻ đang trò chuyện tâm tình với bà bên cạnh; Mévil bèn đi theo Marthe.

- Phải rút thăm thôi, cô Sylva đề nghị. Và nhanh lên, mặt trời xế rồi đấy.

Người ta bắt thăm người chơi, rồi các cặp Marthe và Mévil về một phe, phe kia là Fierce và Sélysette. Cô này vẻ thích thú, bắt tay anh bạn chơi trong lúc hai người đi qua sân để đến chỗ phía mình.

- Ông ấy chơi cừ chứ, cái ông Mévil của ông ấy?

- Rất cừ. Anh ấy chơi bất cứ sớm chiều với tất cả các bà lịch sự ở Sài Gòn.

- Khéo tôi đâm ra tiếc vì đã chơi cạnh ông, nếu ông để tôi thua.

- Cô nói ác thế.

Anh cười dẫu môi, nhưng niềm ganh tị lại trở lại.

Phía trước mặt, Mévil và Marthe đứng vào chỗ. Mévil nhìn cô bạn chơi, đánh bạo bắt chuyện.

- Thưa cô, tối nay tôi sẽ đặt lên bàn một viên cuội trắng; mới cách đây hai giờ tôi vẫn chưa hy vọng có may mắn cùng chơi với cô.

Anh đã chọn cái giọng quyến rũ nhất – nồng nàn, với những chuyển giọng vuốt ve mơn trớn. Nhưng cô Abel, mặc dù có cặp mắt đen và nước da trắng, thích phô bày một triết lý hoài nghi, và chẳng hề tha thiết với các lời

lẽ nhẽ nhận. Cô biểu thị một thái độ lịch sự hết sức lạnh lùng, và lơ đãng nhìn về phía bà Malais.

- Sẵn sàng! Sélysette kêu to.

Mévil giơ cao cây vợt để phát bóng. Bị vẻ lãnh đạm của cô bạn chơi kích thích, anh khao khát làm cô ta lóa mắt bằng một lối chơi thật tài tử. Đứng sừng sững trên sân cỏ giống như trên sân vận động, cánh tay vung cao tận bầu trời, anh nom tựa như một vị thần trẻ tuổi. Tất cả mọi con mắt dõi theo từng cử động của anh. Fierce trông thấy Sélysette tỏ vẻ chăm chú, ngưỡng mộ chẳng? Anh run lên trong tất thấy đường gân thớ thịt: cái ánh mắt của cô hướng về kẻ địch dường như là đánh cắp của bản thân anh. Một cơn giận giữ dâng lên trong anh, và anh nắm chặt cây vợt bằng một bàn tay người đấu kiếm; anh sẽ chơi như người ta chiến đấu.

- Phát bóng! Mévil gọi to.

Đường bóng của anh bay vút như mũi tên, và cô Sylva không đón được. Nhưng Fierce đến lượt mình đề phòng; và quả thứ hai, mặc dù nhanh hơn quả trước, được đón bằng một cú rất chính xác khiến Mévil không đỡ nổi.

Tiếp đó là một cuộc đọ sức quyết liệt. Hai cô gái chỉ ghé tham gia ít nhiều, chững chảng vì những cú đánh mạnh và dữ dội. Dưới rặng cau mọi người đã lặng im, tất cả dõi nhìn với những con mắt sững sốt hầu như trang nghiêm; mỗi người mơ hồ đoán thấy có một bí mật, một sự tranh chấp ngầm mà trận đấu chỉ là cái che giấu bề ngoài. Cuộc chơi trong lúc ấy vẫn tiếp diễn trong im lặng; và vẻ chăm chú của mọi người trở thành một sự thắc thỏm, hầu như một niềm lo âu.

Các đường bóng vượt qua lưới với những cú nảy đột ngột hoặc hiểm hóc. Mévil đánh chéo góc và chú tâm nhằm Sélysette, yếu hơn anh bạn chơi. Điều này tạo thành một lối chơi hiểm hóc giống tính người chơi. Lúc đầu Fierce không ứng phó được. Trung thực hơn và không thêm trả đũa lại về phía Marthe, anh thua mấy quả liên tiếp.



Nhưng anh không nản chí. Cạnh anh, cô Sylva chiến đấu bằng tất cả tâm hồn, giúp đỡ, bảo vệ, trợ lực anh với lòng trung thành hiếm có của chiến hữu. Họ là một ý chung trong hai con người. Anh cảm thấy cô hoàn toàn hướng về phía anh, và một niềm âu yếm si mê sưởi ấm lòng. Trong cái giây phút mãnh liệt của cơ bắp và lòng chân thành, anh nhận thấy một cách tuyệt vời là mình yêu cô bằng tình yêu lớn, và cuộc sống sẽ êm dịu bên cạnh cô. Anh hi vọng cô cũng sẽ yêu anh, cô cũng đang yêu. Một làn nghị lực tuôn chảy tràn trề trong mạch máu.

Anh càng gắng sức. Lối chơi của anh càng đơn giản và cứng rắn khiến Mévil thấm mệt, còn anh không hề mệt. Các điểm thắng xen kẽ. Sélysette lúc này thích thú tán thưởng các cú đánh của anh. Anh tự hào, càng táo bạo thêm.

Phía trước mặt, Marthe Abel vẫn đứng đờ đẫn, chẳng quan tâm gì đến chuyện thắng bại. Thấy mệt vì ván đánh kéo dài, cô chẳng giúp đỡ gì nhiều cho anh bạn chơi, và nhìn quả bóng bay qua mà không buồn với tay. Mévil cảm thấy vẻ uể oải ấy đè trĩu lên mình, nặng nề như một ý khinh miệt.

Anh ta đâm bót nhanh nhẹn, bót dẻo dăng, bót đẹp đẽ. Người ta cảm thấy anh đã thất bại. Cánh tay hầu như chẳng còn với tới cú đập lại, mồ hôi vã trên thái dương. Thế là đến hồi kết thúc. Anh ta chơi vội vã, toàn thua; quả bóng cuối cùng đập lên người mà anh không kịp đỡ. Anh đánh rơi chiếc vợt, và chuệch choạng khi cúi nhặt.

Các tiếng hoan hô chào đón Fierce. Anh không nghe thấy: Sélysette, cùng với tiếng kêu toàn thắng, chạy tới anh. Anh nom thấy cặp mắt thân yêu long lanh một niềm vui thơ trẻ, anh đón nhận bàn tay ấm nóng chìa thẳng thắn. Cô cảm ơn anh kiểu gần gũi thân tình, khoái chí:

- Ông đã giúp tôi thắng cuộc... Ông thật tử tế tuyệt vời!

Mévil đi qua bãi cỏ. Cô Abel, rất lễ phép, xin lỗi về sự vụng về của mình; không có cô, chắc chắn anh đã thắng. Anh không nghe thấy, nhìn Fierce và Sélysette tay trong tay. Một cái gì ớn lạnh rợn trong tim.

Fierce như say, say mỗi tình yêu lúc này đang tràn ngập buồng ngực như mặt hồ mà các ngọn suối âm ỉ đã tuôn nước chứa đầy tràn trề. Trong ánh mắt thân thiết của Sélysette, anh đọc thấy một lời hứa hẹn tình yêu đền đáp, và niềm vui bông bột dâng lên trong anh như sóng. Hồi này, vì cô ép chặt tay anh, anh nẩy ý tôn thờ cô như một Đức mẹ Đồng Trinh. Anh cố kìm để khỏi quỳ xuống hôn váy áo cô.

Nơi chân trời hừng đỏ, ánh mặt trời chiếu rực cháy. Mặt đất đỏ rực lên như máu; các rãnh nước vừa hè, các ô kính cửa, rọi khắp nơi ngàn vạn ánh phản chiếu tựa tia chớp. Con đường là một lối đi chiến thắng, nạm vàng và bọc nhung thẫm đỏ.

Với Fierce đang choáng váng tình yêu, anh cảm thấy từ nay cuộc sống mở rộng giống như con đường chói lọi kia.

Sáng nay tôi đi thuyền qua eo Bosphore. Tôi đã ngủ đêm qua trong hậu cung ở Skutari, và trở về nhà ở Stamboul, nơi tôi viết cuốn sách này. Các người chèo thuyền chèo không tiếng động, cơ bắp in vòng căng ống tay áo trắng; chiếc thuyền lướt trên mặt nước thậm chí chẳng gợn sóng.

Mặt trời đã lên cao. Nhưng một dải mây nằm ngang che khuất, ánh ban mai nom nhợt nhạt. Stamboul, giữa bầu trời mờ xỉn và biển màu xám nom giống như một thành phố phương Bắc.

Đột nhiên mặt trời xuyên thủng đám mây. Tôi cảm thấy cái vuốt ve ấm áp trên vai và sau gáy, và biển sáng rỡ lên quanh tôi cứ như có một làn tia nắng trải rộng trên mặt nước và chạy nhanh hơn thuyền tới Stamboul. Bóng râm chạy trốn về phía trước và thành phố phút chốc bị mặt trời chiếm lĩnh. Nom như một phép lạ. Các lâu đài, miếu thờ, nom như ngàn ấy sinh vật sống động run rẩy trước ánh mặt trời rực rỡ. Dưới bầu trời xanh, trên các ngọn tháp nhọn, những hình trắng lười liềm bằng đồng lóng lánh như những vì sao trên mặt biển xanh hơn bầu trời, toàn bộ thành phố màu trắng, xanh lá cây và tím soi bóng như một chiếc gương ngọc lam. Và phía trên dải Sừng Vàng đầy ắp thuyền bè, các ngọn đồi thiêng Eyoub, lúc này không nom thấy, nổi bật lên nền chân trời với dáng nét cao quý và táo bạo. Nom như một phép lạ: một cảnh phục sinh; một cảnh phục sinh chóng vánh đến mức tôi đâm kinh ngạc và thán phục. Chỉ cần một tia nắng...

Cũng vậy, tình yêu của Sélysette Sylva, chiếu sáng trái tim của Fierce, bắt đầu biến đổi cả đời anh.

Thật ra, Fierce chưa từng sống, vì chưa từng hạnh phúc cũng như chưa từng đau khổ. Anh sống kiểu thần nhiên, và chẳng mục tiền mọi nền văn minh chính là thấu tóm cái công thức thần nhiên kia; và Fierce dân văn minh, đã phó mặc cho tàn lụi đi các bản năng nguyên thủy để sên bót của đời mình tất thấy những gì giống như xúc động; chẳng còn nổi buồn chẳng

còn niềm vui, các thú vui và các nỗi buồn cũng chán tương tự nhau thôi. Chuỗi cảm giác run rẩy của con người chẳng còn thấm vào xương tủy; chỉ có cái run rẩy nhất, mạnh mẽ nhất, niềm run rẩy của tình yêu, mới có thể làm anh xúc động phần chần lên.

Một chần động nhẹ thôi, chắc thế; Fierce, quá thiên về lý trí, hẳn sẽ ít si mê hơn bất cứ một thủy thủ nào trên tàu. Nhưng anh chưa bao giờ cảm thấy bị chần động, dù nhẹ; và cái chần động này, do không có cái gì để so sánh, anh cảm thấy là mãnh liệt. Nó làm đảo lộn cái số phận đơn điệu đến lộn mửa của anh, khiến anh ngạc nhiên vui sướng. Anh thích thú với ý nghĩ thật ra không đúng là tình yêu của mình giống như của một chàng trai trẻ rất ngây thơ. Anh quên là mình vốn xưa nay hay tự phân tích tâm lý: lúc này anh sống mà không nhìn mình sống. Với trò chơi mới về này anh học nhấm nháp hương vị cuộc sống; và mặc dù vòm miệng đã khá ráo khô, anh vô cùng thích thú về cái hương vị mới mẻ kia đối với anh.

Anh say sưa biết đến niềm vui tươi trẻ của những hi vọng và ảo tưởng và nỗi lo âu tuyệt vời khiến tắc nghẹn cổ họng khi người yêu xuất hiện. Và chẳng, các ảo tưởng của anh cũng chỉ giản đơn và các hi vọng khiêm tốn: anh chỉ mong muốn nụ cười và tình bạn của Sélysette. Quá nhiều đàn bà, tất cả bị khinh miệt, đã thay phiên nhau trên giường anh, nên anh coi là đáng ao ước đặt lên đó thần tượng duy nhất của mình.

Khi Fierce đến thăm ngôi biệt thự ở phố Mọi, anh thường rất năng đến và khôn khéo tìm cách để bà Sylva và con gái bà tại nhà – anh đi qua cánh cổng luôn luôn để mở và rẽ vào phía vườn mà không qua nhà. Khoảng bốn giờ chiều trước khi đi dạo, bà Sylva bao giờ cũng ngồi dưới gốc đa ngoài sân hít thở không khí thoáng đãng mà tán lá um tùm vẫn giữ cho mát mẻ. Ở đó bao giờ cũng nom thấy bà mẹ tọa trên cùng chiếc pho tô bằng mây và cô con gái, người bạn trung thành của bà, ngồi cạnh trò chuyện lúi lo hoặc đọc truyện cho bà nghe.

Giờ đây anh là người bạn thân nhất, người được đón chào hết sức vui vẻ và không bao giờ quấy rầy cảnh kẻ cận êm dịu giữa hai mẹ con. Mọi người dành chỗ cho anh, mời anh đi dạo, hoặc kéo dài cuộc trò chuyện thân mật với anh trong vườn đến tận tối. Anh kể các tin tức, hai mẹ con tâm sự với

anh những khó khăn vất vả trong đời sống gia đình; anh tán chuyện với Sélysette kiểu hoa mỹ tình tứ để trêu Sélysette khiến cô thích thú cười vui vẻ đáng yêu. Bà mẹ mù lòa trộn lên mọi cái đó vẻ trang nghiêm hiền dịu và vẻ khoan dung tuyệt vời của những người đàn bà cao tuổi từng chịu nhiều đau khổ, nhưng trái tim tươi tắn không hề buồn bực, bao nhiêu tang lễ cùng nhặn nại khiến cho càng tốt đẹp thanh cao.

Đôi khi đêm xuống bất chợt họ trong vườn, và bà Sylva nắm tay Fierce để trở vào nhà. Người ta thắp đèn, ánh đèn thân mật điểm lên đôi má Sélysette những màu hồng ngọc. Fierce trước khi ra về, yêu cầu cô chơi dương cầm. Cô Sylva không phải là một nghệ sỹ lớn, nhưng giọng cô, chính xác và thôn dã, nghe rung vang trong trẻo cứ như vàng vậy.

Những bài hát cổ, những truyền thống có vần điệu gợi nhớ các nhà thơ rong và cảnh sắc quê hương. Fierce, vốn mĩa mai và tính tình bất thường, lắng nghe các bài ca hồn nhiên ấy với niềm xúc động khiến nước mắt rưng rưng.

Khi anh trở về nhà trong đêm, một niềm sầu muộn dâng lên trong lòng, càng trĩu nặng khi anh càng rời xa ngôi nhà thân thiết. Anh cảm thấy đường thật xa và chân mỏi rã rời, đôi khi anh gọi một chiếc xe tay văng và ngồi thoải mái hơn trong chiếc xe lặng lẽ để mơ mộng, anh tự thú với mình không hổ thẹn là tất cả hạnh phúc của mình bị cầm tù phía sau – nơi kia, cạnh cô gái đáng yêu tuyệt vời đã chiếm mất tim anh. Xa cô, từ nay đời anh sẽ ra sao? Một hành trình không mục đích, chẳng đáng để làm lại từ đầu.

Hai bác thợ màn trưởng người Tàu dân Quảng Đông béo tốt với giải đuôi sam đẹp, tất trắng trong giày vải đen đế nỉ, lắng nghe Fierce chỉ dẫn trong gian buồng hẹp tàu Bayard.

- Vứt bỏ màn lụa sáng trên tường; bỏ cả màn nhung; lấy cái này thay vào.

Cái này là thứ vải kếp Trung Quốc mỏng nhẹ, óng ánh màu xanh lá cây, đến từ Thượng Hải. Fierce đã cố công tìm ra cái màu này mà anh nhất thiết muốn phải có.

- ... Bọc bình phong với cái kia.

Những ống tay áo loe tháo từ áo dài Tàu cũ: trên giải xa tanh đen hẹp, mười ngàn con bướm thêu chen nhau với những bộ cánh màu xanh da trời, những bộ cánh nhiều dáng vẻ, sắc thái. Trong tiệm buôn ở Chợ Lớn, cô Sylva nom thấy đã kêu lên đầy thán phục.

- Bây giờ làm mất dấu đinh đi; chiều nay xong kịp chứ?

Cái gật đầu, cái cười mỉm trên những gương mặt nhẵn nhụi – kịp thôi mà; từ “không thể” chẳng hề có trong ngôn ngữ buôn bán Trung Quốc. Khéo đây hẳn đây. Bao nhiêu tiền?

Bàn tính nhanh; câu trao đổi ngắn bằng tiếng Quảng Đông: những cuốn sổ bằng giấy đỏ được rút ra khỏi túi. Ngần ấy đồng. Chẳng có gì phải mặc cả, vì đây là việc giao khoán. Fierce đã quen nên biết rõ.

Anh đồng ý và đi ra. Hoàn toàn vô ích chuyện giám sát một người Tàu đang làm việc. Anh ta làm như đã thỏa thuận, rất chu đáo, thà từ chối tiền công còn hơn là chịu tránh cứ.

Giờ đây cái phòng xám đã đổi thành xanh lá cây – màu mắt Sélysette. Fierce, miễn ý, ngắm nhìn cái màu thân thiết, rồi ngồi lại bàn. Các cuốn sách vẫn để mở ở trang đọc dở; mấy người Tàu tỉ mỉ đã đặt cái nào vào đúng chỗ ấy.

Đó là những cuốn sách chiến thuật, những danh mục đèn hải đăng, những chỉ dẫn hàng hải. Fierce rút từ ngăn kéo khóa kín các đồ án bí mật về dàn pháo và pháo đài. Anh mở bản đồ vùng Đồng Nai và bản đồ sân bay Vũng Tàu.

Đây là một kế hoạch phối hợp phong tỏa. Không phải làm việc theo lệnh trên. Fierce nghiên cứu cho mình, do ý thức lo lắng kèm với tinh thần ái quốc, các phương tiện chắc chắn nhất để bảo vệ Sài Gòn chống một cuộc tấn công của địch.

- Chúng chẳng đổ bộ vào Vũng Tàu đâu, trừ khi điên rồ và sẽ bị trừng phạt nhanh chóng – Anh lăm nhăm một mình. Nhưng một cuộc đổ bộ từ phía Tây thì rất có thể; Ủ, thế thì ngay đêm đầu tiên phải bẻ gãy cuộc phong tỏa; bẻ gãy phong tỏa, tất cả là ở đấy. Ta có đủ ngư lôi không ý nhỉ?

Anh ngừng lại, ngừng nhìn. Trên giá sắt dùng làm tủ sách, các cuốn sách, một bộ sưu tập khá phóng đảng, nom lác lõng tro trên với những gáy sách màu xám. Anh mỉm cười; vào cái thời anh đọc những thứ ấy, sẽ đáng kinh ngạc bao nhiêu nếu có thầy phù thủy nào đó tiên đoán một ngày kia anh sẽ thay thế ông hầu tước Sade <sup>[11]</sup> bằng ông thiếu tướng hải quân Mahan! Anh ngâm nga:

“Vì tình yêu một cô gái

Một cô gái tóc vàng mắt xanh”

Đó là một bài hát Sélysette thường hát. Anh dừng lại, nghiêm túc:

- ... Cái điều hiển nhiên nhất, là mình sẽ chẳng bao giờ xa rời được nàng.

Bà Abel, vợ ông phó toàn quyền, tiếp khách vào các ngày thứ ba, từ sáu đến bảy giờ. Fierce thường đến đều đặn, trước hết vì nghĩa vụ nghề nghiệp – sỹ quan tùy tùng của đô đốc có nhiệm vụ đến thăm vị phó nguyên thủ ở Sài Gòn – và cũng do yêu thích với người đàn bà đáng mến bạn thân bà Sylva. Bà Abel vốn tính thuần hòa hơn là con gái riêng của chồng. Marthe khiến Fierce không thích vì cái vẻ lạnh lùng lịch sự dưới đó luôn luôn giấu kín một ý nghĩ xa lạ, còn bà dì ghẻ, chẳng hề ngốc nghếch hoặc ngây thơ, đối với bạn bè lại tỏ ra tin cậy thậm chí dễ dãi.

Một hôm thứ ba, Fierce xem nhăm giờ và đến quá sớm, đường phố vắng vẻ, xe cộ thường lệ chưa có mặt và anh lính gác Bắc Kỳ đang gà gât trong chòi canh. Fierce lơ đãng đi qua không chú ý. Dinh ông phó toàn quyền ở Sài Gòn bắt chước một ngôi đền phong cách Đức của Athènes mới: nom

xấu xí và giàu có với những cây cột kiểu Corinthe cổ đại. Các chú bồi An Nam ngạc nhiên nhìn anh và để anh vào; một người bản xứ không dám ngăn cản một người châu Âu, ngay cả dưới mái nhà chủ mình; Fierce đi thẳng đến phòng khách; chỉ đến lúc đó, những chiếc ghế pho tô trông, anh mới nhận ra mình lầm: đồng hồ trên lò sưởi giả chỉ năm giờ kém năm.

- Mình ngốc thật, anh nghĩ. Làm gì bây giờ.

Anh nghĩ chỉ có thể một người bồi sẽ đi báo với bà chủ; mọi người trong nhà này đều biết anh. Để phòng xa anh đứng đợi, sẵn sàng để xin lỗi. Các bức họa ở trên tường chẳng có gì đáng xem. Anh tới gần chiếc bàn một chân phủ đồ thêu Bắc Kỳ và xếp cuốn an bom rút ra khỏi hộp, một cuốn an bom đẹp, bìa sơn mài, đóng kiểu Nhật Bản; anh đưa ngón tay sờ mặt sơn mài: nom dày và không bị hoen, màu nâu, điểm lốm đốm hoa anh đào. Anh nghĩ tới Nagasaki nơi sản xuất loại sơn mài này, và tới Shyrayama San nơi chế tạo hàng này trong những xưởng màu nâu có các cô gái chuyện trò ríu rít.

... Nước Nhật Bản xinh đẹp và tinh khiết. Chắc hẳn Sélysette sẽ yêu đất nước này.

Anh giờ từng cuốn an bom; đó là những bức ảnh, những bức chân dung; tay lần giờ mà trí nào không chú ý đến những gương mặt quen quen chốc chốc nhận ra; anh tính chuyện bỏ về không chờ đợi, và nhìn ra cánh cửa mở.

Bỗng anh giật mình: định gập lại cuốn an bom anh chợt trông thấy một bức ảnh của Sélysette.

Anh chưa hề nom thấy ảnh này; đây là bức đầu tiên. Bức ảnh chụp trung thành và xinh đẹp: anh tưởng nom thấy chính bản thân Sélysette. Anh cảm thấy trong cổ họng cái âu lo nhẹ nhàng khiến anh bối rối mỗi lần cô xuất hiện.

Chính bản thân Sélysette đấy; chiếc áo váy với những mép lật mu xơ lin lụa tua; mái tóc lồng bông màu vàng sáng, và nụ cười của cô, vẻ mơ mộng trong đôi mắt cô...



Các bức màn buông rủ khiến căn phòng tối âm âm.

Fierce, không do dự, đánh cắp bức ảnh trong an bom. Ngón tay run run; anh cởi phăng găng tay ra, vì tấm ảnh hơi vương trong khe trang giấy.

Sau đó, anh ngừng đầu nhìn ra cửa sổ; có tiếng bước chân phía ngoài kia. Anh tuồn bức ảnh vào trong ngực, dưới sơ mi, áp lên da: bức chân dung có thể nghe tiếng tim đập thành thịch vì sợ và vì táo bạo – và anh lui nhanh như tên ăn trộm.

Nhưng về đến tàu, trong căn phòng màu xanh lam gài chặt, anh cảm thấy một niềm vui say sưa tràn ngập trước bức chân dung vừa chiếm lĩnh – chiến tích, kho vàng, thánh tích – anh rõ những giọt nước mắt điên cuồng trên cô nàng Sélysette tù binh, người từ nay sẽ chia sẻ cuộc đời anh mãi mãi, đến mức đâm sợ hãi kiểu mê tín và anh cất bức ảnh vào trong chiếc phong bì găng xi, như xưa Poycrate, bạo chúa ở Samos, đã hi sinh chiếc nhẫn quý giá nhất cho Adrastéia.

Trong công viên dinh toàn quyền, cô Sylva được cha giám hộ giữ lại ăn trưa, và cô Abel đến thăm, đang đi dạo.

Giữa hai người không có sự thân mật, cô Marthe cho Sélysette là quá trẻ nít và cô Sélysette cho Marthe là quá già dặn. Thế nhưng cả hai đều đang tuổi hai mươi, nhưng hai mươi tuổi kiểu chín muồi khác nhau.

Hai cô đi từng bước lững thững không trò chuyện nhiều, trên các lối đi kiểu Anh. Giữa những khóm cây đẹp rậm rạp khiến công viên như một khoảng rừng to tựa như vườn, nhưng um tùm đến mức không nom thấy tường bao quanh.

- Này Sélysette, cô Abel đột nhiên nói, thế cái vụ tán tỉnh của chị đến đâu rồi?

- Vụ tán tỉnh nào, Sélysette hỏi thật thà.

- Cái ông Fierce ấy.

- Nhưng chẳng phải một vụ tán tỉnh đâu chị ạ; một người bạn thôi, đoán chắc với chị là ông ấy không hề theo đuổi tôi.

Cô Abel mỉm nụ cười nhân sư.

- Người ta đã đánh cắp bức ảnh chị trong cuốn an bom của tôi. Chị nghĩ thế nào về việc này?

- Đánh cắp ảnh của tôi hả? Ai cơ chứ?

- Tất nhiên tôi không biết. Một anh chàng si, chắc thế.

- Thế thì khiếp quá, cô Sélysette kêu lên bất hạnh. Nhưng tôi nghĩ chắc hẳn là thất lạc thôi. Tôi sẽ gửi bức ảnh khác cho chị.

Cô thấy một chiếc ghế đá cạnh lối đi, và đắm chán với cuộc dạo chơi đứng đĩnh, cô cất bước nhảy qua chiếc ghế.

- Chị trẻ quá nhỉ, cô Abel nói. Cô này luôn luôn nói cùng một giọng lạnh lạnh rành rọt, dù nói gì cũng vậy.

Sylva quay lại bên cô bạn.

- Chị Marthe, đến lượt tôi phải hỏi chị tin tức về anh chàng si tình của chị mới được. Chẳng phải ông bác sỹ Mévil vẫn sẵn đón chị sao?

Marthe nhìn xuống làn cát đỏ lối đi.

- Ừ... có lẽ thế; và sẵn đón nhiều người khác nữa. Cái ông bác sỹ Mévil này chẳng có gì đáng chú ý.

- Tôi cứ tưởng – cô Sylva ngập ngừng nhớ lại một câu nói của Fierce – tôi cứ tưởng anh ấy sẵn đón chị nhiều hơn người khác đấy.

- Ông ấy làm thế là sai – cô Abel biểu lộ thái độ dừng dừng hoàn toàn – ai nói với chị vậy?

- Chẳng ai cả, Sélysette nói dối và đỏ tía mặt. Chị không thích ông ấy sao?

Marthe Abel bĩu môi, đáng đang suy nghĩ đến những chuyện xa xôi nào.

- Tôi thích ông Rochet hơn đấy, cô chột nói và bật lên cười vẻ kỳ lạ.

- Cái ông già viết báo ấy à? Chị điên rồi! Sélysette nói vẻ bất bình.

Hai người ngồi xuống chiếc ghế đá.

- Này Sélysette, chị nghĩ gì về ông de Fierce?

- Chẳng có gì đặc biệt cả. Ông ấy thú vị, rất tinh tế và là bạn tốt. Chị cũng biết những điều ấy như tôi.

- Chị thích ông ấy hả?

- Chị Marthe, sao chị cứ trêu tôi thế? Tôi đoán chắc với chị là chẳng có gì giữa chúng tôi, tuyệt đối không gì cả...

- Chị là cô bé ngoan ời là ngoan, cô Abel khen và cầm bàn tay Sélysette ép chặt trong tay mình, đối với bản tính lạnh lùng thường tình của cô đó là một biểu hiện thiện cảm hết sức đặc biệt.

- Tôi tin chắc, cô nhấn mạnh thêm, tin chắc là không có gì. Nhưng tuy vậy chị hãy cứ nói: chị có thích ông ấy không?

- Sao lại không cơ chứ?

- Chị yêu ông ấy hả?

- Hỏi vô lý quá!

Cô Sylva đứng dậy hờn như giận dữ.

- Chị đừng giận, Marthe khẩn nài. Sélysette ạ, tôi thề với chị là tôi không hề, tuyệt đối không hề muốn làm chị bức mình. Trái lại nữa...

- Tôi cũng rất hiểu, Sélysette lắm bầm, đã dịu đi.

- Này nhé, Marthe nói tiếp. Chị còn trẻ, trẻ và thật dễ thương nên tôi rất yêu chị. Chúng ta hồi nãy nói về bác sĩ Mévil. Ông ta rất thân với ông de Fierce.

- Vâng, Sélysette nói; cô vẫn còn đỏ mặt nhớ lại lời nói dối vừa rồi.

- Thế thì, hãy gắng... tôi chẳng biết nên nói thế nào... chị hãy gắng làm cho họ bớt thân nhau thì hơn...

- Nhưng vì sao vậy?

- Chị cứ hãy cố gắng, Sélysette ạ... Tôi yêu chị hơn là chị tưởng, hơn nhiều nhiều...

Cây bông bụt đã nở hoa trong khu vườn phố Mọi, các bụi đều đỏ thắm.

Cũng ngày hôm ấy, đô đốc d' Orvilliers đến thăm bà Sylva, bà đang ngồi một mình trong nhà: Sélysette được ông toàn quyền giữ lại, chưa về.

Hai chiếc phôơi đặt cạnh nhau dưới những gốc đa nơi sân hiên, và chú bời bé con với búi tóc cột dải lụa đã đặt cạnh đô đốc một chai uýt ki và xô đa đầy đá. Ông d' Orvilliers nói:

- Tôi cảm thấy thiếu không được nghe một giọng hay mà tôi thích, hát cho tôi nghe những ca khúc cũ.

- Sélysette sắp về thôi, bà mẹ mù nói.

Bà Sélysette mỉm miệng cười, vì chỉ cần nghe nhắc đến tên con gái bà đã thấy sung sướng.

Hai người ngồi đợi. Ông đô đốc nắm bàn tay bà bạn già, hôn và giữ lại một cách thân ái. Chợt ông nói:

- Bà có biết rằng tôi cho là bà hạnh phúc hơn tôi, sau tất cả những tang tóc và khó khăn vất vả không? Bà có Sélysette của bà; và đó là cái lỗ hổng lớn trong cảnh sống già nua đơn độc của tôi - chẳng có con gái để yêu tôi.

Bà Sylva ép chặt bàn tay đang nắm tay bà.

- Một cô gái hai mươi tuổi, ông đồ đốc nói khẽ khàng. Bao giờ thì cưới đấy? Đột nhiên ông hỏi.

- Bao giờ Chúa muốn. Các bà mẹ đều giống nhau, và con gái tôi sẽ không từ già tôi mà không khiến cho tan nát trái tim già này; nhưng tôi không vị kỷ, vả chăng, con gái tôi cũng phải lấy chồng để tôi còn có cháu bông bế chứ.

- Có đám nào ở Sài Gòn không?

- Có quá nhiều đám, vì con Sélysette tôi giàu có. Nhưng mẹ con tôi sẽ lựa chọn thoải mái. Tôi thích nó có một ông chồng không phải là viên chức thuộc địa.

- Cũng có đấy, ông d' Orvilliers nói; ý Sélysette thế nào?

- Chưa có ý kiến gì cả.

- Bà tưởng thế? Các cô gái có thói hay làm ra vẻ bí mật.

- Con gái tôi thì không, bà Sylva khẳng định.

Bà giải thích điều tin tưởng của mình:

- Con gái tôi không phải con gái thời nay. Tôi đã dạy cho nó giống tôi, giống như mẹ tôi hồi xưa. Tôi không cho rằng việc giáo dục phụ nữ có tiến bộ. Người ta chê bai đám con gái ngây thơ thuở trước, những con ngỗng trắng; nhưng tôi đã thấy cái thế hệ mới; bớt trắng hơn và ngỗng nhiều hơn.

- Tôi có ít kinh nghiệm về chuyện này, nhưng điều bà nói tôi nghĩ là có lý.

- Rõ ràng là thế. Người ta bây giờ khai tâm cho đám con gái những cái gì xấu xa nhất trong cuộc sống: bằng cách nào? Qua tiểu thuyết, báo chí, đường phố, qua những trò ve vãn. Có ai nghĩ rằng các cháu rút ra từ trong

ấy một hiểu biết có lợi? Có ai nghĩ rằng được vầy bùn trước, chúng nó sẽ bước đi vững vàng hơn trong bùn lầy dọc đường. Có dày công tập rèn mới thành ông thợ rèn. Người ta dạy cho đám con gái là thế giới chỉ sống bằng tính toán; nhưng chúng chẳng khôn khéo hơn mà cũng chẳng bớt ngây thơ hơn, và lúc tâm sự, chúng tính toán sai lầm và làm những cuộc hôn nhân đại dột.

- Thế ngày xưa?

- Ngày xưa các bà mẹ tính toán cho con gái như thế sạch sẽ hơn và bớt khờ khạo hơn. Tôi sẽ tính toán cho Sélysette. Trong số những người nó thích, tôi sẽ gắng đoán xem người nào chân thành hơn và trung thực hơn; nó sẽ lấy người ấy theo tin tưởng của tôi và sẽ yêu anh ta bằng tất cả tấm lòng. Sau đó chúng sẽ sống hạnh phúc...

- Trừ phi...

- Trừ phi cái bất trắc của cuộc sống. Nhưng biết làm thế nào? Nó sẽ bước vào trò xổ số với những vé tốt nhất. Nếu bánh xe quay số trục trặc, thì nó vẫn còn đức tin bền vững của người ngoan đạo và sẽ vác mọi cây thánh giá, như tôi đã làm.

- Chúng ta sẽ còn trao đổi về những chuyện này, ông đồ đốc nói; và một ngày kia tôi sẽ nói với bà một ý nghĩ cổ lỗ trong cái đầu cổ lỗ của tôi...

Má đỏ hây, cô Sélysette lao tới như làn gió.

- Mẹ! Mẹ! Cả một năm rồi con chưa gặp mẹ đấy...

Cô ôm hôn mẹ chăm chặp.

- Chuyện kéo dài quá thế ở nhà ông toàn quyền ấy! Có một đồng người, có cả Marthe Abel.

Ông d' Orvilliers đứng lên:

- Tôi đã thấy đứa con hư trở về nhà, thế là mãn nguyện; giờ tôi đi đây.

- Chưa đâu mẹ! Sélysette yêu cầu.

Cô đến bụi bông bụt và quay về tặng ông bạn già hai chùm hoa đỏ thắm nhụy vàng.

Ông d' Orvilliers nhận hoa và hôn những bàn tay thon nhỏ.

- Cám ơn cháu. Cháu có đồng ý bác mang về cho anh chàng Fierce ít bông để an ủi anh ta đã không đến đây được cùng với bác không?

- Hừm! Cháu cũng chẳng biết cháu có đồng ý không đấy, Sélysette nói vui.

- Ông de Fierce lúc này ở đâu ạ?

- Cậu ấy đang vui chơi, ông đô đốc nói nghiêm trang.

Cặp lông mày cô gái khẽ nhú lại, rất khẽ.

- Một trò chơi hàng hải, ông d' Orvilliers cười to nói tiếp: cậu ấy đã đáp một tàu phóng ngư lôi của phòng vệ lưu động, và đang tập trận ngoài khơi Vũng Tàu; làm mọi việc này hoàn toàn do nhiệt tình cá nhân, điều thật đáng khen; hôm nay biển chẳng lặng.

Sắp đi ngủ, cô Sylva, đêm ấy, ra ngoài hít thở khí trời chốc lát.

Đêm nồng ấm tỏa hương thơm ngào ngạt say người.

Cô Sylva khẽ rung mình trong cái bóng đêm đầy sinh động. Mái hiên thấp, và tầm nhìn hẹp nhưng đêm mờ tạo ảo giác một khoảng vô biên đen sẫm. Cô mơ nom thấy cả thành phố Sài Gòn, thấy con sông nơi những con tàu và thuyền bè nổi bập bênh. Trong giấc mơ, một chiếc tàu phóng ngư lôi đi qua, tung sóng bạc.



Cùng giờ ấy, Fierce trở về tàu *Bayard*.

Anh mệt bã, người đau ê ẩm, ướt đầm vì đám bụi nước. Sóng táp vị muối mặn lên da mặt và làm cay đôi mắt.

Nhưng một niềm vui lành mạnh tuôn chảy trong mạch máu. Trước đây, đôi khi các ký ức ám ảnh những giờ nhàn rỗi của anh, ký ức thời trước Sélysette, ký ức chơi bởi phóng đăng và hoài nghi - giống như niềm luyện tiếc; nhưng hôm nay, suốt một ngày đánh vật với các cơn gió mạnh đã quét sạch những luyện nhớ xấu xa ấy đi. Và anh thấy lại mình trong căn phòng xanh da trời, vào giờ ngủ, với tấm lòng thuần phác và trí óc hồn nhiên - không văn minh; - mà si tình.

Một niềm vui say sưa kỳ lạ làm anh vui sướng. Anh mơ hồ ý thức là vừa thoát khỏi một thứ bệnh kỳ quái - nền Văn minh; anh như người đang dưỡng sức; - trù tính đến tương lai, một tương lai khỏi bệnh, sức khỏe dồi dào.

Trên tường, trong chiếc khung khác lạ nom huy hoàng, làm bằng tấm da báo đen, một bức tranh phấn màu mỉm cười - Sélysette Sylva, vẽ theo chiếc ảnh đánh cặp tuần trước. Fierce, dáng điệu kính cẩn, quỳ trước thầy thuốc của mình, và tìm trong đáy ký ức những lời lẽ tôn sùng, anh cất tiếng cầu nguyện, quả đúng đây là lần đầu tiên từ thuở rất ấu thơ.

Mười lăm hôm sau, ông toàn quyền sắp ra Hà Nội trong cuộc đi kinh lý mùa xuân, tổ chức buổi khiêu vũ lớn cuối cùng của mùa đông.

Các nhân vật danh tiếng Sài Gòn được mời dự và tuy dinh thự vị phò vương Đông Dương rất rộng, cần phải bắc cả đèn sáng ở khu công viên và đặt đội kèn dưới rặng cây.

Khách khứa đến lúc mười giờ. Họ được các sĩ quan tùy tùng và nhân viên văn phòng tiếp đón. Bà Abel, đệ nhất phu nhân ở Sài Gòn - ông toàn quyền vốn không vợ - có nhiệm vụ tiếp các bà và gắng lo cho mọi việc hoàn hảo.

Ông toàn quyền - cựu nghị sĩ cấp tiến - hết sức thành thạo trong các nghi thức long trọng. Ông đính đạc bước vào lúc mười một giờ, có các kỵ binh Bắc Kỳ cầm đuốc đi trước dẫn đường. Một mình ông bước vào, nổi bật như một cuộc đi dạo để vương giữa đám khách. Các bờ vai trần phụ nữ nghiêng mình cúi chào, các bộ smôking trắng gấp đôi tấm lót ngực đã đầm đìa mồ hôi. Ông ta đi qua, lơ đãng, chìa hai ngón tay, ném cái cười mỉm. Trên lưng áo, tấm dải rộng bản bắt chéo đeo tấm bội tinh do Hoàng đế An Nam tặng, bổ sung cho cái hình bóng quý phái - hình bóng cố ý, có tính toán, lại rất có tác dụng chính trị ở đất nước châu Á. Cuối cùng ông lui về phòng khách riêng, chỉ có đô đốc d' Orvilliers và ông tướng tổng chỉ huy được theo vào. Qua các cửa sổ mở, người ta thoáng thấy các vị từ xa, trò chuyện không cử chỉ. Tốp lính Bắc Kỳ, gươm tuốt trần, canh gác chung quanh.

Các cuộc khiêu vũ bắt đầu, cùng với các trò tán tỉnh. Trên nền đá hoa cương của phòng khách lớn cao vút như nhà thờ đang thu nhận qua các cửa sổ khổng lồ tất cả hơi mát có thể có của một đêm Sài Gòn, người ta khiêu vũ cho tới bình minh, trong lúc có những cặp lạc bước vào sau những lùm cây trong vườn. Các váy áo màu sáng lẫn lộn với các quân phục trắng, buổi

dạ hội nom rục rờ, tránh được cái màu tang tóc các lễ phục đen châu Âu. Trong công viên, dưới ánh mờ dầy đèn lồng, đám người dạo chơi chậm rãi quay tròn như cảnh bức hoạ đêm trăng của Watteau.

Tất cả chức sắc Sài Gòn có mặt đông đủ, tuy đây là lễ hội châu Âu, một cuộc lễ của những kẻ đi chinh phục hưởng thụ sự chiến thắng của mình trên đất kinh kỳ bị chiếm lĩnh; nhiều người bản xứ đã được mời, những viên quan lại mềm mỏng đi theo nước Cộng hoà và bị thần dân họ nguyện rửa trong đáy sâu những túp lều. Ông Tổng đốc Chợ Lớn bàn chuyện thuế với ông Malais; ông đại sứ Xiêm tránh né các câu hỏi của ông phó toàn quyền. Trong một nhóm đại úy và trung úy hải quân, cô Jeanne Nguyễn Học, con gái duy nhất của ông Phủ mới thân nhiên chấp nhận để người ta ve vãn. Xinh đẹp mảnh mai, nhưng bí ẩn và thiếu cởi mở hơn bức tượng cổ Ai Cập, cô ta phô một vầng trán nhẵn và cặp mắt lạnh lùng, dưới đó không ai nắm được ý nghĩ riêng tư; và chẳng có gì phập phồng dưới làn xa tanh xanh lục thêu lông lẩy đắp lên bộ ngực dẹt của cô. Ít ra chẳng có gì là dễ hiểu với những con người châu Âu. Mang quốc tịch Pháp và đi theo đạo Thiên Chúa, được dạy dỗ tốt trong một nhà tu sang trọng, cô biết khiêu vũ, tán tỉnh và trầm tư nghe nhạc Bacthoven; bàn tay dẻo dăng, môi mỏng, cô cũng biết tất cả những gì cô gái nửa trinh nữ châu Âu biết; điều này được ghi nhận dưới vẻ lạnh lùng mơ hồ của nụ cười. Nhưng sau tất cả cái ấy - vẫn là bộ áo thô - cái tham vọng cô ta không giấu giếm là chọn một ông chồng Pháp để giúp cho cô hưởng đủ mọi quyền công dân tại cái đất nước đi chinh phục; cô mang về ngoài người Paris một cách ngu ngơ, dưới đó tâm hồn Á châu rút vào ẩn nấp, bất chấp mọi trò cường bức, vì rằng cái tâm hồn châu Á, quá già cỗi và kết tinh trong vẻ tinh tế nghìn năm, không bao giờ biến đổi và có thể hiểu nổi. Chẳng có bất cứ một triết gia phương Tây nào hoặc một nhà tâm lý bậc thầy nào khả dĩ nhận rõ được hình dáng một kiểu mơ mộng nào đó của cô gái An Nam con ông Phủ Nguyễn Học.

...Cả Sài Gòn đều có đó. Và thật là một mớ hỗn độn đến kỳ lạ những con người lương thiện và không lương thiện - đám thứ hai này đông hơn; vì các thuộc địa Pháp đúng là một nơi rải rắc tất cả những gì là căn bã thối nát mà mẫu quốc khạc nhổ và tống ra. Nơi đó có vô số những con người đáng ngờ mà bộ luật hình sự, tấm mạng nhện quá lỏng lẻo, đã không giữ lại được trong các mắt lưới của nó: những kẻ vỡ nợ, những kẻ phiêu lưu, những kẻ

doạ người ăn tiền, những ông chồng khôn khéo, và mấy tên gián điệp; nơi đó có một mớ phụ nữ quá hơn là dễ dãi, tất cả đều biết truy lục một cách vung vnh bằng cả trăm cách thức mà cách đạo đức nhất là ngoại tình. Trong cái vũng thối tha ấy, những tính cách chân thực, những tính e thẹn hiềm hoi đâm lạc lõng. Và mặc dù cái điều sỉ nhục ấy được biết rõ, được phơi bày, được niêm yết, người ta chấp nhận nó, người ta đón tiếp nó. Những bàn tay sạch nắm những bàn tay bẩn mà không hề ghê tởm. Xa châu Âu, người dân Âu châu, vua của cả trái đất, thích tự khẳng định mình đứng trên mọi luật lệ và đạo lý và vi phạm mọi cái đó một cách ngạo nghễ. Cảnh sống bí mật ở Pari hoặc Luân Đôn có thể là ghê tởm hơn là cách sống ở Sài Gòn; nhưng nó diễn ra kín đáo; đó là một cảnh sống sau cánh cửa khép kín. Các tì vết thuộc địa không hề e ngại mặt trời. Và tại sao lại lên án cái kiểu thẳng thắn của chúng nhỉ? Khi các ngôi nhà xây bằng thủy tinh, người ta sẽ tiết kiệm hơn về mặt ảo tưởng và dối trá.

Bác sĩ Mévil đến muộn và không dự khiêu vũ. Anh ta chỉ xuất hiện chút ít trong các phòng khách và chọn công viên làm căn cứ các hoạt động hướng về mục tiêu phụ nữ. Anh không săn đuổi vu vơ, chỉ rình theo Marthe Abel và bà Malais, quyết định tác động vào người này để chống người kia. Nhưng rủi thay anh lại gặp bà Ariette. Từ bốn tuần lễ nay anh đã bỏ rơi các cuộc hẹn hò hàng tuần nên không né tránh một lời giải thích.

Bà Ariette là một người đàn bà đúng mực, được tiếng là có vẻ đoan trang nhất ở Sài Gòn. Việc một anh tình nhân phản bội không thể làm bà xúc động nhiều; cái lỗ thủng trong ngân sách do sự phản bội này mới là điều nhạy cảm hơn. Bà nói bình tĩnh:

- Hình như ông không thích gặp tôi thì phải. Sao vậy? Giờ đây chúng ta không còn là gì với nhau nữa cả: ông đã nói thẳng cho tôi hiểu điều ấy không úp mở; và mặc dù tôi thích một cuộc chia tay thẳng thắn hơn, ông có thể yên tâm là tôi sẽ không tìm cách đưa ông trở về chiếc giường của tôi.

Mévil, nhần nhục, phác một lời xin lỗi. Bà kia nói:

- Tôi xin ông! ...Hãy để yên việc đó. Tôi tuyệt nhiên không phiền bực gì với ông. Ông không yêu tôi nữa, tôi vốn cũng không yêu ông. Chúng ta hãy

là bạn tốt với nhau. Tóm lại một câu để kết thúc: hôm qua, tôi hy vọng ông đến chơi đúng ngày đã hẹn...

Mévil hiểu ra ngay:

- Đúng vậy, anh nói giọng lão xược. Tôi nợ bà một kỳ hạn, vì tôi chưa giao hẹn thôi việc...

Anh đếm những tờ giấy bạc dưới ánh đèn lồng, bà mỉm cười, quá khôn khéo nên chẳng đại gì tự ái.

- Ông có thể cho biết được chẳng, bà nói khể khàng giọng tế nhị, là ông đã tìm ra căn nhà... mới của ông chưa?... Tôi chẳng hề nghi ngờ về sở thích của ông; nhưng nếu ông có những khó khăn về... chỗ ở, tôi có thể với tình bạn giúp đỡ được ông chẳng? Tôi biết cách giúp những công việc ấy.

- Tôi chưa hề bao giờ nghi ngờ chuyện đó, viên thầy thuốc nói mỉa.

Một chiếc áo váy xanh lục đi qua ở đầu lối đi. Mévil nhận ra hình như là bà Malais.

- Đây nhé, anh nói nhanh đồng thời tay đưa tiền; chúng ta thế là sòng phẳng; còn cái việc kia thì bà đừng lo; tôi quen tự mình xoay xở lấy.

Hai người chia tay. Bà Ariette trở vào với chồng ở phòng chơi bài.

- Túi tôi bị rách. Mình có thể giữ cho tôi cái túi tiền được không?

Viên trạng sư màu chanh lơ đãng cầm lấy túi tiền và hôn tay vợ.

Trong lúc ấy Raymond Mévil đuổi theo chiếc áo váy xanh. Bà ta đi qua trước một chiếc cửa sổ có đèn sáng; không phải bà Malais. Thất vọng, viên bác sĩ lần đi tìm ở phía góc công viên.

Trên một chiếc ghế dài hẻo lánh - nhưng không tối - anh thấy một cặp đang ngồi lặng lẽ; cô Sylva và Fierce. Một mối ghen tuông buồn bã xuyên

qua tim như một cây gươm.

Anh bước nhanh hơn trong lối đi vắng. Cạnh một gốc cây một người đứng tựa, và phải anh lúc đi qua. Mévil ngạc nhiên nhận ra Claude Rochet, anh nhà báo đã tạm rời một đêm cái quán tồi tàn dơ bẩn ở đường Borensse. Anh ta cười hềnh hếch lão đảo bước để nhặt một chiếc găng tay vừa đánh rơi, găng tay phụ nữ: Mévil nom thấy rất nhiều khuy bấm. Một trò ve vãn của Rochet, cái lão súc sinh đã hoá lẫn, nhưng giàu bạc triệu, quả vậy... Mévil, bị thói hiếu kỳ dẫn dắt, lao tới đầu lối đi; nhưng ở đấy, nhiều phụ nữ và nhiều kỵ sĩ đang trò chuyện từng nhóm một, Marthe Abel ở giữa nhóm. Nhiều bàn tay không đeo găng, Mévil quên khuấy Rochet.

Lát lâu sau đó, anh gặp bà Malais trong một phòng khách vắng. Anh đã từ bỏ ý muốn gặp mặt với Marthe: cô ta khiêu vũ liên tục, số tay ghi đầy ắp. Bà hầu tước tóc vàng, tuyệt đẹp trong bộ áo váy kiểu Louis XVI, sửa lại món tóc trước gương lớn; chợt thấy Mévil sát sau lưng, bà quay phắt như sợ hãi.

- Tôi làm bà sợ phải không? Anh ta nói, rất kính cẩn.

Bà ta găng mỉm cười.

- Không, tôi chỉ ngạc nhiên thôi... Khuya rồi, và tôi đang tìm nhà tôi để về.

- Trước khi về bà có thể cho phép tôi cùng đi dạo một vòng trong vườn được không? Anh năn nỉ, tôi chưa hôn tay bà suốt tối nay, và tôi đến đây cũng chỉ vì bà.

Bà lùi người lại và nói lúng túng. Một dáng người to lớn lấp trong khung cửa ra vào: ông Malais bước vào, vẻ mĩa mai và thân mật.

- A, bác sĩ đấy à, chào ông! Chiều nay tôi chưa hề gặp ông. Ông đã tìm thấy chiếc nhẫn Gygès <sup>[12]</sup> chưa? - Về chứ, mình?

- Vàng, vàng, bà nói.

*Còn một mình, Mévil đi vắng vợ trong công viên trước khi ra về.*

- Một ngày xúi quẩy, anh lăm bắm.

Chiếc ghế chỗ Sélysette và Fierce ngồi giờ đây bỏ trống. Dựa vào gốc cây, Claude Rochet mồm chảy dãi đã ngủ thiếp đi.

- Một ngày xúi quẩy, Mévil lặp lại. Anh ta bỏ đi, rầu rĩ như kẻ thất trận.

Trên chiếc ghế đá, - chiếc ghế có hôm Sélysette nhảy qua bằng cú nhảy cô bé - hai giờ liền, cô và Fierce đã quên hết trời đất.

Hai người đã lánh vào đó ngay từ đầu. Cô đẹp lạ lùng trong áo váy trắng mép viền thêu hoa, mọi người đều muốn khiêu vũ cùng cô; vậy nên cô viện cớ bị sỏi chân để tránh những kẻ quấy rối.

Để làm như thực, cô đành phải ngồi lì một chỗ trên ghế, tuy không hề muốn.

Anh ngồi cạnh cô. Hai người trao đổi với nhau những lời vu vơ, thường hay im lặng, ý nghĩ lơ đãng cắt lời nói của họ thành những mẩu rời rạc. Họ chẳng chú ý; những ánh mắt bè bạn bắt gặp nhau, có giá trị ngang lời nói. Đêm trinh trắng ran rỉ tiếng dế trong những gốc cây đẫm sương nặng hạt; các cây đèn lồng toả lên chiếc ghế một ánh vàng mờ như trong căn phòng. Cuộc khiêu vũ ở xa; chỉ nghe tiếng nhạc văng vẳng qua cành lá.

Fierce nghĩ về toàn bộ cuộc đời mình. Anh lần lên đến những năm sống mà như chết, những cuộc đi xa đã lãng quên, tuổi thanh niên tẻ nhạt, tuổi ấu thơ bị bỏ rơi trong góc ngôi nhà lạnh lẽo thờ ơ; chưa bao giờ và ở bất cứ đâu, có một kỷ niệm êm đềm như đêm nay. Một niềm biết ơn đằm đuối tràn đầy trái tim, cả người như tan lịm. Một ý muốn mãnh liệt và rứt rứt cứ muốn dâng trào trên đôi môi để kêu to cho cô bạn nghe những lời nô lệ và tôn sùng.

Cô gái mãi suy tư, buông rơi chiếc quạt. Có thể là, trong những cơn mộng mơ trinh nữ, cô đã có lúc hình dung ra một công viên như thế này với chiếc ghế dài cô độc, nơi một người nào đó nói những lời thề thốt chưa hề biết. Cô không rút tay lại khi anh nắm. Cô không ngắt lời khi anh nói những lời run rẩy. Vai cô khẽ rung mình, gò má ửng đỏ.

Anh đang nói; rất khẽ, cả đến các bông hoa râm bụt đang ghé bên môi anh những tràng hoa tọc mạch cũng không nghe được anh nói gì.

Đó không hề là một con người văn minh đang kiếm tìm một cách tài khéo một cảm giác mới. Những làn môi chân thành ấp úng một lời thú nhận đầy sợ hãi, và đó là một điều còn trinh bạch hơn cả nụ hôn của người mẹ đối với đứa con.

- Bàn tay này - anh nói, - ngón tay anh chỉ dám chạm tí chút - bàn tay này chẳng bao lâu nữa tôi sẽ luồn vào đó chiếc nhẫn vàng.

Cô sẽ chọn trong số những người yêu cô, người kém ít xứng đáng nhất. Cô có muốn... cô có muốn người đó là tôi không?

Một niềm lo âu ghê gớm đập phập phồng trong mạch máu. Hai chân bủn rủn, anh ngã quỵ xuống trước mặt cô.

Cô hỗn hển như con nai bị săn đuổi. Đôi mắt chăm chăm nhìn xuống cát đỏ.

Đằng kia lối đi có tiếng chân lạo xạo. Cả hai giật thót đứng phắt dậy. Họ bạo dạn nhìn thẳng vào nhau. Fierce chìa tay.

- Sélysette?

Cô càng đỏ mặt thêm. Cô e dè đưa bàn tay nhỏ bé, rồi run run lùi lại với nụ cười xinh e thẹn. Những bông hoa râm bụt núa áo trắng của cô. Cô lăm bắm:

- Nếu như mẹ đồng ý.





Hôm sau là một ngày xanh biếc tựa hồ như mỉm cười cho tất cả mọi ước vọng con người. Đô đốc công tước d' Orvilliers chính thức đến hỏi Sélysette Sylva làm vợ cho bá tước de Fierce, sĩ quan tùy tùng của ông.

Bà Sylva đang ở trong vườn, ngồi dưới các cây đa. Trong góc khóm râm bụi, cô Sélysette được gọi tới, phập phồng bên lễn, lắng nghe. Khi mẹ mình tỏ ý ưng thuận, cô lặng lẽ chia tay. Và hai người trao cho nhau các lời hứa hẹn.

Cô Sylva chấp nhận làm bà de Fierce với xiết bao hạnh phúc. Hoàn toàn tin tưởng ở người chồng chưa cưới, cô dâng hiến cuộc đời không dè dặt, cảm thấy không gì tốt hoặc chắc chắn hơn là tình yêu của người đàn ông danh dự này, mà cô đánh giá cao trong niềm quý mến và thương yêu bằng tất cả tấm lòng.

Tối đến, hai người làm lễ đính hôn. Cuộc lễ kéo dài trong đêm, nơi hiên nhà khuất sau đám cành lá nho rùng. Nửa đêm, Fierce đi bộ trở về bến cảng đang say giấc. Dáng chiếc *Bayard* đen thẫm che lấp đường chân trời xanh mờ; các cột buồm, ống khói, cầu ngang, lô cốt lô xô chồng chéo thành những cấu trúc kỳ lạ; phía sau, treo giữa đám tàu lá cau ở bờ phía đông, một mảnh trăng lưỡi liềm nom giống như chiếc đèn lồng.

Fierce ngạc nhiên thấy bốn cột khói toả từ các ống khói tàu. Vậy là lò các nồi hơi vẫn đốt? Vì sao vậy? Rảo bước, anh lao qua cửa tàu. Một thủy thủ dài chỉ huy đón đợi: đô đốc đang chờ anh, trước bàn đầy mệnh lệnh và điện tín.

- Anh không may rồi, anh Fierce ạ: lát nữa chúng ta xuất phát đi Hồng Kông; lệnh từ Paris. Đừng buồn nhé, có thể việc này chỉ một hai tuần thôi.

Bộ râu mép xám vạch một nét ngang cứng rắn trên gương mặt già quàu quàu, nhưng đôi mắt hiền hậu lại dịu một niềm thương xót.

Không nói không rằng Fierce bỏ vào phòng đóng cửa. Người lính gác trong hành lang nghe tiếng anh ngồi phịch xuống giường kêu răng rắc, và không nom thấy ánh sáng lọt qua cửa sổ thông gió. Tay bóp trán, anh đang trầm ngâm suy nghĩ trong bóng đêm buồn rầu.

Anh không hề ngủ. Anh như người bệnh đang lại sức bỗng dưng cơn sốt tái phát, hai bên thái dương giãn giật.

Tàu *Bayard* chuẩn bị ra khơi đón con nước thủy triều sáu giờ.

Chiếc *Bayard* vào Hồng Kông qua lạch phía tây, vỏ tàu thon dài rẽ nước không gợn xoáy. Đám thuyền mảnh và tam bản lúc nhúc tránh ra nhường chỗ, các đại bác trên pháo đài đáp lại lời chào của tàu.

Rặng núi bao quanh vũng nom như một cái hồ. Trong cái hồ ấy, tất cả mọi chiếc tàu trên thế giới dường như hẹn gặp lại tại đây, Hồng Kông tựa như một trạm du khách châu Á nằm giữa Hoa Kỳ và châu Âu. Ngay ở lối vào là những chiếc thuyền buồm neo dọc các vách đá, những thuyền mảnh to kèn chờ đầy gạo soi bóng màu lục, hồng, trắng hoặc thanh thiên xuống mặt biển lặng - một mớ màu sắc sỡ như tranh ấn tượng. Tiếp đó, kề sát những cầu bến cảng ngoài, là các tàu chở than đen nhem, xấp xỉ mặt nước nên chỉ nom thấy cột buồm và ống khói. Chúng như đội tiền phong tàu thủy và tiếp đó đại quân đi theo, rải rác khắp vũng; các tàu thủy xấu xí bẩn thỉu, mấy chiếc đang dỡ hàng rầm rầm xuống những chiếc xà lan và thuyền mảnh phần lớn nằm im bất động như chết tựa hồ những nhà máy hoang phế. Các tàu lớn chở khách trắng muốt sạch bóng như những du thuyền, nom như những lâu đài rải rác đó đây giữa các nhà máy kia.

Chiếc *Bayard* tiến nhanh tới chỗ tàu chiến đậu nom thấy ở đằng cuối vũng, tất cả xếp hàng ngay ngắn ngạo nghễ.

Những chiếc tam bản lướt qua, mái chèo đập nước rào rào. Các cánh buồm cói treo lủng lẳng ở tay buồm, người ta nhận thấy rõ gương mặt các chị chèo đò người Trung Quốc, xấu xí dưới mái tóc trơn láng dính đồ trang sức xanh lá cây. Nơi chân họ, trên các ván thuyền dơ dáy bốc mùi hôi thối, những đứa bé con vàng ệch bò chuầy choà giữa các bì gạo và bát đĩa lổn nhổn. Những luồng hơi thối bốc lên.

Nhưng giờ đây khi tiến đến gần, mắt người ta chỉ hướng về đất liền. Những ngọn núi của Hồng Kông dường như vọt từ đáy biển, vì sườn dốc nom phẳng lỳ từ chân lên đến ngọn. Phía trước mặt, bờ lục địa trải dài từng

tầng liên tiếp tới một rặng núi xanh lục hoà lẫn với bầu trời, còn hòn đảo thì được đẽ gọt cứng đờ và thẳng tuột như miệng núi lửa; các biệt thự nom thấy ở lưng chừng dốc giống như những con chim đỗ trên đá.

Có rất nhiều biệt thự. Các mái bằng xếp chập chồng đầy sườn núi.

Những đường đi có gờ nối nhà này sang nhà nọ, chống đỡ bằng những vòm cầu lớn nom như dáng những chiếc cầu máng La Mã. Một đường cáp dốc đứng kinh khủng như ngọn tháp, bắt lên ngọn núi cao nhất. Thành phố, kẹp giữa biển và núi, trải dài tít tắp dọc bờ nước, các toà nhà sặc sỡ bám vào mọi chỗ bám được, và leo lên tấn công những dải núi ngang.

Cái thành phố Hồng Kông này được những cây lớn che phủ đóm dáng, đội lên đầu là ngọn núi nom như chiếc mũ kỳ quặc màu xanh lục. Nó sống một cuộc sống dồi dào, với những kho bãi nhộn nhịp, những xưởng đóng tàu âm ỹ, những xe cộ, xà lúp và những bến cảng màu dân Trung Quốc vàng nghệ.

Quang cảnh một thành phố lớn lạ mắt và hấp dẫn. Không một cảnh tượng nào thích hợp hơn để choán lấy một tâm hồn lo lắng và đau khổ, giúp cho khuây khoả lãng quên đi.

Trên khoang thượng đuôi tàu *Bayard*, tựa trên lan can, Fierce nhìn thành phố Hồng Kông tiến đến gần.

*Ông Jacques de Fierce gửi cô Sélysette Sylva.*

Tôi cứ muốn, Sélysette thương yêu, gửi tới cô mỗi đêm một nụ hôn giống hệt như nụ hôn đã đặt trên trán cô, trước hôm tôi buồn bã lên đường. Vậy là cái niềm vui tội nghiệp này, niềm vui duy nhất còn có thể xoa dịu cảnh lưu đày, tôi cũng đành từ bỏ: nhiều ngày nữa chẳng có chuyến tàu đi Sài Gòn; thư tín Nam Kỳ đã rời Hồng Kông trước khi chiếc *Bayard* tới; lá thư này tôi cũng chẳng biết cô có nhận được không: bao giờ và cách thế nào có được chuyển đi ấy nhỉ?

Thế rồi các thư cô gửi cho tôi, tôi sẽ có nhận được hay không? Tôi cần những lá thư ấy biết bao! Cô trong cuộc đời tôi giống như ngọn hải đăng đêm hôm nọ chiếu dọc đảo Hải Nam; nếu không có ngọn đèn này, có Trời biết chiếc *Bayard* chúng tôi có thể lao vào bãi đá ngầm nào; nếu không có cô, tôi hoàn toàn chẳng biết đời tôi sẽ đi tới đâu. Thậm chí tôi cũng chẳng dám giả định điều này, vì tôi dâm sợ. Tôi vốn là một con bệnh và cô đã là người chữa khỏi bệnh cho tôi; nhưng thiếu người thầy thuốc, tôi cảm thấy dường như cơn sốt lại đang dấy lên...

Tôi viết những câu này như người điên vậy; xin cô đừng cười. Tôi cũng có quyền nói năng lảm nhảm khi xa cô chứ nhỉ. Cô vị hôn thê bé nhỏ, cô có rõ tôi yêu cô biết ngần nào? Cô hãy nghĩ rằng tôi chưa từng yêu ai trước khi gặp cô; rằng tôi chưa từng có em gái hoặc bạn thân; rằng mẹ tôi chưa từng hôn hít tôi, cha tôi thì chỉ quan tâm đến tôi bằng cách chọn cho tôi những trường học luôn xa tít. Đây là một trái tim mới tinh hảo mà tôi đem dâng cô, một trái tim chưa bao giờ trao cho ai; và tuy cô là một vị nữ thánh bé nhỏ, còn tôi là kẻ không tín ngưỡng, giữa hai chúng ta tôi vẫn là đứa ngây thơ nhất và ít chán chường nhất, chứng cứ là ngay cả những lời lẽ viết cho cô, mà chẳng biết diễn tả cho thật êm dịu, mãi tới hôm qua tôi vẫn còn chưa biết đến chúng.

Tôi viết cho cô trong phòng của tôi - giờ đây màu xanh lá cây như cô muốn - bên cạnh bức chân dung cô mà một hôm tôi đã đánh cắp, và sẽ trả lại cô một cách lương thiện, cái hôm tôi sẽ có cô, chính cô, để đánh đổi. Tạm thời lúc này, và mặc dù cô có nổi giận, tôi chẳng có can đảm chịu thiếu đi cái hình ảnh của cô - lá bùa của tôi, vật thờ của tôi, cái duy nhất tôi còn có cô về. Bấy ngày rồi từ hôm tôi xa cô! Còn bao nhiêu ngày nữa tôi mới được gặp lại? Chúng tôi đang ở Hồng Kông; giờ đây tôi mới biết, giữa Anh Quốc và chúng ta, có chuyện bất đồng và hai bên đang cố hàn gắn bằng những cái bắt tay và những cuộc khiêu vũ. Ai đoán được còn phải cần bao nhiêu buổi khiêu vũ và bao nhiêu cái bắt tay? Tôi chẳng muốn biết và tôi giam mình trong tàu như một người bệnh sợ tiếng động gây mệt mỏi. Thế nhưng tôi cũng chẳng thoát hoàn toàn đâu. Hôm qua tôi đã phải đi thăm chính thức đám sĩ quan Anh thuộc quân đồn trú; và chiếc tàu thiết giáp của đô đốc Hawke đang chuẩn bị đón chúng tôi bằng một cuộc lễ khổng lồ mà dù muốn dù không tôi cũng phải có mặt. Vâng, hôm qua tôi đã đặt chân lên bờ lần đầu tiên và hy vọng là lần cuối cùng; vì cuộc đi dạo khiến tim tôi đau thắt lại... Cô hãy hình dung là chiếc cồng - ở đây xe ngựa còn hiếm hơn ở Venise nữa - đưa tôi đi lên thành phố qua những đường phố bậc thang. Tôi đã muốn xuống đi ít bước cho đỡ mệt, và tôi tới một lối đi kiểu như trong khu vườn ở lưng chừng núi, dọc một con suối cạn; một lối đi rậm rạp màu xanh lá cây, khuất dưới cây cối khiến hình dung là đang đi vào một động tiên; lối đi chạy song song với ngọn suối, thỉnh thoảng bắc qua suối trên những chiếc cầu nhỏ rêu phong; chiếc tay vịn to dày bằng sứ, với những lan can màu vàng, màu lục. Mọi cái đó tĩnh lặng, huyền bí, nhỏ hẹp, càng thêm nhỏ hẹp vì người ta đoán, qua hàng rào cọ và dương xỉ, cái vũng mênh mông ngủ dưới chân núi. Trên lối đi này, thích hợp cho cặp tình nhân, tôi càng cảm thấy cô đơn và xa cách cô hơn giây phút trước - tôi vô cùng buồn bã nên rút khăn mùi xoa. Các anh phu cồng tưởng là tôi lau trán.

Nhiều hạm đội - Anh, Đức, Nga, Mỹ - tụ tập ở Hồng Kông; cái vũng tàu chiến, bộn những tàu bè, giống như một thành phố gồm dân tứ xứ, một Venise quốc tế, nơi tất thấy cờ hiệu đủ mọi nước phất phới trên một quần đảo, gồm toàn lâu đài sắt thép. Tàu bọc sắt và tàu tuần tra xếp hàng bên nhau thân thiện, chẳng quan tâm đến những chuyện cãi cọ cũ cũng như những cuộc chiến tranh sắp tới. Gió đang chỉ hướng hoà bình. Mọi người đang kết thân.

Ca nô, thuyền tuần tra, xuồng dài chạy tới chạy lui dọc ngang không dứt. Diễn ra những cuộc thăm viếng, chào hỏi, thông tin; dòng người sĩ quan tùy tùng kéo tới làm tắc nghẽn các cửa tàu; các phòng ăn sĩ quan là những phòng khách thượng lưu nơi rượu sâm banh tuôn không dứt, người ta nói tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, cả tiếng Nhật Bản, như trong một cái Tháp Ba Hoa hiện đại.

Mọi chuyện ấy diễn ra suốt cả ngày và chiều đến lại tăng thêm không khí nhộn nhịp trong đoàn hải quân và trong thành phố đầy sôi động. Khi mặt trời lặn xuống mặt biển nhuộm hồng, các lá cờ hiệu long trọng kéo xuống từ cột cờ, trong tiếng kèn đồng, tiếng súng và tiếng trống oai phong; các bài quốc ca bay lan trong hoàng hôn, mỗi tàu cử quốc ca nước mình, tiếp đến của tất cả các nước khác, vì lịch sử. Một giai điệu nhằng nhịt rồi rầm kết thúc như vậy có cảnh của cuộc sống ban ngày - cuộc sống chính thức.

Nhưng cảnh sống kia, cảnh ban đêm bây giờ mới bắt đầu. Bao nhiêu đèn pha, đèn hiệu, đèn lồng, cũng như các cửa sổ phố xá rực sáng. Các ngoại ô bao quanh vũng bằng những ánh điện. Đó đây, trên mặt nước đen, chạy ngang dọc những tia ánh sáng ca nô máy.

Và các hạm đội tung từng đám thủy thủ nhốn nháo lên bờ chơi, họ lao lên tấn công thành phố trên những ca nô đầy ắp.



Các bến cảng sáng rực, trắng toát dưới các cột đèn điện. Người ta bước lên qua những bậc thềm đá, nơi các ca nô cập bến ồn ào hỗn độn. Ở bậc cuối cùng, những đèn hiệu trắng, xanh, đỏ bập bênh trên sóng như cuộc khiêu vũ bằng ánh sáng; phía trên kia, xe tay và cáng tranh khách vút cổ nhau xen lẫn tiếng chửi rửa, với những tiếng hét, tiếng còi, tiếng gọi - tất cả những tiếng ồn ấy chìm trong cái huyền ảo bao la âm ỹ Trung Quốc - khăn nàn, trầm bổng, bí ẩn.

Trong bóng đêm vẫn vện tia sáng và bóng tối, tiếng bước chân thành thịch các phu xe và phu cáng chìm lìm. Mọi người leo lên các đường phố dốc, các bậc thang vô tận, tới trung tâm thành phố không hề biết giấc ngủ. Các ngân hàng, câu lạc bộ, chi nhánh hãng buôn Âu châu xếp dọc một đường phố dài duy nhất chạy song song với bến cảng - đường Hoàng Hậu; con đường này có thể thuộc bất cứ thành phố thuộc địa nào của Anh Quốc, trừ một vài chi tiết mang màu sắc địa phương. Nhưng chỉ cần đi xa vài bước, cái Hồng Kông Trung Hoa bắt đầu - phi thường. Nó không phải chỉ là Trung Hoa, mà Phi Luật Tân, Bồ Đào Nha, Nhật Bản, lai. Nó lúc nhúc sôi sục dữ dội từ hoàng hôn tới bình minh, trong mạng đường quanh co nhằng nhịt; nó sôi sục lên với những đám tụ tập, những vụ xô xát, những vụ ẩu đả giữa cái hoà âm kinh khủng hàng chục vạn tiếng người hò hét đến hết cả hơi. Đám cảnh sát người Sick to cao vạm vỡ dưới chiếc khăn đỏ quấn đầu, chỉ quan tâm đến các vụ gây gộc hoặc đâm chém còn lại là hợp pháp. Và mỗi đêm cứ giống như đêm bạo động vậy.

Trong cái hội múa quay cuồng này, đám thủy thủ thèm khát rượu và tiếng la hét, thèm khát phụ nữ và nhậu nhẹt, tìm thấy ở nơi này cái thoả mãn họ. Ngay lúc đêm xuống, tất cả lao vào cuộc truy hoan.

Sau đó, đến lượt đám sĩ quan đáp ca nô đổ bộ lên bờ sau bữa ăn tối - cuộc xâm lăng thứ nhì không kém âm ỹ hơn cuộc trước. Các thủy thủ thuộc những hạm đội khác nhau thường là không hoà lẫn vì ngôn ngữ bất đồng; chỉ trong cơn say mềm cuối đêm mới thấy đám này đám khác trộn lẫn. Đám sĩ quan, trái lại, biết nhiều thứ tiếng, kết thân nhiệt tình với nhau. Tất cả đều là binh sĩ chuyên nghiệp, được sinh ra để chém giết lẫn nhau theo lệnh, họ biểu thị một tình bạn thân thiết, một lễ thói thân tình của lính đánh thuê, sẵn

sàng tàn sát lẫn nhau một cách trung thực, không hằn thù, hoàn toàn chẳng hề hiểu biết và bất cần những chuyện phân tranh mà họ đang phục vụ. Họ cùng nhau cười nói, nốc rượu, chửi thề, họ chia sẻ cùng nhau những chai rượu và tình nhân.

Thật là những đêm vui vẻ! Ai nấy lúc đầu mệt nhoài qua những cuộc rong chơi vô tư ngang dọc khắp thành phố. Rồi họ kéo nhau từng đám tới khu phố Cochrane - Street, xông vào các nhà thổ. Cửa bị đập bật mở, cầu thang gỗ bị giày ủng đâm rầm rập nghe như tiếng trống, và đám đàn bà, lèn chặt ních trong những ngôi nhà bẩn thỉu, thốt những tiếng kêu sợ sệt hoặc những giọng cười hèn hạ.

Người ta lu bù trác táng một cách kiêu hãnh; người ta phô trương sức mạnh và bạo lực; người ta cố gây ảo tưởng đang trong một thành phố bị chiếm mặc sức cướp phá; cốc tách quật lên tường vỡ toang; từng nắm giấy bạc bay tung toé. Đám phụ nữ, quen với những cuộc thủy thủ lên bờ cúi rạp lưng và chìa bàn tay; và tất cả, tất cả, đàn bà Quảng Đông da vàng chân thon nhỏ, đàn bà Trung Quốc trang điểm hạt cườm trên mái tóc, đàn bà Nhật tròn trịa bự phần, đàn bà Ma Cao với cặp mắt Tây Ban Nha, đàn bà Ru Ma Ni gợi nhớ châu Âu - họ chấp nhận không ghê tởm trò ấp ôm nhanh chóng của bọn lính Âu. Qua cửa sổ mở, người ta nom thấy những cuộc truy hoan phía trước mặt; những cặp nửa trần truồng chả chót gọi nhau từ nhà này sang nhà khác. Cái huyền ảo đường phố càng lúc càng dâng cao, với những tiếng gọi khiêu khích, những lời chửi rửa tục tĩu, những trò nổi hung ẩu đả.

Thành phố Hồng Kông chỉ chiếm mấy bậc dốc phía chân núi. Cao nữa là tầng các biệt thự, có cây to và yên tĩnh. Các lối đi rợp bóng chừa ra như bậc thềm, và vào những đêm quang đãng, ánh trăng lọc qua cành lá vẽ trên mặt đất những bức tranh ghép mảnh bóng tối và ánh sáng.

Trên các bậc thềm tuyệt vời mát mẻ và tĩnh lặng màu sữa, Fierce thường tới mơ mộng những giờ đầu tiên ban đêm. Nhưng để trở về tàu, anh đi qua thành phố đầy tiếng gào thét và động cớn. Trong khi đi lướt qua cửa các nhà tồi tàn không nép kín, nghe phả vào mặt những buồng ăn chơi trác táng lọt

qua khe cửa, trong đầu óc và thịt da anh bị những cơn hồi tưởng xuyên qua  
đột ngột giống như những niềm luyến nhớ.

Trên thiết giáp hạm *King-Edward* của đô đốc Hawke, một chiếc tàu khổng lồ cạnh đó tàu *Bayard* chỉ như chiếc du thuyền, buổi lễ tổ chức chào mừng phía Pháp thật huy hoàng.

Đó quả là một cuộc vui chơi đồ sộ kiểu các đất nước xa lạ mới biết cách tổ chức. Buổi sáng có hoà nhạc và diễn hài kịch - món ra gu thú vị trong một thành phố không có nhà hát; trưa người ta ăn tiệc; một bữa tiệc thịnh soạn thừa thãi ê hề, tiếp đó cuộc khiêu vũ được mở cho những cặp đã vui vẻ hưng phấn; người ta nhảy đến tận sáng, và ve vãn nhau dữ dội trên tất cả bậc cầu ngang cố ý để tối mờ mờ. Mãi đến sáng bạch, sau lễ chào cờ và tấu quốc ca, lúc tám giờ chiếc ca nô cuối cùng mới trả người khách cuối cùng về. Bữa ăn tối biến thành cuộc say sưa nhậu nhẹt, và chiếc tàu bọc sắt vậy bắn nhem nhếch như căn nhà thổ cho thủy thủ.

Đô đốc d'Orvilliers gắng chịu trận, đến từ sáng sớm và bình minh hôm sau mới ra về. Theo lệnh, các sĩ quan tùy tùng của ông nhảy nhót tận tình đến rã rời. Phía bên kia cũng tỏ rõ một sự say mê không kém, và thật là một cuộc ganh đua nhằm biểu lộ thân tình và lịch sự. Quân lệnh hiển nhiên là bảo mọi người làm quá lên. Những con người ấy biết ít nhiều là họ sắp đánh nhau; và cái bóng ma gấm guốc cuộc chiến này tuy tạm thời gạt bỏ vẫn còn bay lượn trên đầu khiến họ thêm choáng váng ngất ngây. Nhất là phụ nữ, các phụ nữ Anh xinh đẹp mà đám sĩ quan Pháp ôm một cách lịch sự, không hề quên là các bạn nhảy vốn si mê vẻ duyên dáng của họ này đã nghiền ngẫm và có lẽ đã chuẩn bị chuyện tàn sát không thương tiếc chồng chưa cưới hoặc người tình của họ; và mùi của thứ máu có cơ tuôn đổ thành sông không phải là không làm chéch choáng cái lỗ mũi khát thèm nhục dục của họ.

Khí hậu vùng nhiệt đới khiến đàn ông mềm yếu và suy sút, nhưng đám phụ nữ, ngược lại như bị làn roi quất kích thích thêm niềm khao khát thú vui - mọi thứ thú vui. Chẳng có phụ nữ ăn chơi nào ở Sài Gòn chịu về nhà

sau màn kịch thứ năm nhà hát, chịu không ăn tối và đi ngủ trước bình minh; chẳng có phụ nữ nào không đòi hỏi, ngoài những ôm ấp đêm khuya, món quà giấc ngủ trưa đều đặn cặp đôi. Trong các buổi khiêu vũ, người ta khép mọi cánh cửa để khỏi bị mặt trời hắt nắng, và sông bạc không hề vắng lúc buổi trưa.

Tên tàu *King Edward*, nơi thú vui mang mặt nạ một nhiệm vụ ái quốc, cảnh tượng thật tuyệt vời. Sau bài nhảy thứ ba, mọi bông hoa đều là đánh cặp, mọi bàn tay đã tháo găng, mọi thân hình bị ôm riết. Khi tới giờ ăn tối, các vụ tán tỉnh mang vẻ hò hẹn cùng vào buồng. Một chiếc tàu là một địa điểm thuận lợi; ở đó có vô khối góc kín đáo, khuất ánh đèn thường, đèn chiếu. Các cô nửa trinh nữ có dịp mặc sức vật cánh hoa của cái trinh tiết một nửa, còn các bà lại càng buông thả hơn nữa. Vả chẳng, thật hết sức an toàn khi có bạn chơi là thủy thủ, một kẻ qua đường sắp sửa biến mất, mà cái hôn hít thoáng qua không gây hậu quả sẽ được giữ kín mãi mãi như không hề có, không hề xảy ra.

Phía Anh đã mời tất cả cái thành phố gồm người tứ xứ của họ. Có phụ nữ tất cả các nước; phụ nữ phương Tây, mới vừa đổ bộ từ cái châu Âu có vẻ đoan trang, nhưng cũng đã thành dạn dĩ qua bốn tuần lễ tàu biển; phụ nữ thuộc địa, đều là đứng đắn kiểu Brantô-me <sup>[13]</sup>: con gái Hồng Kông, nơi không khí lên như cơn sốt; con gái Thượng Hải, nơi nhà nhà đều có hai cửa ra vào; con gái Nagasaki, nơi nêu tấm gương Nhật Bản bội bạc; con gái Singapore, nơi hoa thơm quá nồng nặc; cuối cùng là con gái Hà Nội và Sài Gòn, mà đám người am hiểu có lúc ví với Sodome và Gomorrhe <sup>[14]</sup>.

Có những phụ nữ khác, đến từ xa hơn: những phụ nữ mới nhập cư, đem tới cho Viễn Đông đòi bại một cách hồn nhiên những trò đòi bại ngoạn mục: những phụ nữ Hoa Kỳ, chuyên ve vãn và đụng chạm; những phụ nữ da trắng sinh ở Cu Ba, cuồng dâm; những phụ nữ Úc ăn mặc hở hang hơn cả ở Nữ Ước, và lũ lũ những phụ nữ du khách thuộc mọi nòi giống, do cái tương phản giữa quá nhiều đất nước khiến cho nhanh chóng hoài nghi và phóng đảng, chu du không ngừng khắp thiên hạ, nên không bị ràng buộc vì những thành kiến đạo lý của bất cứ nước nào.

Trong số những người phụ nữ đó, có một người quan tâm đến Fierce. Tình cờ đã đặt họ ngồi ăn cạnh nhau; trước tiên họ trao đổi tên họ, quê quán, giống nòi - vừa đủ để làm quen - với kiểu hiếu kỳ gọn lẹ của những dân du cư chẳng có thời gian để vướng víu vào thứ cung cách dè dặt kín đáo không hợp thời. Cô ta tên Maud Ivory; dân Mỹ ở New-Orléans, mồ côi và tự do, chưa chồng, cô đi du lịch đã ba năm nay, cùng một cô bạn ngang tuổi, Alix Roux, vợ chưa cưới của một người ở Bombay, chắc sẽ cưới nhau lúc họ đến Ấn Độ; sau đó cô Ivory sẽ còn một mình, mặc sức tận hưởng cách sống dễ dãi của du khách ham hố thú vui và đất trời thoáng đãng.

- Chúng tôi đến từ Úc và Tân Di-Lân, cô nói, và bao giờ chị Alix lấy chồng, tôi sẽ đi Ai Cập trước tiên.

Fierce tò mò hỏi:

- Thế cứ luôn luôn trên đường ấy à? Không bao giờ nghỉ ngơi? Lại còn quê hương nhà cửa?

- Về sau - về sau.

Anh nhìn thấy lại trong đáy tim một bếp lửa anh biết rõ.

- Thế còn tình yêu?

Cô nhìn anh vẻ khiêu khích:

- Tình yêu hả? Khi tôi thích.

Anh không nghĩ tới cái tình yêu như thế.

Sau bữa tối, hai người đi dạo trên boong thượng, được biến thành khu vườn. Cô ta hít thở sâu từng hơi dài, kiểu liều lĩnh và dâm dăng, ngực căng vòng dưới làn áo, bàn tay dè mạnh lên cánh tay anh. Anh chốc chốc quay nhìn và không thể ngăn được nhận thấy là cô ta đẹp, với khuôn mặt nhìn

ngiên về nữ thần đồng nội, đôi mắt tình tứ thêm khát và rần rỏi, mái tóc vàng óng kiêu hãnh lượn sóng.

Cô bạn có chồng chưa cưới ở Bombay đến với hai người; một thiếu tá hải quân Anh khoác tay cô. Cả bốn người tựa lên lan can chỗ đuôi tàu. Bến cảng điểm những chấm sáng lấp lăm ấm nóng và thơm nồng: các cây cọ và dương xỉ chất lên boong tạo một không khí hiu quạnh huyền bí. Cạnh họ, trong chiếc mái nhô, một khẩu đại bác Nordenfeld vươn chiếc nòng be bé bằng thép óng ánh như bạc.

Người Anh, một anh chàng cao lớn da dẻ hồng hào bắt đầu bao vây cô bạn. Song cô Routh chẳng kháng cự gì dữ dội cho lắm. Bóng đêm cũng chiều lòng, giúp làm môi giới. Những cái hôn được đánh cắp, những cử chỉ chớm vẽ sàm sỡ. Trên cánh tay của Fierce bàn tay cô Ivory bóp mạnh.

Anh cảm thấy một luồng run rẩy trong mạch máu, anh muốn đẩy lùi nó, phản ứng lại. Anh nói vui:

- Ông coi chừng đấy, thưa ông. Cô Alix trái tim chẳng còn được tự do đâu nhé.

- Ôi chà! Cô Ivory điều. Bombay xa mà, far from here <sup>[15]</sup>.

Đúng thế. Các thành phố cũng vậy, mọi lời thề thốt cũng vậy.

Tuy nhiên, cô Routh, có thể là bức mình vì một cử chỉ hôn hít quá chính xác, đột nhiên đẩy anh bạn ra, và kéo cô Ivory lại gần tâm sự. Tựa lên tay vịn, hai cô gái vừa thăm thì vừa vuốt ve nhau. Anh chàng người Anh, xấu hổ trước mặt Fierce, tìm cách chữa thẹn và như cái máy, mở chiếc khoá nòng khẩu Nordenfelt.

- Nom đẹp đấy, Fierce nói để phá vỡ im lặng.

- Đẹp, người Anh lặp lại.

Hai người chẳng nghĩ gì đến điều mình nói; họ chỉ có ý chờ bọn người Mỹ kết thúc lễ cầu Kinh, và họ gẫu chuyện nghề nghiệp, trí nghĩ vãn vơ.

- Hai mươi bốn pao <sup>[16]</sup>?

- Đúng.

- Có bao nhiêu đại bác như thế này?

- Mười sáu. Giàn pháo thích hợp để giết tàu phóng ngư lôi.

Fierce gỡ cần gạt khoá nòng. Cái khối xoay nửa vòng, trượt trong hốc.

Nòng hiện ra tròn đen, khía rãnh parabol. Khẩu súng dễ dàng tuân theo, như dưới bàn tay bè bạn. Một cái ấn nhẹ xoay lại cái khối, cho nó trượt về chỗ cũ trong cái lỗ tròn đóng kín: thép ra vào thép cạch một tiếng khô khốc. Fierce thử bóp cò súng; lò xo nảy bật.

Chung quanh là một vùng thoáng dang kín gió. Trên chiếc boong vững chãi này, hẳn người ta cảm thấy thoải mái - ngay cả những đêm chiến đấu bi thảm - để tổ chức săn các tàu phóng ngư lôi, rình chộp các tàu thuyền nhỏ bé khốn khổ lao trên sóng một cách vô vọng, bị bằm giập, lênh láng biết trước là thất bại...

Nghe tiếng thử khẩu đại bác càn cạch, hai phụ nữ Mỹ tới gần, tò mò. Anh chàng người Anh đẩy lại khoá nòng.

Đồ vật chiến tranh ấy mà, thứ đồ lật vật.

Ông ta giễu cợt nhấn mạnh các tiếng *things is war, humbey* <sup>[17]</sup> và cười cười nắm lại cánh tay cô Routh. Fierce chợt có một cơn đăng trí: Một cử chỉ chưa quên hẳn trở lại trong ký ức mà anh không ngờ: cánh tay phải, đáng lẽ dịu dờ nhẹ nhàng, lại ôm choàng cô Ivory, còn bàn tay trái bóp chặt



tay cô. Cô ta ngã người và anh chẳng còn dám buông cái thân hình đang ẻo ọt. Nhưng một nỗi hối hận cắn rứt anh.

Thế rồi cô gái Mỹ, ngạc nhiên và mếch lòng vì thái độ giữ ý của người bạn trai, liền tung một mảnh khoé ve vãn. Cô kích động anh bằng những lời lẽ tình tứ đầy khêu gợi, thậm chí tục tĩu; làm ra bộ khước từ để sẵn sàng tự hiến, khiến máu anh sôi sục, đầu óc choáng váng. Đồng thời cặp kia không còn kiềm chế được cái trò ham muốn phóng đảng; bộ mặt đỏ gay của người Anh chốc chốc tái đi. Hai cô gái, thành thạo trong trò chơi này và lạnh lùng như những con mèo, rình rập nhau với những tiếng cười rúc rích và khuyến khích lẫn nhau.

Gần đó có một cái bàn; mọi người ngồi vào ăn tối. Vài ba ngọn đèn tắt ngấm tạo ánh lờ mờ nhập nhoạng. Ngay tức thì, các ly rượu đánh đổi cho nhau, các đầu gối ép vào nhau. Cô Routh, đột nhiên cúi xuống, chìa cho anh bạn trai nửa quả vải đang cắn trong mồm. Cái hôn kéo dài với tiếng răng va nhau.

- Một cô vợ chưa cưới! Cô Ivory bất bình nói giễu; cánh tay với lọ dưa muối, chạm chập chạm khẽ vào môi Fierce.

Fierce không hôn lên cánh tay. Vợ chưa cưới. Tiếng ấy nhói vào tim anh. Một niềm xấu hổ dâng trào trong lương tâm. Vậy là, nhanh chóng đến thế, cái quá khứ bẩn thỉu lại búa chặt lấy anh ư? Anh có phải thật sự, thật sự là kẻ mang bệnh nan y, con chó quay về với đồng bùn như nhóp? Cái chân tay hoại hủ cần phải cắt?

Trên đùi anh, một chiếc đùi dè nặng; một thịt da nửa trần truồng chạm lên thịt da anh ở chỗ kín đáo, cời lên, chiếm lĩnh.

Nhưng những giọt nước mắt ghê tởm trào lên mi, và đêm ấy anh không phản bội hơn nữa.

Ô. *Georges Torral* gửi Ô. *Jacques de Fierce*.

Này cậu bé của tôi, cậu đã rời Sài Gòn với đầu óc bệnh tật, theo chừng mực mà tớ đoán, tớ, kẻ không còn cái vinh dự được cậu tâm tình. Thế nhưng tớ vẫn cứ tự coi là bạn thân của cậu, và tớ đến chăm sóc cho cậu đây. Đơn thuốc của tớ là: một liều chân lý đích thực: nuốt đi và đừng sợ, không đắng đâu: tớ đang nói về Mévil đấy, cậu chẳng liên can gì. Nhưng *hodie mihi, cras tibi* có phải không? Mévil đang làm hỏng thảm hại cuộc đời của hăn, vốn xưa kia tốt đẹp thông minh như cuộc đời của tớ - cuộc đời kẻ văn minh. Thằng cha này buông trôi lý trí để chạy theo bản năng. Hãy nghe câu chuyện về hăn để cậu rút ra bài học, nếu có thể.

Mévil vốn là một con người khôn ngoan, yêu thích phụ nữ - tất cả phụ nữ, chẳng có cái chuyện ngu ngốc thích người này hơn người nọ. Điều ham muốn của hăn, lôgích và chính xác, là tìm thấy ở họ cái duy nhất vì sao trời sinh ra họ: chuyện giao cấu. Đó là một sở thích hợp lý không thể tranh cãi. Mévil vâng theo nguyên tắc ấy, đã rất hạnh phúc qua nhiều năm. Thế nhưng tháng trước, hăn mê một người đàn bà - sau nhiều người khác - và người đàn bà này, một ngoại lệ, lại gạt bỏ hăn. Cậu biết là ai rồi: bà bạn trinh trắng của cậu, vợ cái lão thầu thuế đê tiện làm đảo điên đất nước. Mà thôi, không can hệ. Mévil là cái thằng khăng khăng theo ý mình, cứ ngoan cố đâm đầu vào. Điều này thật quá đáng; tớ thì có lúc cứ khăng khăng cố tìm những giải pháp vô bổ về hình học lý thuyết. Việc này cũng chẳng có gì tai hại cho lắm.

Cái tai hại bắt đầu xảy ra khi, vì cái bà hăn thích mà không chiếm đoạt được, hăn đã ném ra đường tất cả các tình nhân hăn có. Quả là khởi đầu của một sự điên rồ: phụ nữ họ chẳng có nhiều trò kinh giật để cung phụng cho chúng ta: khi món hàng giống hết nhau thì ai bán phông có can hệ gì? Một sự ưu tiên căn cứ vào một chi tiết hoặc một điểm phụ nào đó không thể

làm ta vương vếu, khi cái chủ yếu mới là vấn đề: giao cấu. Mévil bị lý trí làm lệch lạc. Chẳng bao lâu hẳn còn lệch lạc nặng nề hơn.

Hắn đắm si mê một phụ nữ thứ hai - con bé Abel, và lần này thì hẳn điên hoàn toàn. Trong câu chuyện với bà Malais, cho dù là phi lý thì tình yêu của hắn với bà này còn có một mục tiêu hợp lý: sự ham muốn; hắn muốn bà ta nằm trong giường hắn. Đó là trò động cốn, có vẽ vờ hoa lá đi chẳng nữa thì rút cuộc cũng là sự động cốn. Chẳng biết vì sao hắn lại lao vào cái tình yêu không mục đích kia, hết như một chứng điên vậy. Dù sao tớ cũng là con người khoan dung nhất hạng, và tớ chấp nhận tình yêu thuần khiết, vốn là một kiểu tình bạn: tình bạn thân thiết giữa hai con người lẽ ra đã có thể ngủ với nhau, nhưng lại thích ngồi chuyện trò đàm đạo với nhau hơn. Nhưng tình yêu của Mévil với Marthe Abel ư?Ồ, không, để tớ cười: hai người đã gặp nhau ở cuộc khiêu vũ, ở sân quần vợt; hắn đã nghe cô ta kêu play và ready, và hắn đã nhận thấy cô nhảy chẳng nhịp nhàng: trên cơ sở này mà thiết lập một tình bạn, một tình thân, một cuộc trao đổi nào đó về những cảm giác lý trí, thì chỉ là tưởng tượng của một anh chàng đang có trong túi một chiếc vé đi nhà thương điên.

Mévil đang trong tình trạng ấy.

Tôi gặp hắn hằng ngày, tôi nghiên cứu hắn với vô cùng hiếu kỳ: đây là một ca bệnh lý. Hai mối đam mê găm nhăm hắn như hai con chó cùng gặm một khúc xương. Buổi sáng, ảnh hưởng của cái đêm qua trong trắng kiểu ngốc nghếch gây hiệu lực: hắn nhớ chủ yếu đến bà Malais, nghiên ngẫm chống bà ta những kế hoạch khá ngây thơ, cái khôn khéo ngày xưa đã tan biến cùng với lý trí của hắn; hắn chỉ còn biết tưởng tượng ra những chuyện giam giữ và hãm hiếp; không đùa chứ toà án hình sự đang rình hắn đấy. Tối đến, lại bài ca khác: trời chiều, mặt trời đỏ giữa những gốc cây đen, ngọn gió uể oải đầy hương thơm, Mévil trở thành thi sĩ, thắt chiếc cà vạt màu và đi dạo trong khu Thanh tra trên chiếc xe tay nạm bạc để chào Marthe Abel với cặp mắt suy tư. Đêm xuống, hắn quay về, ăn uống qua quýt và ngủ một mình. Một chế độ như vậy làm sao hắn béo lên được. Với một bọm rượu thì đột ngột thôi rượu là điều tệ hại nhất; và Mévil là một bọm rượu đã chọn đàn bà thay rượu.

Cậu bé của tôi ạ, đó là câu chuyện một con người xưa kia hạnh phúc, vì khôn ngoan, và giờ đây khốn khổ, rất khốn khổ, vì điên. Hẳn cho cuộc sống là không đầy đủ, hẳn muốn nếm thử trò ảo tưởng, thứ thuốc độc hại làm tê liệt con người ta. Mévil đã bị ngấm độc, tớ không biết hẳn sẽ qua khỏi được không, tuy tớ đã cho hẳn không hề tiếc những liều thuốc giải độc. Còn cậu thì... hãy nhớ những chuyện ấy trong đầu óc, với những điều suy nghĩ có thể rút ra.

Lá thư Torral không đến tay Fierce, cũng như tệp thư dày nặng của cô Sylva, cùng gửi theo chuyến tàu thủy đầu tiên. Chiếc *Bayard*, bất thần khởi hành nhiều ngày sớm hơn dự kiến, đã chuẩn bị ra khơi ở Hồng Kông mà không có tin tức của Sài Gòn. Những chuyện bất ngờ như vậy thường xảy ra trên biển, thủy thủ chẳng hề lưu tâm. Tuy nhiên, Fierce tiếc là không có thư; thật đau khổ phải lên đường như vậy, chẳng biết đi đâu - cái nơi đến bị giữ bí mật, thậm chí cũng chẳng được mang theo niềm an ủi của đôi lời êm dịu, một ý nghĩ thương mến, một mẫu giấy có hơi tay cô vợ chưa cưới. Bức thư mong đợi như một phương thuốc cần kíp, anh đã lên đường mà không có nó để chữa khỏi cho anh. Anh ra đi bồn chồn lo lắng, thịt da nổi loạn, tâm trí chao đảo. Tất cả tính tình hoài nghi và hư vô ngày nọ trở về bao vây từ hôm cuộc lễ Anh. Mặc dù có lẽ kết hôn, mặc dù mối tình yêu thanh khiết sâu xa đốt cháy tim, chỉ cần một cuộc gặp gỡ phóng đảng và một giây phút mời chào là anh đã suýt rơi vào phản bội, ý chí sụp đổ trượt liền sang thói chơi bời trác táng. Giờ đây anh chưa chát nghi ngờ chính bản thân. Mình đã đâm thối nát không phương cứu chữa vì kiểu sống trước kia rồi chẳng? Cái văn minh tối cao, văn minh của những Torral, Mévil, Rochet, cái văn minh duy lý của những con người không Chúa, không thầy, không lệ luật, phải chăng nó là một chứng bệnh tinh thần huyền bí, một bệnh hoại thư của tâm hồn, không chịu nhả những con mồi nó đã cắn vào? Suốt cả đời - hai mươi sáu năm - Fierce đã ve vãn lý trí thuần túy; giờ đây anh cho rằng điều này là vô vọng và nguy hại, nhưng liệu có thể gạt bỏ nó khỏi trí não của mình? Để khỏi bệnh, chỉ cần si mê một cô gái trinh tiết tín đồ của mặt trời; nhưng anh nghĩ đến những bệnh nhân lao phổi đôi khi, trong một khí hậu khô ấm, kéo dài được cuộc sống vô vọng, thế rồi một cơn gió lạnh, vài cơn mưa, và cái chết vụt tới; chẳng còn mong người bệnh được cứu thoát trong giây phút nhờ ông mặt trời cứu tinh.

Chiếc *Bayard* rời khỏi Hồng Kông lạng lẽ, lén lút, như tên tù bỏ trốn. Cuộc xuất phát bất ngờ, bí mật, đột nhiên được quyết định nơi xa kia, ở Paris, trong một phòng họp bộ trưởng có lẽ đang tranh luận các vấn đề

trọng đại hoà bình hay chiến tranh. Một không khí lo âu phảng phất trên vùng, giữa những chiếc tàu mang nhiều cờ khác nhau đang dũi theo tàu đô đốc Pháp. Phía sau lái tàu *King - Edward*, chiếc *Bayard* lướt qua, hai chiếc tàu hôm qua còn thân thiện, gấn bó nhau trong mọi cuộc lễ lạt nhậu nhẹt, chào nhau một cách cứng nhắc, kèn đồng ném những nốt ngắn gọn, thủy thủ màu trắng và binh sĩ màu đỏ xếp hàng đối mặt một cách lạnh lùng; trên các lưỡi lê, mặt trời hừng nhuộm màu máu.

Chiếc *Bayard* ra khơi. Hồng Kông tụt xuống nơi chân trời. Người ta tiến về phía tây. Phía mạn phải là bờ Trung Quốc màu xanh lục. Lúc hoàng hôn, Lei-Tchao nhô lên từ phía mặt trời lặn; ngọn Jacquelin hiện ra, nửa vàng nửa đen: cát phía dưới, bờ bụi phía trên. Tàu *Bayard*, mờ sáng hôm sau, đi vào sông Mar-Se, ngược cửa sông ở Quảng Châu Loan, giữa hai bờ xanh lục lô nhô đá ngầm, điểm lác đác những làng mạc nấp dưới lùm cây. Thành phố tô giới Pháp trải dài các trại lính, kho bãi và trường học - vắng vẻ. Trong cảng, một tàu tuần tra đang theo. Chiếc *Bayard* dừng lại, làm hiệu; chiếc kia sửa soạn nhổ neo, và hai chiếc tàu nối đuôi nhau xuôi dòng sông.

Fierce tính từng ngày. Còn ba ngày nữa nếu cứ thẳng đường thì về đến Sài Gòn. Nhưng không: Người ta đi qua eo biển Hải Nam; sư đoàn của ông d'Orvilliers sắp tập trung ở Bắc Kỳ, trong vịnh Hạ Long. Fierce đâm ra thất vọng. Bùa mê chẳng còn hiệu lực, cái bùa khiến cho, cạnh Sélysette, đã tái tạo con người anh, làm trẻ lại, trong trắng, hồn nhiên, hạnh phúc. Cô đơn khi xa cô, anh thấy lại mình già lão, trác táng, hoài nghi, - văn minh. Quả anh đã ngấm ngấm một cách tôn sùng bức ảnh thân yêu anh đánh cắp và biết bao lần coi như lá bùa hộ mệnh. Giờ đây cái bùa chẳng còn hiệu lực. Bức chân dung của Sélysette chỉ còn là một hình ảnh bất lực; cần phải có sự hiện diện bằng xương bằng thịt, tiếng nói, linh hồn cô - thật nhanh, trước cơn tái phát không còn mong chữa khỏi.

Chiếc *Bayard* thâm nhập vào sương mù Bắc Kỳ. Biển bỗng nhiên thu hẹp, màu xanh lục và phẳng lặng như mặt ao; những ngọn núi đá kỳ quặc cao như tháp nhà thờ, dựng sừng sững trong làn sương. Người ta tiến vào giữa những hình thù kỳ quái mây và đảo lẫn lộn. Nom như một quần đảo trong ác mộng, một đoàn quân những người khổng lồ hoá đá cứ lần lượt

xuất hiện bao vây các con tàu. Từ bầu trời xám rơi làn mưa bụi dai dẳng, thứ mưa phùn tưởng như không bao giờ dứt.

Vịnh Hạ Long trải dài, dầm sương mù. Một bóng ma hình thon dài bập bềnh trên mặt nước, nom không rõ trong làn mưa mù mịt: đó là chiếc tàu tuần tra mà mọi người đang tìm. Người ta dừng lại hai hôm. Những chiếc xà lan chở than đến từ cảng, cảng tuy gần nhưng không thấy rõ; người ta chất than đầy hầm tàu. Rồi sư đoàn lại quay ra khỏi. Trên những mỏm đá xám, bầu trời xám vẫn khóc liên miên trong sương mù xám xịt.

Ra khỏi Vịnh Hạ Long, biển bập bềnh nổi sóng, gió mùa quật bọt sóng lên vỏ tàu được rửa sạch. Mặt trời chiếu sáng bờ biển Trung Kỳ, dốc đứng và dát vàng. Sư đoàn tiến về hướng Sài Gòn, nhưng từng bước chậm chạp; người ta kéo lê dọc bờ biển, vòng sượt qua mỗi mũi đá, ghé vào tất cả các vụng. Có vẻ như người ta cố ý phô trương ở khắp mọi nơi những chiếc tàu, những khẩu đại bác - cùng với lá cờ tam tài. Người ta thả neo nhiều lần ở Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang; và đó là những thời gian uổng phí. Nhưng cuối cùng vào đêm thứ mười, tàu vượt qua ngọn đèn pha Padarang, rời đèn Vũng Tàu; tiếp đó Sài Gòn đang thức giấc nom thấy lại trên sông các bộ cột buồm và vỏ tàu những chiếc tuần dương soi bóng xuống dòng nước. Thời gian vắng mặt kéo dài gần ba mươi một ngày.

Fierce sốt ruột, nhìn thành phố. Nhưng đầu tiên anh phải xem xét và giải mã các thư tín chồng đống. Cộng với các bức điện thông thường trong tháng - mà người ta không chuyển tiếp - là những tin tức quân sự và ngoại giao đến từ hôm qua hôm kia. Bộ tham mưu dành bốn tiếng đồng hồ cho công việc. Mỗi sĩ quan tùy tùng ngồi trong phòng riêng, lo nghiên cứu phần mình, và các bản giải mã lần lượt đến trên bàn Đô Đốc, nơi mọi cái khớp vào nhau thành ý nghĩa. Fierce lo nghiên cứu mớ giấy tờ phần mình, chẳng cần biết đến công việc chung; anh chẳng quan tâm gió đang thổi phía hoà bình hay chiến tranh; anh đang nghĩ đến phố Mọi.

Anh lao xuống chiếc ca nô sĩ quan đầu tiên, mặt trời xế lúc ba giờ chẳng làm anh ngại ngủ. Thay vì đón xe ngựa anh cuốc bộ, trống ngực đập nóng ran khi nhìn thấy ngôi nhà và cái mái hiên dính hôn. Một luồng hạnh phúc ran ran chạy trong xương tuỷ; vì anh vẫn yêu cô vậy thì chẳng có gì mất

mát, chẳng có gì nguy hại cả; ba chục ngày rồi rằm bôn chồn kia sẽ tan biến như một cơn ác mộng, trước nụ cười đầu tiên của người yêu. Anh đến cửa cổng bấm chuông. Một anh bồi uể oải ra mở, nhận ra anh liền quay vào lấy một lá thư; Fierce ngạc nhiên lo lắng, xé phong bì - và đứng sững sờ, tay cầm lá thư: Sélysette không có ở Sài Gòn; mẹ cô đã phải rời thành phố đi dưỡng bệnh ở Vũng Tàu.

Fierce vô cùng thất vọng, nhưng yên tâm: anh vốn hoảng sợ khi mở bức thư mang điềm gở này. Dù sao thì Vũng Tàu chẳng xa Sài Gòn là mấy, đường thủy chạy hằng ngày chỉ hai tiếng đồng hồ là đến nơi. Fierce đọc lại bức thư, hai trang viết vội lúc khởi hành: bà Sylva đang ốm nhiều vì trời cuối tháng tư nóng nực, và Sélysette, luôn luôn ân cần âu yếm, đã buộc bà phải đi nghỉ vài tuần trên núi. Ông toàn quyền đúng lúc này đang ở ngoài Bắc Kỳ, biệt thự ở Vũng Tàu bỏ trống; mọi người sẽ xếp đặt qua loa, Fierce sẽ được dành một phòng; cả nhà chờ đón anh ngay khi Hồng Kông cuối cùng chịu buông thả chiếc *Bayard* khốn khổ.

- Mai, anh tự nhủ, mình sẽ xin nghỉ phép, và sẽ ăn ở Vũng.

Điều tin chắc ấy làm vững tâm. Anh nghĩ mặt trời đang gay gắt, chiếc mũ cứng đang đội thì quá mỏng. Anh gọi một chiếc xe thổ mộ, nép mình trong đó trở về tàu. Ở phố Catinat anh dừng xe vào các cửa hiệu: sau ba chục ngày vắng mặt cũng phải mua sắm vài thứ.

Sài Gòn vẫn không thay đổi. Anh nhận thấy thế mà không hề khó chịu, nỗi thất vọng cũng khuây khỏa đi. Trong tiệm giặt, cũng những gương mặt Hoa Kiều ấy đang gò lưng trên đồ giặt, má phình ngậm nước để phun vào quần áo trước lúc đặt chiếc bàn là to kền đầy than đỏ. Tại hiệu may, các cây kéo lớn vẫn cắt thứ vải cát bá trắng gập thành sáu để may nhanh hơn kiểu may sẵn luôn nửa tá.

Fierce đi vào nhà A Kong, chủ tiệm buôn quen, ông già dân Quảng Đông chạy ra đón, cái cười rộng miệng chẻ ngang gương mặt nhăn nheo như quả chanh héo. Lão bập bẹ tiếng bồi: Một chén trà - Fou Tchéau chính cống nhé thưa ông! Ông muốn gì? Có tin gì về Hồng Kông? Bọn Anh định làm gì? Bao giờ thì đánh nhau?



- Bác là một cáo già, Fierce cười bảo. Chẳng có đánh nhau đâu. Hãy gửi cho tôi phần, rượu sâm banh, rượu Pédro - Ximénès và dây đàn violôngxen.

A Kong lại dấm dúi trao cho anh một thứ giấy bản - tốt tuyệt - và những quả bóng vợt, đỏ và trắng, nhìn thấy rõ khi nảy trên đất. À này, có gì mới, về ông Cặp ten Malais, ở phía Hồ Lớn ấy?

- Sao? Cái chuyện thuế thóc gạo ấy à?

- Chẳng có gì, chẳng có gì hết!!!

Lão già khôn khéo bắt sang chuyện khác, ăn nói thận trọng như nhà xã giao. Bọn người Trung Quốc, kẻ lạng lẽ xâm chiếm Đông Dương, đã chăng mạng lưới buôn bán khắp mọi xóm làng, được thông tin nhanh nhậy tuyệt vời như qua hội kín, họ đánh hơi từ xa các sự kiện sắp xảy đến, thế cho nên, giữa đám dân An Nam uế oải và dân Âu Tây ngơ ngác, họ chớp mọi thời cơ để trục lợi một cách chắc chắn, lạnh lùng, và không ngừng làm giàu.

Lúc ấy năm giờ. Fierce thấy trời vẫn nóng bức, chiếc *Bayard*, bị mặt trời hun đốt, hằn như một cái lò. Thay vì đi thẳng về tàu, chi bằng nhả nha dạo xe ngựa vài tiếng đồng hồ cho đến chiều tà. Fierce trả tiền xe thổ mộ và chọn một chiếc xe ngựa khoẻ. Bác xà ích, chẳng cần hỏi, cứ đi theo con đường thông thuộc; lúc ấy là giờ rong chơi ở khu Thanh Tra. Fierce để mặc bác đưa đi.

Sài Gòn đang lượn xên xang trong lối đi Hai Cây Cột. Tất cả nam nữ đều có đấy, Fierce nhận ra những người đàn ông đàn bà từng đi xuyên qua hoặc đi bên cạnh cuộc đời anh xưa kia - trong bữa ăn tối, buổi khiêu vũ, trong sòng bạc hoặc trên chiếc giường. Kỳ lạ thật! Cái lối sống nhục dục và hoài nghi vốn là lối sống của anh mà anh đã xa rời, đã tách biệt nó đến mức là chẳng còn nhận ra nó, thậm chí chẳng còn nhớ lại là nó đã từng có. Vậy mà nó vẫn có đấy; nó vẫn tiếp tục cái nếp phóng túng và hấp dẫn, nó vẫn có đấy, trong những chiếc xe chở đầy xác thịt đem đi bán và lương tâm đem đi mua, sẵn sàng tóm lại anh khi anh hứng chịu. Fierce, trong một cử chỉ bất

chợt, lệnh cho bác xà ích vượt nhanh lên; nhưng không thể, vì đường bị ách tắc.

Một chiếc xe thẳng độc một con ngựa giống bé nhỏ giáp mặt anh. Torral ngồi trong xe với một chú trai: anh ta thỉnh thoảng thích phô bày cái tật xấu riêng của anh ta giữa phố xá một cách nhơn nhơn để khiêu khích những kẻ anh vốn hằn thù căm ghét. Anh nom thấy Fierce và lên tiếng chào; rồi bị dòng xe cộ cuốn đi, anh ta quay lại hỏi xem anh bạn đã nhận được thư chưa; Fierce đã đi khá xa, nghe không rõ, vẫn nhìn tới trước.

Đầu đường Hai Cây Cột có cây cầu nhỏ bằng gạch; theo lệ thường xe ngựa không đi qua nên đến đó thì quay lại. Fierce khao khát đi vào ngã đó. Sang bên kia sẽ là khoảng trời thoáng đãng, xa những gã đàn ông hư hỏng chán chường, xa những phụ nữ bự phấn vấy áo mỏng tanh.

Nhưng một bàn tay tựa lên cánh tay anh: Bác sĩ Mévil, đi xe đạp, đã len lỏi được tới anh, lướt qua nhiều bánh xe - khá nguy hiểm. Fierce chưa đọc thư của Torral; bộ mặt đau ốm của viên thầy thuốc làm anh ngạc nhiên: nước da vàng bệch sấp ong, cặp mắt màu xanh dương to như thể nhìn vào hư vô; môi miệng anh ta, trước kia đỏ hồng như bị răng phụ nữ cắn, bây giờ thâm tái, bộ râu mép màu sáng kiểu dân Gaulois suy đồi buông thõng theo mặc dù đã xức sáp. Fierce hỏi thăm anh ta về sức khỏe: anh nhún vai không đáp; nhưng bàn tay nắm tay bạn tỏ ý cảm ơn.

- Cậu bây giờ thế nào? Fierce hỏi.

- Chẳng thế nào cả.

Hai người lặng lẽ đi một lát bên nhau. Chợt Liseron ngồi trong xe ngựa bắt gặp họ. Chắc hẳn cô ta đã làm lành với Mévil, cặp môi cô chìa ra như cho một cái hôn; và chẳng cô nàng chẳng bao giờ giận lâu bất cứ ai; thế rồi nhận ra Fierce, cô ta lè lưỡi phá lên cười.

- Cậu đã lấy lại cô ta hả? Fierce hỏi.

- Không, Mévil lắc đầu. Anh chàng này nói nhát gừng, như người vô cùng mệt mỏi.

Đột nhiên anh ta nhìn thẳng vào Fierce.

- Này, đúng thế à, cậu cười cô Sylva hả?

Giọng anh ta nhiễm một vẻ kính trọng kỳ lạ cùng một vẻ buồn rầu thâm thiết. Fierce xúc động, nắm chặt tay bạn.

- Ừ, đúng, và tớ rất hạnh phúc...

Mọi người đã đến cạnh cây cầu gạch. Đoàn xe ngựa quay trở lại, vẫn chạy nước bước. Trong xe, đám phụ nữ mỉm cười, vênh vang trong bộ váy áo đẹp; Mévil nhìn họ rồi khẽ nhún vai, lẩm bẩm: “Vĩnh biệt”; anh ta cúi xuống, quay xe, đạp nhanh theo ngả ngược lại, đuổi theo đám phụ nữ, người này hoặc người nọ, hoặc một người khác, vắng mặt. Fierce trầm ngâm nhìn thừa ruộng ngập nước trên đó mặt trời chiều đang rắc những hạt ngọc.

Đi quá cây cầu, anh dừng lại trên đường giờ đây vắng vẻ. Vài gốc cây tạo một chút bóng râm; anh thích cái nơi này, nhớ lại một buổi chiều tháng trước anh đã dừng ở đây với Sélysette, có những con đom đóm bay vẩn vút xung quanh hai người. Lòng tràn đầy kỷ niệm, anh xuống đi bộ; nhưng thật không may: xe hai vợ chồng Ariette lúc ấy cũng dừng lại, và anh không thể lẩn tránh cuộc gặp gỡ. Ông trạng sư nước da màu vàng dẫn dóm lại trong cái mỉm cười lịch sự nhất; Fierce phải đến cạnh cửa xe; bà Ariette vẻ như lơ đãng, tháo găng để cho anh hôn tay.

- Ông từ Hồng Kông về hả? Chuyển đi mới lâu làm sao!

Ông Ariette có vẻ rất vui sướng gặp lại ông bạn tuyệt vời; ông mời Fierce ngay tối nay đến nhà ông ăn cơm xoàng, chẳng khách sáo gì hết.

- Tôi không thể, Fierce đáp rành rọt. Tôi hơi bị mệt, mai lại phải đi đến nhà dưỡng bệnh.

- Thêm một lý do nữa đấy: ông cần ăn một bữa ăn gia đình, và một tối trò chuyện không dài lắm. Ông đến nhá.

- Chúng tôi sẽ rất lấy làm vui sướng, bà Ariette nhẹ nhàng nhấn thêm, không ngược lên.

Đành phải nhận lời vậy.

Đó là một bữa ăn tối nguy hiểm rồi rãm. Các ngón tay bà Ariette, xinh đẹp mềm mại, khe khẽ gõ gõ trên bàn, ấn xuống và bắt cong như cho những trò ôm hôn thầm kín; Fierce bất giác nhớ lại những trò hôn hít trước kia nhận được hoặc đáp trả. Dưới gập bàn, một bàn chân đung chân anh; anh bất giác ép chân lên. Một ham muốn len trong đường gân thớ thịt; cảnh tiết dục lâu ngày chống lại anh.

Anh đâm sợ và tìm cách lẩn tránh: viên trạng sư tháo cổ bện xem lại một bài cãi để vợ và khách ngồi lại mặt đối mặt; Fierce rút đồng hồ kêu lên đã khuya rồi xin cáo lỗi để về; anh không nom thấy ánh mắt thất vọng hai vợ chồng trao đổi với nhau.

- Để tôi tiễn ông đến bến cảng, Ariette đột nhiên bảo. Cái bài cãi sẽ lo sau.

Đường phố dải ánh trăng bạc, đêm nồng ấm. Hai người đi lững thững. Qua trước câu lạc bộ, Ariette cố nài nỉ nên Fierce đành nhận lời bước vào.

Cuộc chơi bài poker đang lúc mê mải. Fierce ghé vào chơi một chân. Các khoản tiền đặt cọc lớn và Ariette cùng mánh khoé khích bác để tố thêm. Fierce thua, càng lao vào canh bạc. Cũng không hề gặp vận may. Anh tiếp tục thua, chơi mê mải tận đến bình minh lúc bỏ ra ngoài người mệt mỏi và cay đắng. Suốt bốn tiếng đồng hồ, cây bài cầm tay, anh đã quên bằng Sélysette... Anh bước qua cửa tàu *Bayard* lòng đầy căng rứt và âu lo; một linh cảm không hay chiếm lấy anh.

Thế nhưng anh không hề đoán được cái đòn sắp giáng lên đầu mình.

Trên bàn, một mảnh giấy đang đợi, một tờ giấy khổ to đóng dấu hành chính. Anh đọc, đắm sững sờ:

Lệnh

Cho Ô. Trung uý hải quân Jacques de Fierce rời tàu *Bayard* ngày 20 tháng tư 19... và đáp lên tàu *Avalanche* cùng ngày mang theo số chuyên lương.

Ô. de Fierce nhận trách nhiệm chỉ huy tàu *Avalanche*, được trang bị đầy đủ ngày 20 tháng tư.

Trên tàu *Bayard*, ngày 20 tháng tư 19...

Phó đô đốc chỉ huy dưới quyền,

D' ORVILLIERS

Giấy tờ đều hợp lệ. Ngơ ngác chẳng hiểu gì hết, anh chạy vào gặp đô đốc.

- Anh lên chức chỉ huy rồi đấy, ông d' Orvilliers nói. Với tuổi anh, thế là tốt...

Ông ngừng nói trước vẻ mặt lo lắng của Fierce.

- Anh đã gặp cô Sélysette rồi chứ hả?

- Cô ấy đang ở Vũng Tàu.

- À thế! Chú bé ơi, thật là không may cho chú. Ở Vũng Tàu hả? Anh sẽ chẳng có thì giờ xuống đó. Xưởng đã trang bị đầy đủ cho chiếc *Avalanche* và tối nay anh sẽ xuất phát.

- Xuất phát đi đâu?

- Khu Hồ Lớn. Toàn bộ Cao Miên đang đánh nhau loạn xạ, có bọn Xiêm tham gia nữa. Tối nay vừa nhận được tin. Một vụ khởi loạn thật sự, lại quá đột ngột: có tiền của Anh trong ấy đấy. Tôi đã đoán trước rồi, đây là khởi đầu của cái kết thúc mà lại...

Ông lại thao thao cái đề tài quen thuộc, tiên đoán bao nhiêu thảm họa. Anh chồng chưa cưới của Sélysette, bất động và lặng lẽ, chẳng thém để lại.

- Thưa đô đốc, anh chợt nói, tàu *Bayard* vẫn ở Sài Gòn chứ? Ông sẽ gặp cô Sylva...

Ông già ngừng phắt, và âu yếm đưa hai tay đặt lên vai Fierce.

- Tôi sẽ đến gặp cô ấy. Anh cứ đi yên tâm; cô ấy sẽ hiểu và sẽ chờ đợi.

Buồn thay! Đâu phải anh nghi ngờ lòng kiên nhẫn, hoặc nghi ngờ lòng trung thành của cô.

Chiếc *Avalanche*, một pháo hạm bé tí với hai mươi lăm thủy thủ, chuẩn bị ra khơi hai giờ trước khi mặt trời lặn và đi ngược dòng sông. Sài Gòn nép sau các vườn cau, chỉ có hai ngọn tháp nhà thờ còn nhô cao hời lêu khỏi chân trời, như hai hòn đảo nhọn trên biển cây cối. Sông uốn khúc quanh co. Trên cầu ngang viên hoa tiêu An Nam đưa tay chỉ cái lạch sâu đi lọt, đôi lúc tàu đi sát một trong hai bờ. Bấy giờ người ta nom thấy rõ từng cây cối chen nhau và mặt đất lầy bùn; chốc chốc một khoảnh ruộng ánh lên màu lục giữa các thân cây màu nâu; mấy người bản xứ bước ra từ những túp lều không nom thấy, lặng lẽ nhìn đôi chiếc tàu đi qua.

Đêm sập tới, không có hoàng hôn. Lo lắng về đường đi, Fierce cho thả neo giữa sông. Một hương vị nồng nặc hơn tỏa từ những khu rừng đêm, và tiếng rừng âm âm choán đầy bóng tối.

Suốt đêm, Fierce đi bách bộ trên boong cho mát mẻ.

Một cơn sốt nhẹ giần giật trong mạch máu. Anh cảm thấy mê tín và lo sợ. Cái định mệnh khẳng khẳng khiến từ một tháng nay anh xa cách Sélysette rõ ràng nó cố ý thách thức những khả năng của sự ngẫu nhiên đơn giản. Có trong đó một cái gì khó giải thích; công việc tầm tối của một ông thần ác, dễ thường đang lẫn quất đâu đây, trong đêm bất ổn, sẵn sàng dồn dập lên anh những đòn khác nữa.

Lúc bình minh chiếc *Avalanche* lại lên đường.

Ngày ngày trôi qua, giống hệt nhau.

Cuộc nổi loạn của dân bản xứ đã nổ bùng đột ngột và lan khắp đất nước như một vệt thuốc nổ. Hai tỉnh nổi dậy trong hai ngày, đốt làng mạc, chặt chân tay chủ đồn điền, lao vào tấn công các nhiệm sở và đồn bót có lính bảo vệ. Rất nhiều máu đã chảy trong thời gian ngắn. Rồi phía Pháp phản công,

khi quân nổi loạn thấy những đoàn quân xuất hiện thì một sự im lặng đột ngột tiếp vào cái huyên náo, quân tấn công lao vào chỗ không địa: cái chiến tranh phương đông bắt đầu âm hiểm, ngoan cố.

Không hề xảy ra giao chiến. Chỉ có những cuộc phục kích, gài bẫy; phát súng nổ từ một hàng rào; một lính gác bị bóp cổ trong chòi gác không kịp kêu một tiếng. Đám lính căng thẳng thần kinh trong cuộc vật lộn chống một kẻ thù vô hình; chỉ có bốn lính bản xứ An Nam là chiến đấu tốt, kiên trì và lạnh lùng như quân địch; giống hệt nhau. Chúng đánh nhau một cách hung dữ, vì là chống lại đồng bào, và các cuộc nội chiến ở châu Á cũng như ở châu Âu đều là những trò cốt nhục tương tàn.

Các pháo thuyền chạy từ hói này sang hói khác; đôi khi, rất hiếm khi, rót vài quả ô buy vào rừng để thăm dò. Quân khởi loạn sợ các tàu này và lánh xa. Các pháo thuyền tiến tiến lui lui vô hiệu.

Diễn ra những cuộc chạy quanh chạy quéo liên miên vô ích, dựa theo tin tức giả do những tên gián điệp giả. Cái làng cần nã pháo chẳng hề tìm thấy, trừ phi nó đã bị đốt trụi; thuyền địch được báo ở một ngách sông biến thành vài ba tấm ván mục như trò ảo thuật. Các chỉ huy nổi khùng đôi lúc thử một kế hoạch tác chiến quy mô: người ta bao vây mười lăm dặm, đồn quân hàng ngang dày đặc, tăng cường tuyến trước; các pháo hạm chặn ngang mỗi con hói; người ta tiến từng bước vô cùng thận trọng; người ta ngậm tăm đi qua các rừng cây vắng ngắt; cái vòng vây khép lại: chẳng có gì hết. Thế nhưng đêm xuống, trong những lùm cây đen, khoảng khuya một loạt súng nổ; đạn bay riu riu đến tận sông, các tấm tôn pháo thuyền trúng đạn kêu dồn dập. Đại bác cũng vào cuộc; một trận chiến đấu thực thụ kéo dài tới tận bình minh. Nhưng lúc bình minh, súng chột im, vì người ta nhận ra đã nhầm: chẳng có quân địch. Bị lạc hoặc bị phản bội, người ta đã nổ súng vào cùng phe, vô ý tàn sát lẫn nhau. Mười, hai mươi tử thi nằm sóng soãi trên đất. Mọi người lo chôn cất, rồi lại phạm những lỗi lầm tương tự. Người ta giết và chết chẳng hề vinh quang, trong mỗi mết và chán nản.

Binh lính mỗi mết hơn và thủy thủ chán nản hơn. Các pháo hạm như nhà tu kín, chẳng ai được bước ra khỏi, chẳng có âm thanh nào vọng từ ngoài vào. Mỗi tối, mịt mù tin tức về các sự kiện trong ngày, tàu cắm neo



riêng biệt, giữa sông, xa các bờ phản phúc để phòng địch áp sát tiến công ban đêm - lặng lẽ và đẫm máu. Nhưng dù xa bờ, người ta vẫn không thoát khỏi cái nóng nực ẩm ướt của rừng và cái mùi vị đầy nhục dục của nó, trong đó lẫn lộn tất cả mọi mùi hương của hoa lá và cái hơi bốc run rẩy của đất lên men. Đó là những đêm sinh động, đầy những tiếng rì rào run rẩy. Đêm đầy rẫy những điều bí ẩn, người ta nghe thấy mọi cái lay động thầm thì, hỗn hển, phập phồng. Tiếng rì rào dữ dội dâng lên từ cái biển cây cối; và chốc chốc, những tiếng âm vang lên, nghe thật hốt vì rất gần: những cuộc phi nước đại trên đất, tiếng thú vật săn đuổi nhau hoặc làm tình. Trên đời này không có cái gì sống động đầy nhục giác hơn là khu rừng nhiệt đới.

Fierce, từ trên ghế trực ban, lắng nghe và hít thở hương rừng.

Anh đã sống trong trắng từ ba tháng. Một cách trung thành và kiêu hãnh, anh đã cắt dành bản thân cho cô vợ sắp cưới. Cái tháng vắng mặt và lưu đầy đè nặng lên tính kiên trì: thói hoài nghi và hư vô lại bắt đầu day dứt; nhưng không phải thói chơi bời; cũng có đôi ý cảm dỗ chột ló nhưng liền bị dập tắt. Sự tiết dục đối với anh là niềm kiêu hãnh cuối cùng, ngăn anh không tin bệnh sẽ tái phát. Thịt da anh ít ra vẫn xứng đáng với Sélysette. Cái cuộc sống mới lơ mơ đoán thấy, cuộc sống trong trắng và trung thành, anh vẫn còn khả năng thực hiện. Một cơ may vẫn còn lại với anh.

Thật ra, cuộc khởi loạn ở Hồ Lớn có một cái đầu. Một ông hoàng dòng dõi một triều vua ngày xưa, đã bí mật nổi dậy trong dân chúng. Người ta không biết rõ tên tuổi lai lịch của ông. Nghe kể là một cô gái đồng trinh tiên đoán ông sẽ tới; thế rồi đúng ngày giờ ấy ông đã xuất hiện; cô gái nhận ra ông, chỉ định và tôn xưng ông giữa đám đông. Ông mang những dấu tích dòng dõi triều vua. Các vị sư đến phủ phục dưới chân ông, nhân dân đã cầm khí giới nổi lên chiến đấu. Giờ đây, ông chiến đấu với một đội quân và một triều đình; tính khôn ngoan táo bạo của ông thật đáng sợ, đám quân du kích cuồng nhiệt gọi ông là “ông Cọp”. Vương hiệu của ông sẽ được tung hô sau này, sau những chiến thắng quyết định, giữa tiếng hoan hỉ và quỳ lạy.

Nhưng một đêm, Ông Cọp bị phản bội.

Câu chuyện đang trong vòng mờ mịt. Tâm hồn châu Á thường chỉ bộc lộ nửa chừng. Thù hằn, tranh chấp hay ganh tị? Hoặc giả những động cơ thầm kín khác, mà cái châu Âu man rợ không thể hiểu? Một thư cáo giác nặc danh, viết bằng tiếng La tinh chững chạc, được gửi đến tổng hành dinh. Người ta vội vã tung hai đội quân, và trong cái làng được chỉ điểm, ông hoàng bị bắt sống với một số ít người tùy tùng. Ngành ngọn sự việc chẳng ai biết rõ.

Làng có những mảnh ruộng bao quanh, cạnh một khu rừng rậm dễ lẫn tránh. Chợt nghe động, Ông Cọp tìm cách chạy trốn. Nhưng quân Pháp nấp trong rừng; ánh trăng rọi xuống hai toán quân đông luôn cảnh giác. Hai tốp xung kích tiến qua các thửa ruộng; những lưỡi lê sáng loáng men hàng dọc theo các hẻm. Mọi ngả rút lui đã bị chặn. Ông Cọp cảm thấy thất thế đành bó tay. Theo lệnh ông, các tùy tùng trở về làng, tấn bi kịch triều đại diễn sang màn chót, đơn giản và kiêu hãnh. Nhà vua ngồi giữa quân lính; các túp lều chung quanh đã bị đốt cháy; ông uống trà cho thanh thản tâm trí, không hề phủ dụ dài dòng, không rơi lệ, chỉ mỉm cười. Ông chết rồi, không ai theo gương ông, vì thường dân sánh ngang vua chúa là không phải lẽ; nhưng tất

cả bao quanh người chết để đợi quân địch tàn sát. Có năm mươi tám đàn ông và hai đứa trẻ. Những người này không chống cự vô ích, để khỏi nhọc lòng trước khi chết. Lệnh của Paris là tàn sát *bọn giặc cướp*, và lệnh đã được thi hành.

Người ta dẫn họ ra khỏi làng, tận bờ ruộng, vì làng chỉ còn là một đồng lửa ngùn ngụt. Người ta không trói họ; tất cả tự quỳ xuống, ngay ngắn, thành hai hàng. Ruộng ngập đến khoeo chân; có mấy người vén chiếc áo dài đen nhà nho để khỏi dây bùn. Tên đao phủ đến, giống hết những người tù, một tên lính An Nam búi tóc nom như con gái, anh ta khua lưỡi đao sắc lên, mọi người chìa cổ bình thản. Làng bốc cháy chiếu rọi tấn kịch lạ lùng, nhuộm màu hồng lên mặt cỏ ướt lấp loáng những hình bóng kỳ cục. Các sĩ quan đặc thăng, tái xanh nom thấy ánh mắt dừng dừng mai mỉa của những người bị hành hình. Một chiếc đầu rơi, hai, bốn mươi; tên đao phủ dừng lại liếc dao, người khởi loạn thứ bốn mươi một tò mò nhìn hẩn lăm; mũi đao được mài sắc lại làm việc người ta kết thúc bằng hai đứa trẻ.

Trên một bức rào không bắt cháy, bọn lính bản xứ cầm các đầu lâu - để nêu gương. Trong khu rừng cạnh đó, một con hổ thấy lửa đâm hoảng, gầm lên nghe như tiếng chó tru.

Fierce có mặt tại đó. Cần phải hành động gấp, không chờ các toán quân ở xa tới; để tạo số đông, người ta đã cho một nửa đám thủy thủ lên bờ. Fierce chỉ huy tập này.

Lúc ấy đã nửa đêm. Người ta cầm lều tại chỗ theo từng tiểu đội, thủy thủ ở sát rừng nhất. Tình hình dường như không có gì đáng ngại, người ta chỉ cần cho lính gác đôi và đốt lửa, cả trại bị kích động và sợ hãi nên không ai nhắm mắt được. Mùi máu còn nồng nặc các lỗ mũi, cùng với mùi của làng mạc châu Á, thứ mùi ghê tởm hạt tiêu, nhựa hương và ủng mục lẫn lộn.

Đột nhiên có tiếng súng nổ từ trong rừng.

Mọi người nhốn nháo chạy lấy vũ khí. Những tiếng nổ khác tiếp theo. Một viên đạn trúng đạn ở đùi, đau quá gào tướng lên. Một lính gác bị kẻ

địch lên vào cắt cổ, ngã gục xuống mà không ai thấy hung thủ. Cả trại kinh hoàng. Nhưng các sĩ quan đã xông ra, gươm của họ kéo theo binh sĩ. Fierce, người đầu tiên, len lỏi giữa các gốc cây, gươm tuốt trần. Một cơn giận dữ man dại thúc đẩy anh, cơn giận của con thú dữ bị quấy rầy trong giấc ngủ. Anh hung hăng tìm địch.

Nhưng kẻ địch đã chạy trốn. Cánh rừng vắng tanh như nghĩa địa. Giữa rừng có một con rạch: có lẽ các chiếc thuyền đã đưa quân địch trốn thoát. Người ta chỉ còn thấy mấy túp lều tối đen nghiêng mình trên mặt nước. Chẳng có tiếng động nào từ trong. Tuy nhiên do cơn điên cuồng thất vọng, và do thèm khát bạo lực, người ta đập cửa vào. Bọn thủy thủ lao vào với những tiếng hò hét đập phá.

Có những người đàn bà trong các túp lều, những cô gái nấp trong góc như những con vật bị săn đuổi, câm lặng và gần như hoảng hốt chết lặng. Người ta giết họ, thậm chí cũng chẳng cần biết họ là đàn bà. Một cơn điên giết chóc kích động những con người nọ - vốn là dân chài vùng Bretagne hoặc nông dân Pháp - chúng giết để giết. Fierce cũng đập tung một cửa và hung dữ tìm thấy một con mồi sống. Anh tìm thấy con mồi ấy sau hai tấm ván chặn làm vật chướng ngại, trong một căn buồng lụp xụp không mái có ánh trăng sỗ sàng chiếu rọi: một cô bé An Nam nấp dưới chiếu. Bị phát hiện, cô giật mình bổ dậy, kinh hãi đến mức không kêu lên được một tiếng.

Anh giơ cao cây gươm. Nhưng đó hầu như cô bé con, lại hầu như trần truồng. Người ta nom thấy hai núm vú và bẹn. Cô gái xinh xắn mảnh khảnh, với cặp mắt van xin khóc lóc.

Anh dừng tay. Cô bé quỳ xuống dưới chân, bám vào hông và đầu gối anh; cô vừa van xin vừa khóc lóc nức nở và vuốt ve; anh cảm thấy cô ta hồi hộp dán vào người anh.

Fierce run rẩy từ đầu tới chân. Hai bàn tay ngập ngừng vuốt mái tóc trơn, đôi vai nâu nhẵn bóng, cặp vú. Cô cố hết sức ôm chặt anh bằng đôi tay gầy, kéo anh vào, lấy thân mình chuộc mạng sống. Anh lão đảo, ngã xuống con mồi.

Chiếc chiếu bị vò nhàu khẽ ràn rạc, và nền gỗ ủng mọt kêu rảng rắc. Một đám mây qua che khuất mặt trăng. Túp lều ấm nóng như một hốc kê giường.

Ngoài kia, tiếng hò hét của đám thủy thủ xa dần, và tiếng con hổ gầm vang lên nghe gần hơn.

Ở Sài Gòn, niềm lo lắng đầu tiên đã đổi thành hiếu kỳ, rồi hiếu kỳ thành thái độ dửng dưng.

Cuộc nổi loạn đã kéo quá dài - lại quá xa xôi, chiến tranh diễn ra liên miên không dứt ở một góc hẻo lánh Cao Miên, trong những khu rừng lầy bùn chẳng ai biết. Trong khoảng một tuần, người ta đã lo lắng, thậm chí sợ hãi. Cuộc sống giờ đây lại bắt đầu, vô tư và uể oải.

Mùa nóng tới, mùa của mưa gió, bệnh thương hàn và kiết lỵ. Chẳng bao lâu Sài Gòn sẽ biến thành đầm lầy, các đường phố đẹp màu nâu đỏ sẽ bê bết đất thó, các khu vườn ngập nước vàng khè; hàng ngày sẽ có hai trận mưa rào, sáng và chiều, vào những giờ nhất định; và thế là chẳng còn những cuộc đi dạo, những trận đấu quần vợt và khiêu vũ dưới trời sao. Phải nhanh chóng tận hưởng những ngày đẹp trời cuối cùng, tận hưởng các cuộc vui chơi cho thoả thích. Chẳng ai bỏ lỡ cơ hội. Sài Gòn sống một cách ham hố. Lịch sử các thành phố đầy rẫy những thí dụ kiểu này: các tai hoạ sắp xảy ra nhân tiền làm nảy sinh trong mỗi phố xá cái tâm lý điên cuồng lao vào thú vui và truy lạc cứ như định mệnh vậy. Với Sài Gòn, cuộc khởi loạn bản xứ như một lời hăm dọa hoặc một điềm báo - cái điềm báo tối tăm về một nguy cơ ghê gớm hơn, một cú sét treo trên thành phố Gomorrhe. Tỉnh táo một cách vô ý thức, dân Sài Gòn chơi cho khuây khoả và say sưa nhậu nhẹt.

Bác sĩ Raymond Mévil không can dự vào cái trò điên cuồng chung này. Anh giờ đây ngày càng thêm ốm yếu, về thể chất cũng như trong đầu óc. Bà Malais và cô Marthe Abel trở thành hai cực của đời anh, hai cực đều không với tới được: anh đam biếng ăn, biếng uống, và tệ hơn, biếng cả làm tình. Torral đánh giá đúng khi cho rằng hẳn là một bọm rượu đã lấy đàn bà thay cho rượu; đột nhiên tước đi khoản rượu, anh ta héo hắt đi trông thấy.

Tóm lại, một ca bệnh lý. Mévil đã chơi bời trác táng thời gian rất lâu và tuổi trẻ bản thân về như không hề suy sút hoặc mòn mỏi. Nhưng xương tuỷ

đã hao mòn đi trong cái vất vả liên miên này. Vả chẳng chẳng phải thứ xương tuỷ lạnh lặn của con người khoẻ mạnh, bình thường. Mévil là một dân văn minh, có nghĩa một thứ cây trong nhà kính bị thay đổi, làm biến dạng, teo đi do một kiểu trồng trọt kỳ quặc, nên trở thành quái dị với *những chiếc lá dị dạng*, những bông hoa quá lớn, những cánh hoa thay vì nhị hoa, với trò thuần lý thay vì bản năng, và một bộ óc vừa tuyệt diệu vừa dị hình dị dạng. Bộ óc này lúc đầu tự khép trong một thái độ vị kỷ thoải mái, mặc cho nhục giác tự do tung hoành và không can thiệp vào trò chơi của nó; nhưng chứng hoại thư thần kinh một hôm nào đó đã bập vào anh. Mévil, đạt tới giai đoạn cuối cái tuổi trẻ bị rút ngắn, những cảm giác bị cùn nhụt, con người bỗng chốc đâm rối loạn yếu mềm đi. Tiếp nối vào những dự vọng trước kia, giờ đây là những đam mê sâu xa bệnh hoạn và như thế đúng là kiểu đơm hoa của cây lồng kính, một thứ đơm hoa kỳ quặc bi đát, lớn lên bằng những thứ phân thối mục.

Bà Malais, một phụ nữ trưởng giả lương thiện có dáng vẻ mệnh phụ đài các, xuất thân dân tỉnh lẻ ở Pháp được chồng cứu khỏi chứng lây nhiễm thuộc địa, là một phụ nữ rất khó quyến rũ. Ở bà nhục giác không hề lên tiếng; trí tưởng tượng cũng vậy; hơn tất cả, bà lại yêu chồng. Mévil đâm mê mọt đeo đuổi bà, càng mê mọt vì vận dụng vào đó cả đầu óc và buồng tim, anh chẳng những muốn sở hữu cái nàng tiên Calathée lạnh lùng như tượng đá mà còn muốn làm cho nàng linh hoạt lên, đánh thức dậy, biến đổi nàng. Anh chỉ khiến được bà ta bối rối và sợ hãi. Bà đánh hơi ở cái anh chàng ăn chơi đang đeo đuổi mình một con người nguy hiểm và bí ẩn, một tên phù thủy có khả năng lôi kéo mình, mặc dù cố cưỡng, vào vương quốc cấm, nơi mỗi chung thủy cùng chồng mà bà lấy làm hạnh diện sẽ chết ngóm; thế nên tuy có lẽ cũng bị hấp dẫn, bà khôn khéo tránh xa mọi sự tấn công và đóng sập cửa.

Mévil chỉ còn nom thấy bà từ xa ở các cuộc đua ngựa, ở nhà hát, ở cuộc đi dạo. Thoáng thấy anh ta bà quay mặt và nếu anh ta xán đến bà liền lẩn tránh. Anh chàng càng thêm bức tức Torral, người theo dõi chăm chú tấn kịch, chờ đợi xảy chuyện hành hung hoặc bê bối. Nhưng Mévil lúc này chẳng còn nghị lực để gây sự.

Anh săn đuổi hai con mồi, và không biết cách thả con mồi này để đuổi riết con kia. Hai người lôi kéo anh – mê mải điên cuồng – theo hai hướng khác nhau: bà Malais với anh là một lý tưởng nhục dục chưa bao giờ đạt tới; cô Marthe Abel khiến lay động trong anh những sợi tơ lòng chưa từng biết đến và kinh hoàng cảm thấy chúng rung vang: những sợi tơ huyền bí đầy vẻ mê tín – sợi tơ của một tình yêu nhột nhật băng giá – chết người. Anh ta nghĩ đến tình yêu các nữ tu đối với Chúa. Cô gái trắng trẻo và thanh thảo, bức tượng bạch ngọc, bức tượng nhân sư Ai Cập sinh động, anh coi như một ẩn ngữ mà anh quyết giải mã, hoặc là chết.

Anh không tán tỉnh cô ta: người ta không tán tỉnh ẩn ngữ. Anh không hề bao vây cô ta. Cái ý nghĩ cô ta cũng như những phụ nữ khác, trời sinh ra để tạo thú vui, không hề đến với anh. Anh yêu cô ta bằng tình yêu trong trắng hơn cả Fierce với Sylva, và khi nghiền ngẫm chuyện cưới cô, anh không hình dung ra đêm tân hôn; giá có nghĩ tới thì anh đã lùi lại đầy sợ hãi.

Cưới Marthe Abel. Mévil lúc đầu tưởng tượng ra điều ấy trong cơn sốt. Xin cưới ấy ư, với những nguyên tắc và lối sống của mình, chỉ tổ bị hắt hủi. Thoạt nghe nói Torral đã phá lên cười; Mévil xấu hổ liền xếp cái ý tưởng này vào trong ngăn kéo điên.

Nhưng chẳng còn lâu, các nguyên tắc và lối sống chẳng còn ý nghĩa gì đối với anh. Vốn si mê hai người đàn bà, trong trắng với cả hai, anh đã đâm ra bất lực với tất cả những người đàn bà khác. Anh chẳng còn có thể yêu nữa. Lúc đầu là một sự ghê tởm mà anh không tìm cách gạt bỏ; nhưng chẳng bao lâu mới nghiệm ra là còn tệ hại hơn: chẳng còn khả năng. Torral săn sóc anh như bạn, buộc anh giữ lại mấy người tình: anh sử dụng họ như ông lão già. Anh mới ba mươi tuổi, nhưng nét mặt già hơn, và cái rối loạn trong xương tủy lúc này phản ánh trên gương mặt – vẫn rất đẹp, nhưng kiệt sức.

Bấy giờ, anh hiểu là mình đang bước sâu vào ngõ cụt, phải tìm bất cứ cánh cửa nào để thoát ra. Đồng thời tin Fierce sắp cưới vợ đến tai anh như một tấm gương để bắt chước. Anh lấy lại cái ý dự định, làm quen với nó, coi là tuyệt vời và hợp lý, phù hợp với tất cả mọi ước nguyện dù không thật rõ ràng. Anh bèn đẩy mạnh công việc. Nhưng ngay tức thì anh nom



thấy cặp mắt nhân sư nhìn anh chăm chăm bất động; bị lóa mắt, anh không nói gì và bỏ đi.

Cặp mắt của Marthe Abel. Mévil lúc ngồi một mình, nghĩ tới cặp mắt ấy lần đầu tiên. Có gì đây sau những cây đèn đen tối lạnh lùng kia? Anh đã yêu nhiều phụ nữ, đã nom thấy họ sống và hoạt động; anh biết rõ các động cơ thường tình của họ, tính tham lam, kiêu ngạo, nhục dục, tóm lại là thói hám tiền. Có gì sau cặp mắt Marthe Abel nhỉ? Cô ta là một nhân sư, trong cũng như ngoài. Anh chịu không thể đoán và cố tìm những lý lẽ thực tiễn để thêm vững tâm. Cô Abel hai mươi tuổi; cô là con một, đứng đắn, rất xinh đẹp – đúng vậy, nhưng không có của hồi môn – cái ông phó toàn quyền ấy nợ như chúa Chổm – không có hồi môn, đẹp một vẻ đẹp quá độc đáo khiến người ta đắm ngại và không hấp dẫn; tóm lại là khó kiếm được tấm chồng. Bản thân anh, Mévil, thì trẻ, có khách hàng, có danh vị và chút ít tài sản – hiển nhiên là một đám hời. Vì sao cô lại không chấp nhận cơ chứ?

Vì sao? Anh soi mình trong gương; trông anh đẹp trai, cũng đẹp bằng cô ta. Ngay trong đêm ấy anh lại đến nhà Marthe, rồi lại cũng lủi lủi quay về, đầy sợ sệt.

Nhưng hai ngày sau, trong khi lững thững đếm bước trên vỉa hè ngay từ sáng sớm, anh gặp Torral vừa đi ăn lót dạ về.

- Fierce tối nay về theo tàu Avalanche của hãn, viên kỹ sư nói. Tớ vừa ghé qua dinh Toàn quyền hồi nãy; vụ nổi loạn đã bị dập tắt, ít ra người ta bảo vậy.

- À, thế à, Mévil nói, cậu Fierce về hả?

Đám cưới Fierce – Sélysette chẳng còn là điều bí mật; báo chí vừa công bố lễ kết hôn.

- Ủ, Torral lặp lại. Fierce về rồi đấy, cái thằng đáng thương! Mẹ con bà Sylva hôm qua đã từ Vũng Tàu về đến nhà. Chắc chắn tối nay hãn sống buổi tối gia đình. Trong gia đình, cậu Fierce ấy!

Tớ lại tưởng hăn cừ hơn kia. Mà thôi, chẳng nói nữa. Tối nay hai đứa mình cùng đi ăn nhá?

- Tớ chẳng biết.

- Cậu chẳng biết, có nghĩa là cậu nhận lời. Ngày này đừng có mà ủ rũ ra thế. Tám giờ ở câu lạc bộ nhé, hoặc sớm hơn tí chút, ở đường Catinat.

Một mình tại nhà, Mévil ngồi hai tay chống má.

Fierce về; Fierce sắp cưới vợ. Vậy là cái điều này có thể xảy ra lắm chứ; đối với dân văn minh, mặc dù trác táng, mặc dù mệt mỏi, vẫn có thể tìm một cô gái trinh và cưới cô ta, như các dân man rợ vẫn thường làm. Rất có thể. Hàng giờ, anh ta in cái điều tin chắc ấy vào trí não. Bốn giờ chiều, anh gọi chiếc xe tay. Sắp ra đi, anh nghĩ chuyện dạm hỏi này giống hệt như trò đấu kiếm. Đã đôi lúc tìm đến những cuộc giáp mặt, anh biết các thứ thuốc trợ lực giúp cho buồng tim suy yếu; để phòng xa anh uống lọ thuốc. Máy phu xe Bắc Kỳ chạy nhanh, quá nhanh.

Trời ủ đông, mây sà thấp. Sáng nay trời mưa, cơn mưa rào đầu mùa; đêm nay trời lại sắp đổ mưa. Đường xá lầy lội; phu xe dừng lại để giương mũ và hạ tấm đắp chân bằng da; ừ thì cũng chậm lại được tí chút. Khi xe dừng trước dinh, những hạt mưa đầu tiên rơi lắt cắc. Nhưng phu xe lao nhanh lên tam cấp và ông chủ bước ra mà không bị ướt đôi giày vải. Người lính gác vội vã khép gót, cứng người bỗng sững chào. Một anh bồi từ trong nhà đi ra, vội né lui cho ông khách châu Âu bước vào.

Mévil vào nhà. Đại sảnh vắng vẻ, cửa phòng khách con để mở, anh tiến vào. Lọ thuốc vừa uống giúp anh nóng người. Anh hầu như không sợ hãi khi nom thấy Marthe. Cô ngồi một mình ở đấy trước đàn dương cầm, đang đọc một bản nhạc nhưng không dạo đàn, ngón tay thon đặt trên bàn phím. Bước chân của Mévil dậm lên đệm lót sàn kêu rảng rắc. Cô quay đầu rồi bước tới giáp mặt vị khách và đưa tay cho anh hôn. Hai người ngồi đối mặt. Cô lịch sự cảm ơn anh đã xông pha mưa gió; lúc này mưa chảy ròng rọc trên cửa kính; phòng khách tối âm âm, lúc này có vẻ như hầm mộ hoặc

hang động. Mévil nghĩ có lẽ là thế thật, cái hang động của nhân sư, nơi các nạn nhân bị cắn xé.

Tuy nhiên, anh vẫn chuẩn bị đến tấn công. Nhưng đáng lẽ đi thẳng vào việc, anh tìm cách đi đường vòng. Đám cưới Fierce – Sélysette chột đến trong trí. Anh nói:

- Ông Jacques de Fierce chiều nay từ Cao Miên về.

Cô Abel ngạc nhiên.

- Ông có chắc không? Sáng nay tôi ăn với Sélysette, chẳng thấy chị ấy nói gì cả.

- Tin này đến từ dinh Toàn quyền.

- À thế. Mẹ con bà Sylva hồi nãy đi Mỹ Tho chắc sau bữa tối mới về.

- Ôi chà! Mai họ sẽ gặp nhau thôi.

Câu chuyện buông bắt rời rạc. Anh cố gắng lên; cái vấn đề quyết định anh cảm thấy nặng nề như phải nhấc một quả núi.

- Một cuộc hôn nhân tốt đẹp, phải không cô.

- Rất tốt đẹp.

- Và sẽ hạnh phúc.

Cô gái chỉ làm một cử chỉ mơ hồ.

- Cô không biết Fierce... Anh ấy là bạn thân của tôi từ sáu năm nay, một con người vô cùng chân chính, vô cùng trung thực.

- Vậy thì đáng mừng cho Sélysette, chị ấy xứng đáng được nhiều hạnh phúc.

Mévil nhìn lên đồng hồ treo: đã phí mất mười phút. Anh chợt nghĩ một ông khách nào đó có thể xuất hiện. Cái hồ trước mặt phải liêu nháy qua thôi. Anh lấy đà.

- Hôn nhân, quả là một tấm gương nên bắt chước. Ý cô nghĩ thế nào?

- Một gương tốt, hay gương xấu?

Cô cười bằng cái cười riêng biệt của cô, ngẩn ngừ không vui.

- Gương tốt chứ, Mévil nghiêm túc khẳng định. Bao giờ thì cô theo gương?

- Tôi ấy à? Tôi chưa nghĩ, chưa hề nghĩ đấy.

- Có lẽ có những người khác đã nghĩ đến điều này khi nhìn cô.

- Ông tưởng thế ư? Cô nói giọng thờ ơ.

Anh tức thì dẫn tới.

- Tôi có biết... ít ra là một người... chỉ hướng về cô và chỉ mơ tưởng tới cô thôi.

Cô ta nhìn anh rất chăm chú.

- Cô có biết là ai không, anh nói tiếp và đứng lên.

- Chẳng lẽ lại là ông? Cô lại cười.

- Chính tôi.

Cô không hề ngần ngừ lấy một giây.

- Ôi trời! Lẽ ra ông phải cho tôi biết trước chứ. Đây là lời tỏ tình? Hay một lời cầu hôn chính thức?

- Cả hai.

Cô vẫn cười, hết sức bình tĩnh.

- Ta phải phổ cái chuyện này thành nhạc, ông có đồng ý không?

Cô ngồi trước dương cầm, bấm vài hợp âm rồi đánh linh tinh một chuỗi nhạc hài hước, đột nhiên kết thúc không hề chuyển tiếp bằng một câu nhạc theo cung thứ, bí ẩn.

Cô giễu làm anh nổi cáu:

- Tôi chẳng biết xô nát là cái gì cả. Bài này có nghĩa là gì vậy? Đồng ý hay không?

Cô xoay người trên ghế, nhìn thẳng vào anh.

- Ông nghiêm chỉnh đấy chứ?

- Chưa bao giờ nghiêm chỉnh đến thế.

- Ông muốn cưới tôi hả?

- Tôi không yêu cầu gì khác.

- Thật chứ, không đùa chứ?

Anh tưởng cô ta đồng ý.

- Lấy danh dự mà thề, anh nói giọng tha thiết, nếu cô đồng ý lấy tôi thì đó là một tấm lòng từ thiện chan chứa ân tình mà một người đàn bà có thể ban cho!

Cô bấu môi tỏ vẻ tiếc một cách lễ độ.

- Thật rất tiếc vì cái từ thiện ấy tôi chẳng thể ban cho ông.

- Vì sao vậy?

- Vì rằng. Thực tình tôi không thể.

Anh không hề chờ đợi cô ngã vào tay anh. Phụ nữ chỉ nói đồng ý một lần thôi, anh biết rất rõ điều đó. Anh đang đứng, chuẩn bị rút lui.

- Thưa cô, xin cô hãy rủ lòng nghe tôi nói: đây không phải một trò đùa, nó liên quan đến hạnh phúc của tôi và có thể của cô nữa. Cô biết tôi là ai, tên tuổi, địa chỉ, cuộc sống của tôi; tôi có tiền, nếu không nói là giàu; người phụ nữ mà tôi lấy làm vợ sẽ hạnh phúc nhiều bề. Người phụ nữ ấy là cô chứ không phải ai khác, vì tôi yêu cô tha thiết như tôi chưa từng yêu ai như thế. Hãy khoan đừng trả lời ngay! Trong lời lẽ của tôi chẳng có gì khiến cô phải mất lòng. Cô hãy suy nghĩ; để thì giờ mà suy nghĩ; hãy tham khảo ý kiến. Tôi sẽ chờ đợi hai hôm, ba hôm, một tuần lễ... Cô hãy nghĩ rằng đời tôi thuộc về cô, số phận tôi nằm trong tay cô...

Anh ta cúi rạp mình và đi ra cửa. Đứng thẳng, lông mày chau lại.

Marthe Abel để mặc anh ta nói. Rồi gọi anh lại:

- Ông đừng chờ đợi gì hết thưa ông; chỉ vô ích thôi; cô nói rành rọt, mắt lạnh lùng nhìn thẳng vào anh; tôi đã nói với ông là không, cái tiếng không này chẳng bao giờ thay đổi. Ông hãy tin rằng tôi lấy làm cảm động được ông chú ý tới; thậm chí tôi còn coi là một vinh dự, vì tôi biết tên tuổi của ông, đời sống, tài sản của ông và tất cả những ưu điểm khác mà ông có nhă ý không nhắc tới. Nhưng tôi không muốn lấy ông làm chồng. Nếu ông cứ khẳng khẳng muốn có một lý do vì sao tôi khước từ, thì đại để xin cứ coi là tôi còn quá trẻ.

- Tôi quá già hay sao? Tôi mới ba mươi tuổi.

Cô cười ngạo ngễ.

- Ái chà! Tôi cứ tưởng nhiều hơn cơ đấy. Nhưng thôi, ta cắt đứt.

Tôi đoán cuộc cãi vã này khiến ông khó chịu cũng như với tôi vậy. Tôi đã nói không với ông hai lần, tôi tưởng vậy là khá đủ cho lòng tự ái của ông, nếu không phải là cho tính kiêu kỳ của ông.

Anh ta hăng lên.

- Với tôi chẳng hề có vấn đề tự ái! Từ lâu tôi đã dấn đạp lên nó vì cô rồi. Kể đã hai tháng nay tôi theo cô như cái bóng, hai tháng từ lúc yêu cô tôi đã từ bỏ cuộc sống của tôi, hai tháng nay cái thành phố Sài Gòn này, từng biết tôi vốn kiêu hãnh và kênh kiệu, chúng vênh vang thấy tôi bị sa bẫy. Can hệ gì đâu! Vấn đề là tấm lòng tôi, chứ không phải tính kiêu căng của tôi; tấm lòng tôi chẳng thể xa rời cô, tấm lòng và cuộc đời tôi, vì nếu cô nỡ lòng khước từ, tôi sẽ chết!

Cô nhìn anh với vẻ tò mò mai mỉa.

- Ông hùng biện quá! Tôi hiểu rất nhiều điều trước đây chưa từng hiểu. Ông hãy nói xem, khi ông nói với bà Malais, có phải cũng bằng ngần ấy lời lẽ không.

Anh ta tái mặt. Nhân sư đang đắc thắng, cái ẩn ngữ vẫn chưa được giải mã. Anh nhìn chăm chăm vào cặp mắt đen. Cô ta không ưng thuận... tại sao cô không ưng thuận cơ chứ?

Anh đột nhiên nổi khùng vì thất bại. Giá như trước kia, anh đã biết tìm những lời lẽ láo xược để xúc phạm bọn đàn bà kiêu kỳ. Anh cố tìm lại để sử dụng.

- Chà chà! Anh vừa nói vừa lùi. Cô nắm vững tin tức hơn tôi tưởng đấy. Càng hay; cô đã bắt đầu nói thật, tôi hy vọng cô sẽ thành thật đến cùng. Chỉ một lời thôi, tôi sẽ đi – đi biệt. Nếu tôi tự vẫn khi ra khỏi đây, tôi muốn biết vì sao. Xin cô làm ơn cho biết lý do tại sao cô khước từ, cái lý do thật sự?

Cô lại ngồi xuống.

- Tôi chẳng có lý do gì để nói với ông.

- Nhưng dễ thường tôi cũng có thể đoán được một lý do đấy.

Cô đứng bật dậy, vẻ kiêu kỳ, tìm dây chuông.

- Cô đừng gọi, Mévil gay gắt. Nếu không tôi có thể hành động vô lễ với cô trước mặt bọn bồi. Ta nói tiếp. Cô không muốn lấy tôi. Thế nhưng cô có cái gì để làm cao nào? Cô nghèo như đứa ăn mày, cô cũng biết đấy; phỏng cô hy vọng gặp được người nào như tôi, sẵn sàng lấy cô trần trụi, trả đũa nợ nần cho cha cô?

Cô lắng nghe anh nói, xoắn chặt hai bàn tay. Đột nhiên anh thấy cô ta mỉm cười, giễu cợt, kiêu căng. Anh dừng bật, một ý lóe sáng trong óc.

- Tôi ngốc nghếch quá chừng! Cô đã tìm ra cái đứa lừa bịp cô rồi hử! Thế cho nên... Đứa nào vậy? Đứa nào?

Anh ta hùng hổ tìm, với vẻ mình mẫn sắc sảo người ta thường có vào những giờ đầu óc căng thẳng.

Cô nhún vai. Cử chỉ giận dữ đầu tiên, kìm nén được, cô lại trở lại bức tượng nhân sư thản nhiên của kẻ không ai xúc phạm nổi. Cô gần như thương hại cái anh chàng đang đứng đấy, sùi bọt mép điên cuồng trước mặt cô.

- Ông đi đi, thưa ông, cô nói đơn giản.

Thấy anh vẫn không nhúc nhích, cô bước hai bước đến chỗ cửa. Anh liền đưa tay ngăn cản, nắm giữ cánh tay cô. Cô giật tay, nhanh thoăn thoắt, mắt long lên trong khuôn mặt tím tái.



- Đồ hèn! Cô thét lên. A! Quả thật tôi đã không lầm khi khước từ ông; tôi đã thấy rõ ông và đánh giá ông, một con người hèn nhát không biết đến danh dự, một con người hèn hạ, tàn héo, đê tiện! Đấy, chính vì vậy mà tôi không thích ông, vì thế mà tôi ghê tởm ông! Ông hãy nhìn vào gương! Nhìn đi, thử nhìn xem!

Anh ta bất giác nhìn.

- Con mắt trũng sâu? Má xanh mét? Tất cả cuộc sống của ông, vô liêm sỉ, ti tiện, được ghi rõ trên bộ mặt ấy! Nhưng người ta nom thấy rõ ràng, đọc thấy rõ ràng là ông chẳng là một con người nữa, một con rối hồng hóc, bao nhiêu dây nhợ đứt cả rồi! Thế mà ông dám mở miệng đòi lấy tôi, mua tôi bằng mấy đồng xu của ông, tôi kẻ đang trẻ trung, lành mạnh, trong trắng! Ông già hơn những lão già tàn tật người ta chở đi trong xe lăn. Ông điên rồi! Mua một cô gái trinh kể cũng phải đắt giá hơn nhiều cơ đấy!

Anh ta cố đứng bật dậy, xấu hổ điên cuồng.

- Đắt hơn hả? Bao nhiêu nào? Tôi muốn hỏi biểu giá. Và tên tuổi đưa mua. Cái thằng giàu có, thằng dễ lừa bịp sẵn sàng tung tiền, thằng mọc sừng tự nguyện. Ái chà chà, tôi biết rồi: lão Rochet chứ ai; chẳng có kẻ nào lăm cẩm hơn lão ta, cũng giàu triệu phú hơn. Và tôi chợt nhớ lại: tôi đã thấy lão sùi bọt miếng trên chiếc găng tay của cô, tối hôm nọ ở dinh toàn quyền!

Cô không đỏ mặt.

- Ông nom thấy à! Càng hay. Vâng, tôi sẽ lấy ông ta nếu tôi muốn, nếu tôi rủ lòng hạ cố; nếu cuộc sống buồn tẻ này buộc tôi bán mình như một con ăn mày. Người mua ít ra cũng giàu có như một ông hoàng. Còn ông...

Cô đưa tay chỉ ra cửa. Mắt cô nẩy lửa. Anh ta sợ hãi lùi lại.

Anh đi giật lùi; hai chiếc ghế bị đụng phải đổ nghiêng. Anh đập đầu vào cánh cửa. Anh nhìn xuống tấm đệm, không dám ngừng nhìn. Anh cảm thấy cô ở đấy mà như không trông thấy cô, đứng thẳng, mặt xanh tái, cánh tay dang thẳng – dửng dưng.

Trên bậc thềm mưa rơi tầm tã: anh không nhận ra. Anh bỏ chạy.

Một tiếng đồng hồ trước, chiếc Avalanche đã thả neo trong sông, đóng ngang với tàu Bayard.

Diễn ra những cuộc thăm hỏi, báo cáo, giải thích thế nhưng mọi việc xảy ra chóng vánh: Fierce toàn gặp những cửa đóng kín. Đô đốc D'Orvilliers đang đi thanh tra các đội pháo ở Vũng Tàu; viên chỉ huy xưởng tàu, công việc bù đầu, không tiếp; các bàn giấy bị bứt khỏi cái đờ dẫn thường lệ, tỏ ra xăm xấn thậm chí mẫn cán. Không đầy một tiếng đồng hồ, Fierce bắt gặp được viên phó của bộ phận Tự vệ Di động và bàn giao lại pháo hạm. Sau đó anh được tự do. Đi xuyên qua cảng, anh thấy rất nhiều cảnh nhộn nhịp, mọi sự đảo lộn nháo nhào; sáu tàu phóng ngư lôi đang vũ trang; búa công nhân dọt rầm rầm. Đi qua anh ngạc nhiên phút chốc rồi chẳng còn nghĩ đến nữa.

Ở phố Mọi, anh gặp những gương mặt trơ như gỗ đá. Đám bồi nói về Mỹ Tho bằng những lời úp úp mở mở. Anh bếp được gọi tới, nói rõ là tối nay không ăn cơm tại nhà, nhưng mai mọi người sẽ trở về. Fierce bỏ đi.

Anh mồi mẹt và hâm hấp sốt. Tám hôm trước đó, lòng trung thành của anh với Sélysette đã chết. Và từ cái đêm tai hại ấy, không một đêm nào diễn ra mà không xảy ra điều phản bội. Chao ôi cái nụ cười lừa dối các cô con gái Cao Miên, với dáng vóc trần trụi mảnh mai và thói hám tiền đêm đêm đẩy thuyền tới cập chiếc pháo hạm! Tám đêm, tám cuộc trác táng. Tim anh gờn gợn chán ngấy và hổ thẹn; nhưng anh chẳng còn sức lực và ý chí để chống lại cái bản năng được buông thả như của con vật. Ngay đây cách bốn bước cô vợ chưa cưới, đêm nay, liệu anh có còn lại sa ngã nữa không?

Anh bước nhanh trốn chạy buổi hoàng hôn ấm nóng. Trận mưa vừa qua đã rửa sạch cây cối, và các bông hoa ướt đầm tỏa hương nồng nặc.

Đường La Grandierc – đường của tòa án cũ lúc này làm nơi ở các phó toàn quyền – anh ngạc nhiên dừng lại: đàn ngựa kéo chiếc xe đang nhảy lồng lên trước một khách qua đường, còn bác xà ích thít chặt dây cương hét ầm ỹ: thế nhưng người này cứ cầm đầu đi, chẳng nghe thấy gì hết, bước chân cứng nhắc như người mộng du. Fierce nhận ra Mévil, cất tiếng gọi; nhưng viên bác sĩ cứ xăm xăm bước tới. Lo lắng, Fierce liền chạy tới vỗ vai anh ta.

- Này cậu đi đâu thế. Cậu thế nào thế. Khéo mà say nắng đấy.

Mével lừ lừ nhìn anh trước khi trả lời:

- Tôi chẳng biết...

Anh ta cầm cánh tay Fierce đang giơ ra, đột nhiên bám chặt như người chết đuối.

- Cậu ốm rồi đấy, Fierce nói, quên bằng niềm tuyệt vọng riêng, rồi ôm lưng đưa Mévil về nhà. Anh này ngoan ngoãn đi theo, không nói.

Fierce sờ quần áo anh ta thấy ướt mềm.

- Cậu mắc mưa hả? Có chuyện gì thế?

- Chẳng gì sất.

Phố Espagne, Mévil suýt đi qua nhà mà không nhận ra. Nhưng vào đến buồng riêng, giữa các giường ghế, đồ mỹ nghệ, cảnh trí đượm hơi hương thân thuộc, anh dần tỉnh lại. Nghe Fierce hỏi, anh cứ trả lời vu vơ. Anh đã thay quần áo và ngồi trầm mặc. Đêm đã xuống nhưng anh không nghĩ đến bật đèn.

Vừa lúc ấy Torral đến. Anh ta kêu ầm lên:

- Nhà này như cái nhà mồ ấy!

Anh thân đi bật đèn, thấy Fierce và cất tiếng chào. Mévil vẫn còn tái mét mặt chỉ còn nói nhát gừng. Đến lượt Torral ngạc nhiên:

- Cậu vừa mới tỉnh táo lắm kia mà! Thôi kệ, đi ăn tối đi.

- Cậu ấy không đi được đâu, Fierce nói, lát nữa thấy hần bước lão đảo ngoài đường.

Mévil gắng gượng đứng dậy.

- Tớ vừa bị xây xẩm mặt mày. Nhưng hầu như qua rồi. Thế nhưng chẳng ra ngoài ngay được đâu. Ăn ở nhà tớ nhé.

Mọi người ngồi vào bàn. Mévil sai dọn ăn trong phòng riêng, phòng này giống hệt như phòng khám: cũng những bức rèm mu xơ lìn, quá dài quá rộng chồm lên tường, cũng những chiếc ghế thấp, cũng cái ánh sáng lờ mờ màu vàng nghệ. Đám bồi đi đi lại lại trên giày nỉ, không thấy cô “con gái” xuất hiện.

Fierce có vẻ rầu rĩ. Mévil thì mệt mỏi. Torral nhìn người này người nọ bằng con mắt soi mói. Anh chợt nói:

- Cách đây năm tháng, chúng mình cùng ăn bữa đầu tiên ở câu lạc bộ. Các cậu còn nhớ chứ? Lần ấy vui hơn đêm nay. Các cậu là những con người, chứ không giống phu khiêng đòn đám ma như lúc này.

- Ủ, Mévil nói.

Anh ta liên tục đưa tay dụi mắt. In vào đồng tử là một hình ảnh không thể xóa mờ, hình ảnh một người phụ nữ đứng sừng sững. Nhưng anh cố gắng gạt bỏ đi.

- Ủ, nhưng cái thời ấy chẳng còn trở lại.

Anh sai mang rượu Syracuse tự rót uống. Fierce trước kia cũng thích thứ rượu này, anh cũng uống.

Nhưng cái vui vẻ chẳng đến cho. Họ lặng lẽ uống quanh chiếc bàn tròn; cây đèn chùm in lên tường bóng mọi người phóng to bất động.

Các bức rèm ngăn mọi âm thanh bên ngoài; căn phòng lặng câm như hầm mộ.

Hai chai đã uống hết. Gương mặt Mévil hồi nãy nhợt nhạt, ửng hồng dần dần; nhưng chốc chốc anh lại rùng mình và sợ sệt nhìn vào khung đen cánh cửa mở.

Torral bất chợt thấy ánh mắt anh, hỏi:

- Có cái gì ngoài kia đấy?
- Chẳng có cái gì cả.
- Thế thì sao?
- Vẫn còn chóng mặt ấy mà: đêm nay tớ có những bóng ma trong đầu.

Torral rửa lên một tiếng, cầm tờ báo.

- Tuần diễn cuối ở nhà hát, đi xem thôi, còn hơn nhìn trò ảo giác trong nhà này. Tối nay có Liseron đóng đấy.

- Tớ về tàu thôi, Fierce nói.

Torral giễu:

- Người ta cấm cậu đi một mình hả? Ông đồ đốc nghiêm đến thế cơ à?

Fierce nhún vai và đầu hàng. Nhà hát Sài Gòn ngay gần phố Espagne; nhưng vì đường lầy lội, Mévil cho thẳng ngựa.

- Chúng mình sau đó sẽ dạo một vòng vào Chợ Lớn, nếu như nổi hứng, Torral nói.

Fierce mở miệng để phản đối. Nhưng nom thấy ánh mắt giễu cợt của Torral anh lặng im, xấu hổ.

Họ chọn một lô tầng dưới, Fierce chú ý để đám đông khỏi nom thấy. Nhưng họ không tránh được luồng mắt của Liseron, cô ta trông thấy họ và mỉm cười. Lúc giải lao, cô nảy ý thất thường, nhờ chuyển đến một mẫu giấy: nếu các ông vui lòng, các ông sẽ đưa hai chị em đi ăn tối, cô và một cô bạn vừa mới tới Sài Gòn – thân mật trong tình bạn thôi, tất nhiên; cô biết là ông de Fierce... và lại, cô cũng đã vào khuôn phép, muốn quay về sống hoàn lương.

Mévil ghi đồng ý trên danh thiếp.

- Tớ thì không đâu đấy, Fierce tỏ ý khá cương quyết.

Torral cười gằn:

- Hẳn khôn thế, tránh các trò dụ dỗ trước ngày cưới, để rồi có quyền sa ngã về sau.

- Tớ không thể phớt mặt với hai cô đào hát để cả Sài Gòn nom thấy.

- ... Trong đêm tối, trên những quãng đường vắng, trong góc một chiếc xe có kính mờ. Cậu chẳng muốn đi ư, rõ rồi; cô Sélysette sẽ biết tổng bằng linh tính đấy.

Màn đã mở hồi thứ ba. Fierce nhìn các cô đào hát, chợt nảy ý tò mò: cô bạn của Liseron là ai vậy? Anh đoán là cái cô tóc nâu đóng giả vai giả trang. Cô này mảnh mai, cử chỉ khêu gợi; Liseron luôn tay vuốt ve cô ta kiểu dịu dàng mơn trớn.

- Nếu mình đi với các cậu, anh ngập ngừng nói, thì Torral phải đích thân chăm sóc con bé này...

- Tớ sẽ chăm sóc. Cái anh chàng tội nghiệp! Ngần ấy chuyện chỉ để đi ăn tối với hai phụ nữ nói là đã hoàn lương.

- Ta đi ngay thôi, Mévil nói. Chúng mình sẽ đợi ở cửa diễn viên, còn Fierce sẽ ngồi nép trong xe.

Trên sân khấu hai cô gái chú ý nhiều đến chiếc lô tăng dưới hơn là lời đối đáp, nhưng Sài Gòn đã quen với chuyện này, chẳng ai để ý gì hết.

Trong xe ngựa có thể ngồi bốn người ép vào nhau, nhưng lại có đến năm; Mévil tính chuyện thuê một xe thứ hai, nhưng không tìm ra. Fierce ngồi lút vào trong cùng dưới mui xe. Họ chờ một khắc đồng hồ; rồi hai phụ nữ đi ra, chạy lon ton như chuột nhắt; họ chỉ vừa kịp lau phấn, và trùm mũ che tận mắt, hành tung bí mật này khiến họ thích thú. Họ lao vào trong xe; Fierce không kịp đứng lên; họ ngồi cạnh anh, chiếm lấy ghế phụ. Cỗ xe giật nảy bắt đầu chạy. Fierce nhận ra hông của Hélien ép vào hông mình; đồng thời người phụ nữ kia bám vào đầu gối anh, bàn tay tinh nghịch sờ rầm khắp nơi. Còn anh, bối rối, đắm thềm muốn cả cô này lẫn cô kia, mặc dù một mối hồ thẹn cay đắng đang dày vò trong lương tâm.

Đêm tối mịt. Những ánh chớp lạng lẽ rạch chân trời phía tây. Một ngọn gió ấm thổi từ phía ấy, nóng hầm như hơi thở con vật.

- Ngọt ngọt quá, đám phụ nữ nói và cời cúc áo. Một bầu vú ẩm ướt ép lên vai anh; qua lần vải áo smoking, anh đếm được tiếng phập phồng của bộ ngực trần kia. Một cái hôn nghe chùn chụt trong bóng tối; Mévil đang tìm trên môi Hélien cái trinh trắng thừa thừa.

Tất cả nghị lực của Fierce tập trung trong hai bàn tay: bị một điều ham muốn dữ dội xâm chiếm, anh cứ muốn ôm ghì lấy người phụ nữ kia, ép lên lần thịt da ấm nóng, dày vò và cắn vào. Nhưng anh cưỡng lại, các ngón tay co quắp ép giữa hai đầu gối. Bác xà ích đã chọn ngã đường trên vào Chợ Lớn là đường ngắn nhất, nửa tiếng đồng hồ là tới: tuy nhiên Fierce cứ như người hụt hơi, và lao đảo khi bước vào quán ăn.



Mévil đặt bữa. Khoản rượu Syracuse và những trò hôn hít của Hélene đã xua đuổi một cách khó nhọc trong anh ta cơn đờ đẫn; tuy nhiên vẫn còn sót lại đám mây mù trong đầu. Anh ta gắng làm trò điên, ăn món picallilis cùng với ớt, uống rượu thunder với bạc hà thay nước và hạt tiêu đỏ thay quế. Mặc dù vậy vẫn run bắn từng chập và sợ hãi nhìn ra cửa. Cuối cùng say mê mệt, và tuy Liseron đã ngồi lên đùi anh lúc ăn uống, anh chỉ lấy tay sờ cô ta.

Cô bạn của Hélene hau háu nhìn Fierce, cứ như mèo thấy mỡ; đến mức Torral lúc đầu định hạ cố quan tâm đến cô, chẳng mấy chốc chỉ còn lo gọi sâm banh không uống tù tì. Fierce cưỡng lại một cách vô vọng: anh thử trốn mình vào cơn say sữa, nhưng cơn say chẳng chịu đến sớm và nhanh chóng. Dần dà anh có cô gái ngồi cạnh mình rồi vắt chân ngồi lên đùi; cô ta uống trong cốc của anh, say rồi liền tấn công anh một cách trơ trẽn. Anh gượng đứng dậy, muốn ra về. Nhưng tất cả cố tình giữ lại, và mọi người khi ra khỏi quán lại lên xe.

Mévil say mèm, lệnh cho bác xà ích cứ đi thẳng; bác này dừng dừng đưa tất cả đến những nhà cuối nơi ngoại ô. Ở đó trong một túp lều của người nhà quê, họ nẩy ý kỳ cục đòi uống rượu. Một ông già hốt hoảng mang rượu đế đến, họ cho là nhạt sau chầu rượu cocktail. Xa hơn, trong một ngôi nhà hẻo lánh cạnh bờ ruộng thường đám cận bã hay lai vãng, Torral đang buồn chán chọn một chú bồi An Nam đòi cho chú vào cùng nằm. Bầu trời ủ dông rơi những giọt nước lác đác, mọi người ép vào nhau dưới mui xe. Cơn mưa vẫn chưa tới, hơi nóng càng nồng nặc. Đám phụ nữ ngọt ngào và nổi cơn dâm dật lộ trần váy áo và Fierce bị một thân thể nửa trần truồng cười lên, bất thần sụp đổ.

Trên con đường lầy lội tối đen, họ đi sâu vào vùng quên. Cỗ xe đầy trò dâm dăng như một cái nhà thổ.

Rất lâu, đêm khuya vẫn nghe cả bọn hát ổng hò hét trong cơn cuồng nhiệt động cờn và say mèm. Nhưng rồi tất cả khản giọng và lặng im; quá mệt mỏi cả bọn nằm ngổn ngang trên nệm trên thảm, như những tên lính tử trận. Đám đàn bà ngủ mê mệt mặc dù xe xóc; bọn đàn ông bất tỉnh chẳng còn suy nghĩ gì nữa. Tất cả quay về Sài Gòn, người mềm oặt, đầu óc trống

rỗng. Mọi người đã đi rất xa, đường trở về dài dặc: đó là khu đồng tha ma nằm im phẳng phắc.

Phía Tây, các tia chớp đã bớt; gió cũng ngừng thổi.

Lúc này họ đi qua lăng mộ Giám mục d'Adran in lờ mờ lên chân trời tối. Bấy giờ xảy một chuyện kỳ quặc và ghê rợn: bầy ngựa mệt lử, vấp vấp, đang chạy nước kiệu đột nhiên chồm chồm sợ hãi, vừa lồng lên vừa giật lùi. Xe đột ngột quay ngang suýt đổ nghiêng. Tất cả bị bắt khỏi giấc ngủ hoặc cơn tê mê, hốt hoảng chồm dậy kêu ầm.

Xe vẫn lùi, mặc dù bác xà ích quất roi lia lịa, Torral tỉnh rượu nhảy xuống đất. Phía trước, con đường tối đen như mực. Fierce cũng nhảy xuống, cầm chiếc đèn lồng cổ khám phá cái vật chướng ngại vô hình.

Cây đèn lúc bấy giờ chiếu lên mặt Mévil ngồi phía sau, và cả Torral cùng hét lên một tiếng.

Cặp mắt Mévil nom nhón nhác, nét mặt co giật kinh hoàng xám như tro, chẳng còn một hạt máu, răng đánh cầm cặp trong lỗ miệng. Lòng mi cũng rung rinh chập chờn quanh mắt, hai con mắt trợn trừng như mắt cú, nhìn vào bóng đêm, nhìn và nom thấy cái vật kinh khủng và cây đèn không rọi tới được.

- Đấy... đấy...

Anh ta nói như tắc thờ.

- Con ma... giám mục d'Adran... đang giơ tấm vải liệm ngang đường... Ông đang ra hiệu... cho tôi...

Đám phụ nữ hoảng hốt hét toáng; Fierce thấy thái dương toát mồ hôi lạnh; Torral bất giác lùi lại. Một cơn sợ hãi vô cùng tận chạy qua, như luồng gió mạnh thổi qua lá cành run rẩy. Đàn ngựa như cắm chân xuống đất.

Thế nhưng chẳng có gì cả, chẳng ai trông thấy gì cả! Đêm trống rỗng, Fierce gồng mình tiến tới ba bước, một mỗi kiêu hãnh ngoan cường sống lại trong anh, thứ kiêu hãnh của nòi giống vốn dũng mãnh, thứ kiêu hãnh cổ xưa vốn kết hợp kỳ lạ với tính mỉa mai hoài nghi người dân Pháp thời kỳ Suy đồi. Đứng thẳng, đối mặt với cái không nom thấy, anh giều cọt đọc câu phù chú.

- In nomine Diaboli... Ông Giám mục, xin ông hãy nhường lối cho những người sống chúng tôi! Ông nhát sợ bọn phụ nữ, như thế là không lịch sự, hoàn toàn chẳng xứng với chức danh giáo hội của ông. Nếu như có một diêm dữ mà ông muốn báo trước thì tôi sẵn sàng nhận về phần tôi, thỏa thuận như thế nhé. Vậy thì xin ông quay về nhà đi, không có bị cảm đấy! Quan tài của ông đang cóng lạnh.

- Ông im đi! Một phụ nữ sợ sệt kêu lên; khéo không lại xảy tai họa.

Mévil thở dài sườn sượt, mắt trôi từ phải sang trái.

- Ông ấy đi rồi... ông ấy cũng ra hiệu cho cậu nữa đấy.

Bấy giờ đàn ngựa mới tiến lên, tuy vẫn còn vương chút kinh hãi.

- Không, không, Hélene hét lên phản đối: không phải đường này, tôi không muốn.

- Sao, không phải đường này? Torral nổi cáu.

Không đường này thì đường nào hả? Cô cũng say rồi hả?

Cô ta định nhảy xuống, nhưng anh nắm tay giằng lại, và xe đi qua trước lẳng mộ yên ổn. Vẫn chưa hoàn hồn, hai người phụ nữ bấu chặt lấy Fierce, coi anh ta là người bạo gan nhất. Anh thì ngồi lặng lẽ, còn Mévil, cứng đờ và mắt mở thao láo, nằm vật trên nệm như cái xác chết.

Họ tiếp tục đi. Nhưng cơn bão động đã khiến đàn ngựa mệt lử, chúng chỉ còn đi từng bước, bất kể roi đánh. Đường cứ như dài vô tận. May sao

cơn giông đã lùi xa, có những đốm sao lấp lánh trong mây. Tất cả dần dần chìm vào giấc ngủ mê mệ, vì mệt nhọc, xúc động và say rượu.

Đêm kết thúc. Bình minh sáng trắng, phía đông mặt trời mọc chẳng có rặng đông. Gió sớm phây phây đỡ nóng nực. Một ngày tươi vui đang bắt đầu.

Fierce, được gió mát và ánh dương vuốt ve vầng trán, dần dần ra khỏi cơn đờ đẫn. Anh đứng dậy. Hai người phụ nữ vẫn giang tay ôm chặt anh và hầu như trần truồng. Chợt anh nghĩ tới những cuộc giáp mặt có thể có: trời sáng rõ, người ta đang đi vào phố, lúc này đã vượt qua con kênh.

Fierce muốn gỡ khỏi các cánh tay đang ôm quàng và nhảy xuống đất. Nhưng các cánh tay kia cứ quắp chặt lấy anh như những dây quần, chúng như thể cách sống cũ của anh, như nền văn minh của anh, dính chặt vào thịt da anh. Anh vùng vẫy cố thoát ra, nhưng chậm quá rồi.

Chậm quá rồi. Số mệnh đã in dấu ấn lên anh. Trong khi anh cố bứt khỏi cái ôm ấp trần truồng, một chiếc xe ngựa vụt xuất hiện từ một đường phố ngang – phố Mọi – và đi lướt qua rất gần, thông thả bước một. Bà Sylva và cô con gái đang đi dạo buổi sáng.

Sélysette đứng bật dậy, mắt mở to. Cô thốt lên một tiếng kêu – tiếng kêu đâm xuyên qua tim anh như mũi dao. Rồi mọi sự kết thúc, chiếc xe ngựa vút chạy nhanh.

Trong một phút, Fierce đứng sững bất động, như cái cây bị sét đánh đổ chưa gục ngay. Rồi bằng một cử chỉ dữ dằn, anh gạt phắt các cánh tay ôm tai hại, quật hai người phụ nữ vào nhau, khiến một người chảy máu trán. Đồng thời anh nhảy ra khỏi xe và bỏ chạy qua các phố, như điên.

Như một con vật tử thương cố lết về hang để hấp hối, Fierce chỉ ngừng bỏ chạy khi về đến phòng mình trên tàu Bayard. Anh ngồi trên giường, khuỷu tay chống gối, đầu kẹp trong hai tay.

Anh lẩm bẩm: “Thế là hết”. Nhưng các từ này không gợi nên một ý nghĩ gì trong óc. Thoạt tiên cái não động trong đầu quá mãnh liệt đến mức trong đó chỉ còn một sự trống rỗng hoàn toàn. Dù vậy anh đau khổ ghê gớm; tim như bị cầm tù trong muôn vàn móng vuốt nhọn, ép chặt làm tan vỡ nó: anh cảm thấy ở đùi ở bụng cảm giác co rút ghê gớm của những người leo núi rơi từ trên cao. Khi đau khổ quá chùng chẳng còn sức chịu đựng nổi, đầu anh trượt trong hai bàn tay, anh ngủ thiếp hoặc ngất xỉu. Nhưng lúc tỉnh dậy anh lại bắt đầu đau đớn.

Anh còn đau đớn hơn khi tư duy lại làm việc trong óc. Và ý nghĩ Sélysette đã chết đối với anh, mình thậm chí chẳng còn mặt mũi nào trông thấy cô nữa – chẳng bao giờ! Khiến anh đau quặn thắt lên tiếng rên rĩ. Anh lặp lại: “Thế là hết”, lần này hình dung rõ cuộc đời mình bị cắt ngang, bắt buộc mình phải chết. Sa ngã lại vào thói đời bại, vào thói hư vô, vào nếp văn minh. Không. Ta vẫn còn yêu thích rượu và đàn bà, như Lorenzaccio <sup>[18]</sup> ngày xưa nói: vừa đủ để khiến ta thành một kẻ trụy lạc, nhưng chưa đủ để khiến ta muốn thế. Fierce chẳng còn niềm ham muốn, cũng chẳng còn can đảm.

Hy vọng một sự thứ lỗi, một sự thương hại của Sélysette, anh thậm chí chẳng nghĩ đến; người ta thứ lỗi cho người phạm tội, người ta thương hại một kẻ đau khổ; nhưng người ta không cười làm chồng một tên giả mạo đeo tên tuổi và mặt nạ một kẻ lương thiện trước kia được mến yêu. Fierce là tên giả mạo ấy và Sélysette chứng kiến trò giả dối ấy trong mắt anh. Cứu chữa bằng phương thuốc nào đây? Tình huống đã quá rõ ràng. Fierce cười gằn bất lực và tuyệt vọng: anh có thể viết thư, van xin, khóc lóc; chung quy vẫn chẳng đến đâu; hết rồi; hết rồi. Anh dẫn từng tiếng trong đầu cái từ ấy. Sau

đó, giống như kẻ chết đuối ngu ngốc cào mòn móng tay cố bấu vào thành giếng trơn nhẵn, anh viết, năn nỉ, khóc lóc than vãn. Nhưng lá thư được trả lại gần xi nguyên vẹn, kèm mấy câu ngắn gọn tỏ ý hồi hôn, mấy lời ấy chém mạnh lên gáy, như kẻ bị tử hình nhận lưỡi dao máy chém.

Anh không ăn trưa; cũng không ăn tối. Đồng hồ điểm bảy giờ, bảy giờ tối. Anh nhận ra cả một ngày đã trôi qua, từ bình minh đến hoàng hôn. Trong đêm đang dần xuống, anh rung mình cảm thấy cô đơn; một mối sợ kiểu trẻ nít xua anh ra khỏi phòng. Chiếc tàu phóng ngư lôi đang nằm im lìm đen kịt. Kèn đồng đã thổi bài tập hợp; đoàn thủy thủ đã ở trên boong; ụ pháo trống rỗng nom to kèn, thấp bé và âm u như hầm mộ nhà thờ. Fierce vội vã đi ra cửa tàu, trốn khỏi cái im lặng và bóng đêm kia. Trên bến cảng, bóng đêm vẫn còn mờ mờ.

Lúc đầu anh bước đi vu vơ; nhưng cái vu vơ ác hiểm lại đưa chân anh đến phố Mọi, thế rồi khi hiểu mình đang đi đâu, anh đâm sợ hãi và quay lui. Lần này anh tìm đến nhà Mévil: trong cơn tuyệt vọng anh thấy cần một sự giúp đỡ, dù bất cứ đâu.

Nhưng Mévil không có nhà. Fierce trông thấy cửa cổng mở, bèn vội đứng bên cửa ra vào, vẻ nhốn nháo lo lắng. Ông chủ sau giấc ngủ trưa đã ra đi một mình, không dặn dò gì cả và lúc này vẫn chưa về.

Anh lại nặng nhọc cất bước. Không gặp Mévil anh tìm đến Torral, tìm một bàn tay để bám víu.

Anh đi qua đường Catinat, có những người qua lại vội vã xô phải mà anh không để ý. Đường phố nhộn nhạo, anh vẫn không quan tâm. Đám đông, thường rộn rịp sau buổi chập tối, lúc này vẻ như bị kích động càng lúc càng dữ dội. Phía xa, tại nhà bưu điện nơi dán yết điện tín các hãng, một đám đông nhào tới với những tiếng la hét tay khua lên trời; cứ như cảnh ồn ào nổi loạn vậy. Các bác đưa thư chạy đi chạy lại, đám trẻ bán báo lớn tiếng rao, người ta giành giật tờ báo vung lên như lá cờ. Cơn sốt lo lắng lây lan cả đến đám Hoa Kiều đang quên chuyện làm ăn để bàn tán trước cửa tiệm; cho đến cả các bà da trắng cũng bị bắt khỏi thói sống uể oải dân thuộc địa, đầu

bù tóc rồi không đội mũ, lẳng xăng chạy lấy tin. Sài Gòn bị một làn gió điên  
rồ hoảng hốt quét qua, dường như tỉnh giấc khỏi cơn nàh hạ muôn đời.

Không, bác sĩ Mévil đêm hôm ấy không về nhà.

Anh ra đi rất sớm, mệt mỏi vì một mình đối mặt với ý nghĩ riêng – quá sâu thẳm. Cơn say đêm qua đã hạ ngay từ sáng; song những ảo giác vẫn lướt qua trước mắt, khiến anh ta từng lúc đâm hốt hoảng. Một cách chính xác ảo não, anh nom thấy lại cái ảo ảnh hồi đêm, buồn rầu ghê sợ, những nếp tấm vải liệm phập phồng trên cát, cặp mắt mở trân trân của nhân sư... và nữa, cái ảo ảnh của một phụ nữ đứng sừng sững.

Anh thấy lạnh trong xương tủy, mặc dù cái nóng nực ban ngày khiến toát mồ hôi như lên cơn sốt ở vai và cổ. Trước khi đi ra, anh rắc phấn vào khắp mình trên, anh leo lên xe đạp; anh hy vọng mơ hồ làm dịu thần kinh bằng cách làm một cơ bắp. Gió và ánh nắng có thể là môn thuốc tốt chữa chứng loạn thần kinh. Anh cúi rạp xuống tay lái guồng mạnh pê đan. Chiếc xe đạp bay trên những con đường dính bùn đỏ vào vành bánh. Một làn gió nóng đã hong khô trận mưa hồi sáng, bùn khô rơi thành bụi lả tả.

Xưa kia Mévil coi xe đạp như một phương tiện kín đáo, để đến những nơi bí mật hoặc xấu hổ cần giấu kín, có bác xà ích cũng là thừa. Mévil có trong mớ các chuyện tăng tịu tình ái, một số cuộc phiêu lưu tế nhị, cần phải che giấu khỏi mọi con mắt để bảo vệ danh dự và quyền lợi. Ở làng Tân Hải gần quăng Đường Trên, có một ngôi nhà nhỏ thường là mục tiêu các chuyến đạp xe. Ở đó đang sống một gia đình Sài Gòn, gia đình Marneffe có bố, mẹ và con gái; ông bố dĩ nhiên là viên chức; hai mẹ con, giao thiệp rất rộng; cả ba tiêu pha hơn nhiều nếu không có cách xoay sở. Bài pô ke và giấc ngủ trưa bù đắp các khoản thiếu hụt; ông bố chơi bài thành thạo, bà thì chỉ đoan chính một cách có ý thức.

Sài Gòn biết điều ấy; Sài Gòn còn biết khối điều khác nữa. Nhưng cô con gái mới mười sáu tuổi, được tiếng là còn nguyên; thậm chí có những



người tốt bụng còn thương hại cô bé sống trong một môi trường sau này dễ dâm hư hỏng.

Thế nhưng cái đó đã là chuyện đã rồi.

Cô Marneffe từ lâu đã là tình nhân của bác sĩ Raymond Mévil. Nhưng cả hai người hết sức thận trọng nên chuyện tăng tịu không hề lọt ra ngoài. Ngôi nhà hẻo lánh thuận lợi cho các cuộc gặp gỡ; ông Marneffe đi làm sớm, chiều tối mới về, bảo vệ được cái tiếng đứng đắn không hay biết gì về hành vi của vợ thường bí mật đi vắng lúc buổi trưa. Những ngày này một chiếc mùi soa con gái treo ở cửa sổ tầng gác, cửa cổng rào không khóa, miễn cho người bồi canh cổng việc ra mở. Chiếc xe đạp được tấp kín đáo trong các bụi râm bụi và Mévil biết cách leo lên cầu thang gạch không tiếng động và khẽ khàng đẩy chiếc cửa phòng khuê căng rèm trắng tinh.

Mével đã rời đường Espagne trước bốn giờ, lúc đầu đi về ngã trường đua ngựa. Nhưng trên đường đua có những vận động viên đang tập chạy. Anh bèn rẽ ngay sang quảng Đường Trên. Thành phố đã ra phía sau, phía bên trái là làng Tân Hải với những túp lều.

Theo thói quen, Mévil ngược nhìn ngôi nhà Marneffe. Chiếc mùi soa làm hiệu phấp phới trong gió. Anh nghĩ hẵn chiếc khăn đã treo lên đó nhiều ngày, bị bỏ quên do một bàn tay thất vọng; từ hôm anh đến thăm lần cuối đã hai tháng. Nhưng cô Marneffe vừa dâm dục vừa khôn ngoan, quá khôn ngoan để chẳng đại bày trò giận dỗi làm mất thì giờ quý báu. Mévil thấy cửa cổng để mở. Anh đi vào.

Dù sao thì đó cũng là phương thuốc tốt nhất.

Nhưng có những thứ bệnh mà phương thuốc nào cũng đành vô hiệu. Một giờ sau Mévil lại ngồi trên xe đạp, chút ít mệt mỏi và lo lắng hơn, như đau buồn tận tâm hồn. Anh nhằm đường, đáng lẽ quay về Sài Gòn thì lại đi về ngã Chợ Lớn.

Cô tình nhân, kiệt lực sau cuộc vui thú, đã để anh đi ra không một lời chào, không một ánh mắt giã biệt qua làn mi khép. Sau giờ phút phóng đăng

và vị kỷ, lẽ ra anh mong có một cử chỉ âu yếm nào đấy, mặc dù giả dối. Tình cảm âu yếm – anh nghĩ trong đời mình chẳng từng bao giờ có được.

Chẳng bao giờ, cũng như tình cảm xúc động hoặc nước mắt. Mọi cái đều khô khốc, cho đến tận ký ức xa xôi nhất. Vậy mà từ hai tháng nay, anh lơ mơ thấy có những cái khác, những rung động chưa hề biết, tốt đẹp hơn. Anh rùng mình, phía xa kia, mặt trời in lên bức tường một hình dáng màu trắng kỳ lạ. Anh quay phắt, lao vào một đường tắt, đập phóng. Phía đầu đường có một đường khác; anh không hề chủ định rẽ vào, không hề chú ý đó là đường đến Khu tha ma.

Đường này trải ra bằng phẳng đỏ choạch, xuyên qua một cánh đồng lớn nhồn những nấm mộ. Một chút ít cỏ, những bụi thấp từ, người ta chẳng còn thấy gì hơn cho tới chân trời. Giữa ban ngày, khu nghĩa địa cổ - quá cổ - nom không dữ dằn hoặc bi thảm, chỉ đơn điệu; đường cũng không vắng vẻ; hai lần Mévil bắt gặp khách qua lại.

Chẳng mấy chốc anh đập chậm rãi hơn. Từ lâu cơ bắp đã yếu nhược đi trước mọi cơn mệt mỏi, trừ phi chuyện làm tình; con đường lại dài, anh mới đi được một phần ba, chưa thấy lăng mộ Giám mục hiện ra ở chân trời.

Bấy giờ, trong khi anh đập uể oải trên pê đan, ở trong người bỗng xảy một chuyển biến sinh lý kỳ lạ: bao nhiêu óc não rời khỏi thân thể rơi rụng đi đâu hết, như thường xảy ra trong giấc ngủ hoặc có lẽ trong cái chết. Và mỗi liên hệ gắn liền hai thực thể - mỗi liên hệ sống – doãng dài ra trở thành mỏng manh, trong khi năng lượng cơ bắp suy sút, thân thể mệt mỏi cực kỳ và đau đớn.

Con người phân đôi, anh tự nhìn thấy mình như trong gương. Anh nhìn thấy thân thể anh – hay một người giống mình, cúi gục trên yên và trên tay lái, cùi tay nhọn hoắt, hai cẳng chân cứng nhắc. Anh thấy khuôn mặt anh và nhận thấy nó tái xanh: sao, bản thân mình đây sao, cái bộ mặt nặng như chì, hai con mắt trũng sâu, cái ánh nhìn phờ phạc? Đúng là mình, cặp môi nhợt nhạt, mà cái hôn lạnh ngắt chắc hẳn đáng kinh tởm như cái hôn người chết; anh lặp lại từ này và nom thấy môi mình động đập khi nói cái từ ấy. Vốn là thầy thuốc anh biết rõ cái nhăn nhó ảo não của người sắp chết; anh nhận ra

nó – tàn nhẫn, không thương xót. Thần Chết hẳn là rất gần; anh hình dung đang guồng xe rùng rợn trong cái bóng của mình, trên chiếc xe đạp gắn chặt với mình.

Hai thái dương anh lạnh buốt. Mỗi liên hệ giữa cơ thể anh và cái bóng của nó chắc hẳn đã dần dài ra, vì giờ đây anh nom thấy mình từ xa, bé nhỏ hơn. Và mơ hồ cảm thấy mỗi liên hệ chẳng còn mềm mại nữa; các mệnh lệnh của chất liệu tư duy chỉ còn chuyển đến chậm chạp vào cơ bắp; anh như một cỗ máy hỏng hóc, chỉ còn vâng lời miễn cưỡng và tranh cãi om xòm trước lúc ngừng lại hoặc tiếp tục quay. Tuy nhiên, cái tư duy linh tính, tách khỏi óc não vật chất, trở nên minh mẫn cực kỳ: nó chạy nhanh tuyệt vời từ ý nghĩ này sang ý nghĩ khác, liên quan trong nháy mắt đến muôn ngàn chuyện xa xôi và trái ngược, chẳng có mỗi liên hệ rõ rệt. Dân nghiện thuốc phiện thường mơ màng kiểu như vậy. Một hình ảnh lãng quên xuyên qua ký ức: hình ảnh Hélene Liseron nhổ vào mặt anh trong cuộc cãi vã: “Người ta tát vào má ông cũng chẳng thấy đau”; và bàn tay giơ lên tát má quả thật anh chẳng cảm thấy gì sất.

Anh lẩm bẩm: “Mình phạm một điều trái lẽ.” Trời ơi, các pê đan này sao cứng nhắc vậy! Anh chăm chăm nhìn mặt trời đang ngả về tây. Đã muộn rồi, muộn quá rồi. Cup mắt xuống cho khỏi chói anh thấy con đường xoay như chong chóng và tối đen như trong đường hầm – một đường hầm chẳng có lối ra. Anh lao vào đó không cưỡng được – cả cuộc đời anh cũng vậy, cuộc đời sống trái với lẽ thường, cũng đang đi vào ngõ cụt đen tối, đầy kinh hoàng ma quái.

Anh không nom thấy gì nữa hết! Anh gắng gỏi một cách tuyệt vọng và cơn choáng váng dần biến đi: con đường, bờ bụi, mồ mả, bụi đường đỏ như máu lại hiện ra – và năm mộ của Giám mục, gần đó, đầy hăm dọa.

Một chiếc xe ngựa phi nhanh từ phía ngã ba, cỗ xe trần bốn bánh thẳng cặp ngựa Úc. Mévil tránh sang phía phải nhìn theo: đó là ngựa của bà Malais – chính bà ta, một mình, kên kiệu, nom thấy anh liền ngoảnh đầu.

... Mười ba giờ trước đó, cái ảo ảnh đã xuất hiện ngay chỗ này đây.

Mévil tưởng như tay lái khế quặt từ phải sang trái. Thế nhưng tay anh không hề động đậy. Chiếc tay lái quặt sang, rõ ràng là thế; cỗ xe ngựa vụt tới, chỉ cách mười bước chân; cần phải giữ vững bánh xe, oằn người sang phải, ngay tức thì. Mévil cố gắng.

Cơ bắp đâm ngập ngừng. Mệt quá chừng, chiếc tay lái cần bẻ quặt! Một sức nặng huyền bí rõ ràng là đang níu sang phía trái, chơi ác lao xe đập về phía tai họa, phía tử thần.

Mévil vật vã, cứng người – một giây đồng hồ dài đặc.

Nhưng ích gì! Anh mệt mỏi, mệt mỏi quá rồi!... Đơn giản biết bao nếu được nghỉ ngơi ngay tức khắc, ở đây, trên quãng đường đất đỏ.

Bàn tay buông lỏng. Xe đập lao vào chân đàn ngựa, chúng chồm lên để tránh quá muộn. Cỗ xe trườn qua với một chấn động mềm mại.

Có một tiếng kêu kỳ lạ giống như lời rên rỉ. Bà Malais nhảy ra khỏi xe, trước khi bác xà ích ghì cương hãm xe lại.

Raymond nằm ngựa, hai tay dang ra, mắt mở to. Trên bộ quần áo trắng, bánh xe lầy bùn đã vạch như một dây quàng lớn đỏ choạch, vắt từ hông đến vai. Thần Chết khoan dung đã tôn trọng khuôn mặt, trên đó tỏa sáng một vẻ đẹp tột cùng, rất bình thản.

Bà Malais chạy tới, quỳ xuống, cuống cuồng ôm chiếc đầu bất động. Hai con mắt còn khế đung đưa, môi mím lại như để hôn – một cái hôn đỏ ửng vì máu tràn ra miệng – và thế là hết; tim ngừng đập, màn mi khép lại.

Bác trông coi lăng mộ từ nhà đi ra. Nhờ bác xà ích giúp tay, bác bê cái xác vào trong lăng. Lặng lẽ, bà Malais rút khăn mùi soa, phủ mặt người chết. Một chút màu hồng thấm qua làn vải, chỗ môi đang ứa máu.

Bà Malais cúi xuống, và với vẻ thương hại, dễ thương cũng vì tình yêu, hôn lên cái vết màu hồng.

Rồi bà bỏ đi, lòng đầy bối rối; và mùi thơm nụ hôn của bà bốc bay trên môi người chết. Raymond Mévil, người lạnh cứng, bước vào trong cõi an nghỉ vĩnh hằng.

Phố Némésis lặng lẽ tối đen; các nhà thổ An Nam và Nhật Bản vẫn chưa mở cửa và chưa thắp đèn lồng trước nhà; lúc ấy mới tám giờ. Những bước chân Fierce dậm trên vỉa hè; trong nhà, giày của Torral nện cồm cộp.

Torral tự ra mở cửa nhanh chóng. Anh xách cây đèn, trước hết giơ lên soi mặt khách. Nhận rõ mặt, anh đi trước đưa Fierce đi vào trong tiệm hút. Fierce nặng nhọc lê gót chân, như những tên lính thất trận.

Torral đặt cây đèn lên nền đất. Tiệm hút trống tuênh trống toàng: chẳng có chiếu, chẳng có nệm, chẳng có bàn đèn thuốc phiện: ba bức tường trắng trơ trụi, cái bảng đen đăng góc nom giống như tấm đá lát mộ với lời văn bia ghi bằng phấn.

Ánh sáng rọi trên mặt đất. Torral nom thấy giày của Fierce lấm bùn, gấu quần lem luốc đất đỏ.

- Cậu từ đâu đến? Sao cậu đến đây vào giờ này hả?

Anh đột ngột nói với thái độ lo lắng.

Fierce thử tìm trong đầu. Chẳng còn nhớ gì nữa. Ủ, tại sao mình lại ở đây nhỉ?... Để kể lể nỗi đau, giải bày và khuấy động nó ư? Để làm gì nếu mọi chuyện coi thể là hết? Anh không kiếm ra lời, cũng chẳng còn can đảm.

Anh đứng tựa vào tường. Torral soi mói nhìn cái thái độ lặng thinh và thăm dò cặp mắt lơ đãng của bạn rồi nhún vai khoát tay trở quanh căn phòng trống rỗng.

- Cậu đào ngũ hả? Fierce cất tiếng hỏi.

- Cái dàn pháo của tớ chứ gì nữa, ở Sài Gòn ấy mà.

- Dàn pháo nào?

Torral cầm cây đèn lên và nhìn thẳng mặt Fierce.

- Ốm hơn tở tưởng đấy, anh đánh giá. Cuộc hôn nhân tan vỡ đã khiến cậu u mê thế kia ư? Cậu không biết đã tuyên chiến hay sao?

Lắc đầu nhún vai, Fierce ra hiệu chẳng biết gì sất, mà cũng chẳng quan tâm.

- Tuyên chiến rồi, nhắc lại. Từ trưa nay bọn Anh đã phong tỏa Sài Gòn. Tin này đến hồi này với chiếc tàu thủy vừa ném mấy quả ô buy đầu tiên.

Fierce suy nghĩ một phút, cố hình dung xem có ảnh hưởng đến mọi mặt nào đó đối với cái tai họa của riêng anh không. Chẳng ảnh hưởng gì sất, dĩ nhiên. Torral nói tiếp:

- Sĩ quan trừ bị sáng mai sẽ bị gọi đi đánh nhau ngay tức thì. Tở thì cảm ơn thôi. Bãi pháo là một nơi độc hại, sức khỏe tở không chịu nổi. Tở đã dành một ca bin trên chiếc tàu thủy Đức đêm nay khởi hành đi Manille. Để mặc cho tụi điên chém giết nhau.

Fierce không phản đối gì. Không thể chối cãi, chuyện đào ngũ của Torral là một hành động hợp lý và biện bạch được, dựa theo châm ngôn: nỗ lực tối thiểu, gian khổ tối thiểu. Thà lánh ra nước ngoài hơn chết uổng, hiển nhiên là thế. Torral tiếp nhận sự đồng tình lặng lẽ của bạn và nói tiếp, bớt gay gắt hơn:

- Chẳng can hệ, cậu đã đi qua thành phố thế mà không nghe tiếng hò hét ở đường Catinat hả?

- Không, tở không nghe.

- Ốm quá rồi đấy...

Anh hơi tỏ vẻ thương hại, cộng chút coi thường. Nhưng đó là những lời đầu tiên tỏ lòng trắc ẩn Fierce nghe được, tìm anh dịu đi nỗi đau cùng với lòng biết ơn.

- Ồ, nếu cậu biết rõ...

Run bắn lên vì đau đớn, anh quắp chặt hai bàn tay ôm gáy và cứng người, lưng dựa vào tường như người đóng đinh câu rút.

- Nếu cậu biết...

Anh nói. Các từ ngữ lúc này trào lên miệng, ngập ngừng, ngắt quãng, nhưng mãnh liệt. Anh dữ dội dốc bầu tâm sự, bao nhiêu niềm tuyệt vọng tuôn trào cay đắng. Lộn xộn, anh thuật lại mối tình và điều nhục nhã, niềm hy vọng lớn đã có lúc làm trẻ lại cuộc sống tẻ nhạt của mình, và sự đổ vỡ ghê gớm cõi thiên đường thoáng thấy giờ đã mất. Anh nói, anh vừa nói vừa khóc, nước mắt thốn thức, như những người dân man rợ vậy. Torral đâm sốt ruột, trừng mắt nhìn bạn vẻ khinh thường.

- Đủ rồi đấy, anh ngắt lời. Tớ đã bảo với cậu, có phải không, là đi chệch khỏi lương tri thế nào cậu cũng vấp ngã. Đừng than vãn làm gì, cậu có thể ngã từ cao hơn nữa kia. Cuộc hôn nhân hụt đã cứu sống cậu. Bây giờ thế là cậu được tự do, hầu như kỳ diệu thoát ra khỏi cái nhà thương điên suýt giam hãm cậu cho đến chết.

Đồ ngốc! Cậu lẽ ra cười mới phải chứ sao lại khóc. Phương thuốc tuy đắng thật đấy, nhưng cậu đã khỏi bệnh. Trong tất cả cái câu chuyện cậu vừa lải nhải, chẳng có lấy một phân tử lý trí.

Cái thiên đường đã mất của cậu chẳng hề có: đó là xứ sở của dối trá và ảo ảnh; cậu có thể đi từ đầu đến cuối mà không một lần nắm được trong tay hạnh phúc thật sự. Cậu giờ đây đã hiểu ra rồi chứ? Đây đây, tớ sẽ rời Sài Gòn một giờ đồng hồ nữa và chắc hẳn đây là lần cuối cùng gặp cậu. Chúng mình đã là bạn của nhau, tớ muốn để lại cho cậu một lời khuyên, một di chúc: hãy trở về với lương tri. Cậu vốn là con người văn minh, và nhiều thế kỷ luôn luôn cải tiến chẳng xóa mờ đi được. Hãy trở về với nền văn minh.



Hãy bắt khỏi tâm trí cậu những búi cuối cùng của các thành kiến, ước lệ, tôn giáo. Hãy trở lại con người cậu trước cơn khủng hoảng, một con người giữa những con người sống trên quả đất. Cậu sẽ tìm thấy lại niềm vui của con người, cái thú vui lành mạnh và hợp lý nó có nghĩa là không đau khổ.

Anh nhìn thẳng vào mắt Fierce, và Fierce cũng nhìn anh, vẻ suy tư. Hai trí não chuyên chú vào ý nghĩ riêng khác biệt. Torral rút thuốc châm hút.

Trong im lặng anh nghe ngọn đèn cạn dầu lọc bọc.

Fierce chợt nói:

- Thế thì cậu khoái cái cuộc sống à?

- Đúng thế.

- Cậu không mong ước gì hơn sao? Cậu cho thế là đủ - ngủ khi, ăn uống, nghiên thuốc phiện, làm tình với phụ nữ, à không, với bọn trẻ con.

- Đúng thế.

- Và thành thật mà nói, cậu cho cái thiện cái ác là những chuyện tầm phào, và chẳng có Chúa, chẳng có luật lệ?

Torral cười khẩy:

- Trò giáo lý cả thôi. Tớ chỉ tin theo một vị chúa: thuyết tiến hóa định mệnh; tớ tin ở cái thiện cái ác như là một kiểu quy định có tác dụng xã hội, được những kẻ láu cá bịa đặt khéo léo để lừa những đứa ngốc nghếch; thậm chí tớ còn nghĩ con người là gồm một cơ thể và một tâm hồn được định nghĩa một cách toán học, là tích phân những phản ứng hóa học của cơ thể. Giờ đây, để cho rõ hơn, tớ nói thêm là cái giáo lý ấy – giáo lý những con người văn minh – là một bí mật cần phải giấu kín cho mọi con người, vì họ không xứng đáng, và dành riêng cho các phần tử ưu tú, như tớ đây. Mọi nền văn minh đều bí hiểm; việc báng bổ các bí mật đẩy ngược cuộc tiến hóa trở về với sự man rợ.

Anh rít mấy hơi thuốc cuối cùng và dập tắt dưới chân.

- Và chẳng tớ nghĩ cậu cũng hiểu tất cả mọi điều ấy như tớ.

Ngọn đèn lụi tắt chiếu lên tường những hình bóng phập phều đỏ nhạt. Fierce cúi gục đầu. Đối đáp thế nào đây? Torral nói phải, không thể có gì chống lại được với cái giáo lý đúng đắn của hắn. Đột nhiên, giữa những bóng ma trong ý tưởng, Fierce nhìn thấy lại cô Sylva – hồn nhiên, sùng đạo, bất cần lý lẽ, hạnh phúc. Anh chợt kêu lên:

- Ừ ừ đúng đấy. Tớ biết tất cả mọi điều ấy. Cái giáo lý của cậu cũng đã học ở trường; tớ vâng theo nó kiểu bản năng, trước khi học; chỉ có cái giáo lý ấy mới là chân lý, mọi cái đều là giả dối. Ừ nhỉ, tớ biết tất cả mọi điều ấy. Nhưng rồi thế nào nữa nhỉ?

Chẳng có chúa, chẳng có luật lệ, chẳng có đạo lý; chỉ có cái quyền của mỗi người cố tìm thú vui ở chỗ hắn thích, và sống nhờ vào những kẻ yếu hơn. Rồi sao nữa? Tớ đã sử dụng cái quyền ấy, đã lạm dụng nó. Tớ đã làm tình nhân của cái chân lý vị kỷ nhất, ác liệt nhất: đâu phải lỗi của tớ, nếu tớ chỉ tìm thấy sự mệt mỏi chán ngấy ở chỗ cậu mà cậu bảo là hạnh phúc? Không đau khổ, không cảm giác! Tớ không còn cho thế là đủ. Tớ khao khát điều khác. Tớ không đành cam chịu sống để ăn, uống, và đi ngủ. Và tớ chẳng còn thích cái chân lý nọ, nó chẳng có gì tốt để cung cấp cho tớ. Tớ thích trò dối trá hơn, tớ thích những chuyện lừa bịp, phản đối, nước mắt của nó hơn!

- Cậu điên rồi!

- Không! Tớ vẫn tỉnh táo. Chân lý ư, tớ sử dụng nó để làm gì nhỉ? Không làm gì cả, ba lần không. Cái tớ cần là hạnh phúc. Này nhé, tớ đã thấy những kẻ sống theo kiểu dối trá, giữa cái mớ bòng bong những tôn giáo, đạo lý, danh dự và đạo đức: những kẻ ấy đang hạnh phúc...

- Hạnh phúc như những tên tù khổ sai lê gông xiềng cả hai chân.

- Thế thì sao? Nếu như sống hay hơn trong ngục hơn là ngoài trời?

- Cứ thử đi, cậu sẽ thấy.

- Tớ không thể thử nữa. Người ta bước ra từ ngục tối chứ không đi vào. Tớ đã thấy chân lý, tớ không muốn trở về với sự dối trá. Nhưng tớ tiếc sự dối trá, và tớ căm thù chân lý.

- Diên.

- Chân lý của tớ, nó đã khiến cho chúng ta như thế nào, chúng ta là kẻ yêu nó như chưa bao giờ tín đồ yêu chúa Jésus đến thế? Nó đã làm gì với Rochet, với Mévil, với bản thân tớ? Những kẻ bệnh tật và già cỗi, bị dồn đến chứng cứ chỉ thác loạn hoặc tự sát.

- Với tớ, chân lý ấy đã tạo nên một con người hạnh phúc.

- Cậu nói thế! Một kẻ bỏ trốn, một tên tù biệt xứ, cuộc sống ngắt đôi như cọng rơm, và ngày mai, danh dự tiêu tan, bị lên án, bị xua đuổi khắp nơi, chẳng có lấy một ngôi mộ để chôn cất bộ xương già!

- Có thể. Nhưng cái này cũng chẳng chứng minh gì sắt.

Trời đã tối mịt; ngọn đèn lúc này hấp hối hẳn, cứ như chiếc ma trời đang nhảy nhót trong bóng đêm. Torral bình thản nói:

- Cái này chẳng chứng minh gì sắt. Có thể tớ đã nhầm; nhưng chỉ là cộng trừ sai trong bài tính. Phương pháp giải vẫn là đúng. Tớ sẽ tiếp tục.

Anh lắng nghe chuông nhà thờ điểm giờ.

- Tớ cứ tiếp tục như vậy. Chung quy chỉ là làm lại cuộc đời. Tớ đi thôi: vĩnh biệt. Nếu như trước kia thì tớ đã mang cậu theo; hai đứa sẽ cùng đào ngũ; sẽ cùng sống sót và mạnh mẽ từ những đồng đồ nát có nguy cơ chôn vùi cậu. Nhưng cậu đã nhổ vào nền văn minh, cậu quay về với bọn man rợ, tớ sẽ đi một mình. Vĩnh biệt.

Anh đi ra cửa. Cây đèn vương trên lối đi: anh đá đổ nó.

- Vĩnh biệt, anh lại nói.

Và bỏ đi.

Fierce còn một mình trong tiệm hút tối đen, nghe những bước chân xa dần. Và khi lắng tai, một tiếng rì rầm xa xôi khiến anh giật mình – một âm vang rì rào ùng đục do gió nam đưa lại – cái gầm rú mơ hồ của đại bác tàu Anh, phía ngoài khơi.

Mười chín tháng năm 19... - Mười giờ đêm. Không trăng. Bầu trời tối mờ mờ, sũng nước.

Theo hàng dọc, các tàu phóng ngư lôi của Sài Gòn lặng lẽ xuôi dòng sông, tiến thẳng về phía địch; bảy chiếc, toàn thể tàu của xưởng công binh; người ta đã sử dụng tất cả mọi phương tiện; cần phải đánh úp một trận tốt cùng để giải tỏa thành phố trước lúc tập trung đoàn Hồng Kông về đến nơi. Bốn chiếc tàu được vũ trang đầy đủ; các chiếc khác được nhặt nhạnh từ những đoàn thủy thủ tạm bợ, gom góp linh tinh từ những người của các tàu tuần dương và pháo hạm; đô đốc d'Orvilliers đã cất nhắc các sĩ quan tùy tùng làm thuyền trưởng.

Chẳng có đèn dẫn đường, chẳng có pháo hiệu, chẳng có gì nom thấy được; các tàu phóng ngư lôi trườn tằm tối trong đêm.

Một chiếc ghế trực ban to bằng bàn uống trà, chung quanh có tay vịn bằng sắt. Fierce ngồi đó, tay nắm lên thanh kim loại ướt. Dưới kia, chú thủy thủ cầm lái, cúi mình trên compa; bên phải bên trái, những vệt sáng lân tân lướt nhanh về phía sau; chung quanh, làn mưa ẩm rơi lắt rắc trên mặt sông; quần áo ướt dính bết vào bờ vai.

Mười bốn hải lý. Hai bờ lướt nhanh, bằng phẳng hết như nhau. Phải hết sức chú ý từng giây để đi đúng con lạch quanh co. Nhưng đó là công việc của trưởng đoàn; Fierce chỉ huy tàu số 412, xếp hàng thứ năm, chỉ việc lái theo vệt sáng đã vạch.

Công việc dễ dàng, trong lúc này. Fierce đưa tay chỉ cho người lái: sang phải – sang trái – cứ thế; và mơ màng, ý nghĩ lơ đãng tách rời xa thời gian và không gian.

Ôi trời, mọi cái kết thúc tốt hơn anh mong muốn. Lát nữa anh sẽ chết; và chính sáng qua là cái ngày xảy ra tai họa: hai ngày và một đêm đau khổ. Chỉ ngần ấy thôi mà. Mọi sự kết thúc tốt hơn anh mong ước. Cả cái chết này, tình cờ cũng giúp anh để nó đến nhanh và sạch sẽ. Chẳng dễ gì chết như vậy không tám tiếng không rùm beng, Sélysette cũng chẳng phiền lụy gì sắt, chẳng một giọt máu nào vấy bẩn áo trắng nàng! Không, chẳng dễ dàng thế đâu: các tai nạn xếp đặt khéo léo nhất bao giờ cũng lưu một mùi mè tự sát; và vụ tự sát của một anh chồng chưa cưới... Mọi cái kết thúc tốt thôi. Sống, là không thể; không thể, dù bằng cách nào đi nữa: không thể, dù chuyện gì xảy ra.

Kỳ khôi làm sao, cái ghế trực ban để chết này! Bé hơn một nửa so với chiều dài một xác chết. Chà!

Bảy tàu phóng ngư lôi: chẳng đủ để đánh bại một tàu thiết giáp. Vậy mà cột tín hiệu Vũng Tàu thông báo là có một hạm đội địch gồm ba sư đoàn! Bình đất chọi bình sắt. Ừ càng hay: cái chủ yếu là chết; cuộc chiến đấu này, chắc chắn là một phát súng lục nhằm trúng tim. Mọi cái sẽ kết thúc rất tốt. Ngán nhất là chuyển đi sông biển này lại tối om om; không thể đốt một điều thuốc, điều thuốc cuối cùng của kẻ tội phạm tử hình, trước lúc tắm rửa...

Ông già d'Orvilliers chẳng hề ngờ gì hết. Trong cái nhốn nháo cuộc tuyên chiến, thậm chí ông cũng không kịp gặp mẹ con bà Sylva. Ngày mai, khi Fierce đã chết, người ta cũng chẳng nói gì với ông ta đâu, dĩ nhiên là thế; người ta sẽ tôn trọng nỗi buồn của ông, những ảo tưởng của ông. Ông sẽ chẳng bao giờ biết. Lại cũng càng hay: nếu như ông biết, thì sẽ là một giọt mật đắng ở đáy chén thuốc độc. Fierce rất yêu ông. Ông không phải là người văn minh, cái ông già ấy!

Ôi, nền văn minh! Một trò thất bại! Mévil đã chết rồi; người ta chôn cất anh ta lúc trưa; chỉ có Héline Liseron theo sau quan tài; Torral bỏ trốn, và tòa án binh đã kết án vắng mặt; Rochet đang ở Pháp: người ta bảo anh ta sắp cưới vợ; Rochet cưới vợ!... Với ai vậy nhỉ? Chà chà. Còn Fierce... này này Fierce? Hẳn mới là đứa kết thúc tốt. Hẳn kết thúc rất tốt, cái thằng cha Fierce.

- Sang trái, lái sang trái.

Ở đây con lạch đi sát bờ sông. Cây cối trong đêm mưa phùn tỏa từng luồng hương thơm nồng ấm. Cứ như một hơi thở của Sài Gòn, một nụ hôn âu yếm mà thành phố thơm tho uể oải ném cho các con tàu phóng ngư lôi sắp sửa chết vì nó.

Jacques-Raoul – Gaston de Civadiere, bá tước cuối cùng dòng dõi Fierce – chết ở chiến trường. Cũng thích hợp đấy. Cô Sylva có thể không hồ thẹn tưởng nhớ người chồng chưa cưới. Cô Sylva... Ôi! Thế nhưng nếu được đem theo trong cối chết, hương vị nụ hôn của nàng... Lúc này, sau khi rời phòng trên tàu Bayard, sau khi cẩn trọng xé bức tranh thuốc nước – các mảnh còn đó, trên ngực anh, và cái khung trống rỗng nom như chiếc cửa nhà mở rộng mở - tại sao, ừ tại sao lại làm như vậy? Fierce trong đêm đã khuya đã mò mẫm đến phố Mọi để nhìn cho no mắt cái ánh đèn lung linh ở cửa sổ mái hiên. Cái mái hiên gỗ mun và tấm rèm nho rùng, và nụ hôn ở lễ đính hôn...

Bên mạn trái, những ánh lửa lăm chắm trong đêm; Vũng Tàu đấy. Nhưng dòng sông cuộn khúc như con rắn, và mục tiêu còn xa hơn người ta tưởng.

Chết, ngủ. Ngủ - và không chiêm bao. Từ thời Shakespeare mọi sự đã thay đổi nhiều. Càng hay: mới hy vọng đối trá của chiêm bao, đó là cái duy nhất giúp cho cuộc sống còn có thể chịu đựng được. Ôi, chân lý, cái chân lý trần trụi. Nom mới đẹp làm sao. Này con điếm, mặc váy áo vào!

Còn một giờ để sống, có thể hai; nhưng không ba. Chắc chắn không phải là ba!

Rất nhiều ánh lửa nơi vũng. Bọn Anh chỉ mới nã súng vào các bãi pháo; các biệt thự còn nguyên vẹn. Và chẳng súng đã ngừng nổ lúc mặt trời lặn.

Có thể cô ấy ngày mai sẽ khóc. Chẳng có gì hay hơn để ước mong, trong lúc này. Sau đó nàng sẽ hiểu. Nàng sẽ tha thứ, rất nhân hậu. Trời ơi, chung quy anh không hề phạm tội. Nếu anh là một kẻ văn minh thì lỗi tại

ai? Việc phản bội hôm nọ chẳng là gì cả, chỉ là một bước tụt trên con đường chao đảo; và con đường ấy không phải chính anh đã chọn. Không, không hề phạm tội, cũng không hề đáng khinh. Người ta đã trao vào tay anh, từ bé, cái phương trình hiện đại đáng sợ, giúp khai thông và quy định hướng chung của cuộc sống. Vậy thì anh đã giải cái phương trình ấy một cách toàn vẹn và dũng cảm; chỉ thế thôi.

Nhưng kẻ khác, kém trung thực hoặc hèn nhát hơn, đã nép mình trong trò dối trá tốt lành. Anh đã thoát ra khỏi đó, vì cao quý hơn. Anh đã chẳng thềm làm sự phân chia giữa lý thuyết và thực tiễn. Anh đã đặt vào trong cuộc sống cái công thức của phòng thí nghiệm triết học. Tội ác chẳng? Không, tính hồn nhiên. Nhưng cái số phận giả đạo đức không thích những kẻ hồn nhiên. Và vì vậy mà Fierce chết.

Suy cho cùng, trong chuyện này có nhiều điều bất công hơn là những kẻ hư vô chủ nghĩa từng tìm cách sửa chữa những điều ấy bằng quả tạ đạn.

Đã tiến gần sát Vũng Tàu, rộng mênh mông, và đen hơn khoảng trời đêm, do tương phản của ánh sáng, giống như những chiếc đỉnh bạc trên tấm vải liệm. Bên phải, bên phải! Cần phải đi vòng cái mũi nhỏ. Vậy đó, bao nhiêu nỗ lực bất công, trong cuộc sống riêng bị cắt ngang lúc trẻ, nhiều hơn là trong đáy hầm mỏ, giữa những người thợ mỏ nô lệ hơn cả những nô lệ cùng cực thời Sparte cổ xưa!

Vô trách nhiệm, vô trách nhiệm. Vô tội. Thế nhưng vẫn bị nền văn minh lên án tử hình, cái nền văn minh đã cướp mất phần hạnh phúc, phần tình yêu của mình. Đúng vậy đấy: bị lừa, bị đánh cắp, rồi bị giết chết. Cũng nên trả thù chút ít trước khi kết thúc mới hay.

À, Vũng đã vượt qua: ở đây là biển. Những ngọn sóng vỗ lên mạn tàu, bọt sóng tung tóe. Chẳng còn rừng, chẳng còn hương thơm ngọt ngào; gió biển, mát mẻ và trong trắng, táp mạnh lên trán anh, thấm khô thái dương xấp mồ hôi, làm thông thoáng và xoa dịu ý nghĩ. Phía xa, một màn đêm thăm; chân trời phân chia không rõ rệt bầu trời và mặt biển. Nhưng bầu trời bớt tối: mưa đã tạnh mây xé toang, đó đây có những khoảng trống ló



ánh sao, mặt trăng chốc chốc luồn qua khoảng trống những tia loáng thoáng.

Đây là thời tiết thuận lợi. Trên mặt nước dãi ánh trăng, rất dễ phát hiện ra kẻ địch. Phát hiện địch luôn luôn là điều khó nhất: các tàu phóng ngư lôi thấp tè trên mặt nước nên tầm nhìn rất hẹp.

Mười lần thì đến chín, các đêm diễn tập diễn ra trong những cuộc tìm kiếm vô hiệu. May sao có ánh trăng giúp. Nào, mọi sự sẽ tốt đẹp thôi.

Thử ngó qua các quả ngư lôi. Tàu 412 có hai ống phóng cỡ lớn nhất, 450 milimét. Quá hiển nhiên, chẳng mấy tác dụng. Bọn Anh sẽ nuốt chửng trước khi chiếc 412 vừa tầm phóng. Chín thiết giáp hạm dàn hàng ngang, một ngàn năm trăm đại bác cỡ ba pút, không kể súng maxim!

À này, chiếc King-Edward trong số đó đấy. Fierce nhớ hết sức rõ dàn pháo Nordenfeldt trên tàu, cuộc khiêu vũ, và bữa tiệc tối. Kỳ cục thật. Không, các ống phóng ngư lôi chẳng giúp được gì cho lắm. Tuy nhiên cũng kỳ cục thật đấy, nếu quật trúng chiếc King-Edward trước khi mình bị đắm. Các quả ngư lôi đã sẵn sàng, nạp thuốc, chuẩn bị mồi. Chỉ cần rút sợi dây, con cá mập lớn bằng thép sẽ lao xuống biển đuổi theo mồi.

Mọi sự đều đầu vào đấy. Bây giờ, anh đưa mắt lục soát chân trời đêm. Anh tìm – tìm kẻ thù.

Kẻ thù. Trong các đầu óc yếu đuối nhất bởi tính di truyền qua bao thế hệ tiếp diễn, cái từ ấy vang lên, vẫn ác liệt, vây quanh một cách bí ẩn bằng những tiếng dội man rợ và hung hãn. Kẻ thù. Hai âm cộc lốc, trong đó bao gồm những bóng ma dai dẳng của tất cả các thói hung dữ của con người, kể từ cuộc vật lộn giữa hai con thú rừng trong hang động, trong khi con cái, kiêu hãnh và hoảng sợ, ngăm nhìn từ trên cây cao đang nấp, cho đến những cuộc chiến tranh rộng lớn giữa các hợp bang và đế quốc, mãi miết chống đối lẫn nhau với tất cả mọi thứ thành kiến và dục vọng. Kẻ thù. Cái sinh vật xa lạ không hề biết, khác biệt, mà người ta sợ và căm thù. Kẻ thù mà người ta giết chết.

Fierce tìm kẻ thù – để giết. Và anh bắt đầu căm thù nó. Chắc chắn có những chướng khí man rợ, tiền sử, rải rác trong hơi ẩm của cái đêm chiến trận này. Xưa kia, những vị công hầu của Fierce cũng đã từng đuổi đánh bọn Anh! A! Chúng nó, bọn tàu thiết giáp Anh kia, đã dám nã đại bác lên đất đai nước Pháp hả. Liệu hồn! Đừng có chọc tức! Trời ơi, mới căng thẳng làm sao, cái màn mào đầu này. Chả lẽ cứ suốt đêm chơi trò ú tim như thế này à? Mặt biển cứ đen kịt lại mỗi khi mây bay qua che lấp mặt trăng! Ngày xưa, rất xưa, hồi còn bé tí, Jacques de Fierce sợ bóng tối đến kinh hoàng. Thật quả là một điều kinh khủng, trong lâu đài cổ Faubourg, khi phải đi tìm trong cái thư viện tối đen, cuốn sách tranh lớn dùng để học văn. Cái bà vú người Đức tên là gì ấy nhỉ? Bắt đầu bằng chữ A... Sao? Ánh lửa hả? Ở đâu? À không, chẳng có gì đâu. Đám thủy thủ đài chỉ huy, tất cả cùng mặc một thói tật: khi mở tròn mắt nhìn vào bóng tối, anh nào anh nấy đều nhất thiết tìm ra cái gì đó, giống như chú thủy thủ trẻ trong chuyện kể, đón tia sáng đầu tiên mặt trăng lên ở chân trời, báo cáo: có ánh lửa đỏ, ngay trước mặt. Người ta đã cười câu chuyện này hàng thế kỷ. Và giờ đây Fierce cũng bất chợt thấy mình bật cười trong cái đêm đầy âu lo.

Hiển nhiên là chẳng có gì sất. Đã ba lần các con tàu vẽ những nửa vòng tròn chung quanh Vũng, mỗi lúc mở rộng thêm bán kính. Chẳng phải ú tim nữa, đây là trò bịt mắt bắt dê. Cái ánh trăng này mới đáng ghét làm sao! Cứ năm phút, một dải ánh sáng thăm hại rơi vãi nhanh trên biển rồi ngay tức thì lại tối tăm thêm. Không, chẳng có bọn Anh nào sất. Đồ quý! Chắc hẳn chúng đã lánh xa bờ lúc mặt trời lặn. Phải ra săn chúng tận ngoài khơi và từ lúc này, cuộc tìm kiếm thật là phiêu lưu trên cái mặt biển mênh mông.Ồ mà chẳng lẽ chúng cứ trốn tránh mãi thế kia? Phải chẳng cái chết, cái chết giải thoát, lại cứ đồng đánh trốn tránh mãi... Sao cuộc sống lại cứ phải tiếp tục, ngày mai, cái cuộc sống quá ư đau khổ - và mọi niềm đắng cay lại cứ phải nếm trải, và cái lỗ bịch của trận đánh hụt...Ồ! Không, không, không...

Các tàu phóng ngư lôi, lúc này xếp hàng ngang rất cách xa nhau, dàn trên biển như một chiếc cào khổng lồ, trong đó kẻ thù còn có thể bị tóm, nếu nó không chạy quá xa trong đêm tối. Fierce, háo hức đến điên cuồng, nhìn đến mỏi mắt, vẫn bám riết và nổi khùng. Cái bọn hèn nhát, sợ chiến đấu! Anh rướn mình tới trước, vươn cổ, tay quắp chặt lan can, cắn đôi môi run run. Gió mặn thổi lên mặt những ảo giác kỳ quặc cao ngạo. Chính là

anh đang truy kích toàn bộ cái nền văn minh, tấn công nó bằng con tàu rùng rùng phi nước đại: đúng vậy, cái nền văn minh đầy chết chóc. Từ hai mươi sáu năm nay đã nghiền nát anh dần dần, từng thớ thịt, từng dây thần kinh, dưới những khớp răng cửa khắc nghiệt của nó và lát nữa kết thúc đời anh bằng một mảnh ô buyn. Được thôi. Nhưng hãy coi chừng cái co giật cuối cùng của kẻ thua trận! Những chiếc tàu bọc thép kia đang bập bênh nơi nào đó trước viên đạn thủy lôi của anh, đấy, đấy, trả thù là ở cái mục tiêu ấy đấy! Đó là cả một tinh hoa của văn minh mà chúng tập trung sau thành lũy của chúng, một tinh hoa văn minh thích đáng cho mùi thuốc nổ. Coi chừng! Coi chừng cú đá hậu mà con vật người khốn khổ, hấp hối, sẽ ném vào khớp răng cửa!

Trong lúc ấy, như một cô tiên xanh nhợt thuận lợi cho những kẻ say báo thù, mặt trăng bứt khỏi đám mây bao quanh, rót những ánh bạc lai láng khắp mặt biển. Và Fierce nén một tiếng kêu mừng vui man dại: đó, đó, giữa những đợt sóng sáng rực, những chiếc tàu thiết giáp mang màu đêm vừa xuất hiện.

Viếng các tử sĩ Tsu-Shima

Kẻ thù, ngay trước mặt.

Trên tàu 412, các mệnh lệnh hô khe khẽ, gấp gáp.

- Nhẹ tay. Hai máy, một trăm hai mươi vòng. Tra kíp búa vào ống phóng.

- Tất cả khẽ thôi.

- Sang trái, năm độ. Trả về số không. Cậu có thấy rõ không, hạ sĩ? Có hả? Cứ theo hướng đó, hai phần tư theo đường thẳng...

- Máy, chuẩn bị tắt máy.

Sống mũi tàu rẽ nước không tiếng động. Chiếc 412 âm thầm tiến trên chân trời xám, đoàn tàu bọc thép Anh in những khối lớn mơ hồ. Còn phải tiến bao nhiêu hải lý? Hai hay ba? Chẳng biết. Trong đêm khó thể ước lượng. Lại phải tiến nhẹ nhàng: cần đề phòng mọi tia lửa, đề phòng tiếng pít tông vang đi rất xa. Lại phải đến gần, thật gần: cự ly tốt nhất là bốn trăm mét, nếu sáng trời và biết rõ tốc độ của mục tiêu. Nhưng đánh trận trong đêm, thật điên rồ mới lao vào cách hai trăm mét, Fierce biết điều ấy; mắt chăm chăm dán vào con mồi, anh lăm bắm rất khẽ: “Mình sẽ nổ súng lúc chạm mặt nó”.

Bên phải bên trái, các tàu phóng ngư lôi khác đã biến mất trong màn đêm sâu thẳm. Táo bạo, chiếc 412 một mình lao tới hạm đội địch.

Bao nhiêu hải lý nữa ấy nhỉ? Hai hay một? Năm phút, có lẽ thế, trước phát đại bác đầu tiên.

Chiếc tàu bọc sắt dẫn đầu, gần nhất, chắc hẳn là chiếc King-Edward, tàu đô đốc chỉ huy. Trong một giây, Fierce nghĩ đến Hồng Kông, những khẩu đại bác Nordenfeldt kết hoa hồng; anh lẩm bẩm: “Thật kỳ cục!” rồi tức thì, ý nghĩ quay trở lại với công việc lớn: “Mình sẽ nổ súng lúc chạm mặt nó”.

“Lúc chạm mặt nó”. Mặt trăng chăm chú dõi theo trận đánh. Người ta nom thấy rõ, quá rõ. Bản thân chiếc tàu phóng ngư lôi chắc cũng in đen kịt trên mặt biển màu sữa.

Bóng chiếc tàu bọc thép lớn dần, lớn dần. Không một ánh lửa, không một ánh phản chiếu trên cỗ máy tối đen kia; không một tiếng động; đó là Lâu đài Cô gái đẹp ngủ trong rừng. Bao nhiêu mét nữa, lúc này? Nghìn năm trăm, một nghìn? Chúng nó cũng có mắt đấy chứ, bọn Anh ấy! Chúng ta nom thấy cứ như giữa ban ngày... Ái chà! Sự chờ đợi, sự chờ đợi ngọt ngào cái tiếng nổ sắp bật ra, kéo theo những tiếng nổ lớn cuộc chiến.

Fierce, trong cái lặng thinh ghê rợn, nghe mạch máu đập giần mạnh, rất mạnh dữ đến mức kẻ địch phía bên kia chắc cũng phải nghe thấy. Anh nín thở đến ngạt hơi. Nhưng cơn ác mộng đột nhiên vỡ vụn trong cái tĩnh giắc chói lòa: những chùm điện màu tím phọt từ chiếc King-Edward, bay trên mặt nước đập chói chang vào chiếc phóng ngư lôi, bọc lấy con tàu, tràn ngập nó bằng những tia chói lói, bao quanh nó bằng một vầng hào quang chết chóc. Trong lúc đó, các cỗ đại bác được tháo mồm đồng thanh gào rú như bầy chó săn được chén thịt mồi.

Fierce chẳng còn trông thấy gì nữa, bị cái chùm điện rọi vào đồng tử làm lóa mắt. Kệ. Cứ tiến! Lúc đầu anh hét toáng bằng tất cả lồng ngực để thần kinh bớt căng thẳng: “Máy, bốn trăm vòng!” Giờ đây, tất cả mọi cảm xúc đều căng lên hướng tới cái đích cần tiêu diệt, anh nhắm đi nhắm lại thuộc lòng cái bài đã học: “Mình sẽ nổ súng lúc giáp mặt nó. Mình sẽ nổ súng lúc giáp mặt nó. Mình sẽ nổ súng lúc giáp mặt nó...”

Các ô buý bay vù vù quất mặt nước nơi này nơi nọ. Vừa va chạm chúng đã nổ ngay, giữa các ngọn sóng, tung những chùm nước cao đổ xuống như mưa rào – những bóng ma nước trắng xóa dưới ánh trăng, xuất hiện và biến

mất trong nháy mắt và hiểm ác quy tụ về con tàu phóng ngư lôi. Đúng, quả như một điệu nhảy vòng tròn đoàn con ma nhanh nhẹn tung vải liệm lên nhau, những chiếc vải liệm đẹp đẽ bằng bột trắng như tuyết, mỗi nếp đều chứa chấp cái chết. Điệu nhảy vừa quay tròn vừa thu hẹp lại. Nhưng tàu 412 lúc này lao theo tốc độ ba mươi hải lý. Xuyên qua các ngọn sóng và các ô buay nó nhảy xổ tới không hề nao núng, như cái ý chí đang thúc đẩy nó. Mặt biển bị cày xới lồng lên tuôn trào ồ ạt, boong tàu nước tràn qua chảy ròng ròng như suối. Từ các ống khói bốc lên những khối lửa lớn, bị gió của tàu đang chạy vít cong và xé thành từng cuộn lửa loá loá.

Một quả đạn, quả đầu tiên. Tấm tôn vỡ nát tươm thành từng dải.

Fierce, đầu quay nhìn một giây, một người bị thương ở bụng lòi ruột. Một đòn khác tiếp liền, chính xác hơn: ống phóng đăng sau nổ tung cùng với quả ngư lôi mang đi mất một nửa cơ may chiến thắng.

Ba thủy thủ bị nghiền nát, ngã vật xuống trong cái mớ lèo nhèo đỏ lôm. Vậy mà chúng ta vẫn còn ở xa, quá xa...

- “Khi mình giáp mặt nó!” Cuộc chiến điên cuồng cắn xé tim anh, những mối căm thù tỉnh táo xuyên qua ý nghĩ. Nó vẫn ở đấy, cái nền Văn minh ấy, trước quả ngư lôi của mình, quả cuối cùng. Nó đã từng bám giập dẫn vật anh, nó sắp giết anh, nó chửi rủa, nhạo báng anh, nó táp vào mặt anh những vốc nước điên cuồng dữ dội lên má, lên mắt rất bỏng. Chao ôi! Fierce cảm thấy mình là kẻ yếu nhất. Tuy nhiên anh vẫn kiên trì bám riết. Một tiếng hét bật khỏi miệng, tiếng hét của người phụ nữ túm tóc kẻ tình địch: “Tao sẽ tóm được mày, đồ chó bắn thiu!” Và cứng người, mắt mở trừng trừng, đầu óc nổi điên, anh giữ cho tay lái thẳng, thẳng, một cách tuyệt vọng.

Sức nặng toàn thân đè lên tay anh đang nắm chặt tay vịn. Đột nhiên điểm tựa bị hụt, anh ngã chúi. Một chuỗi đòn liên tiếp đã băm nát thép của tay vịn và một ít da thịt cùng với thép. Ở đầu cánh tay anh trông thấy một cái gì đỏ lôm lừng lừng – cái bàn tay bị đứt. Vẫn chưa thấy đau. Nhưng máu rỉ tuôn, và Fierce hiểu là mình sắp chết, anh liền đứng bật dậy và bằng tất cả hơi sức, lệnh: “Bắn!”.

Quả ngư lôi rời khỏi ống pháo lao tới. Ngay lúc đó, một quả ô buy quật thẳng vào ống phóng vỡ tan, chẻ dọc chiếc tàu từ đầu đến cuối và nổ tung trong buồng máy. Các biên, xi lanh xé vụn, cùng với những mẫu thiet người lộn nhào lộn nhút; những tiếng la hét, tiếng nổ, tiếng rít trộn lẫn vào nhau; từ chiếc 412 nổ vỡ tan tành phọt lên những tia hơi nước khổng lồ được các luồng đèn chiếu rọi sáng dữ dội như những đám mây rực rỡ.

Người bị xé nát từ hông đến vai, như con bò bị dùi vồ đập chết sụp ngã trong vũng máu lênh láng, Fierce tuy nhiên vẫn nghe thấy tiếng hoan hô của các tay súng đại bác Anh đặc thẳng; mới tin chắc mình bị tai họa mà không hề được phục thù khiến anh tuyệt vọng cay đắng, trong khi anh chết dần.

Phía ngoài kia, trên tàu của kẻ chiến thắng, các khẩu đại bác vẫn không ngừng tiếng nổ ầm vang chết chóc. Giờ đây lúc hai bên giáp mặt, đó là một cuộc hòa tấu kỳ lạ trong đó mỗi khẩu tung ra cái âm thanh lặp đi lặp lại. Trên nền liên thanh rền vang như trống trận, gam nhạc khô khan các khẩu đại bác cỡ vừa vẽ những điệu lượn điên rồ, và tiếng gầm rú trầm hơn của pháo binh cỡ trung ném liên tục những hợp âm dữ dằn rung vang rất lâu trên cái ồn ào huyền ảo.

Các ô buy vẫn nổ tứ tung. Một cuộc lễ hội ác liệt của lửa và sắt thép. Boong tàu 412 đang chìm dần chỉ còn là một đồng đồ nát đỏ lôm, những mẫu thiet nhờn máu chảy xèo xèo trong ngọn lửa.

Thế nhưng trong hồi kèn láo xược và đặc thẳng của các đại bác chọt xen vào một âm thanh đùng đục, ảo não như nắm đất đầu tiên ném lên chiếc quan tài. Một chùm nước vọt từ mạn chiếc tàu bọc thép – rồi sau đó chẳng còn gì nữa. Nhưng cứ như thể một ngọn sét phi thường đã đánh tan vụn đoàn pháo thủ, bao nhiêu đại bác tức thì lặng câm như bị bịt miệng.

Và trong lặng im đột ngột, một tiếng la hấp hối nổi lên từ chiếc tàu bọc thép đến lượt nó trúng đạn, vút cao trong đêm tối – kinh khủng.

Cuộc phục thù.

Quả ngư lôi đã đập vào chiếc tàu bọc thép xuyên qua buồng đốt giữa, phía dưới vành đai sắt, thấp hơn mực nước mười hai bộ. Một cơ chế đơn giản và chính xác như chuông đồng hồ vậy. Kim hỏa giạt lùi đập vào kíp nổ phun mi nát; chất này cháy và thuốc bốc lửa – bảy mươi lăm ki lô thuốc nổ bùng lên dưới chiếc tàu như quả mìn dưới tảng núi đá. Cái này không gây nhiều tiếng động, vì làn nước giảm bớt mất âm thanh.

Trong lần tôn, một lỗ thùng xé như bị đột lỗ - lỗ cao bốn mét, rộng bảy mét. Kim loại bị vỡ tan biến mất. Biển trào vào.

Phía trong là cái đáy kép, gồm nhiều ngăn kín, giống như tổ ong.

Mọi cái bẹp rúm rách nát: lần tôn trong, rách như tờ giấy, rơi tả; cái đó làm thành lỗ thứ hai, như cửa tầng hầm thông vào các hầm than bao quanh những buồng đốt giống bộ áo giáp đen. Nước biển tràn vào ngập hầm than.

Lần tôn thứ ba, ngăn các hầm than với buồng đốt. Nơi đây là trái tim sống động của con tàu; lần tôn bao bọc quả tim ấy như tấm ngực. Thế nhưng nó đã rạn nứt; một vết kim châm thôi nhưng trúng tim cũng bằng như một nhát rìu.

Nước biển len vào, với tiếng òng ọc khê như tiếng vòi nước.

Buồng đốt giữa bên mạn trái. Tám nồi súp de đóng hàng trước một hành lang nơi than vụn đánh đồng. Hai mươi sáu người đánh trần làm hùng hục, vùng lười xẻng nặng, chất than vào lò lửa rừng rực.

Các ngọn đèn điện màu trắng treo trên trần tương phản với ánh đỏ như máu của lò lửa. Một chiếc thang bằng thép thẳng đứng dẫn lên cửa, chiếc



cửa sập này đóng bằng bu lông.

Đám đốt than đã có nghe tiếng nổ. Cú bật lại khiến tất cả ngã rạp xuống. Họ vùng dậy, sây sát, và nom thấy nước, cái tia nước chết chóc phọt từ khe tấm tôn. Bây giờ, trong buồng đốt kín mít, nơi có thể chết như những con chó chết đuối buộc đá ở cổ, diễn ra một cảnh tượng hãi hùng khó tả nên lời.

Tất cả bọn đều nhào tới chiếc thang, cứ như hòng thoát ra được qua cái cửa ngăn cản mười phút mới vãn nổi! Nước đã lên đến đầu gối. Tay đội trưởng, điên cuồng bất lực trước trách nhiệm quát lên một cách lơ bịch: “Tất cả đứng yên tại chỗ!”, vung súng lục bắn chết một kẻ chạy trốn, bất cứ kẻ nào. Sau đó, ý thức về cái tai họa và về nỗi bất lực bản thân, kinh hoàng vì cảnh tượng hấp hối ghê gớm sắp diễn ra, anh ta bắn phát thứ hai tự sát. Nước dâng lên ngang ngực, đột ngột ngập chìm tám lò lửa. Những tiếng rít như còi tàu hỏa trồm lên tất cả mọi tiếng la hét, trong lúc những tia lớn hơi nước cùng với nước bỏng sôi cắn dữ dội vào cái đồng thịt mắc ở chiếc thang.

Một cuộc vật lộn quái gở: tất cả những con thú mặt người ấy, bỗng chốc trở về với cái hung dữ cổ xưa, quật nhau, cắn xé nhau bằng răng và móng tay để giành giật cái quyền được chết cao hơn một bậc. Nước ngập những cái đầu trước tiên. Có những người vùng vẫy trong nước; những kẻ khác, không biết bơi, giật nảy chân tay buông chìm xuống đáy; mặt nước sôi lên. Ở nấc thang trên cùng, dưới chiếc cửa sập, kẻ sẽ chết cuối cùng bám chặt vào các then vít cố lay một cách tuyệt vọng; nhưng trong cơn hoảng loạn, anh chàng khốn khổ nhớ nhầm, lại vịn ngược tay gạt.

Lúc bấy giờ, trong khi nước dâng đến các bậc cuối, một anh chàng hạ sĩ to lớn tóc hung, sức lực tăng gấp bội trong mối cuồng nhiệt ham sống, vung dao lao lên thang, chặt vào các bàn tay bám riết cho đến lúc bản thân anh ta cũng va vào chiếc cửa định mệnh. Nhưng nước dâng nhanh hơn anh ta và anh dừng lại, thất bại, thả con dao đỏ lòm máu, bộ mặt to hung dữ đổ gục xuống tấm ngực đang nứt nở.

Vậy là hết, buồng đốt đã tràn ngập.



Từ trên tàu phóng ngư lôi hầu như chìm ngập, Fierce, đầy kích động, uống cuộc phục thù.

Chiếc *King-Edward* đang hấp hối. Thoạt đầu, người ta không phân biệt ra gì hết, ngoài quang cảnh hết sức nhốn nháo trên tàu – những tiếng la hét, những tiếng còi, những mệnh lệnh, một âm thanh huyền ảo kinh hoàng mà ngọn gió biển mang tới tai người chiến thắng như một bản nhạc tuyệt vời. Rồi chiếc vỏ tàu khổng lồ đột nhiên rung lên ghê gớm. Các đèn chiếu, đã bất động im lìm tất thảy sau tiếng nổ và in lên đây đó, trên biển hoặc trong mây, những khoanh tròn sáng trắng, lại bắt đầu từ từ cùng chuyển động, cứ như thể con tàu, trên mặt biển lặng này, bị một cơn tròng trành đáng ngại. Đúng vậy, chiếc *King-Edward* đang chìm. Từng chùm người xuất hiện trên các bờ thành tàu, leo qua lan can nhảy xuống biển. Chiếc tàu bọc thép nghiêng về mạn phải, thấp, rất thấp, càng thấp hơn nữa mà chẳng hề lật lại. Vành đai quanh boong chìm dần.

Trong một giây, mặt boong phơi ra toàn bộ: chiếc tàu đã lật nghiêng về một bên; tiếp ngay đó boong chìm xuống, lòng tàu bày ra, các đai mạn thuyền, vỏ tàu, chong chóng vẫn tiếp tục quay trên mặt nước. Chiếc *King-Edward* còn nổi úp sấp bập bênh một phút, rồi mất thăng bằng ngã ra sau, lái đột nhiên chìm, mũi chống lên như để dọa ông trời. Rồi thẳng đứng như người nhào xuống nước chân xuống đầu tiên, chiếc *King-Edward* biến trong lòng biển.

Chiếc tàu phóng ngư lôi cũng chìm. Fierce, sung sướng mỉm cười, nổi bông bênh tít chút trên chiếc cầu ngang sóng vỗ dập dờn. Anh không đau, vì đã quá yếu. Chẳng còn hạt máu nào trong mạch máu. Và anh ngủ thiếp trong lòng biển ru đưa, giữ trên môi, như một lời nguyện đồng tâm đồng điệu, tên của Sélysette.

... Cũng trong lúc này, ở Sài Gòn, quỳ trước tượng Chúa trong phòng riêng, cô Sylva khoan dung độ lượng, cầu nguyện cho “những người đang trên biển”.

---

[1] *Người ở*: Trong nguyên văn là con gái (con gái), từ Việt này đã đi vào cả từ vựng Pháp, để chỉ những cô gái vừa là người hầu vừa là tình nhân tạm bợ

[2] *Don Juan*: nhân vật chuyên quyến rũ phụ nữ. (Các chú thích trong này đều của người dịch).

[3] *Cấp tên*: Capitaine (đại úy)

[4] *Mousmé* (tiếng Nhật): Cô gái trẻ.

[5] *Némésis*: Tên một vị thần linh Hy Lạp. Bị thần Zeus đeo đuổi nàng biến thành con ngỗng cái, nhưng Zeus biến thành con ngỗng đực để giao cấu với nàng.

[6] *Sodome*: Theo Kinh thánh, một thành phố bị Chúa Trời hủy diệt để trừng phạt về đồi phong bại tục.

[7] Tức Ba Đá Lột.

[8] Chơi chữ: *pot de vin*, đồ đựng lót, hối lộ, trong đó có từ *vin* (rượu nho).

[9] Cô gái trẻ.

[10] *Skébé*: Mọi cái tục tũ.

[11] Nhà văn Pháp (1740-1814) tác giả nhiều cuốn sách bị đánh giá là phóng dăng.

[12] *Gygès*: Vua Lydie thời cổ đại, bỏ vợ lấy vợ khác, sở hữu chiếc nhẫn thần có phép tàng hình.

[13] *Brantôme*: Nhà văn Pháp cuối thế kỷ 16, tác giả một số cuốn sách miêu tả các bà mệnh phụ ăn chơi đàng điếm.

[14] *Sodome và Gomorrhe*: theo Kinh Thánh, hai thành phố cổ đại bị Chúa trời trừng phạt thiêu hủy về tội phong tục đồi bại.

[15] Cách xa đây: Tiếng Anh.

[16] Nửa ki lô (nói về trọng lượng viên đạn).

[17] Tiếng Anh, ý nghĩ như câu trên.

[18] *Lorenzaccio*: nhân vật chính trong một bi kịch của Musset (giữa thế kỷ thứ 19). Để giết tên bạo chúa Alexandre, nhân vật này sa vào ăn chơi trụy lạc để lấy lòng tin của tên bạo chúa và hạ thủ hắn.